

Xin để sách này nơi trang trọng

Độc Tử Quy
hoclamnguoi.edu.vn

Không giữ bản quyền, hoan nghênh phổ biến

Tiền sĩ Thái Lễ Húc

CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN NHÂN SINH HẠNH PHÚC

Quyển 2



TIỀN SĨ THÁI LỄ HÚC

Quyển 2

**CON ĐƯỜNG
ĐẠT ĐẾN
NHÂN SINH HẠNH PHÚC**

Giải Đáp
Đệ Tử Quy - Phép Tắc Người Con

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Tiến sĩ Thái Lễ Húc



CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN NHÂN SINH HẠNH PHÚC

Giảng giải

Đệ Tử Quy - Phép Tắc Người Con

QUYỂN 2



 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

**CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN
NHÂN SINH HẠNH PHÚC**

Giảng giải

*Đệ Tử Quy - Phép tắc người con
Quyển 2*

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 THỤY KHUÊ - QUẬN TÂY HỒ - HÀ NỘI
TEL: 04.39260024 – FAX: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
Lý Bá Toàn

Biên tập:
Nguyễn Thế Vinh

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.
Số ĐKKHXB: 1532 - 2014/CXB/30 - 44/HĐ.
Số QĐXB: 1485- 2014/QĐ - HĐ.
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2014.

MỤC LỤC

LỜI TỰA.....	5
CHƯƠNG THỨ NHẤT (Tiếp theo)	8
NHẬP TẮC HIẾU (Ở nhà phải hiếu)	8
4. THÂN SỞ HIẾU, LỰC VI CỤ. THÂN SỞ Ồ, CẢN VI KHÚ. THÂN HỮU THƯƠNG, DI THÂN ƯU. ĐỨC HỮU THƯƠNG, DI THÂN TU. THÂN ÁI NGÃ, HIẾU HÀ NAN. THÂN TẶNG NGÃ, HIẾU PHƯƠNG HIỀN.	8
4.1. Thân sở hiếu, lực vi cụ (<i>Cha mẹ thích, dốc lòng làm</i>)	8
4.2. Thân sở ồ, cản vi khú (<i>Cha mẹ ghét, cản thận bỏ</i>).....	39
4.3. Thân hữu thương, di thân ưu (<i>Thân bị thương, cha mẹ lo</i>)	56
4.4. Đức hữu thương, di thân tu (<i>Đức tôn thương, cha mẹ tui</i>).....	58
4.5. Thân ái ngã, hiếu hà nan. Thân tặng ngã, hiếu phương hiền (<i>Cha mẹ thương, hiếu đâu khó. Cha mẹ ghét, hiếu mới tốt</i>) ...	60
5. THÂN HỮU QUÁ, GIÁN SỬ CANH. DI NGÔ SẮC, NHU NGÔ THANH. GIÁN BẤT NHẬP, DUYỆT PHỤC GIÁN. HIỆU KHẤP TÙY, THÁT VÔ OÁN	64
6. THÂN HỮU TẬT, DƯỢC TIÊN THƯỜNG. TRÚ DẠ THỊ, BẤT LY SÀNG. TÁNG TAM NIÊN, THƯỜNG BI YẾT. CƯ XỨ BIÊN, TỬU NHỤC TUYỆT. TÁNG TẬN LỄ, TẾ TẬN THÀNH. SỰ TỬ GIẢ, NHƯ SỰ SANH.....	92
6.1. Thân hữu tật, dược tiên thường (<i>Cha mẹ bệnh, ném thuốc trước</i>).....	93
6.2. Trú dạ thị, bất ly sàng (<i>Ngày đêm hầu, không rời giường</i>)	99
6.3. Tang tam niên, thường bi yết. Cư xứ biên, tửu nhục tuyệt (<i>Tang ba năm, thường thương nhớ. Chỗ ở đổi, không rượu thịt</i>).....	99
6.4. Tang tận lễ, tế tận thành (<i>Tang đủ lễ, cúng hết lòng</i>)	101
6.5. Sự tử giả, như sự sinh (<i>Việc người chết, như người sống</i>)	102
CHƯƠNG THỨ HAI.....	106
XUẤT TẮC ĐỂ	107
7. HUYNH ĐẠO HỮU, ĐỆ ĐẠO CUNG. HUYNH ĐỆ MỤC, HIẾU TẠI TRUNG. TÀI VẬT KHINH, OÁN HÀ SANH. NGÔN NGỮ NHÂN, PHÂN TỰ MẶN	110
7.1. Huynh đạo hữu, đệ đạo cung (<i>Anh thương em, em kính anh</i>)	110
7.2. Huynh đệ mục, hiếu tại trung (<i>Anh em thuận, hiếu trong đó</i>) ...	121

7.3. Tài vật khinh, oán hà sinh (<i>Tiền của nhẹ, oán nào sanh</i>)	124
7.4. Ngôn ngữ nhẫn, phần tự mẫn (<i>Lời nhường nhịn, tức giận mất</i>)	129
8. HOẶC ẨM THỰC, HOẶC TỌA TẦU. TRƯỞNG GIẢ TRÊN, ẬU GIẢ HẬU. TRƯỞNG HỒ NHÂN, TỨC ĐẠI KHIẾU. NHÂN BẮT TẠI, KỶ TỨC ĐÁO	138
8.1. Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tầu (<i>Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng</i>)..	138
8.2. Trưởng giả trên, ậu giả hậu (<i>Người lớn trước, người nhỏ sau</i>)..	139
8.3. Trưởng hồ nhân, tức đại khiêu, nhân bắt tại, kỷ tức đao (<i>Lớn gọi người, liền gọi thay. Người không có, mình làm thay</i>).....	161
9. XUNG TÔN TRƯỞNG, VẬT HỒ DANH. ĐỐI TÔN TRƯỞNG, VẬT KIẾN NĂNG. LỘ NGỘ TRƯỞNG, TẬT XU ẤP. TRƯỞNG VÔ NGÔN, THOÁI CUNG LẬP. KỶ HẠ MÃ, THỪA HẠ XA. QUÁ DO ĐẢI, BÁ BỘ DƯ.....	165
9.1. Xung tôn trưởng, vật hồ danh (<i>Gọi người lớn, chớ gọi tên</i>)..	165
9.2. Đối tôn trưởng, vật kiến năng (<i>Với người lớn, chớ khoe tài</i>)	166
9.3. Lộ ngộ trưởng, tật xu ấp (<i>Gặp trên đường, nhanh đến chào</i>)..	169
9.4. Trưởng vô ngôn, thoái cung lập (<i>Người không nói, kính lui đứng</i>)..	176
9.5. Ky hạ mã, thừa hạ xa. Quá do đải, bách bộ dư (<i>Phải xuống ngựa, phải xuống xe. Đợi người đi, hơn trăm bước</i>)	178
10. TRƯỞNG GIẢ LẬP, ẬU VẬT TỌA. TRƯỞNG GIẢ TỌA, MỆNH NÃI TỌA. TÔN TRƯỞNG TIỀN, THANH YẾU ĐÊ. ĐÊ BẮT VĂN, KHƯỚC PHI NGHI. TIỀN TẮT XU, THOÁI TẮT TRÌ. VẤN KHỞI ĐỐI, THỊ VẬT DI.....	181
10.1. Trưởng giả lập, ậu vật tọa. Trưởng giả tọa, mệnh nãi tọa (<i>Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi. Người lớn ngồi, cho phép ngồi</i>)	182
10.2. Tôn trưởng tiền, thanh yếu đê. Đê bắt văn, khước phi nghi. Tiền tắt xu, thoái tắt trì. Vấn khởi đối, thị vật di (<i>Trước người lớn, phải nói nhỏ. Nhỏ không nghe, không đứng phép. Đến phải nhanh, lui phải chậm. Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng</i>)	183
11. SỰ CHƯ PHỤ, NHƯ SỰ PHỤ. SỰ CHƯ HUYNH, NHƯ SỰ HUYNH	185

LỜI TỰA

Trải qua gần một nghìn năm lịch sử, Văn Miếu - Quốc Tử Giám luôn được coi là biểu tượng của sự trường tồn tinh hoa văn hóa, giáo dục và truyền thống tôn sư trọng đạo, khuyến đức, khuyến tài của dân tộc Việt Nam. Mỗi năm, hàng triệu người con Việt Nam và bạn bè quốc tế đến Văn Miếu - Quốc Tử Giám để tỏ lòng thành kính và tri ân đối với các bậc Thánh Hiền như Khổng Tử, Chu Văn An và những vị đã có đóng góp vô cùng to lớn, có ảnh hưởng sâu rộng đối với quá trình phát triển văn hóa, giáo dục của Việt Nam và của toàn nhân loại.

Những tinh hoa văn hóa mà các bậc Thánh Hiền để lại mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc đối với toàn thế giới, có giá trị siêu việt không gian và thời gian. Chính vì thế, trải qua mấy nghìn năm, những lời dạy năm xưa của Khổng Lão Phu Tử, một nhà giáo dục vĩ đại - “vạn thế sư biểu” (*bậc thầy của muôn đời*), vẫn rất gần gũi và mang tính ứng dụng cao trong cuộc sống, trong công việc và trong sinh hoạt hàng ngày của chúng ta hiện nay. Những lời dạy ấy chỉ cho chúng ta từng bước đi trên “***Con đường đạt đến nhân sinh hạnh phúc***”.

Không thể phủ nhận rằng tri thức rất cần cho sự phát triển của nhân loại. Tuy nhiên, trong xu hướng xã hội phát triển ngày càng hiện đại với nhiều luồng văn hóa đa dạng như hiện nay, nếu chúng ta chỉ tập trung bồi dưỡng tri thức mà không chú trọng và đẩy mạnh giáo dục luân lý đạo đức thì trật tự xã hội sẽ bị đảo lộn, lòng người trở nên bất an, trống rỗng và đạo đức con người sẽ ngày càng xuống cấp. Nếu chúng ta muốn giáo dục trẻ nhỏ mà không lấy chính mình để làm gương, không chuyển đổi phương pháp giáo dục đạo đức từ lý thuyết đến thực hành hoặc không có chuẩn mực cụ thể đối với từng hành vi, lời nói và ý thức thì sản phẩm mà chúng ta đào tạo ra cũng sẽ không có chuẩn mực. Đó là một trong những nguyên nhân khiến việc giáo dục các thế hệ trẻ ngày nay trở thành vấn đề vô cùng khó khăn không chỉ của

ngành giáo dục, của các bậc làm cha, làm mẹ, mà còn của toàn thể cộng đồng xã hội.

Để cứu vãn thực trạng này, đồng thời để khẳng định nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, những giá trị đạo đức căn bản đang rất cần được chúng ta tôn vinh và khôi phục mạnh mẽ. Trong môi trường xã hội phức tạp ấy, chúng ta hãy “*gạn đục khơi trong*”, tiếp nhận những tinh hoa văn hóa và cách nhìn đúng đắn trong vấn đề giáo dục trẻ nhỏ mà Thánh nhân đã để lại. Đây là liều vắc-xin cực mạnh giúp cho con em chúng ta có thể “*gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*”, đảm bảo hạnh phúc cho chính chúng ta và cho những thế hệ mai sau.

Theo lời giáo huấn của Khổng Tử, giáo dục nhân cách đạo đức, nguyên tắc làm việc, làm người là những bài học đầu tiên cần được dạy cho trẻ nhỏ và phải được trẻ nhỏ thực hành mỗi ngày. Một người không được dạy dỗ nghiêm khắc và không được tiếp nhận giáo dục đạo đức theo định hướng và phương pháp đúng đắn ngay từ nhỏ thì khi trưởng thành sẽ không thể trở thành một người con hiếu thuận, sẽ không biết nghe lời, không kính trọng mọi người và sẽ gặp nhiều trở ngại trong cuộc sống.

Bốn quyển “Con đường đạt đến nhân sinh hạnh phúc” (*tên gọi khác “Giảng giải Đệ Tử Quy - Phép Tắc Người Con”*) không chỉ nêu ra các tiêu chuẩn, nguyên tắc để dạy dỗ trẻ nhỏ theo tư tưởng của Thánh Hiền mà còn chỉ ra cho chúng ta các biện pháp cụ thể để giúp con em mình hiểu đạo làm con, biết làm tròn bổn phận và trách nhiệm của mình, biết tránh xa những tư tưởng và hành vi sai lệch, biết hiếu thuận cha mẹ và tôn kính sư trưởng, biết yêu thương anh chị em, biết học hỏi điều hay lẽ phải, biết cẩn trọng trong từng lời ăn tiếng nói, biết giữ chữ tín, nuôi dưỡng lòng chân thành và xây dựng một nền gia phong trung hậu.

“Đệ Tử Quy” là chân lý giáo dục, là thước đo giá trị phẩm hạnh và đạo đức của một con người. Vì vậy, không chỉ dừng lại ở việc giáo dục trẻ nhỏ, hơn thế nữa, bộ sách này còn cung cấp cho

chúng ta những kiến thức quý giá và thiết thực, giúp chúng ta tự hoàn thiện chính bản thân mình trong cuộc tu dưỡng trường kỳ của đời người.

Lịch sử Việt Nam đã ghi lại tên tuổi của nhiều bậc tài đức, những người đã tiếp nhận và kế thừa tư tưởng giáo dục của Khổng Tử như Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp... Đó là tư tưởng dùng trí tuệ, đạo đức, “Đạo Trung Dung” và tám chữ “*Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ*” để “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Chúng ta hãy tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp mà những bậc tiền bối vĩ đại đã để lại, trước là để cải thiện nhân sinh quan của cá nhân mỗi chúng ta, sau là để xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội ổn định, thế giới hài hòa.

Với học thức uyên bác, lý lẽ thấu triệt, kinh nghiệm dày dặn và với một trái tim tràn đầy tình yêu thương, thầy giáo - Tiến sĩ Thái Lễ Húc đã chuyển tải đạo lý Thánh Hiền hết sức sinh động, tỉ mỉ thông qua nhiều câu chuyện cảm động đến tận đáy lòng. Chúng tôi tin tưởng rằng bộ sách này là cuốn cẩm nang giáo dục vô cùng quý báu đối với tất cả những ai mong muốn được đi trên con đường hạnh phúc chân thật và mỹ mãn. Những lời chú thích trong bộ sách này được Ban biên tập chúng tôi đưa vào để giúp người đọc dễ dàng hiểu được nội dung bài giảng. Quá trình biên tập không tránh khỏi những sai lầm và thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự lượng thứ của Quý vị.

Ban biên tập kính bút

CHƯƠNG THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

NHẬP TẮC HIẾU (Ở nhà phải hiếu)

4. THÂN SỞ HIẾU, LỰC VI CỤ. THÂN SỞ Ó, CẢN VI KHÚ. THÂN HỮU THƯƠNG, DI THÂN ƯU. ĐỨC HỮU THƯƠNG, DI THÂN TU. THÂN ÁI NGÃ, HIẾU HÀ NAN. THÂN TẶNG NGÃ, HIẾU PHƯƠNG HIỀN.

Cha mẹ thích, dốc lòng làm

Cha mẹ ghét, cẩn thận bỏ.

Thân bị thương, cha mẹ lo

Đức tổn thương, cha mẹ tủi.

Cha mẹ thương, hiếu đâu khó

Cha mẹ ghét, hiếu mới tốt.

4.1. Thân sở hiếu, lực vi cụ (Cha mẹ thích, dốc lòng làm)

Hy vọng của cha mẹ đối với chúng ta, ví dụ như mong thành tích học tập của chúng ta được tốt, mong bài tập của chúng ta được tốt, chúng ta phải tận tâm, tận lực để hoàn thành điều mong muốn của cha mẹ. Nhưng chúng ta hãy suy xét một chút: Cha mẹ thời nay thật ra “mong muốn” cái gì? Nếu như mong muốn của cha mẹ là hiếu danh, hiếu lợi, như vậy sẽ có ảnh hưởng gì đối với con cái? Có thể con cái cũng sẽ hiếu danh, hiếu lợi. Khi bọn trẻ hình thành thái độ như vậy, thì đối với cả cuộc đời của chúng cũng sẽ bị ảnh hưởng không tốt. Cho nên sở hiếu của cha mẹ cũng phải có giá trị nhân sinh quan đúng đắn.

Vào thời xưa, Sở Vương rất thích những người con gái eo nhỏ. Kết quả là trong cung có rất nhiều cô gái bị chết đói. Người

dưới quyền thường hay phụ họa theo sở hiếu của người trên, kéo theo cả một nếp sống sai lầm. Nếp sống một nhà sai lầm thì nhà sẽ sụp đổ. Vua của một nước lôi kéo nếp sống sai lầm thì nước sẽ sụp đổ. Cho nên gọi là: “*Nhất gia nhân, nhất quốc hưng nhân. Nhất gia nhượng, nhất quốc hưng nhượng. Nhất nhân tham lệ, nhất quốc tác loạn*”. Nếu như vua một nước tham lam tiền tài, kết cục có thể sẽ phát sinh xung đột với nhân dân.

Ngày xưa Trụ Vương sủng ái Đát Kỷ. Vào thời của Trụ Vương có hiền thần phò tá không? Có! Đương thời có rất nhiều hiền thần, đều rất có học vấn, trong đó có một vị gọi là Cơ Tử. Vị Cơ Tử nhìn thấy một sự việc thì ông liền biết được triều nhà Thương không giữ được nữa. Ông mới nhìn có một sự việc mà đã biết trước được sự việc về sau. Cho nên người học sách Thánh Hiền thời xưa đều có thể thấy mầm biết cây, nhìn thấy một số việc nhỏ là có thể liên tưởng đến sau này sẽ có những ảnh hưởng không tốt gì. Bởi ông nhìn thấy Trụ Vương tặng Đát Kỷ một đôi đĩa làm bằng ngà voi. Tại sao Cơ Tử nhìn thấy đôi đĩa ngà voi thì biết rằng nhà Thương sẽ bị diệt vong? Chúng ta sẽ nói: “*Sự việc liệu có nghiêm trọng đến thế không?*”. Vậy chúng ta hãy suy luận kỹ càng xem: Khi Đát Kỷ cầm đôi đĩa ngà voi, vậy xin hỏi: Đát Kỷ sẽ dùng ly rượu gì? Có lẽ là ly ngọc tê giác. Tương xứng với ly ngọc tê giác, xin hỏi: Phải dùng khay làm bằng gì? Có lẽ là khay làm bằng vàng, bằng bạc. Khay làm bằng vàng, bằng bạc có phải là để đựng rau xanh, đậu phụ không? Có hay không? Mà phải đựng thứ gì? Đựng sơn hào hải vị. Đựng sơn hào hải vị, vậy chúng ta có thể mặc áo phông để ăn sơn hào hải vị không? Mà phải mặc thứ gì? Lụa là gấm vóc. Phải mặc lụa là gấm vóc để ăn sơn hào hải vị. Vậy có thể ở nhà gỗ chật hẹp không? Phải ở cung điện lộng lẫy. Những thứ này đều cần phải có tiền. Vậy tiền từ đâu ra? Không ngừng bóc lột nhân dân, bóc lột mồ hôi nước mắt của nhân dân. Cuối cùng thì nhân dân sẽ đứng dậy đối kháng với vua Trụ. Cho nên

cái đó gọi là: “*Một người tham ác thì một nước sẽ loạn*”. Các vị coi, các bậc Thánh Hiền thời xưa đích thực là rất có trí tuệ. Họ biết cách kéo tơ bóc kén, có thể nhìn thấu được những ảnh hưởng không tốt về sau.

Sau đó triều nhà Thương bị Chu Võ Vương lật đổ. Những vị Quân vương của quân khởi nghĩa ngày xưa trên thực tế đều rất nhân hậu. Khi ông ấy tiêu diệt triều Thương, ông không tiêu diệt con dân triều nhà Thương và không tiêu diệt con cháu Trụ Vương. Ông đều vạch đất chia cho một vùng để con cháu đời sau của họ tiếp tục sinh sống ở đó. Bởi vì điều chú trọng của các vị Quân vương thời xưa là tấm lòng yêu thương thiên hạ, phải dùng nhân đức đi chinh phục lòng người, đánh trận chỉ là việc bất đắc dĩ. Triều nhà Chu có tấm lòng như vậy cho nên rất nhanh chóng nhận được sự quy thuận của người trong thiên hạ.

Cho nên khi sở hiếu của người làm cha mẹ là danh và lợi, như vậy cũng sẽ có ảnh hưởng rất không tốt đến một gia đình. Người thế gian thường nói mục tiêu của nhân sinh là tìm cầu phú quý. Vậy thực ra phú quý là gì vậy? Cái gì là giàu có? Một người bận rộn cả đời vì muốn được hưởng phú quý. Rồi cuộc anh ấy có hưởng được phú quý đích thực không? Cuộc sống của người thời nay đều bị gây hiểu lầm. Chúng ta hãy xem những quyển sách có mặt trên thị trường. Cái gì được gọi là thành công? Có rất nhiều sách dạy cách làm thế nào để trong cuộc đời lần đầu tiên kiếm được năm triệu, lần đầu tiên kiếm được mười triệu, những quyển sách này bán rất chạy. Còn sách dạy làm thế nào để quan hệ vợ chồng trở nên tốt hơn, giáo dục con cái tốt hơn thì không bán chạy bằng. Cho nên sự chuyên chú của con người cũng đều ở nơi đồng tiền. Hình như họ có cảm giác khi có tiền thì cuộc sống sẽ tốt đẹp. Thật không ngờ một khi mở lòng dục vọng thì không nhìn thấy đáy. **Cho nên mới nói dục vọng là vực thẳm.**

Có rất nhiều người cảm thấy rằng có tiền thì được gọi là giàu có. Thực ra khi càng có tiền thì lại lo sợ tiền bị ít đi. Càng có tiền khi nhìn thấy người khác có nhiều tiền hơn mình thì lại cảm thấy mình rất nghèo. Ví dụ nhìn thấy người khác có năm mươi triệu mà mình chỉ có mười triệu, thế là anh ấy cảm thấy mình rất nghèo. Đợi đến khi đã có năm mươi triệu, lại thấy người khác có một trăm triệu, anh ấy vẫn có cảm giác mình rất nghèo. Cho nên người như thế này có giàu có không? Không! Bởi vậy ý nghĩa chân chính của sự giàu có là: "*Tri túc giả phú*" (*biết thỏa mãn với cái hiện có thì sẽ luôn vui vẻ*). Khi anh ấy không biết thỏa mãn thì cho dù có nhiều tiền hơn nữa anh ấy vẫn cảm thấy rất nghèo túng.

Tôi đã từng tiếp xúc với những nhà kinh doanh. Họ nói nếu như những nhà kinh doanh không được nghe giáo huấn của Thánh Hiền thì cuộc đời này của họ thật là nghèo đến nỗi chỉ có mỗi tiền mà thôi. Khi cuộc sống có tiền mà không có trí tuệ thì tiền sẽ là tai họa. Khi có tiền, bên ngoài lại có rất nhiều cám dỗ, có khi họ cũng bởi vì tiền mà bắt đầu chà đạp cuộc sống của chính mình. Bởi vậy đã từng có nghiên cứu điều tra, những nhà kinh doanh lớn thường có mấy kiểu kết cục như sau:

Tình huống thứ nhất: Lao tâm, lao lực

Hàng ngày làm việc chăm chỉ, làm việc quá tám tiếng đồng hồ, thậm chí vượt quá mười tiếng đồng hồ, nhưng đến tuổi trung niên phát giác mình bị bệnh ung thư, bị bệnh nặng. Chăm chỉ vất vả mười mấy, hai mươi năm trời cuối cùng không mang theo được thứ gì, đó gọi là lao tâm, lao lực. Anh ấy nằm trong bệnh viện trong lòng thật không vui: "*Đống của cải này của ta không biết sẽ rơi vào tay người đàn ông nào?*". Bởi vì vợ anh ấy còn trẻ, anh ấy nghĩ: "*Mình vất vả cả nửa cuộc đời để kiếm tiền, đến cuối cùng cũng không tiêu được!*". Trong lòng anh ấy sẽ đấm ngực, giậm chân! Cái kết cuộc này thật không tốt đẹp! Nhưng thời nay có rất nhiều người đi theo con đường này.

Cho nên tôi thường nói, nhân sinh là ba chữ: “*bận rộn*”, “*đui mù*”, “*mù mịt*”. Chữ thứ nhất là “*bận rộn*”. Trong chữ “*bận rộn*”, bên trái là chữ “*tâm*”, bên phải là chữ “*vong*”. Đây là biểu hiện cái tâm “*chết*”! Họ không thể cảm nhận được cha mẹ, vợ con bên cạnh cần gì. Ngày nào họ cũng rất là bận rộn, bận rộn nhiều quá sẽ tiến vào giai đoạn thứ hai là mắt không nhìn thấy gì. Cho nên họ quên hết bổn phận của mình, chỉ biết có mỗi một việc kiếm tiền. Đợi đến khi trung niên thì họ cảm thấy thật kỳ lạ: “*Tại sao vợ không thềm nói chuyện với mình, con cái cũng không giao lưu với mình? Mình dốc hết sức lực cũng là vì họ mà! Tại sao cuối cùng lại có kết cục như vậy?*”. Và rồi anh ấy cảm thấy cuộc đời mù mịt. “*Cuối cùng mình đã làm gì vậy?*”. Đây được gọi là “*bận rộn*”, “*đui mù*”, “*mù mịt*”.

Có rất nhiều phụ huynh bận đến nỗi ngay cả con mình học lớp mấy cũng không biết. Thành Long có một hôm đi đón con trong lòng rất vui do hôm đó anh được rảnh, không phải đóng phim. Anh đến trường chờ con ra, đợi mãi nửa ngày vẫn không thấy con ra. Đột nhiên anh gặp ngay thầy giáo của con mình, người thầy nói: “*Con anh đã lên cấp 2 rồi, anh còn đến trường cấp 1 đợi làm gì?*”.

Cho nên chúng ta cần hồi tưởng lại: Mục đích chân chính của sự nỗ lực trong cuộc đời là ở đâu? Không phải là trò chơi tiền bạc. Đó không phải là mục đích chân chính ban đầu của chúng ta. Mục đích chân chính ban đầu là gì? Không phải là muốn có một cuộc sống tốt cho gia đình hay sao! Cho nên chúng ta phải ghi nhớ kỹ mục tiêu của mình, không nên đi được nửa đường thì không biết phương hướng nữa. Nhưng vấn đề này kỳ thực là không đơn giản, bởi vì xã hội hiện nay có rất nhiều hiện tượng so sánh khắp khiêng. Quần áo của người ta đắt hơn đồ mình mặc, xe người ta xịn hơn xe của mình thì tâm ta bị ảnh hưởng. Cho nên đừng đi vào con đường “*bận rộn*” “*đui mù*”, “*mù mịt*”. Đây là tình huống đầu tiên.

Tình huống thứ hai: Tiếng xiềng xích gông cùm

Trong quá trình kiếm tiền, các nhà doanh nghiệp thường có lúc bí quá hóa liều, nên họ vi phạm luật pháp nhà nước. Tôi còn nhớ hồi đó khi đi máy bay từ Bắc Kinh về nhà, trên máy bay tôi có gặp người giàu nhất nước Nga. Người này tuổi vẫn còn trẻ, trông chỉ khoảng hơn bốn mươi tuổi mà thôi, nhưng bây giờ lại biến thành phạm nhân và phải ngồi tù. Bởi vậy con người tuyệt đối không được tham lam, phải thật thà để kinh doanh buôn bán. Khi làm ăn trung thực thì tin rằng sẽ có sự hồi báo tốt đẹp. Và đương nhiên sau này cũng đừng để con cái chúng ta phải bí quá hóa liều, quan trọng hơn là phải dạy chúng từ khi còn nhỏ rằng: “*Vật tuy tiểu, vật tư tàng*” (*Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng*), dạy chúng liêm khiết có quy củ, đó mới là căn bản.

Tình huống thứ ba: Hại đến sức khỏe

Nhà doanh nghiệp cũng kiếm được chút ít tiền, nhưng lại hại đến sức khỏe của mình, thường xuyên phải đi tiếp đãi khách nên sức khỏe kém đi. Khi một người đến tuổi trung niên mà không có sức khỏe thì anh ấy có hưởng được phúc hay không? Có khi cả nửa đời còn lại anh ấy phải làm bạn với thuốc men. Như vậy cũng không phải là một cuộc sống tốt đẹp.

Tình huống cuối cùng: Hình mẫu tốt đẹp

Nhà doanh nghiệp so ra thành công nhất là nhà doanh nghiệp có thể quan tâm đến cả sự nghiệp lẫn gia đình. Đây mới là hình mẫu tốt đẹp nhất. Tôi có một vị trưởng bối, ông họ Lô. Chúng tôi đều gọi là chú Lô. Trong giới doanh nghiệp ông cũng tương đối thành công. Ông đã từng có thời gian làm Tổng Giám Đốc công ty YAMAHA, công nhân có đến tám mươi ngàn người, là một nhà doanh nghiệp tương đối thành công. Nhưng ông làm việc rất có quy tắc. Ông nói, chỉ cần là trưa Chủ nhật thì ông nhất định phải ăn cơm với vợ con. Khi ông kiên trì làm như vậy thì khiến cho vợ con cảm nhận được sự ấm áp: “*Cha của ta, chồng của ta rất là*

quan tâm gia đình". Sức ngưng tụ của gia đình đó đặc biệt tốt. Tất cả tiệt tủng vào ngày hôm đó ông đều từ chối. Thực ra khi chúng ta nhận thấy gia đình là quan trọng, tự nhiên chúng ta sẽ tích cực đi thực hiện. Sự thành bại của mọi sự việc đều do nỗ lực của con người quyết định, tuyệt đối không thể viện cớ người ở trong xã hội có nhiều việc không thể làm chủ chính mình được. Chỉ cần ta kiên trì thực hiện thì những người bạn của chúng ta sẽ điều chỉnh theo nguyên tắc của chúng ta.

¹¹Câu "*Thân sở hiếu*" (*cha mẹ thích*) của đoạn Kinh văn này, chúng ta đã nhắc tới rằng những điều cha mẹ yêu thích thì con cái phải làm theo. Khi cha mẹ yêu thích cuộc sống có giá trị, con cái cũng phải lập chí theo đuổi phương hướng này. Còn nếu như cha mẹ theo đuổi cuộc sống xa hoa, con cái có thể nghe quen tai, nhìn quen mắt mà bị ảnh hưởng. Chúng ta thường nói cuộc sống phải theo đuổi phú quý. Vậy phú quý chân thật là gì? Chúng ta là cha mẹ, là trưởng bối phải nhận biết rõ ràng cái gì mới là phú quý thật sự.

Cái gì được gọi là "*phú*"? Nếu như bảo học sinh trung học trả lời câu hỏi này, chúng sẽ trả lời ra sao? "*Có rất nhiều tiền gọi là phú*". Câu trả lời của chúng tại sao lại tiêu chuẩn như vậy? Chúng bị ảnh hưởng của ai? Nếu như chúng ta lại hỏi chúng: "*Cái gì gọi là "quý"?*". Chúng sẽ trả lời ra sao? "*Làm quan chức vụ rất lớn được gọi là quý*". Bởi vậy chúng ta phải chỉ dẫn cho chúng rằng tuyệt đối không phải có rất nhiều tiền thì gọi là phú. Ví dụ như chúng không tự biết đủ thì cho dù cho chúng có bao nhiêu tiền đi nữa thì chúng cũng không cảm thấy vui vẻ và thỏa mãn. Một người thực sự cảm thấy đã đủ thì trong lòng họ sẽ thường cảm thấy rất sung túc. Người biết thỏa mãn với cái hiện có thì sẽ luôn vui vẻ. Cho nên cái "*phú*" chân chính là "*biết thỏa mãn*".

¹¹Bắt đầu tập 11

Không biết xung quanh các vị có vị nào có rất nhiều tiền? Vậy họ có cảm thấy họ đã thỏa mãn chưa? Hay họ có rất nhiều thì lại muốn có nhiều hơn? Bởi vì con người khi đã mở lòng dục thì rất khó thu về. Cho nên gọi "*lòng dục là vực thẳm*", mà cái vực thẳm này lại không có đáy. Bởi vậy chúng ta không nên theo đuổi cuộc sống xa hoa, phù phiếm mà phải theo đuổi cuộc sống chân thật, biết thỏa mãn mới là giàu có thật sự. Và khi chúng ta chỉ dẫn bọn trẻ như vậy, thì cả đời này chúng sẽ biết tự cho là đủ, mới không bị trở thành nô lệ của vật chất, mới không tôn sùng sự xa hoa, phù phiếm.

Cái gì gọi là "*quý*"? Thông thường trẻ em sẽ nói làm quan chức vụ rất lớn là "*quý*". Thật ra khi làm quan, nắm được quyền trong tay thì sự việc nào là quan trọng nhất? Khi họ có cơ hội làm lãnh đạo của nhân dân, làm lãnh đạo của công nhân, tuyệt đối họ sẽ không đem cái quyền lực này ra áp bức người khác hay thậm chí mưu lợi cho riêng mình. Nếu như những người cấp trên và lãnh đạo dùng quyền lực để làm như vậy, sau khi họ mất chức thì tất cả mọi người sẽ phỉ nhổ họ. Cho nên chữ "*quý*" ở đây chúng ta phải hiểu cái nghĩa chân chính là: "*Được người khác kính trọng là quý*". Khi mọi người nhìn thấy các vị đều cảm thấy vui vẻ, trong thâm tâm cảm thấy tôn kính các vị, bội phục các vị thì đó mới là cái "*quý*" thật sự.

Khi chúng ta có cơ hội là lãnh đạo của công ty hoặc chính quyền, điều mà chúng ta nhắc tới không phải là "*quyền lực*" mà phải nhắc tới "*bốn phận*". Người làm lãnh đạo thì càng phải chú trọng "*bốn phận*". Ví dụ như làm ông chủ một xí nghiệp, chúng ta thường xuyên phải nghĩ làm sao để cho công nhân có được một cuộc sống tốt hơn. Không những dẫn dắt ở phương diện kinh tế, mà chúng ta cũng phải cùng công nhân phát triển về phương diện tinh thần. Khi chúng ta có được định hướng như vậy, tin rằng nhân viên của chúng ta sẽ rất tôn trọng chúng ta.

Làm lãnh đạo chính phủ càng phải chú trọng hơn, bởi vì mỗi một quyết định của chúng ta có ảnh hưởng rất lớn đến các tầng lớp. Cho nên người ngồi ở vị trí càng cao thì càng phải dè dặt, thận trọng từ lời nói đến việc làm, bởi vì một lời nói, một việc làm của chúng ta đều có ảnh hưởng rất lớn. Khi chúng ta có thể lúc nào cũng nghĩ cho cấp dưới, nghĩ cho nhân dân, tin rằng khi chúng ta rời bỏ chức vị này thì họ vẫn sẽ cảm ơn cái ân đức của chúng ta. Sự kính yêu đối với chúng ta như thế này tuyệt đối sẽ không như câu nói: “*Vua nào triều thần nấy!*”.

Có phải khi người ta có quyền, có chức vị thì mới được quý phái, mới được người khác kính trọng? Chưa chắc là như vậy! Mạnh Tử nói: “*Ái nhân giả, nhân hằng ái chi. Kính nhân giả, nhân hằng kính chi*”. Ở Singapore có một nữ sĩ tên là Hứa Triết, năm nay bà 106 tuổi. Mỗi ngày bà chỉ ăn hai bữa. Về phương diện thực phẩm, ham muốn của bà rất ít. Có phải sự ít ham muốn này do ta luyện tập mà thành chăng? Không phải! Thật ra mọi người đều nói mỗi ngày ăn ít nhất ba bữa, có người còn ăn tới bốn bữa, năm bữa. Ăn cơm rất lãng phí thời gian. Các vị có cảm thấy như vậy không? Tại sao con người phải ăn cơm? Bởi vì tiêu hao rất nhiều năng lượng cho nên phải ăn rất nhiều cơm. Khi con người càng có nhiều phiền muộn thì lại ăn càng nhiều thực phẩm. Phiền muộn ít thì nhu cầu cần thực phẩm sẽ ít đi.

Bà Hứa Triết ăn ít như vậy thật ra cũng là lẽ đương nhiên, bởi bà không mưu lợi cho bản thân. Bà thường nghĩ làm cách nào để giúp đỡ người khác. Cho nên bà ít phiền muộn và tăng thêm trí tuệ, tự nhiên không cần ăn nhiều thực phẩm như vậy nữa. Từ bản thân của bà Hứa Triết chúng ta có thể cảm nhận được, khi Nhan Uyên theo học Khổng Phu Tử, cho dù ăn uống đạm bạc nhưng ông vẫn “*pháp hỷ sung mãn*”. Người bình thường đều không chịu nổi cuộc sống như vậy. Khi tinh thần của một người càng tăng thì nhu cầu vật chất đối với họ tự nhiên sẽ từ từ giảm bớt.

Bà Hứa Triết ăn rất ít. Bà nói quần áo bà mặc không phải mất tiền mua, đều là nhặt từ trong thùng rác. Tôi nghĩ, bởi bà là người Singapore, cho dù bà có nhặt quần áo trong thùng rác thì cũng không đến nỗi bị rách nát. Có thể do lỗi mốt nên người ta vứt bỏ, bà cảm thấy tiếc rẻ nên nhặt lại đem về mặc. Bà mặc những bộ đồ này, ngoài việc tiếc của, quý trọng đồ vật ra thì còn có ý nghĩa rất sâu sắc. Đó là vì một mình bà chăm sóc mấy chục người già. Bà thường mang đến một số vật dụng hàng ngày như đồ ăn, quần áo đến để tặng cho họ. Tại sao bà ăn mặc quần áo lại giản dị như vậy? Bởi vì những nơi bà đến đều có cuộc sống rất nghèo khó. Nếu như bà ăn mặc đẹp đẽ, lộng lẫy và đem bao gạo đến, người nhận nhất định sẽ bị áp lực: “*Minh có làm bán quần áo của bà không đây?*”. Khi bà mặc giống như họ thì họ sẽ cảm thấy gần gũi.

Cho nên bà đến nhà những người bạn này, tôi thấy thái độ vui mừng, hớn hở của họ khi gặp bà như thể họ gặp được người thân của mình vậy. Cho nên, Singapore tôn thờ bà là “*Quốc bảo*”. Không chỉ có người Singapore mà rất nhiều nước trên thế giới cũng rất tôn kính bà và thường mời bà đến thuyết giảng. Cho nên tôi nói rằng bà Hứa Triết mới đích thực là người phú quý. Phú quý như vậy mới thật có ý nghĩa, cuộc sống của mình cũng cảm thấy phong phú hơn. Khi chúng ta có được sự phú quý như vậy, thì con cái chúng ta cũng sẽ đi theo hướng chính xác trong cuộc sống của chúng.

Tôi thường hỏi các bậc phụ huynh: “*Các vị mong muốn con cái các vị có cuộc sống như thế nào?*”. Quý vị thân mến! Các vị mong muốn con cái các vị sau này có cuộc sống như thế nào? Các vị chưa từng nghĩ đến câu hỏi này. Các vị là người dẫn đầu, vậy hàng ngày các vị dẫn đoàn đi về hướng nào? Có vị nào ngồi đây nói thử xem? “*Hướng về sự bình an, yên vui!*”. Tốt rồi! Chúng ta hãy tặng cho vị này một tràng pháo tay. Hàng ngày chúng ta đều nghĩ đến bình an, yên vui, mong con cái được yên

vui. Quý vị thân mến! Các vị có yên vui không? Bởi có rất nhiều vị bạn hữu phản hồi với tôi rằng: “*Tôi chỉ mong chúng được yên vui là được, chứ không mong sau này chúng kiếm được bao nhiêu tiền*”. Tôi nói rằng yêu cầu của các vị nghe qua thì rất đơn giản, nhưng trên thực tế khi thực hiện thì rất khó khăn. Bởi vì nếu như chính các vị cũng không được yên vui, thì làm sao các vị có thể dẫn dắt con cái sống cuộc sống yên vui được.

Điều gì mới gọi là yên vui thật sự? Các vị đã nghĩ kỹ chưa? “***Đó là biết thỏa mãn với cái hiện có thì sẽ được vui vẻ***”. Tốt quá rồi! Xin hãy cho một tràng pháo tay. Lập tức chúng ta đã hiểu được rằng một người chân thật biết bằng lòng với cuộc sống hiện tại thì khi anh ấy kết giao với người khác sẽ biết cảm ơn người khác. Thái độ của anh ấy như vậy thì càng làm cho bạn bè và người thân yêu mến anh ấy hơn.

Điều gì được gọi là sự vui vẻ thật sự? “***Không vướng bận gì cả, không ưu tư, lo nghĩ***”. Đích thực là phải thông hiểu đạo lý của cuộc sống thì chúng ta mới có thể đạt đến trình độ không ưu tư, lo nghĩ. Cho nên mới nói “*lý đắc tâm an*” thì mới không ưu tư lo nghĩ. Cái gì là đạo lý ở đây? Ví dụ như người xưa có câu nói: “*Con cháu tự có phúc phận của con cháu*”. Chúng ta không lo nghĩ cho chúng thì chúng ta không phải lao tâm, khổ trí. Đây không phải bảo các vị mặc kệ con cái, mà khi chúng chưa trưởng thành, khi chúng còn nhỏ thì chúng ta phải dạy bảo chúng có căn bản vững chắc. Sau khi chúng đã có được đạo đức và đức hạnh, thì nhân duyên cuộc sống của chúng về sau, chúng ta không cần phải điều khiển chúng nữa. Nếu không chúng ta sẽ mệt mỏi và chúng cũng sẽ mệt mỏi.

Tôi thường hay lấy một ví dụ, ví dụ như chúng ta dạy con cái lái xe. Trước khi chúng ngồi bên tay lái, chúng ta đã phải dạy cho chúng tính cẩn thận rồi. Đến khi chúng ngồi vào điều khiển tay lái, chúng ta không thể đứng bên cạnh mà kéo cái tay đang

điều khiển của chúng. Nếu làm như vậy thì xe sẽ đảo qua, đảo lại, và cuối cùng có thể kết thúc bằng một tiếng “bùm”.

Cho nên trước tiên chúng ta phải dạy con cái biết được “*đạo làm người*”, dạy cho con cái biết cách chọn lựa đối tượng cuộc đời của chúng. Nếu chúng ta không dạy dỗ chúng, đợi đến khi chúng trưởng thành, khi chúng đã chọn lựa đối tượng để kết hôn, chúng ta không thể ở đó mà cản trở. Nếu làm thế thì chúng ta đau khổ và chúng cũng sẽ đau khổ. Cho nên, “*không ưu tư lo nghĩ*” chân thật cần phải nhìn thấu đáo rất nhiều việc của thế gian. Đương nhiên đây là một cảnh giới rất tốt, chúng ta có thể theo đuổi chiều hướng này.

Còn có điều gì gọi là yên vui thực sự nữa? “*Thân thể khỏe mạnh*”. Sức khỏe cũng không thể cầu mà có được. Đối với phương diện ăn uống và cả đối với tâm trạng của mình, chúng ta cũng phải quản lý cho tốt thì mới có thể khỏe mạnh. Chúng ta có câu: “*Ngũ phúc lâm môn*”, trong đó có một cái phúc là thân thể khỏe mạnh. Nếu như người đến tuổi già mà không có sức khỏe, cho dù con cháu có ngoan hiền đến mấy đi nữa thì chúng ta cũng không thể vui vẻ được.

Còn có điều gì nữa không? “*Giúp đỡ người khác*”. Hãy vỗ tay tán thưởng! Giúp đỡ người khác là một niềm vui. Điều này cũng rất quan trọng. Khi con người ta lúc nào cũng nghĩ đến bản thân mình, chỉ sống cho sự suy tính hơn thiệt, vậy đối với đạo lý “*Giúp đỡ người khác là một niềm vui*” thì liệu chúng ta có thể chỉ dùng lời nói để dạy con cái không hay là phải do chính bản thân chúng trải qua và cảm nhận. Nếu như có cơ hội đi làm việc từ thiện trong bệnh viện, chúng ta nên dẫn con cái đi theo để chúng tận mắt nhìn thấy khi chúng ta giúp đỡ những bệnh nhân, và được những bệnh nhân này cảm tạ chúng ta, thậm chí người thân của họ cũng cảm tạ chúng ta, thì nhất định con cái chúng ta sẽ đứng cạnh mà học tập, và cũng có thể vui vẻ cảm nhận được thiện ý của người khác.

Có một vị thầy giáo, sau khi học văn hóa Thánh Hiền, ông thường lấy “Đệ Tử Quy” ra giáo huấn các học sinh. Ngày Quốc tế phụ nữ mừng 8/3 vừa rồi, học sinh của ông liền tiến đến bục giảng để bàn bạc với ông. Chúng nói: *“Thưa thầy! Chúng em đã quyết định, ngày mai là ngày Quốc tế phụ nữ mừng 8/3 nên chúng em sẽ mua hai bông hoa”*. Thầy giáo rất bối rối bởi ông là nam giới, ông hỏi: *“Mua hai bông hoa làm gì?”*. Chúng nói: *“Một bông tặng cho tất cả các cô giáo trong trường, còn một bông mang về tặng mẹ”*. Thầy giáo nghe xong liền khen ngợi: *“Thật tốt quá! Thầy ủng hộ các em”*. Các vị coi, thầy giáo còn không nghĩ ra, bọn trẻ sau khi học xong lại có thể nghĩ đến những đạo lý mà thầy đã dạy: *“Phải tôn kính thầy cô giáo, phải hiếu thuận với cha mẹ”*.

Hôm đó bọn trẻ mang hoa đến trường tặng cho tất cả các cô giáo. Có một học sinh nam sau khi trở về thì mặt mũi rất tươi tắn, vui vẻ. Thầy giáo liền đi đến hỏi: *“Sao mà em vui vẻ vậy?”*. Đứa bé liền nói với thầy: *“Khi em tặng hoa cho cô giáo, cô giáo cười rất tươi, còn nói cảm ơn em nữa”*. Thầy giáo liền hỏi: *“Lúc ấy em cảm nhận được điều gì?”*. Đứa bé trả lời: *“Cho còn hạnh phúc hơn nhận”*. Phải để cho bọn trẻ biết “bố thí” thì chúng mới cảm nhận được niềm vui khi cho đi. Chúng ta lấy việc giúp mọi người làm niềm vui. Từ khi bọn trẻ còn nhỏ, chúng ta cũng nên dẫn chúng đi thể nghiệm những kinh nghiệm này. Đây là “giúp đỡ mọi người là một niềm vui”.

Còn gì nữa không? Chúng ta đã đưa ra bao nhiêu ví dụ về sự yên vui rồi nhỉ?

- ***Biết thỏa mãn với cuộc sống hiện tại thì sẽ được vui vẻ***
- ***Giúp đỡ người khác sẽ có niềm vui***
- ***Có sức khỏe tốt***

Những điều này đều rất cần chúng ta nỗ lực chứ không phải tự nhiên mà có. Còn gì nữa không?

- ***Không ưu tư lo nghĩ***

Tại sao các vị lại nghĩ đến “*không ưu tư lo nghĩ*” vậy? “*Không ưu tư lo nghĩ*” cần phải có trí tuệ. Cho nên chúng ta cần phải không ngừng nâng cao học vấn.

- ***Ăn được ngon, ngủ được yên***

Chúng ta thấy có nhiều người rất buồn phiền, hoặc người bị bệnh nặng thì mấy điều này đều làm không được. Ăn được ngon, ngủ được yên là người có phước báo. Người hiện nay muốn ăn ngon, ngủ yên không phải chuyện đơn giản, vì có rất nhiều việc phiền muộn. Cho nên muốn ăn ngon, ngủ yên thì đầu tiên phải bớt phiền muộn đi, đầu tiên phải có thêm trí tuệ.

Mạnh Tử đã từng nhắc tới con người có ba niềm vui. Niềm vui thứ nhất là “*Cha mẹ song toàn, anh em không vấn đề gì*”. Niềm vui thứ hai là “*Ngửa mặt lên không hổ thẹn với trời, cúi mặt xuống không thẹn thùng với người khác*”. Niềm vui thứ ba là “*Gặp được nhân tài trong thiên hạ để giáo dục, dạy bảo*”.

Niềm vui đầu tiên: “***Trong nhà có một người già như là có một bảo vật***” và “***Anh em không vấn đề gì***”

“*Trong nhà có một người già như là có một bảo vật*”. Đây đúng là một sự thật. Từ bé chúng ta đã ở cùng với ông bà nội. Nếu như không ở cùng với ông bà nội, vậy khi cha mẹ muốn dạy hiểu đạo thì thật là không dễ dàng. Vì khi ở cùng với ông bà nội, khi cha mẹ thường xuyên chăm sóc cho cha mẹ của mình thì con cái có thể nhìn thấy. Cho nên chúng ta còn có cha mẹ để phụng dưỡng thì đó là phước điền lớn nhất của con người. Khi chúng ta báo đáp ân đức của cha mẹ, chúng ta sẽ cảm thấy đời người thật là phong phú, thật là vui sướng. Các vị thầy giáo thân mến! Nếu như hiện nay các vị được ở cùng với cha mẹ thì nhất định phải trân trọng. Có một lần, có một vị thầy giáo nói ông thường gọi

đầu cho cha. Tôi nghe xong rất hâm mộ, bởi hiện nay tôi không thường xuyên ở nhà, muốn gọi đầu cho cha cũng không có cơ hội. Cho nên các vị có cơ hội thì nên trân trọng nó.

“*Anh em không vấn đề gì*” là cuộc sống, sự nghiệp của anh em phát triển tốt, không xảy ra tai nạn hoặc tử vong. Anh em là người thân đi cùng chúng ta lâu nhất trong cuộc đời. Cha mẹ song toàn, anh em không vấn đề gì, gia đình hòa thuận, mọi sự đều phát triển, đây là niềm vui thứ nhất của đời người.

Niềm vui thứ hai: “*Ngửa mặt lên không hổ thẹn với trời, cúi mặt xuống không thẹn thùng với người khác*”.

Hàng ngày chúng ta đều tận hết bản phận và nghĩa vụ của mình cho nên mới có cuộc sống phong phú, như vậy mới có thể đạt được đến trình độ ăn được ngon, ngủ được yên. Nếu như thường xuyên làm những việc trái với lương tâm, lại sợ người khác phát hiện cho nên chúng ta cứ phải che che, giấu giấu. Cuộc sống như vậy tuyệt đối không thể nào vui vẻ được. Nhưng “*không biết không có tội*”, trước đây chúng ta phạm lỗi là do chưa học “Đệ Tử Quy” cho nên không tính. Từ nay bắt đầu phải làm sao để khi “*ngửa mặt lên*” cũng như lúc “*cúi mặt xuống*”, chúng ta đều không phải hổ thẹn. Bắt đầu từ hôm nay chúng ta phải tận tâm, tận lực để hành vi của mình thuận theo lời giáo huấn của Khổng Phu Tử. Tin rằng với thái độ như vậy, các vị nhất định sẽ được những người xung quanh ca ngợi kính trọng. Đây là niềm vui thứ hai.

Niềm vui thứ ba: “*Gặp được nhân tài trong thiên hạ để giáo dục, dạy bảo*”.

Niềm vui này không phải chỉ những người làm thầy, làm cô mới có. Nếu như hôm nay các vị biết hỗ trợ, quan tâm người khác, các vị biết vui vẻ giúp đỡ người khác thì các vị cũng sẽ có niềm vui này. Ví dụ trong công ty có đồng nghiệp mới vào. Một người đến một nơi có hoàn cảnh mới mẻ trong lòng sẽ cảm thấy

bồi rồi, bất an. Lúc này các vị đưa tay ra giúp đỡ họ đúng lúc để cho anh ấy quen với hoàn cảnh, quen với công việc mới của mình, hỗ trợ anh ấy về phương diện năng lực công việc. Tiếp đó tiến thêm một bước, có thể gia cảnh anh ấy có một số vấn đề. Tuổi tác chúng ta lại lớn hơn anh ấy một chút, chúng ta có thể chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi quan niệm về cuộc sống gia đình với anh ấy. Tin rằng những gì chúng ta làm, anh ấy sẽ rất cảm động. Có thể trước mặt người khác, anh ấy sẽ nói: *“Cả đời tôi mới gặp được một người đồng nghiệp tốt, người cấp trên tốt như vậy. Cho nên cuộc sống của tôi mới được thuận lợi như hiện giờ”*. Lúc này vị trí của chúng ta ở trong lòng anh ấy giống như một người thầy vậy. Khi có rất nhiều người xung quanh các vị đánh giá các vị như vậy, thì tin rằng các vị sẽ có cảm giác mình đã không sống uổng một đời này.

Con người chân thật muốn làm được *“ngửa mặt lên không hổ thẹn với trời, cúi mặt xuống không thẹn thùng với người khác”* thì quan trọng nhất là phải *“trung thực, tận hết bốn phận”*. Vậy con người có những bốn phận gì? Trong cuộc đời ngắn ngủi này, chúng ta nhất định phải vững vàng tận tâm thực hiện những bốn phận trong đời. Văn Thiên Tường có một câu danh ngôn nổi tiếng là: *“Con người từ cổ chí kim có ai là không chết, nhưng lưu lại lòng này với sử xanh”*. Các vị coi, một câu có khí phách như vậy, có đối xứng với câu *“ngửa mặt lên không hổ thẹn với trời, cúi mặt xuống không thẹn thùng với người khác”* không? Chúng ta đều thuộc lòng câu này. Vậy câu này có ảnh hưởng gì đến cuộc đời của các vị? Mỗi một câu giáo huấn của Thánh Hiền đều thôi thúc các vị hoàn thiện cuộc đời của chính các vị, nếu không thì việc học này cũng chỉ để học thuộc lòng mà thôi.

“Lưu lại lòng này với sử xanh”, hồi học cấp ba tôi đã học câu này nhưng không có cảm giác gì. Bởi vì thầy giáo nói với chúng tôi: *“Nào! Các em hãy học thuộc câu này, khi thi giữa kỳ*

nhất định sẽ có câu này”. Còn nữa, “*sử xanh*” có nghĩa gì? “*Sử xanh*” có nghĩa là sử sách. Nếu thi giữa học kỳ mà thi không tốt thì cứ sai một điểm sẽ đánh một roi. “*Lòng này*” thật ra là để chỉ **lòng chân thành** của chúng ta. Con người khó tránh khỏi cái chết, trong cuộc đời ngắn ngủi này phải làm sao để cho nó huy hoàng, rực rỡ. Phải dùng tấm lòng chân thành soi chiếu với lịch sử, soi chiếu sử sách. Soi chiếu quyển sử sách nào vậy? Tuệ căn của chúng ta tốt như vậy sao? Nhất định là trước tiên phải soi chiếu cái lịch sử của bản thân mình rồi. Cuộc đời của chúng ta đã đi qua mấy mươi năm, bây giờ quay đầu nhìn lại xem các vị có mãn nguyện hay không mãn nguyện. Các vị được an ủi hay kinh sợ? Chúng ta đều đã lớn tuổi như vậy rồi mà còn có rất nhiều việc chưa làm được, cho nên đầu tiên phải không có lỗi với chính bản thân mình.

Ngoài việc phải soi chiếu lịch sử của mình, đương nhiên lịch sử cuộc đời của các vị đều do chính các vị trải qua, các vị còn có thể dùng tấm lòng chân thành của mình để soi chiếu lịch sử của những người xung quanh. Chúng ta phải biết “*có trước có sau*”, chúng ta không thể dùng một cái soi chiếu đến tận nước Mỹ, mà phải soi chiếu người xung quanh trước. Đầu tiên chúng ta phải soi chiếu người nhà trước. Chúng ta thường nói: “*Trăm cái thiện chữ “hiếu” đứng đầu*”. Cho nên đầu tiên phải dùng tấm lòng thành của mình để thực hiện hiếu đạo, để cho lòng hiếu, sự hiếu hạnh của các vị ghi trong lịch sử cuộc đời của cha mẹ, để cha mẹ khi gặp người khác có thể hãnh diện nói: “*Cuộc đời này, tôi nuôi đứa con này thật có giá trị*”. Khi người mẹ nói ra những lời như vậy thì tin rằng bà rất đổi vui mừng. Tốt rồi, chúng ta dùng tấm lòng chân thành của mình để soi chiếu lịch sử của cha mẹ.

Tiếp đến là soi chiếu lịch sử của con cái. Chúng ta phải dùng lòng chân thành, tình yêu thương của người cha, người mẹ để nuôi nấng con cái thành người, để cho căn bản đạo đức của

chúng có cơ sở vững chắc, để chúng có được nhân sinh quan đúng đắn, để cho chúng khi đi ra xã hội so sánh với người khác thì chúng cảm thấy chúng rất may mắn: *“Cuộc đời này ta đã có được người cha, người mẹ như thế này, nên ta mới có được quan niệm sống đúng đắn như hôm nay”*. Khi con cái lúc nào cũng nghĩ về người làm cha mẹ như chúng ta với những ý nghĩ như vậy thì chúng ta mới có thể thành tựu được cuộc đời của chúng. Vậy là tấm lòng chân thành của người làm cha mẹ như chúng ta, trí tuệ của chúng ta, sự yêu thương của chúng ta đã được ghi vào trong lịch sử của con cái.

Ngoài cha mẹ và con cái ra, còn có anh em. Tại sao vợ lại xếp ở sau anh em vậy? Duyên phận của anh em cũng rất khó mà có được. Anh em có thể hòa thuận thì cha mẹ sẽ được an ủi nhất, vui sướng nhất. Tình cảm của hai chị tôi với tôi rất tốt. Khi tôi từ bỏ công việc công chức để đi quảng bá giáo huấn của Thánh Hiền thì chị tôi nói với tôi: *“Em cứ yên tâm mà đi, mỗi tháng chị sẽ ủng hộ em mười ngàn đồng để em khỏi có nỗi lo cho gia đình”*. Tấm lòng thành của chị đã ghi sâu vào trong tâm khảm của tôi. Đương nhiên các vị không cần quan tâm tôi có lấy mười ngàn đó hay không. Có rất nhiều người hỏi: *“Thầy Thái! Thầy có nhận không?”*. Tấm lòng là quan trọng nhất. Tấm lòng đó của chị Hai sẽ đi cùng tôi suốt cả cuộc đời và trong lòng tôi cảm thấy rất ấm áp. Cho nên chị đã soi chiếu vào sử xanh của tôi. Chị tôi đã ủng hộ tôi như vậy đương nhiên tôi nhất định phải tận tâm, tận lực đi làm. Bởi vậy sau khi tôi làm được hơn một năm, chị tôi rất vui vẻ. Hôm đầu tiên đến nghe tôi thuyết giảng, chị đã ngồi ở hàng ghế trên cùng. Chị nói chị đại diện cho gia đình đến nghe tôi giảng. Về sau chị nói với mẹ rằng: *“Thật tự hào khi con có người em như vậy!”*. Cho nên tôi cũng báo đáp lại, dùng tấm lòng chân thành của tôi soi chiếu vào lịch sử của chị.

Tiếp theo là đến vợ chồng. Vợ và chồng là đồng thất, cùng sống chung trong một căn phòng, phải nói là người thân nhất.

Vậy tại sao lại nói soi chiếu lịch sử của chồng? Soi chiếu lịch sử của vợ? Chiều nay không phải chúng ta đã nói rồi sao. Vậy phải soi chiếu như thế nào đây? Chúng ta thường xuyên phải nhìn nhận ưu điểm của người phối ngẫu, khẳng định họ, cổ vũ họ thì họ mới phát huy hết tiềm năng của mình. Chúng ta cũng phải tận tâm, tận lực mà hỗ trợ họ, ví dụ như để cho họ khi làm việc thì không có nỗi lo về gia đình. Và khi chồng của các vị nói chuyện với bạn bè, chồng bạn nhất định sẽ nói: “*Tôi may mắn lấy được người vợ này nên cuộc đời của tôi mới tốt đẹp và phát triển được như ngày hôm nay*”. Lúc đó trong lịch sử của chồng, các vị đã ghi lại được cái ân nghĩa, cái tình nghĩa. Tuyệt đối sẽ không giống với câu nói: “*Tôi đã lấy nhầm phải người vợ như vậy nên cuộc đời tôi mới bị đen đui như thế này*”. Như vậy thì thật không tốt. Cho nên chúng ta phải định vị cho rõ ràng, phải có thể dùng tấm lòng chân thành soi chiếu đến tâm điểm của mỗi con người, soi chiếu cuộc đời của mỗi con người.

Còn phải soi chiếu lịch sử của ai nữa? “*Nhất nhật vi sư, chung thân vi phụ*”. Chúng ta cũng phải để thầy giáo của chúng ta chân thật có được cảm nhận rằng dạy dỗ những học sinh như chúng ta thật đáng giá. Quan trọng nhất là phải “*y giáo phụng hành*”. Hồi tiểu học tôi có một thầy giáo, ông thường xuyên chiều cổ cho tôi. Thật ra những người bên cạnh các vị đều có duyên phận rất sâu xa với các vị. Chỉ cần các vị dụng tâm thì sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của họ. Khi tôi lên lớp 5 thì người thầy này dạy tôi. Ông hỏi mẹ tôi rằng: “*Đứa bé này phải dạy dỗ ra sao?*”. Mẹ tôi nói: “*Nó không thích học*”. Họ có thể nhìn thấy được tôi không thích học chẳng? Rồi bà lại nói: “*Nhưng nó rất sợ mất thể diện*”. Thầy của chúng tôi liền nói: “*Vậy thì tôi đã biết rồi*”. Hôm sắp xếp lớp, mười hai vị thầy giáo đứng đó, còn tất cả học sinh lớp 4 lên lớp 5 đều đứng ở giữa sân trường. Và thầy giáo bắt đầu đọc tên người nào về lớp nào, lập tức học sinh đó phải về lớp đó, và tôi về lớp 5A7.

Thầy giáo của chúng tôi dẫn chúng tôi về lớp, sau đó ông nói: “*Thái Lễ Húc! Dẫn theo hai bạn học đi lĩnh chổi*”. Học sinh tiểu học khi được thầy gọi giao cho việc làm thì rất phấn chấn, cho nên nhanh chóng đi làm ngay. Sau khi lấy chổi về thì thầy lại nói: “*Thái Lễ Húc! Em dẫn theo năm bạn đi lĩnh sách*”. Tôi lại cùng với bạn học đi lĩnh sách. Sau khi làm xong những việc cần làm, mọi người đều đã ngồi hết xuống, thì thầy giáo của chúng tôi mới nói: “*Nào! Bây giờ chúng ta chọn lớp trưởng. Thầy đề cử em Thái Lễ Húc, còn người khác thì các em cứ đề cử*”. Đúng là rất dân chủ. Có đúng vậy không? Các vị có biết kết quả ra sao không? Những bạn khác đều không quen biết tên tuổi của nhau lắm, cho nên chỉ nghe có mỗi cái tên đó thôi. Thế là cuối cùng tôi lần đầu tiên trong những năm học tiểu học được chọn làm lớp trưởng. Tâm lý của học sinh tiểu học thì đẳng cấp của lớp trưởng phải hơn người. Cho nên thầy giáo của chúng tôi không cần mất nhiều công sức đã khiến cho thành tích học tập của tôi có tiến triển. Từ lúc đó trở đi, bảng xếp hạng của tôi không thấp hơn ba vị trí đứng đầu lớp.

Cho nên vị thầy giáo này đối với tôi rất tốt, đối với tôi có ân tri ngộ. Sau này tôi thi đậu trường sư phạm, và cũng bắt đầu dạy học, tôi có gọi điện thoại cho ông và hẹn ông cùng ăn cơm ở Thái Căn Hương (Thái Căn Hương ở Cao Hùng). Khi ngồi xuống nói chuyện với thầy thì thầy rất vui vẻ, bởi vì tôi tiếp tục sự nghiệp của thầy, cũng đi dạy học. Ông đem rất nhiều kinh nghiệm dạy học tận tình chia sẻ, nói cho tôi nghe. Trong lúc nói chuyện, nhân viên phục vụ thấy chúng tôi nói chuyện rôm rả như vậy bèn chạy lại hỏi tôi: “*Vị này là ai?*”. Tôi nói: “*Đó là thầy giáo của tôi*”. Người nhân viên phục vụ nghe xong cũng rất cảm động.

Sau này, mấy năm gần đây, do tôi tiếp xúc nhiều với Kinh điển Thánh Hiền, tôi cũng lấy mấy cuốn kính tặng thầy giáo. Kết quả sau khi xem xong mấy cuốn sách này, thầy liền nói với tôi, ông nói từ nay về sau ông phải gọi tôi là học trưởng (*bạn đồng học*). Tôi liền nói với thầy: “*Một ngày là thầy, cả*

đời là cha. Thầy giáo vẫn là thầy giáo”. Tôi dạy học được hai năm thì nghỉ việc để quảng bá văn hóa ngàn năm của Tổ Tông. Tôi có gọi điện cho thầy, báo cáo với ông những việc tôi đã làm trong năm đó. Trong điện thoại, tiếng thầy tôi rất vui vẻ. Ông nói có được một học sinh như tôi thật đáng tự hào. Ngay lúc đó tôi đã cảm nhận được có hai người tuyệt đối sẽ không đổ kỵ với thành tựu của mình, đó là cha mẹ và thầy giáo. Cho nên chúng ta cũng phải dùng cuộc đời của mình đi phụng sự cho xã hội để cho những người thầy của mình có được những vinh hạnh.

Hơn nữa, chúng ta đều là con cháu của Diêm Hoàng. Để có thể kế thừa sự nghiệp và không phải hổ thẹn với lời giáo huấn mấy nghìn năm của các vị Tổ tiên để lại, chúng ta phải kế thừa và truyền lại cho đời sau. Nếu không, mấy nghìn năm văn hóa vì chúng ta mà bị gián đoạn thì cái tội này của chúng ta không thể tha thứ được. Khi mới bắt đầu, tôi đã ôm ấp thái độ như vậy, mong rằng có thể trong tình trạng đạo đức băng hoại như hiện nay, chúng ta có thể đi quảng bá phát triển văn hóa và quảng bá giáo huấn của Thánh Hiền. Lúc đó cha tôi nói rằng giáo dục văn hóa là một việc rất khó làm, không có mấy người làm nổi. Tôi liền nói với cha tôi: *“Ví dụ có mười ngàn người đi làm việc này mà chỉ có hai người thành công. Vậy xin hỏi: Chúng ta có nên làm hay không? Vẫn còn có hai người thành công, vậy biểu hiện rằng đã có thành công. Có đúng không ạ? Chúng ta không cần phải hỏi hơn chín ngàn người khác thất bại ra sao. **Thà tìm phương pháp để được thành công còn hơn viện lý do để thất bại**”*. Nếu một người lùi bước thì có thể tìm ra trăm ngàn lý do, đây rầy lý do.

Nhưng chúng ta xem là xem hai người kia tại sao họ lại thành công. Nếu như hai người thành công này là do họ vô cùng giàu có, hoặc cha mẹ họ là quan to có quyền, có chức, vậy thì chúng ta không thể làm được bởi chúng ta không có những thứ này, chân thật là không có. Nhưng nếu như họ không có tiền,

cũng không có quyền mà họ lại làm được, thì chúng ta phải xem tại sao họ làm được, phải đi học tập họ.

Tôi lấy ví dụ thầy của tôi là lão Hòa Thượng Thích Tịnh Không. Thầy không có tiền và tất cả người thân thích cũng không ở cùng thầy, không có một sự giúp đỡ nào. Vậy mà thầy có thể hoằng dương những giáo huấn của Thánh Hiền, thậm chí còn hoằng dương đến khắp các nơi trên toàn thế giới. Thầy dựa vào đâu? Có rất nhiều việc thật ra rất đơn giản, đều do một trái tim “*chân thành*” mà ra. Bởi thầy có tấm lòng cung kính, chân thành, cho nên khi viết thư cho các giáo sư nổi tiếng, từ trong thư thầy viết, họ đều cảm nhận được tấm lòng hiếu học của thầy, nên họ đều viết thư trả lời đồng ý nhận thầy làm học trò. Cho nên trong cuộc đời của thầy đã có ba vị thầy giáo tốt, đó là bởi do thầy hiếu học. Những thầy giáo dạy thầy đều rất quan tâm đến thầy.

Bởi lòng chân thành cho nên thầy có được học vấn. Do bởi thầy có cảm nhận là mình có sứ mạng và cảm thấy cuộc đời này của thầy có được giáo huấn của Thánh Hiền nên thầy hy vọng nhiều người khác cũng nhận được lợi ích. Bởi thầy có tấm lòng như vậy nên nhiều người cảm động và ủng hộ, quý mến thầy. Thực ra thầy là người thực hành theo Kinh điển của Thánh Hiền. Lão Tử có nói: “*Thiên đạo vô thân, thường dĩ thiện nhân*”. Ông trời không bao giờ nói rằng người này đối xử tốt với tôi thì tôi phải yêu quý người đó hơn. Không có như vậy! Thiện báo của đạo trời luôn luôn báo đáp cho người thiện lương. Cho nên mới nói thiện có thiện báo.

Trong “*Trung Dung*” cũng nói: “*Thành giả, vật chi thủy chung*”. Sự thành bại của một sự việc chân thật chỉ ở một chữ “*chân thành*”. “*Thành giả, vật chi thủy chung. Bất thành vô vật*”, hai câu này rất có ý nghĩa. Những việc do sự “*chân thành*” làm ra có vì thời gian, không gian qua đi mà giảm bớt sự ảnh hưởng của nó hay không? Phạm Trọng Yêm rất chân thành, cho nên thái độ nhân sinh của ông ảnh hưởng đến người học sách Thánh Hiền

mãi mấy trăm năm. Cũng vậy, lão Hòa Thượng Tịnh Không dùng tấm lòng chân thành để hoằng dương giáo huấn của Thánh Hiền, tin rằng tấm lòng của thầy sẽ lưu mãi trong lòng tất cả đệ tử của thầy. Cho nên nói: “*Chí thành thông Thần*”, lòng thành có thể cảm thông Thần Thánh. Điều này cũng có thể được chứng minh ngay trong cuộc đời này của các vị.

Khi chúng ta không chân thành thì “*bất thành vô vật*”. Ví dụ như các vị không chân thành với con cái, thì cái gia đình này nhất định sẽ suy bại. Các vị không chân thành với nhân viên của các vị, thì cho dù hiện tại các vị có lãi được ít tiền nhưng sớm muộn gì cũng sẽ sụp đổ. Cho nên các vị phải quan sát tỉ mỉ, phải đối xử chân thành với người trong nhà, với nhân viên thì sự nghiệp và gia nghiệp của các vị mới có thể bền vững lâu dài, nếu không sẽ chỉ là “*giàu không quá ba đời*”. Hiện nay câu nói này phải sửa lại. Các vị quan sát xem, có đến ba đời không? Không! Bởi vì con người càng ngày càng không có chường mực, làm chiết giảm đi bao nhiêu là phúc phận, cho nên “*giàu không quá một đời*”. Chúng ta phải hiểu rằng sự chân thành có thể làm cho sự việc tốt hơn. Chúng ta đều muốn có một trái tim chân thành để đối diện với thời cuộc hiện tại. Vậy chúng ta nhất định phải “***kế thừa tuyệt học của Thánh Hiền, phát triển thái bình muôn ngàn đời sau***”.

Quý vị thân mến! Các vị có nghe thấy không? Hay là hình như cảm thấy nó quá xa vời, viễn vông, hoặc là hai vai cảm thấy gánh vác quá nặng. Thật ra tôi luôn ôm ấp một thái độ: “*Làm sao có thể mãn nguyện được hết tất cả mọi người, nhưng cầu không hổ thẹn với lương tâm*”. Cho nên hiện nay **chúng ta là cha mẹ thì nên dùng những giáo huấn của Thánh Hiền để dạy dỗ con cái, để dùng trong gia đình. Đó là các vị đã kế thừa và phát huy văn hóa của Thánh Hiền rồi. Các vị cũng có thể dùng trong giao tiếp giữa các vị và các đồng nghiệp.** Khi các đồng nghiệp cảm thấy rất vui thích khi giao tiếp với các vị, thì lúc đó các vị

mới nói với họ rằng những thái độ nhân sinh này tôi học được từ trong “Luận Ngữ”, từ “Đệ Tử Quy”. Các vị cứ tùy theo duyên phận, tùy theo sức để kế thừa và phát triển, thì đó cũng là công đức viên mãn.

Bây giờ chúng ta hãy đọc một lần câu nói của Văn Thiên Tường, xem các vị có cảm thấy ý nghĩa của nó khác trước không: **“Con người từ cổ chí kim có ai là không chết, nhưng lưu lại lòng này với sử xanh”**. Các vị đọc rất hào hùng! Khi chúng ta xác lập cuộc đời chúng ta đi về hướng có giá trị như vậy để phát triển, thì những việc các vị làm sẽ khiến cho con cái kính phục. Con cái các vị có các vị là những tấm gương tốt, tin rằng nhân sinh quan của chúng cũng sẽ đi theo phương hướng đúng đắn. Khi đã có phương hướng đúng đắn, tiếp theo chúng ta hãy thảo luận những chi tiết nhỏ. Ví dụ hiện nay con các vị học tiểu học, các vị phải làm sao để giải thích *“thân sở hiếu, lực vi cụ”* (Cha mẹ thích, dốc lòng làm)? Giải nghĩa ra sao? Giống như chúng tôi là thầy giáo thì sẽ hướng dẫn bọn trẻ rằng: Ví như cha mẹ mong muốn các em khỏe mạnh, mong thành tích học tập của các em được tốt. Những yêu cầu này, chúng ta là con cái thì phải tận tâm, tận lực mà thực hiện. Cái đó gọi là *“thân sở hiếu, lực vi cụ”* (Cha mẹ thích, dốc lòng làm).

Những người con hiếu thảo thời xưa thường đáp ứng yêu cầu của cha mẹ. Vào đời nhà Hán, có một người con hiếu thảo tên là Thái Thuận, vừa khéo cùng họ với tôi. Khi tôi thấy cùng họ với tôi, tự nhiên tôi cũng cảm thấy tự hào lây, bởi ông là Tổ tiên của tôi. Vị Thái Thuận này sống vào thời binh đao loạn lạc. Mẹ ông rất thích ăn quả dâu, cho nên ông đã mang theo hai cái giỏ để đi hái quả dâu. Trên đường trở về không may gặp bọn cướp, bọn cướp rất lấy làm kỳ lạ hỏi: *“Đi hái dâu thì mang một giỏ là được rồi, sao còn chia ra làm hai giỏ?”*.

Quý vị thân mến! Tại sao lại chia làm hai giỏ? Các vị chắc đều biết đến Thái Thuận. Bởi vì mẹ của Thái Thuận thích ăn

ngọt, cho nên ông hái những quả đen hơn, tím hơn, chín hơn bỏ vào một giỏ, còn quả đỏ hơn, chưa chín thì bỏ vào giỏ kia. Cho nên các vị coi, đích thực là Thái Thuận đã thực hiện được câu: *“Thân sở hiếu, lực vi cụ”* (Cha mẹ thích, dốc lòng làm). Kết quả khi bọn cướp nghe xong rất cảm động. Tôi hỏi học sinh: *“Các em! Bọn cướp có cảm động không?”*. *“Có!”*. *“Bọn cướp là những kẻ giết người, đốt nhà mà cũng cảm động ư? Chúng giết người, đốt nhà đã thành thói quen xấu, nhưng dù là người xấu đến đâu thì trong lòng chúng vẫn có trái tim lương thiện, bởi vì “nhân chi sơ, tính bản thiện”. Chỉ là hiện giờ chúng đang bị thói quen xấu, bị dục vọng chi phối. Nhưng khi hành vi của chúng ta rất có đức hạnh thì có thể thức tỉnh lương tri của chúng. Cho nên các em à, khi gặp người xấu chúng ta có nên đánh họ không? Có nên mắng mỏ họ không? Không nên! Mà chúng ta phải học Thái Thuận dùng đức hạnh để cảm hóa bọn cướp. Không biết chừng khi Thái Thuận vừa nói là mang dâu về cho mẹ ăn thì có mấy tên cướp nhớ đến mẹ ở nhà mà ôm mặt khóc”*.

¹²Chúng ta vừa nói đến Thái Thuận đi hái quả dâu. Vì biết mẹ thích ăn quả ngọt cho nên ông dùng một giỏ để đựng quả ngọt, còn mình thì ăn quả chua. Lòng hiếu thảo này đã cảm động toán cướp. Chúng liền thả cho ông về, không những thả cho ông về, chúng còn mang lương thực trong sơn trại của chúng ra tặng cho ông.

Quý vị thân mến! Nếu như các vị là Thái Thuận thì có nhận hay không? *“Không nên nhận!”*. Người ta thành tâm, thành ý như vậy phải làm sao bây giờ? Chúng nói: *“Làm ơn đi, mang về hiếu kính với mẹ đi!”*. Vậy có lấy hay không? *“Lấy!”* (người nghe bên dưới nói). Các vị sao đã nhanh chóng thay đổi ý kiến vậy? Có lấy hay không? *“Lấy!”*. Thái Thuận nghe lời của các vị mang đồ đó về nhà. Vừa mang về đến nhà, còn chưa kịp ngồi

¹² Bắt đầu Tập 12

xuông thì đột nhiên Quan Phủ từ đâu kéo đến nói: “Sao gạo của Trương Tam lại có ở trong nhà của người? Sao đồ ăn của Lý Tứ lại ở trong nhà người? Nào quân đâu! Hãy bắt hắn lại!”. Lúc đó phải làm sao? Lúc này dù có trăm cái miệng cũng không cãi lại được.

Cho nên Khổng Phu Tử mới nói: “*Quân tử hữu cửu tứ*”. “*Cửu tứ*” có nghĩa là khi các vị gặp phải những tình huống như vậy thì phải suy xét lại mình. Làm thế nào để kiểm điểm lại bản thân mình? Có một câu nói: “*Kiến đắc tư nghĩa*”. **Khi chúng ta có được bất cứ đồ vật gì, đầu tiên phải suy xét xem nguồn gốc đồ vật đó có trong sạch không, có bình thường không.** Những đồ vật trong sơn trại do cướp giật mà có, cho nên lúc này tuyệt đối không được nhận.

Nghe xong câu chuyện của Thái Thuận, các vị có ấn tượng sâu sắc không? **Cho nên khi kể chuyện, chúng ta phải chú ý đến một điểm vô cùng quan trọng là phải đem được đạo lý ở trong đó để giảng giải cho bọn trẻ nghe.** Như vậy chúng ta mới có thể kết hợp hài hòa giữa câu chuyện và đạo lý. Nếu như các vị chỉ kể sự việc, khi kể xong con cái các vị sẽ nói: “*Câu chuyện này con nghe rồi!*”. Còn như các vị chỉ nói toàn đạo lý, bọn trẻ nghe chưa đầy năm phút thì đã nói: “*Mẹ ơi! Con buồn ngủ quá!*”. Cho nên đạo lý và sự việc phải kết hợp cho tốt thì người nghe mới gặt hái được nhiều kết quả. Cho dù các vị là thầy giáo hay phụ huynh thì cũng đều có thể vận dụng một số đạo lý, một số nhắc nhở và gợi ý trong câu chuyện này.

Khi tôi kể cho bọn trẻ nghe xong câu chuyện này thì thường nói: “*Các em thấy những người con hiếu thảo ngày xưa ý nghĩ đầu tiên đều nghĩ cho cha mẹ. Vậy còn các em? Các em có biết mẹ mình thích ăn gì không?*”. Khi tôi hỏi như vậy, bọn trẻ phải suy nghĩ đến nửa ngày. Có đứa còn có chút lương tâm thì nhớ ra, còn có rất nhiều đứa nghĩ mãi cũng không ra. Thấy bọn trẻ trong tình thế lúng túng như vậy, tôi liền hỏi tiếp: “*Vậy mẹ các em có*

biết các em thích ăn gì không?”. Chúng lập tức lộ ra nụ cười tươi rói: “*Đương nhiên là biết ạ!*”. Chúng còn có thể kể ra mấy thứ. Tôi liền nói với chúng: “*Các em thấy không? Mẹ đều biết các em thích ăn món gì, nhưng các em lại không biết mẹ thích ăn gì. Như vậy có công bằng không? Các em thử nghĩ xem, mẹ yêu quý các em là vậy, vậy mà các em lại không biết yêu quý mẹ. Cho nên hôm nay về nhà chúng ta phải tìm hiểu xem mẹ thích ăn món gì. Như vậy các em mới có thể hoàn thành câu “thân sở hiếu, lục vi cụ” (Cha mẹ thích, dốc lòng làm). Sau này khi đi mua đồ ăn, chúng ta không được mua những món mình thích ăn trước, mà phải noi theo tấm gương Thánh Hiền là: “Vật tự bạo, vật tự khí. Thành dữ hiền, khả thuận trí” (Chớ tự chê, đừng tự bỏ. Thành và Hiền, dần làm được). Chúng ta lấy họ là tấm gương, mua những món mẹ thích ăn trước, mua những món cha thích ăn trước.”*

Thật ra cha mẹ rất quan tâm đến tình trạng sức khỏe của chúng ta. Một người khỏe mạnh thì thân tâm phải điều hòa. Chúng ta có câu: “*Họa từ miệng xuất, bệnh từ khẩu nhập*”. Cho nên khi ăn uống phải thật chú ý, nếu không hiện nay có rất nhiều bệnh do văn minh mà phát sinh.

Quý vị thân mến! Các vị có chắc rằng các vị không bị bệnh văn minh không? Các vị sao không có người nào giơ tay hét vậy? “*Tri thức là sức mạnh*”, tri thức đúng đắn mới có thể cho ta lòng tự tin. Các vị cũng không nên lo lắng quá. Cho nên, “*phải ăn uống thế nào để có được sức khỏe?*”, tri thức này đã có rất nhiều người bỏ công sức mấy chục năm trời của cuộc đời họ để đi nghiên cứu. Các vị có cần phải nghiên cứu lại từ đầu nữa không? Có hay không? Không cần thiết! Cho nên người ta thường nói: “***Đứng trên vai của người khổng lồ thì nhìn được xa, trông được rộng***”. Vậy ai là người khổng lồ? Về phương diện dạy dỗ trẻ em có trí tuệ thì Khổng Phu Tử, Mạnh Phu Tử chính là người khổng lồ. Các vị có thể trực tiếp học những trí tuệ, kinh nghiệm của họ. Ví dụ về phương diện

sức khỏe thì ai là người không lờ? Các vị có thể đến tiệm sách xem quyển sách nào nói về sức khỏe được bán chạy nhất thì chúng ta có thể theo tác giả, tác phẩm đó mà học tập.

Rất nhiều năm trước tôi sùng bái quyển sách “*Sức Khỏe Toàn Thể Thân Tâm*” của tiến sĩ Lôi Cửu Nam, trong đó có nhắc tới việc nên ăn ít thịt, nên ăn nhiều rau xanh, như vậy mới được khỏe mạnh. Tại sao phải ăn ít thịt? Chúng ta phải đi tìm hiểu. Sức khỏe của người thời nay không tốt là do không đủ dinh dưỡng hay là quá dư thừa dinh dưỡng? Do quá thừa dinh dưỡng! Các vị hãy nhìn lại xem, rõ ràng là dinh dưỡng quá dư thừa nhưng đầu óc con người vẫn dừng ở điểm nào? Có phát hiện ra rằng người thời nay hình như đi chậm với thời đại? Vẫn dừng ở chỗ sợ rằng không đủ cái này, không đủ cái kia. Các vị hãy xem, những thứ chúng ta sợ đó rất ít khi xảy ra.

Hiện nay muốn tìm thấy đứa trẻ suy dinh dưỡng là rất khó, nếu muốn tìm thì phải đi máy bay sang Phi Châu mới tìm thấy, chứ ở Đài Loan thì tìm không ra. Có chăng chúng ta chỉ tìm thấy toàn những người béo mập vào ngày nghỉ hè hoặc nghỉ đông phải tham gia lớp học giảm béo. Có đúng vậy không ạ? Tập ở lớp giảm béo cả ngày nhưng trong lòng đứa bé này nghĩ: “*Chỉ cần qua ngày hôm nay thôi, đến mai lại có thể đến ăn ở tiệm ăn nhanh McDonald's*”. Như vậy thì giảm béo có tác dụng không? Bởi vậy nếu không bắt tay làm từ cơ bản thì dù có chảy mồ hôi ở nơi tập giảm béo cũng chỉ làm cho bụng của chúng càng đói thêm mà thôi. Cho nên vấn đề hiện nay không phải là suy dinh dưỡng mà là quá dư thừa dinh dưỡng.

Thật ra con người không cần thiết hấp thụ nhiều chất protein đến vậy. Một số người cảm thấy ở trong thịt mới có nhiều chất protein. Nhưng thật ra khi ăn nhiều chất protein sẽ có hại cho gan, có hại cho thận. Một ngày một người chỉ cần từ 40g đến 60g chất protein là đủ. Chất protein trong thực vật không kém so với

động vật. Những món ăn như lạc, hoài sơn, rong biển đều có chất protein rất tốt. Khi chất protein trong cơ thể chúng ta quá dư thừa thì cơ thể của chúng ta sẽ xuất hiện chất axit. Có câu nói rằng “*Thế chất của chất axit là căn nguyên, là môi trường tốt của bệnh mãn tính*”. Tại sao ư? Chúng ta thử nghĩ mà xem, nếu trong cơ thể chúng ta có quá nhiều chất axit, nội tạng của chúng ta ngâm trong đó. Nửa đêm các vị có nghe thấy gan của các vị nói: “*Tôi sắp nghẹt thở rồi!*”, hay dạ dày nói: “*Tôi sắp chịu hết nổi rồi!*”. Các vị có nghe thấy không? Không nghe thấy!

Các vị là chủ nhân mà tại sao lại không có trách nhiệm như vậy! Nội tạng ngâm trong axit trường kỳ thì công năng rất dễ bị suy thoái. Cho nên càng ngày mới càng có nhiều bệnh mãn tính đến vậy. Tôi cũng từng nghe có trường hợp có đứa trẻ 18 tuổi do trúng phong mà chết. Không biết có trường hợp nào còn ít tuổi hơn không? Sự việc này mấy năm trước tôi đã nghe được. Cho nên các vị xem bệnh mãn tính cứ đến sớm như vậy cũng bởi con người ăn uống không đúng quy tắc.

Không chỉ có nội tạng bị suy kiệt, hiện nay còn có một loại bệnh rất nguy hiểm gọi là bệnh “*loãng xương*”, nghe nói bệnh này là một trong mười nguyên nhân gây chết người. Tại sao ư? Khi xương của chúng ta bị loãng một cách trầm trọng, có khi chỉ hắt hơi một cái thì cũng có thể bị gãy xương. Các vị đừng có nghĩ là tôi đang dọa các vị. Vấn đề này không phải tôi nói mà là báo chí đưa tin. Chúng ta cũng thường nghe nói, người già thì sợ ngã. Bởi chỉ cần ngã một cái là có thể gãy xương không đứng dậy được. Thời nay không chỉ có người già ngã là gãy xương. Hiện nay có rất nhiều người trẻ tuổi đi kiểm tra xương, giống như khi tôi đi kiểm tra thì thấy trên gương mặt của người giúp ta kiểm tra biểu hiện không tốt lắm. Họ nói: “*Miễn cưỡng lắm anh mới đạt yêu cầu*”. Nếu chúng ta mới 30, 40 tuổi mà khi kiểm tra thành xương của người 80 tuổi thì thật là phiền phức.

Tại sao thể chất có axit lại có thể làm cho loãng xương? Bởi vì cơ thể người là một nhà máy hóa học lớn. Vì nó phải giữ cân bằng giữa axit và kiềm. Nếu trong cơ thể chúng ta toàn là axit thì cơ thể sẽ không chịu nổi. Cho nên nó phải rút kiềm ra để trung hòa. Mà trong cơ thể người, nhiều kiềm nhất là chất can xi. Vậy cái kho của can xi nằm ở đâu? Là ở trong xương các vị, nếu mỗi ngày cứ phải rút ra một ít thì lâu ngày sẽ trở thành loãng xương. Bởi vậy ăn uống phải quân bằng, trong thịt có nhiều chất protein cho nên không được ăn nhiều quá.

Hơn nữa, không chỉ có quá nhiều chất protein mà trong thực phẩm còn có độc tố hữu hình và độc tố vô hình. Cái gì là độc tố hữu hình vậy? Chúng ta thử xem, hiện nay nuôi gà trong bao lâu thì lớn? Có cần lâu như trước kia không? Hiện giờ chỉ khoảng năm sáu tuần lễ. Ngày xưa phải nuôi trong nửa năm. Đúng là sự tiến bộ vượt bậc của khoa học. Có phải vậy không? Nhưng tại sao lại nuôi được nhanh như vậy? Chúng ta thường nói: “Đạo pháp tự nhiên”. Nhưng sự nuôi dưỡng này không được tự nhiên, tất nhiên là phải tiêm thuốc kích thích tăng trưởng, thuốc kháng sinh, tiêm rất nhiều thuốc. Và cuối cùng những thứ thuốc này đến bụng của chúng ta. Tôi còn nhớ khi tôi chưa ăn chay, khi ăn thịt gà, mổ ra thấy toàn mỡ là mỡ. Đó là hoóc môn. Cho nên bé gái thời nay thường có kinh sớm, có em chưa đến mười tuổi đã có kinh nguyệt. Kinh nguyệt càng có sớm thì tuổi thọ của họ càng ngắn. Cho nên những thực phẩm này sẽ gây tổn hại cho con cháu đời sau của chúng ta. Chúng ta là cha mẹ thì không thể không cẩn thận. Sau nữa là sức khỏe của mình cũng không thể không quan tâm.

Ngoài những độc tố hữu hình này ra thì còn có loại vô hình nữa. Chúng ta thử nghĩ xem, khi động vật bị giết thịt, tâm tình của chúng nhất định là rất sợ hãi, rất phẫn nộ. Chúng ta hãy nghĩ lại, mỗi lần chúng ta tức giận thì phải mất ba ngày mới lắng lại được. Tại sao vậy? Các vị có thấy ai vừa tức giận

xong thì tinh thần liền sáng khoái, dễ chịu lại ngay không? Không có. Bởi mỗi khi tức giận thì chất tố tuyền thượng thận sẽ tiết ra, sản sinh ra rất nhiều độc tố. Các vị sẽ cảm thấy toàn thân không có sức lực. Cũng như vậy, khi động vật bị giết thịt thì toàn thân rất phần nộ, cho nên tiết ra rất nhiều độc tố. Vì ăn rất nhiều thứ không tốt có trong thịt cho nên người thời nay mới bị một đồng bệnh như hiện nay.

Ăn thịt không những có hại cho cơ thể, mà khi nuôi dưỡng những động vật để lấy thịt cho con người ăn cũng rất nguy hại cho cả trái đất của chúng ta. Tại sao lại nguy hại? Có rất nhiều vị bạn hữu sẽ nói: “Sao thầy nói phức tạp quá vậy? Sao tôi lại nghĩ không ra?”. Thật ra cả trái đất đều có chung một sinh mệnh. Các vị đừng coi thường những thực phẩm hàng ngày các vị ăn, bởi nó ảnh hưởng đến sự tồn vong của cả quả đất. Khi con người ăn thịt với số lượng lớn, tất nhiên phải chặt phá rừng nguyên sinh để trồng lúa mạch, lúa nước v.v...Rừng nguyên sinh bị chặt phá thì sẽ bị sạt lở đất và có rất nhiều đất đai bị lung lay. Hơn nữa rừng nguyên sinh còn là lá phổi của trái đất. Cũng giống như phổi trong cơ thể người, rừng nguyên sinh giúp chúng ta lọc rất nhiều bụi bẩn trong không khí. Khi rừng nguyên sinh càng ngày càng ít đi thì chất lượng không khí của cả trái đất sẽ ngày càng kém đi.

Cho nên tại sao thời tiết của chúng ta hiện nay thường không ổn định. Ngay cả Mê-xi-cô cũng có tuyết rơi. Mê-xi-cô là nước nhiệt đới vậy mà cũng có tuyết rơi, nhiệt độ khác thường. Danh từ thời nay gọi là: “*Hiệu ứng nhà kính*”. Chúng ta trước đây đều đã thuộc lòng với “*hiệu ứng nhà kính*”. Tại sao lại tạo thành “*hiệu ứng nhà kính*” vậy? Là do con người thải quá nhiều khí thải, và còn có một nguyên nhân nữa là phổi của trái đất càng ngày càng bị chặt phá. Thực ra những loại ngũ cốc trồng để làm thức ăn cho gia súc nếu đem cho người ăn cũng đủ để không có người nào phải chết đói. Ngoài ảnh hưởng đến không khí, đất đai và nguồn nước cũng bị ảnh hưởng trực tiếp. Bởi vì rất nhiều

động vật được nuôi dưỡng, chúng sẽ thải ra phân. Số phân này làm ô nhiễm đất đai, ô nhiễm nguồn nước.

Thật ra con người có thể sống một cuộc sống ung dung hơn, sạch sẽ hơn. Chỉ cần chúng ta biết chọn thói quen ăn uống có lợi cho chúng ta, có lợi cho môi trường. Chúng ta hàng ngày phải thực hiện việc bảo vệ môi trường. Như vậy vừa có lợi cho mình lại vừa có lợi cho người thì có sao lại không làm? Cho nên, khi ăn cơm chúng ta cũng là đang thi hành sứ mệnh, cũng là vì sức khỏe của trái đất. Khi có được tri thức đúng đắn chúng ta mới có thể chăm sóc tốt cho cơ thể, và mới có thể làm được: “*Thân sở hiếu, lực vi cụ*” (Cha mẹ thích, dốc lòng làm).

4.2. Thân sở ố, cần vi khứ (Cha mẹ ghét, cần thận bỏ)

Cha mẹ không mong muốn chúng ta có thói quen xấu thì chúng ta phải nhanh chóng bỏ nó đi. Hoặc các vị kết bạn với một số bạn bè làm cho cha mẹ phải hàng ngày lo lắng. Vậy thì các vị nên có sự chọn lựa, bởi vì bạn bè có ảnh hưởng rất lớn đối với chúng ta. Các vị có lo sợ sau này con cái các vị sẽ kết bạn với những người bạn không tốt không? Có lo lắng không? Lo lắng liệu có ích lợi gì không? Vậy thì các vị phải nâng cao năng lực phán đoán của con cái thì chúng mới biết thân thiện gần gũi với người tốt, và mới biết tránh xa những người bạn không tốt. Đó gọi là: “*Kính trọng nhưng không dám gần gũi*”. Một khi chúng biết “*Kính trọng nhưng không dám gần gũi*” thì chúng cũng biết được rằng chúng phải làm tốt bản thân mình thì mới cảm động được những người bạn này.

Làm sao để cho con cái biết chọn lựa bạn bè? Thực ra chúng ta cũng đã học nhìn ở đâu để biết được một người có đạo đức. **Hiếu đạo.** Cho nên một người có đáng kết giao hay không, chúng ta chỉ cần phán đoán họ đã thực hiện được bao nhiêu điều

trong “Đệ Tử Quy”. Cho nên tôi nói với rất nhiều người rằng “Đệ Tử Quy” là “*kính chiếu yêu*”. Các vị chọn bạn hay chọn vợ, chọn chồng, chỉ cần chiếu một cái là biết ngay người đó có được hay không. Cho nên “Đệ Tử Quy” là “*kính chiếu yêu*”. “Đệ Tử Quy” cũng là kính hiển Thánh. Các vị cũng có thể thấy được những người bạn này làm được rất nhiều và các vị phải kết giao suốt cuộc đời với những người bạn này.

Chúng ta lấy vấn đề “*thói quen*” để đàm luận. Có một câu chuyện, có ba tội phạm đồng thời bị tổng giam tại một trại giam. Trưởng trại giam ở đó rất nhân từ. Thấy ba tên tội phạm tuy đã phạm tội nhưng ông vẫn dùng phương pháp “*tứ nhiếp*” để đối xử với họ, đó là thường xuyên biếu quà cho họ. Cho nên ông nói với họ: “*Ba người các vị bị giam ba năm, vậy các vị có nguyện vọng gì? Nếu tôi làm được thì sẽ giúp các vị*”. Người tù thứ nhất là người Mỹ, anh ta không cần nghĩ ngợi liền bảo ông cho anh ta một bao thuốc lá. Trưởng trại giam nói: “*Tốt thôi! Không vấn đề gì!*”. Sau đó ông lấy bao thuốc lá đưa cho anh ta rồi giam anh ta lại. Người thứ hai là người Ý. Người Ý cho ta ấn tượng gì? Các vị không ai biết về người Ý sao? Người Ý rất có nghệ thuật, rất lãng mạn có đúng không? Nói vậy cho dễ nghe thôi, còn theo ngôn ngữ của chúng ta thì gọi là “*háo sắc*”. Anh ta suy nghĩ một hồi rồi nói: “*Tôi cần một người phụ nữ*”. Trưởng trại giam nói: “*Được! Cái đó tôi có thể đáp ứng được*”. Thế là trưởng trại giam lại giam anh ta lại. Người thứ ba là một người Do Thái. Người Do Thái rất biết cách làm ăn buôn bán. Anh ta nói: “*Cuộc đời tôi đã bị vấp ngã rồi, nên tôi phải ghi nhớ lấy bài học này. Cho nên ngài có thể cho tôi một cái điện thoại để tôi có thể liên lạc được với bên ngoài*”. Trưởng trại giam cũng nói: “*Được! Không thành vấn đề!*”. Thế là ông đưa cho anh ta một cái điện thoại.

Ba năm sau, khi mở cửa nhà giam cho ba người tội phạm. Khi vừa mở cửa cho người Mỹ thứ nhất, anh ta liền xông ra hỏi:

“*Diêm đâu? Diêm đâu? Diêm của tôi đâu?*”. Trong ba năm qua anh ta nghĩ gì vậy? Hàng ngày đều ở đó mà phát run lên: “*Tại sao lại quên không đòi diêm?*”. Thời gian ba năm của anh ta bị lãng phí ở đâu? Lãng phí vào cái thói quen xấu của anh ta.

Nếu như một người tạo thành thói quen xấu thì anh ta không thể làm chủ được cuộc đời này của mình, đều sẽ bị cái thói quen xấu đó dẫn dắt. Những người như vậy rất nhiều. Vậy làm thế nào để cho cả một cuộc đời của một con người không bị thói quen xấu dẫn dắt? Phải dạy dỗ cẩn thận từ khi còn nhỏ! Từ nhỏ đã có chí hướng thì người đó sẽ không bị các trò vui làm mất chí hướng.

Người Mỹ này có thói quen xấu là hút thuốc, khi không hút thuốc thì cảm thấy khó chịu. Chúng ta không nên cười người Mỹ này. Thật ra chúng ta cũng có thể có những thói quen xấu, nếu hàng ngày không thực hiện thì cũng rất đau khổ. Đó là việc gì vậy? Ví dụ như xem phim dài tập, mỗi lần xem xong một tập thì chúng ta lại nói: “*Sao diễn xuất chán vậy! Thật là lung tung!*”, nhưng ngày hôm sau vẫn ngoan ngoãn ngồi đó mà xem cuộc đời của người khác. Hàng ngày chúng ta lãng phí biết bao nhiêu thời gian như vậy nhưng không giúp được gì cho cuộc sống của chính mình. Và cứ thế ngày lại qua ngày, những việc cần làm trong cuộc sống thì lại không làm, đến khi muốn làm thì có thể là đã hết cơ hội.

Cho nên Không Phu Tử đứng trên bờ sông có nói một câu: “*Thệ giả như tư phu, bất xả trú dạ*”. Không Phu Tử chỉ nhìn dòng nước thì liền nghĩ ra rằng thời gian trôi đi như dòng nước, trôi đi rồi không trở lại. Bởi vậy chúng ta không nên để cho cuộc đời mình lãng phí vào những chuyện vô bổ như trên.

Chúng ta vừa nói đến, thói quen xấu hút thuốc là không tốt. Còn thói quen xấu của người thứ hai là sắc, háo sắc. Tôi đã từng giảng cho học sinh trung học, tôi nói: “*Háo sắc là một thói quen rất xấu. Các em có thể hiểu được không?*”. Chúng

nói: “*Có thể! Bởi vì trên chữ “sắc” có con dao*”. Chữ tượng hình của Trung Quốc đáng sợ thật! Trên chữ “sắc” có con dao. Con dao này có ý nghĩa gì vậy? Đó là nó có thể hủy hoại cả một đời của các vị, hủy hoại hạnh phúc của một gia đình, và có thể hủy hoại sự hưng thịnh của một quốc gia. Có hay không? Các vị hãy coi đời nhà Đường. Đường Huyền Tông khi chưa gặp Dương Quý Phi thì ông là “*Khai nguyên chi trị*”, rất tận tâm, tận lực cai trị đất nước. Sau khi gặp Dương Quý Phi thì ông trở thành “*An Sử chi loạn*”.

Cho nên, sự suy bại của đời Đường ai là người chịu trách nhiệm lớn nhất? Các vị nam giới đều bảo tại Dương Quý Phi. Các vị nữ giới lại nói là Đường Huyền Tông. Nhưng chân lý chỉ có một, đó là: “*Sắc bất mê nhân, nhân tự mê*”. Cho nên căn bản vẫn tại Đường Huyền Tông. Có phải không? Nếu như Dương Quý Phi xuất hiện vào đời Đường Thái Tông thì cũng không có tác dụng gì, bởi vì ông luôn luôn lấy giang sơn, xã tắc làm trọng. Cho nên cuộc đời có rất nhiều vấn đề, chúng ta không thể đùn đẩy trách nhiệm mà phải tự kiểm điểm lại mình. Đây mới là nguyên nhân chân chính.

Người Ý này háo sắc, khi cửa nhà giam được mở ra, anh ta còn chưa đi ra thì mọi người đã nghe được tiếng trẻ con. Có rất nhiều em học sinh trung học nghe xong đều phì cười. Tôi liền hỏi các em: “*Người Ý thì thâm hay người Mỹ thì thâm hơn?*”. “*Đều thâm!*”. Có một em nói: “*Người Ý thì thâm hơn*”. Câu nói này là của một em nữ sinh. Em đó nói: “*Bởi khi ra tù anh ta không chỉ phải chăm lo cho cuộc sống của mình mà còn phải chăm sóc cho rất nhiều đứa trẻ*”. Vậy xin hỏi: Anh ta có chăm lo được hết không? Tôi tin rằng các vị đã có câu trả lời, bởi vì anh ta chỉ có ham muốn dục vọng, anh ta sẽ không có tinh thần trách nhiệm.

Thông qua câu chuyện này tôi nói với các em học sinh rằng khi tìm đối tượng thì phải tìm đối tượng có ý thức trách nhiệm.

Tôi liền tìm một em học sinh bình thường quét dọn lớp không cẩn thận, thường không làm bài tập ở nhà. Tôi liền gọi em đó đứng lên: *“Em đứng dậy! Em không nên kết hôn!”*. Em đó sợ quá không biết tôi nói cái gì. Tôi nói: *“Ngay đến bản thân mình em còn không chăm lo được, không thể chăm sóc được mình thì em không có tư cách kết hôn. Kết hôn rồi em sẽ làm hại đến đời con cái của em. Cho nên không chăm lo được cho mình thì đừng nên kết hôn”*. Cậu học sinh này ghi nhớ được trong bao lâu? Nhưng tôi mắng cậu ta như vậy thật ra là muốn để cả lớp nghe. Những em học sinh nữ sẽ để lại ấn tượng gì? Tìm đối tượng phải tìm người có ý thức trách nhiệm, như vậy mới đáng tin cậy. Những em học sinh nam khác cũng tự xét lại mình xem mình có ý thức trách nhiệm không. Cho nên những mũi tiêm phòng phải nên tiêm sớm. Đừng để đến khi chúng mở còi trong bụng rồi mới phòng chống thì đã quá muộn. Cho nên cái thói quen xấu của người thứ hai này chúng ta phải trị tận gốc.

Người thứ ba, khi người Do Thái này đi ra, ông rất cung kính đi đến trước mặt người trưởng trại giam, cúi đầu chào rồi nói: *“Rất cảm ơn ngài đã cho tôi cái điện thoại. Trong ba năm qua, thông qua điện thoại tôi biết được rất nhiều tin tức ở bên ngoài và cũng kinh doanh đầu tư một ít. Cho nên bây giờ tôi đã có một số tài sản, cuộc đời về sau của tôi sẽ đi theo con đường hướng thiện”*.

Ba người có ba sự lựa chọn khác nhau thì cũng sinh ra ba số phận khác nhau. Chúng ta tuyệt đối không muốn con cái chúng ta vì những thói quen xấu này mà trụ lạc cả cuộc đời của chúng. Cho nên các vị phải trị tận gốc những thói quen xấu này.

Còn nữa, có một thói quen xấu vừa hại mình lại làm cho tan nhà nát cửa, đó là đánh bạc. Nếu như một người nam giới ham mê cờ bạc thì chúng ta tuyệt đối không được giao lưu với anh ta. Rất là nguy hiểm! Một khi anh ta không thể kiềm chế đối với cờ

bạc thì rất có thể sẽ bán hết tài sản trong nhà, thậm chí bán cả sản nghiệp của Tổ tiên đi.

Thánh nhân đã thống kê ra, con người có bốn thói quen xấu cần phải điều trị, đó là: “*Kiêu, xa, dâm, dật*”.

Điều thứ nhất: “Kiêu”

Chúng ta thử đối chiếu xem chúng ta có điều thứ nhất không? Cho nên gọi là tu thân mới có thể tề gia. Nếu như bản thân chúng ta có điều này thì phải nhanh chóng sửa đổi. Sau đó tiếp tục đi xem con cái hiện nay có cái thói quen đó không? Nếu như con cái có thói quen này thì phải nhanh chóng dạy bảo chúng sửa chữa. Chúng ta phải làm sao để nuôi dưỡng cái thiện và còn phải bỏ cứu cái sai sót. “*Kiêu*” là kiêu ngạo, không thể để thói quen đó xuất hiện. Một khi đã kiêu ngạo thì không chỉ học vấn của mình không có tiến bộ mà vô hình trung làm đứt cái nhân duyên của ta với quý nhân giúp đỡ ta. Một người có đạo đức, học vấn thì thích kết giao với những người khiêm tốn. Chỉ cần các vị kiêu ngạo thì những người này sẽ rời xa bạn.

Tôi rất may mắn. Khi tôi học cấp hai, một hôm thầy dạy Lý, Hóa của tôi có viết một câu mà kể từ ngày đó đến giờ tôi vẫn không dám quên. Ông viết: “***Con người không được kiêu ngạo, nhưng không thể không có khí phách***”. Khi ông viết câu này ra thì hình như có một luồng ánh sáng chiếu vào lòng tôi. Bởi với chủ nghĩa chỉ biết học để lên lớp thì rất ít khi được nghe thấy những giáo huấn để học làm người. Đúng là như vậy! Việc này cho tôi một ấn tượng rất sâu sắc. Chúng tôi cũng hứa rằng sẽ không được kiêu ngạo.

Thời gian tôi học ở Úc có gặp được rất nhiều trưởng bối. Khi học được câu: “*Sự chur phụ, như sự phụ. Sự chur huynh, như sự huynh*” (*Việc chú bác, như việc cha. Việc anh họ, như anh ruột*), tôi nhận thấy học thì phải đi đôi với hành, và trong sâu thẳm cũng cảm thấy rằng làm cha mẹ thật là không dễ

dàng gì. Hơn nữa mỗi một vị làm cha mẹ không những chỉ hy sinh cho con cái, mà hàng ngày họ vẫn có những cống hiến cho cái xã hội này. Cho nên khi về phòng nghỉ, tôi bắt đầu tìm một vị trưởng bối. Tôi hỏi ông sinh năm bao nhiêu. Khi ông nói tuổi thì tôi liền biết ông hơn tuổi cha tôi, nên tôi chào: *“Bác Đàm! Cháu chào bác ạ!”*.

Khi tôi cúi xuống chào thì phát sinh ra sự chuyển hóa hóa học gì? Khi tôi đứng lên thì vị trưởng bối này cười không khép miệng lại được. Ông nói: *“Ngồi máy bay đến một nơi xa nhà tới mấy chục ngàn cây số mà còn nhận được một đĩa cháu nuôi”*. Cho nên ông rất vui vẻ. Ngoài ra tôi còn hỏi một vị tiên sinh họ Trần. Tôi chào: *“Chú Trần! Cháu chào chú!”*, bởi vì ông ít tuổi hơn cha tôi. Đột nhiên có một vị trưởng bối cũng chạy lại nói: *“Tôi cũng muốn nhận cháu”*. Người chú này sau này ảnh hưởng rất sâu sắc đến cuộc đời của tôi, đó là chú Lô.

Sau sự việc đó, tôi có một suy nghĩ rằng vị trưởng bối này đã rất yêu mến những người hậu sinh như chúng tôi. Ông sợ chúng tôi không gọi ông bằng chú cho nên tự động chạy lại nói *“Tôi cũng muốn nhận cháu”* là để tạo cơ hội cho những người hậu sinh như tôi. Cho nên tôi cũng cung kính lễ phép cúi chào: *“Cháu chào chú Lô!”*. Sau cái cúi chào này, cuộc đời tôi thay đổi hoàn toàn.

Cho nên, chúng ta cần dạy lịch sự, lễ phép. Chiều hôm sau chú Lô đến tìm tôi. Ngồi trong phòng khách, chú nói với tôi rằng, khi mới hai mươi chín tuổi chú đã làm Tổng Giám đốc. Chức vị Tổng Giám đốc này chú tự tìm cho mình. Nghe nói có một bảng quảng cáo rơi xuống thì trúng vào đầu những mấy vị Tổng Giám đốc, nhưng chú không thuộc những Tổng Giám đốc như thế. Mà chú là vị Tổng Giám đốc để cổ động ngồi hai hàng hai bên, hỏi xem công ty họ xảy ra vấn đề gì, nhân sự xảy ra vấn đề gì và phải giải quyết ra làm sao. Những việc này đều cần có những kinh nghiệm thực lực để giải quyết và chú trả lời giải quyết trôi chảy. Năm hai mươi chín tuổi chú đã làm Tổng Giám

độc chuyên nghiệp, chuyên môn giúp người khác giải quyết những nguy cơ của công ty họ. Người có năng lực như vậy chúng ta rất khó gặp. Thật là may mắn, cũng bởi sự lễ phép của tôi làm cho trưởng bối cảm thấy được an ủi: “*Bây giờ mà còn có những thanh niên biết lễ phép như thế!*”. Cho nên chú đã ngồi xuống để kể cho tôi nghe kinh nghiệm và trí tuệ trong mấy mươi năm cuộc đời chú.

Tôi càng nghe, tâm trạng tôi lúc thì vui, lúc lại rất buồn. Tại sao lại buồn? Buồn vì nhãn quan của tôi quá kém, không biết được chân tướng của sự việc. Bởi vì lúc chú mới ngồi xuống cạnh tôi, tôi đã không nhận ra. Nhưng cũng từ đó mà tôi hiểu ra được một đạo lý, đó là: **Người chân thật có năng lực thì rất khiêm tốn!** Họ cũng giống như người chú thân thiết của các vị ở cạnh nhà, tuyệt đối không điều võ, dương oai. Ngồi nói chuyện hơn hai tiếng đồng hồ, trong lòng tôi vô cùng cảm kích. Lúc đó tôi chỉ muốn làm ngay một động tác. Làm động tác gì vậy? Trong giây phút đó tôi mới chân thật hiểu được rằng tại sao dân tộc chúng ta lại tôn trọng thầy giáo đến vậy. Tại sao ư? Bởi vì một người thầy thì chân thật là rất chí công, vô tư. Họ chỉ hy vọng dùng trí tuệ của họ để thành toàn cho cuộc đời chúng ta, chứ hoàn toàn không yêu cầu chúng ta báo đáp. Ngay giây phút đó tôi đã hiểu được rất sâu sắc và lập tức quỳ xuống. Chú Lô ngày còn trẻ có học nhu đạo, cho nên động tác rất nhanh nhẹn, chú lập tức kéo tôi đứng dậy và nói: “*Không cần phải vậy!*”. Thế là tôi không quỳ được.

Bắt đầu từ hôm đó, mỗi lần chúng tôi học xong, chú Lô đều nói: “*Nào! Chúng ta hãy đi tản bộ*”. Vừa đi chú vừa hỏi tôi: “*Hôm nay cháu nghe giảng về “Đệ Tử Quy” thấy thế nào? Nghe “Câu chuyện Đức Dục” cảm thấy ra sao?*”. Tôi liền đem những suy nghĩ của tôi nói cho chú nghe. Nghe xong chú nói: “*Cháu nghe chưa đủ sâu, nhìn chưa đủ rộng*”, và chú bắt đầu phân tích từng chút một cho tôi nghe. Tuy chỉ ở với nhau có hơn hai tháng nhưng chân thật là chú đã gợi ý hướng đi cho cả cuộc đời tôi. Hai tháng

này chân thật có thể tính được là trợ lực cho tôi cả cuộc đời. Ngoài hai tháng này ra, sau khi đã rời Úc, chỉ cần có cơ hội là tôi liền gọi điện cho chú. Chú cũng rất vô tư cho tôi rất nhiều ý kiến hay, để tôi có được những gợi ý rất tốt. Cho nên, kiêu ngạo thì không thể trưởng thành được. Vì vậy mới có câu: “*Tự mãn thì thiệt thòi, khiêm tốn được ích lợi*”. Chúng ta nhất định phải dạy dỗ con cái có thái độ khiêm tốn.

Điều thứ hai: "Xa"

Nếu như một đứa trẻ có tính xa hoa, hoang phí thì rất khó để thay đổi lại, bởi vì từ xa hoa, hoang phí mà chuyển lại thành cần kiệm thì rất khó. Có một vị thầy thư pháp được một phụ huynh học sinh gọi điện đến nói rằng, hôm nay muộn một chút mới có thể đến đón con được. Sau đó, vị phụ huynh hỏi thầy giáo có thể để đứa bé ăn cơm tối ở đó rồi mới đến đón con về. Vị thầy giáo này đồng ý và đưa đứa bé (đứa bé học tiểu học) đi ra quán ăn cơm. Khi vào quán, đứa bé cầm lấy thực đơn và gọi người phục vụ. Người phục vụ đến, đứa bé liền nói: “*Cho cháu hai lon coca*”. Trong lúc người phục vụ đi lấy coca thì đứa bé ngênh ngang chọn món ăn. Sau khi người phục vụ mang coca đến, đứa bé nói: “*Món này, món này, món này*” và tự mình chọn món ăn. Vị thầy giáo ngồi đó nhìn mà cứ ngỡ người ra, đợi đứa bé chọn xong mang lại xem thì thấy toàn những món đắt tiền.

Đứa bé này học của ai vậy? Cha của đứa bé làm cán bộ nhà nước. Các vị coi, hành vi xa xỉ như vậy của người cha trực tiếp truyền cho con cái. Cho nên, chúng ta không nên thường xuyên dẫn con cái đi ăn uống linh đình. Chúng ăn quen những món xa hoa thì sẽ ăn không quen những món bình dân. Hơn nữa khi đến quán ăn, chúng thường sẽ nhìn thấy những hành vi không tốt của những người lớn ở đó. Bởi vậy những nơi không nên để con cái đến thì chúng ta cố gắng không để chúng lui

tới. Chúng ta phải cẩn thận, không nên tạo cho chúng có thói quen xa hoa.

Mẹ tôi rất ít khi trang điểm, khi phải đến những nơi quan trọng thì mới trang điểm một chút. Cho nên hai chị gái tôi cũng rất ít khi trang điểm. Nhưng thật là hay, khi không trang điểm thì da lại rất đẹp. Cho nên "*trên làm dưới theo*". Trong "Chu tử trị gia cách ngôn" có nhắc tới: "*Không nên dùng những người hầu có sắc đẹp. Người làm vợ thì không nên trang điểm lộng lẫ*". Cho nên người làm vợ thì không nên ngày nào cũng trang điểm lộng lẫ. Khi đi ra ngoài sẽ có cả đống ruồi nhặng vây quanh, gây rối cho mình và cho người khác. Như vậy không tốt.

Có một đứa bé đi ra ngoài cùng với cha mẹ, mẹ của đứa bé trang điểm rất đẹp. Đứa bé bởi mới học xong "Chu tử trị gia cách ngôn" cho nên nói với mẹ rằng: "*Người làm vợ thì không nên trang điểm lộng lẫ*". Hai vợ chồng nghe con nói liền nhìn nhau cười. Người mẹ cảm thấy đứa bé hiểu đạo lý. Người mẹ liền tự mình lau bớt phấn trên mặt đi một chút. Bởi vậy không nên tạo thành thói quen xa hoa, phù phiếm.

Điều thứ ba: "Dâm"

Theo cách nghĩ của người bình thường trên thế gian, chữ "*dâm*" là chỉ về nữ sắc. Thực ra không chỉ có nữ sắc là dâm. Chữ "*dâm*" này là chỉ ham mê một dục vọng nào đó không thể thoát ra được. Ví dụ như trẻ em thời nay mê chơi điện tử, lên mạng một cái là chơi những mấy tiếng đồng hồ, vui chơi làm mất chí khí. Bởi vậy chúng ta cố gắng hạn chế cho chúng chơi những trò chơi. Thật ra khi một người cảm thấy có niềm vui trong học tập, khi thật sự cảm thấy sứ mệnh của bản thân mình thì họ sẽ không lãng phí thời gian vào những việc không có liên quan gì đến cuộc sống của họ như vậy. Nhưng chúng ta ở đó mà bảo con cái không được làm cái này, không được làm cái kia, thì thà rằng hướng dẫn chúng biết mở rộng tâm lòng, để cho chúng có chí hướng đối với

cuộc sống. Sau đó các vị hướng dẫn chúng cùng học tập, tạo cho chúng có thái độ hiếu học. Đây là việc rất quan trọng.

Điều thứ tư: “Dật”

Phóng dật, đó là du thủ, du thực. Chúng ta hãy xem có rất nhiều gia huấn đều rất chú trọng tạo cho con cái có thái độ cần lao. Câu thứ nhất của “Chu tử trị gia cách ngôn” có nhắc tới: “*Sáng dậy sớm, quét dọn sân vườn, trong ngoài đều sạch sẽ, tới đến mới nghỉ, đóng khóa hết cửa nhà, tự mình đi kiểm tra*”. Thời xưa có rất nhiều công việc nhà là do con cái làm. Chúng có lao động thì mới hiểu được sự vất vả của người phải làm việc như thế nào. Cho nên, chúng ta cũng từng nhắc tới rằng: “*Có lao động thì mới biết được sự biết ơn*”. Các vị có thấy rằng trẻ em thời nay rất ít trẻ có được lòng biết ơn. Nguyên nhân ở đâu? Bởi vì chúng đã được “*com bung tận miệng, nước rót tận tay*”. Có một đứa bé sau khi nghe xong liền nói với tôi: “*Thưa thầy! Com không bung tận miệng, nước không rót tận tay thì làm sao mà ăn được?*”. Đúng là không biết sự khó khăn của nhân gian!

Có một đứa bé được thầy giáo dùng “Đệ Tử Quy” để dạy chúng rằng ngày sinh nhật của chúng là ngày khó khăn, hoạn nạn của người mẹ. Cho nên trước đó thì đứa bé này rất muốn có bánh ga tô, nhưng bây giờ thì khác rồi. Vì vậy phải hướng dẫn chúng rằng vào ngày sinh nhật của mình thì phải cố gắng đừng để cho cha mẹ phải vất vả, khổ sở.

Có một bé gái học lớp 4, sau khi nghe xong, bé về nhà nói với mẹ rằng bé muốn xào một món cho mẹ ăn, bé muốn xào món dưa chuột. Khi vào bếp bởi vì thấp quá nên bé bắc ghế và đứng lên trên ghế. Tiếp theo là đổ dầu vào chảo, dầu nóng bắn lên. Bé đi tìm được đôi găng tay to dùng, sợ bị dầu bắn lên tay thế là bé đeo găng tay vào, sau đó bé cho dưa chuột vào chảo. Kết quả là dầu bắn lên càng cao. Trong tình thế cấp bách bé liền đi lấy mũ bảo hiểm của cha để đội, trang bị vũ trang đầy đủ như vậy. Cuối cùng trong tình trạng mồ hôi đầm đìa, bé cũng bung được đĩa

dưa chuột xào lên. Tin rằng khi bé bung đĩa dưa chuột xào lên thì trong lòng cũng có trưởng thành hơn. Sau này khi ăn những món ăn mẹ làm, bé sẽ không còn chê nọ, chê kia nữa. Bởi có trải qua thì bé mới biết, mẹ vừa phải làm việc lại vừa phải nấu nướng bao nhiêu là món ăn, thật là vất vả.

Cho nên **có lao động mới có lòng biết ơn**. Các vị hãy hồi tưởng lại, lần đầu tiên chúng ta đi làm và sau khi làm xong chỉ lĩnh được một chút tiền công ít ỏi. Như vậy chúng ta mới cảm thấy tiền thật khó kiếm, và cũng cảm nhận được rằng: *"Sao ngày xưa mình lại tiêu tiền nhiều như vậy! Thật có lỗi với cha mẹ"*. Con người không phải Thánh Hiền, có ai là người không có lỗi. Cho nên bây giờ phải rất là tiết kiệm.

Thứ hai là ngoài việc biết cho đi thì mới có lòng biết ơn ra, **trẻ em thường xuyên lao động thì sẽ rất cần cù, chăm chỉ**. Chăm chỉ rất có lợi cho cơ thể, bởi trong quá trình làm việc, đầu óc chúng sẽ thường xuyên hoạt động. Cho nên đầu óc những học sinh thường xuyên giúp làm việc nhà rất linh hoạt. Có những em thành tích học tập rất tốt nhưng việc nhà thì không làm gì cả. Các vị có sai chúng làm, có khi chúng chỉ làm cho các vị thêm bực mình bởi chúng không có kinh nghiệm. Tôi có gặp phải một em học sinh, có bất kỳ việc gì đứa bé cũng nhờ mẹ gọi điện thoại để nói với tôi. Tôi liền nói với em đó rằng: *"Em trực tiếp gọi cho thầy là được rồi. Làm sao lại phải phiền đến mẹ?"*. Đứa bé chỉ biết cúi đầu, lần sau vẫn là bảo mẹ gọi điện thoại cho tôi. Trẻ nhỏ thường không đi gánh vác công việc, khi đối diện với công việc chúng rất là sợ sệt. Thật ra như vậy là làm hại trẻ.

Thứ ba, **lao động làm tăng thêm ý chí cho con người**. Chú Lô từng kể tôi nghe, khi chú còn nhỏ, thấy vại nước của nhà bên cạnh hết nước, mẹ chú liền nói với chú: *"Nào! Con gánh đầy vại nước đi"*. Vại nước của nhà ai vậy? Vại nước nhà hàng xóm. Lúc đó đã hơn bốn giờ, khoảng bốn, năm giờ chiều, gánh nước thì phải ra tận suối, vừa đi vừa về là một chuyến. Nhưng

không phải gánh một chuyến là đầy, có thể phải gánh hai chuyến, gánh hai chuyến cũng phải đến tám chín giờ tối mới xong. Có gánh hay không? Vào thời chú bảy giờ, trẻ nhỏ rất kính trọng cha mẹ: “*Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn*” (cha mẹ bảo, chớ làm biếng). Cho nên chú liền đi gánh, khi trở về cũng tám chín giờ tối, lúc đó mới đi ăn thì cơm đã lạnh tanh. Các vị có đành lòng không? Các vị không đành lòng thì sẽ không đào tạo ra được những nhân tài như chú Lô. Mẹ của chú biết được cách thường xuyên đi giúp đỡ người khác, cũng là cơ hội để cho chú rèn luyện ý chí.

Chú kể rằng cứ mỗi lần chú gặp phải áp lực lớn, áp lực về công việc thì trong đầu chú lại xuất hiện một cảnh tượng, đó là lúc chú gánh nước. Chú nghĩ: “*Mình sắp chịu không nổi rồi, nếu như không chịu nổi và dừng lại ở đây thì cũng không có ích gì, vẫn cứ phải kiên trì đi từng bước một mà vượt qua*”. Cho nên khi gặp phải thách thức, ý niệm đầu tiên của chú là: “*Phải vượt qua!*”. Bởi vậy lao động sẽ làm cho ý chí của một người không ngừng tăng thêm. Trẻ em hiện nay có phải là khiếm khuyết những điều này không? Đúng vậy! Cho nên phải nhanh chóng để cho trẻ nhỏ làm nhiều việc nhà. Chúng phải biết bỏ ra công sức thì mới tăng trưởng được những đức hạnh tốt, những thái độ tốt như thế này.

¹³Trong chữ “*dật*” quan trọng nhất là phải tạo cho con cái có thái độ cần lao, có thói quen làm việc nhà từ khi còn nhỏ. Chúng ta đã nói tới những ích lợi khi trẻ làm việc nhà

- Thứ nhất: Biết cho đi thì mới có lòng biết ơn, biết được cảm ơn.
- Thứ hai: Tạo thành thói quen cần lao. Năng lực làm việc cũng từ từ được tích lũy từng chút một. Cho nên,

¹³ Bắt đầu tập 13

không phải con cái khi lớn lên rồi mới học năng lực làm việc này, mà từ nhỏ ở nhà đã có thể huấn luyện.

- Thứ ba: Làm việc nhà cũng là để rèn luyện ý chí của chúng.
- Cuối cùng: Quan hệ xã giao của trẻ sẽ rất tốt.

Thời gian dạy học, tôi đã từng dạy môn tự nhiên. Mỗi lần dạy xong một tiết thì có rất nhiều dụng cụ cần phải thu dọn. Có mấy em học sinh rất tự nhiên, tôi không bảo chúng, chúng cũng ở lại giúp tôi dọn dẹp, giúp tôi dọn vệ sinh.

Quý vị thân mến! Các vị thấy những em học sinh như vậy trong lòng các vị sẽ rất vui. Đối với những em học sinh như vậy nhất định chúng ta càng thêm quan tâm chăm sóc. Cho nên khi trẻ nhỏ chăm chỉ, chúng rất dễ được trưởng bối nâng đỡ và quan tâm, yêu mến. Khi sống cùng với những người bạn ngang hàng, nếu như chúng rất chăm chỉ thì cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhân duyên của chúng. Ví dụ nói, chúng đi học đại học và ở cùng phòng với mấy người bạn học. Khi chúng vừa bước vào phòng và thấy người bạn đang dọn dẹp phòng khách, chúng liền dọn dẹp cùng thì sẽ để cho bạn học ấn tượng là chúng biết giúp đỡ người khác, có thái độ hiếu được sự vất vả của người khác. Tuy chưa sống chung nhưng hành động này đã làm cho bạn học có ấn tượng tốt và chúng rất dễ hòa nhập vào tập thể.

Nhưng nếu như ở nhà chúng không giúp đỡ làm việc nhà, đến khi ra tập thể, ví dụ như trong khi bạn học dọn dẹp phòng, chúng vẫn cứ ngồi xem ti vi thì ấn tượng của những người bạn học này đối với chúng sẽ rất không tốt. Không giúp đỡ cũng không sao, nhưng ở nhà mà không đỡ đần việc nhà thì con cái sẽ không biết sự vất vả của người làm việc, có khi còn vứt bừa bãi đồ đạc, quên cái này, quên cái kia. Đến khi những bạn học cần dùng những đồ dùng chung thì lại tìm không thấy. Lúc đó thì ấn tượng và sự tín nhiệm của chúng trong tập thể sẽ ngày càng giảm

đi, sự oán thán của người khác càng ngày càng tích lũy, cuối cùng cũng sẽ bùng phát. Cho nên chúng ta cần phải chăm chỉ, cất quần áo giày dép phải đúng nơi, đúng chỗ, không được vứt lung tung làm dơ bẩn quần áo. Những thói quen tốt trong cuộc sống này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt tập thể của con cái bạn về sau. Nếu không, chúng không những không giúp được cho người khác mà còn gây rối cho họ. Cho nên thói quen cần lao, thói quen lao động thì trực tiếp có liên quan đến sự giao tiếp của con người.

Có rất nhiều sinh viên đại học bị nhà trường đình chỉ học tập. Nguyên nhân do đâu? Bởi năng lực sống tự lập quá kém. Giáo viên và bạn học không muốn ở cùng với họ, sống cùng với họ. Thâm Quyến có một sinh viên đại học bị nhà trường đình chỉ. Báo chí có đưa bài về anh ta, có vẽ tranh châm biếm, vẽ một người đội mũ sinh viên đang được mẹ đút cơm cho ăn và có hàng chữ đề rằng: “*Sinh viên có tài chuyên ngành. Đứa con thiếu năng trong cuộc sống*”. Các vị đừng nghĩ rằng đó là khoa trương. Anh ta đã học đại học rồi mà còn phải để cho mẹ đút cơm, bởi vì anh ta và mẹ là “*kẻ tử thù không khoan nhượng của nhau*”. Nếu như mẹ không đút thì anh ta không ăn. Lớn như vậy rồi mà còn để cho cha mẹ phải lo lắng như vậy!

Nhưng chúng ta cũng phải nói ngược lại tại sao con cái lại có thái độ như vậy. Bởi vì ngay từ đầu, từ đầu ở đây có thể là khi mới được hai, ba tuổi, đút một lần cơm phải mất trong một, hai tiếng đồng hồ, làm cho cả nhà phải bận rộn. Khi mẹ đút cơm xong thì lưng cũng mỏi như ra. Cho nên không có quy tắc thì không thành quy luật. Chúng ta dạy dỗ con cái thì nhất định phải tạo cho chúng có thói quen tốt trong cuộc sống, tuyệt đối không được để chúng buông thả. Khi chúng lớn lên dù có muốn sửa đổi cũng không được. Cho nên người sinh viên này ở trong trường, ví dụ khi đến nhà thầy giáo cũng không để ý thời gian, có khi giữa trưa thầy đang ngủ cũng đi nhấn chuông cửa nhà

thầy, khi vào nhà thì mượn thầy cái máy tính, ăn uống xong vứt lung tung không dọn dẹp. Cho nên thầy giáo rất sợ anh ta. Các bạn học cũng rất sợ anh ta.

Chúng ta nếu mong muốn con cái sau này có thể thuận lợi trong cuộc sống thì phải tạo cho chúng thói quen tốt mới được. Nếu không những thói quen xấu này vô hình trung sẽ là trở lực rất lớn trong cuộc sống của chúng sau này. Chúng ta biết được điều gì là tốt thì phải cố hết sức tạo cho chúng, điều gì không tốt thì phải cố gắng sửa chữa. Đương nhiên là phải bắt đầu từ chính chúng ta để cho con cái noi gương.

Câu “*Thân sở hiếu*” (*cha mẹ thích*) này chúng ta cũng có thể mở rộng nghĩa của nó ra, không chỉ riêng mong mỏi của cha mẹ mà mong mỏi của cả những người thân. Những gì chúng ta làm được thì cố gắng đi thực hiện, ví dụ như vợ, con cái rất mong muốn chúng ta thường xuyên ở bên cạnh họ. Có một câu nói rằng: “***Tất cả mọi thành công cũng không thể thay thế được sự thất bại của gia đình***”. Có rất nhiều người nói: “*Hiện nay tôi rất bận, làm gì có thời gian chăm sóc con cái?*”. Họ đều nói rằng người trong xã hội có rất nhiều việc không thể tự làm chủ chính mình được. Nói như vậy có lý không? Đây cũng chỉ là viện cớ. Con người chỉ cần có lòng thì nhất định có thể làm tốt mọi việc. Đương nhiên nhân tình thế thái thì chân thật có thể phát sinh nhiều tình huống. Cho nên chúng ta nhất định phải học tập để có được một năng lực, gọi là năng lực từ chối. Nếu không thời gian của các vị sẽ lãng phí vào những bữa tiệc xã giao, lãng phí vào những việc không liên quan gì đến gia đình, đến cuộc sống.

Học từ chối có dễ hay không? Các vị cảm thấy không dễ từ chối người khác. Chúng ta có thể lấy ra hai bảo bối để từ chối người khác. Khi các vị lấy ra hai bảo bối này thì những người bạn của các vị sẽ không làm khó dễ các vị nữa.

Bảo bối thứ nhất là cha mẹ. Ví dụ như có người bạn mời các vị đi uống rượu nói chuyện, các vị chân thật không muốn đi vì nếu đi thì phải đi đến một - hai giờ đêm, mà nói chuyện thì đều là những lời tán hươu, tán vượn, trở tài khôn vặt. Các vị chân thật không muốn đi, lúc này các vị có thể lấy cha mẹ ra để nói với họ: *“Tôi đã hứa với mẹ là phải về rồi, tối nay phải gặp mẹ tôi, một hai tuần trước tôi đã hứa với mẹ như vậy, cho nên tôi phải về”*. Những người bạn của các vị nghe nói các vị phải về thăm cha mẹ thì đương nhiên họ sẽ không miễn cưỡng các vị nữa. Không biết chừng sau khi các vị nói xong, họ đột nhiên lại nghĩ: *“Lâu rồi mình cũng không về thăm cha mẹ”*. Vậy là lời từ chối của các vị ngược lại còn đánh thức lòng hiếu thảo của họ. Đây là bảo bối thứ nhất.

Bảo bối thứ hai là vợ con. Khi các vị không muốn đi đến những bữa tiệc xã giao vô vị, các vị có thể nói với họ: *“Tối nay tôi phải kể hai câu chuyện giáo dục đạo đức, đã hẹn với con rồi, bởi vì tôi và các con tôi lấy “Đệ Tử Quy” để thực hiện quy định nề nếp của gia đình. Trong “Đệ Tử Quy” có câu “đã nói lời phải giữ lời”. Con tôi tuy còn nhỏ nhưng tôi không thể thất hứa với chúng, cho nên tôi phải về nhà”*.

Khi các vị mang hai chiêu bài này ra, trên cơ bản những người bạn này sẽ không làm khó dễ các vị nữa. Nếu như hai chiêu bài này cũng không có tác dụng, họ vẫn cứ bắt các vị đi bằng được thì lúc đó phải làm sao? Nếu như gặp những người bạn như vậy, các vị cũng phải có sự lựa chọn cho cuộc sống. Những người bạn như vậy các vị chỉ nên kính trọng nhưng không nên gần gũi.

Khi có nhiều thời gian, chúng ta có thể đi thực hiện *“thân sở hiếu, lực vi cụ”* (cha mẹ thích, dốc lòng làm). Trước đây chúng ta cũng từng nhắc tới câu *“thần hôn định tĩnh”*. Có rất nhiều thanh niên thường dùng ngày thứ Bảy hoặc Chủ nhật để về thăm cha mẹ. Về thăm như thế nào? Dẫn một, hai đứa con về, vừa vào đến nhà là họ ngồi ngay vào ghế sa lông, bắt đầu ngồi ở đó xem báo.

Hai vợ chồng ngồi trên ghế sa lông, còn con cái vào đến nhà là chạy nhảy lung tung. Ông bà nội bận đến nỗi không còn hứng thú gì. Từ sáng sớm ông bà đã đi mua thức ăn, về nhà lại nhanh nhanh, chóng chóng chui đầu vào bếp nấu ăn. Sau khi nấu xong, thức ăn được bung ra, lúc đó họ mới bỏ báo xuống nói: “*Đến giờ ăn rồi!*” và xuống ăn cơm. Ăn cơm xong họ cũng không giúp đỡ dọn dẹp bát đĩa, giúp rửa bát. Ăn xong thì họ liền nói: “*Chào mẹ! Chúng con về đây!*”, thế là thân nhiên đứng dậy dẫn con cái đi về. Ông bà nội ngồi trên sa lông thở dốc: “*Sao lại mệt thế này! Thà chúng không về còn hơn, còn yên tĩnh một chút*”.

Cho nên chúng ta phải hiểu được rằng chúng ta về nhà thăm cha mẹ, một là để tận lòng hiếu, hai là để chăm sóc cha mẹ. Chúng ta gọi điện trước cho cha mẹ: “*Thức ăn chúng con đã mua sẵn rồi*”. Về đến nhà, hai vợ chồng phải chủ động đi nấu cơm. Như vậy mới giảm được gánh nặng cho cha mẹ, như vậy lòng hiếu thảo của chúng ta mới chân thật tới nơi tới chốn.

4.3. Thân hữu thương, di thân ưu (*Thân bị thương, cha mẹ lo*)

Khi thân thể chúng ta không khỏe, thân thể bị tổn thương sẽ làm cho cha mẹ rất lo lắng. Chúng ta cũng đã nhắc đến “*bệnh từ miệng vào*”. Đối với việc ăn uống chúng ta phải vô cùng cẩn thận, phải ăn sao cho khỏe mạnh để cha mẹ khỏi lo lắng. Ngoài việc ăn uống phải chú ý, những chi tiết nhỏ trong sinh hoạt chúng ta cũng cần thường xuyên quan tâm đến, ví dụ như thân thể, nhiệt độ. Khí hậu vào hai mùa xuân và thu, thời tiết rất hay thay đổi thất thường, cho nên chúng ta cần mặc thêm áo ấm.

Lúc tôi còn dạy học, có rất nhiều học sinh mùa lạnh nhưng ăn mặc phong phanh. Chúng mặc quần áo gì vậy? Mặc áo ngắn tay ngồi học mà không biết lạnh. Lúc đó tôi thường nhắc chúng: “*Hãy mặc thêm áo vào!*”. Tiếp đó tôi hỏi: “*Nếu như các em bị cảm thì ai là người chăm sóc các em?*”. Chúng nghĩ một lúc và nói: “*Cha mẹ*”. Tôi nói: “*Đúng rồi, nếu các em ốm mà có thể tự*

chăm sóc được cho mình thì tôi không nói làm gì. Nhưng khi ốm các em đều phải liên lụy đến người thân. Cho nên các em phải có trách nhiệm không để cho mình bị bệnh. Các em nghĩ xem, khi các em bị bệnh, mẹ phải xin nghỉ việc để chở các em đi khám bệnh, rồi lại chở các em về nhà. Không những bận rộn như vậy, khi mẹ đến công ty làm thì trong lòng có yên tâm không? Không yên tâm. Cho nên các em thường xuyên phải chú ý đến thời tiết nóng lạnh, không để cho mình bị cảm lạnh. Ví dụ khi chúng ta tập thể dục, đi leo núi thì mồ hôi chảy ra rất nhiều. Cho nên cần nhớ phải mang theo khăn lau, mang theo quần áo. Nếu những chi tiết nhỏ nhất như vậy chúng ta có thể quan tâm đến bản thân thì cha mẹ đối với ta sẽ ngày càng yên tâm hơn”.

Có rất nhiều thanh thiếu niên thường nói: “Sao cha mẹ quản lý mình nhiều đến vậy?”. Tôi liền hỏi ngược lại: “Tại sao cha mẹ lại quản lý các em nhiều như vậy? Đương nhiên là bởi các em có rất nhiều hành vi làm cho cha mẹ không yên tâm. Nếu như các em chân thật có thể chăm sóc tốt cho bản thân, cha mẹ có thể yên tâm với các em thì các em sẽ có được sự tự do thật sự. Nếu như có rất nhiều việc các em không thể tự lo cho mình được mà cha mẹ lại không nhắc nhở các em, vậy là cha mẹ đã không làm tròn bổn phận của họ rồi! Các em phải cảm thông cho sự dụng tâm này của cha mẹ, phải để cho mình càng có sự hiểu biết hơn. Như vậy các em mới có được sự tự do chân thật mà cha mẹ cũng yên tâm. Cho nên, sinh hoạt của các em cũng nên có quy luật, không được thường xuyên thức khuya. Thức khuya một hôm thì phải mấy ngày sức khỏe mới hồi phục lại được? Có thể là mấy ngày mới hồi phục được. Ngoài ra cũng nên thường xuyên chú ý đến ăn uống, chú ý đến quy luật sinh hoạt hàng ngày để cho cơ thể của bản thân có được sự điều dưỡng tốt nhất”.

Có một đứa bé bị cảm, trong nhật ký của nó viết rằng: “Tôi bị cảm rồi! Tôi rất khó chịu, không phải bị cảm làm cho tôi khó chịu mà bởi vì bị cảm là bất hiếu”. Các vị coi, những đứa trẻ

được tiếp xúc với giáo huấn của “Đệ Tử Quy” thì năng lực quán chiếu của chúng đối với rất nhiều sự việc, năng lực tự kiểm điểm lại bản thân của chúng khác xa so với những đứa trẻ khác. “Khai tông minh nghĩa chương” trong “Hiếu Kinh” cũng cho chúng ta một giáo huấn rất quan trọng là đạo hiếu của một con người bắt đầu từ việc yêu quý bản thân mình: “*Thân thể, đầu tóc là do cha mẹ ban cho, cho nên không được làm hủy hoại tổn thương. Đó là khởi đầu của hiếu đạo*”.

4.4. Đức hũu thương, di thân tu (*Đức tôn thương, cha mẹ tui*)

Khi đạo đức của chúng ta bị khiếm khuyết thì sẽ làm cho cha mẹ xấu hổ, làm cho người thân xấu hổ, thậm chí có thể làm cho Tổ quốc, dân tộc cũng bị xấu hổ lây. Vào thời Mạt Hán có một vị quan tên là Đổng Trác. Sau khi có được quyền lực thì Đổng Trác liền dựa vào quyền lực để làm loạn. Về sau có rất nhiều người đứng lên chống lại ông. Số phận của Đổng Trác thật không hay là cả gia tộc đều bị xử tử. Mẹ của Đổng Trác đã hơn chín mươi tuổi thể mà vẫn bị đưa ra pháp trường xử tử. Cho nên chúng ta là những người làm con, nếu như hành vi của chúng ta tạo thành nỗi đau to lớn như vậy cho cha mẹ thì đó cũng là do cha mẹ đã không dạy dỗ con cái mình cho tốt.

Hiện nay không còn có hình phạt “*chu di cứu tộc*” nữa, nhưng nếu như trong sự nghiệp của chúng ta xảy ra sai lầm, ví dụ như công ty bị phá sản thì cũng có thể liên lụy đến cha mẹ. Cha mẹ đã vất vả hơn nửa đời người, đến lúc đó thì ngay cả đến lương hưu của mình cha mẹ cũng chưa chắc đã giữ nổi. Thậm chí có thể tuổi già như vậy mà phải ra hầu tòa, lúc đó thì thật là thê thảm. Cho nên chúng ta là những người làm con thì trong cuộc sống phải nên thành tín, phải nên làm gì chắc nấy, không được mơ ước hão huyền để tạo thành lỗi lầm có thể làm liên lụy

đền cha mẹ. Cho nên mới nói: “Đức hữu thương, di thân tu” (Đức tôn thương, cha mẹ tử).

Vậy cái đức nào không bị tổn thương? Nếu như đạo đức của chúng ta không ngừng thăng tiến, dùng cái đức của chúng ta đi tạo phúc cho xã hội, tạo phúc cho nước nhà, như vậy chúng ta mới có thể thực hiện được câu: “Lập thân hành đạo, dương danh u hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu”. Trong “Hiếu Kinh”, đây cũng là “tận trung của đạo hiếu”. “Dĩ hiển phụ mẫu” không phải là phải chờ cha mẹ mất đi thì mới làm cho cha mẹ vinh hiển. Khi các vị còn trẻ mà có thể có những công hiến cho xã hội thì cha mẹ các vị cũng cảm thấy vinh dự, trong suốt nửa phần đời còn lại trong lòng họ cũng sẽ được an ủi.

Mạnh Tử có một đoạn giáo huấn rất quan trọng nói: “Sự thực vi đại? Sự thân vi đại”. Chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ là đại sự của đời người. Chúng ta cần giữ được thân thể, danh tiết phẩm hạnh của mình, tuyệt đối không được làm những việc vô đạo đức, vi phạm pháp luật mà phải để cha mẹ không thể chịu đựng nổi. Khi hành vi của chúng ta không có đạo đức thì cha mẹ xấu hổ lây, người nhà cũng xấu hổ lây, thậm chí đến cả đời con cái cũng bị xấu hổ lây.

Thời nay mạng internet rất phát triển, sự giao lưu giữa người với người rất rộng. Chúng ta nếu như thiếu sự phán đoán, không có lý trí, rất có thể sẽ phạm phải những sai lầm để cho ta phải ân hận cả đời. Cho nên giữ mình rất quan trọng. Hiện nay rất nhiều nơi phổ biến cái được gọi là “tình một đêm”. Điều này không chỉ khiến bản thân mình bị xấu hổ, có khi còn làm cho con cái không ngẩng được mặt lên. Cho nên chúng ta phải thận trọng với lời nói, việc làm, không nên để tự mình chuốc lấy nỗi nhục.

Thật ra tại sao con người lại phạm phải những sai lầm như vậy? Cánh nam giới có thể là do quá phóng túng, buông thả. Đây là bởi vì từ nhỏ đã không có chí hướng, cuộc sống chỉ biết hưởng thụ, phung phí bản thân. Cho nên khi để cho con cái không có

chí hướng thì chúng sẽ bị những ô nhiễm của xã hội ảnh hưởng. Cánh nữ giới tại sao cũng phạm phải những sai lầm như vậy? Bởi có rất nhiều người ưa chuộng hư vinh. Ưa chuộng hư vinh thì rất thích nghe lời ngon ngọt. Có rất nhiều đàn ông có ý đồ đen tối, họ dùng những lời đường mật là để cho những người nữ giới này bước vào con đường sai lầm.

Cho nên chúng ta phải tự kiểm điểm lại mình, không được để phạm phải những sai lầm như vậy. Hơn nữa, phải để cho con cái từ nhỏ đã không có thói quen ưa chuộng hư vinh, để con cái có được chí hướng trong cuộc đời, bổ sung thật lực cho cuộc đời. Nhân sinh đạo đức có tăng thêm thì mới không phạm phải những lỗi lầm “*nhất thất tức thành thiên cổ hận*” như thế này. Đây gọi là “*đức hữu thương, di thân tu*” (*Đức tổn thương, cha mẹ tu*).

4.5. Thân ái ngã, hiếu hà nan. Thân tăng ngã, hiếu phương hiền (*Cha mẹ thương, hiếu đâu khó. Cha mẹ ghét, hiếu mới tốt*)

Cha mẹ và chúng ta cư xử với nhau rất tốt. Chúng ta cũng tận tâm phụng dưỡng cha mẹ. Đương nhiên cũng có lúc cha mẹ giận dữ tức bực. Lúc đó chúng ta phải bao dung, rộng lượng, bởi vì tâm tình của mỗi con người đều có lúc lên, lúc xuống. Sự cư xử giữa người với người chúng ta phải ghi nhớ một nguyên tắc: “**Cho dù người khác có đúng hay không thì chúng ta vẫn phải làm đúng**”. Nếu như tâm tình của cha mẹ hôm nay đối với ta không tốt lắm, và chúng ta cũng dùng tâm tình không tốt để đối xử lại với cha mẹ, vậy thì cha mẹ đã sai mà chúng ta lại càng sai hơn.

Nếu như chúng ta sai như vậy, thì chúng ta không có tư cách để phê bình sự sai trái của người khác. Bởi vậy dù cha mẹ, hoặc tất cả bạn bè, người thân ở xung quanh chúng ta, cho dù họ dùng bất cứ thái độ gì để đối xử với chúng ta, chúng ta vẫn phải dùng

thái độ đúng đắn để đối xử với họ. Nếu không, chúng ta cũng chỉ có kiến thức như họ mà thôi, căn bản là không có tư cách để đi phê bình những sai trái của người khác. Đây là một thái độ có lý trí. Cho dù người khác đúng hay sai thì trước tiên chúng ta nhất định phải làm đúng. Bởi vì có thái độ nhân sinh như vậy, cho nên Tổ tông của chúng ta có rất nhiều Thánh Hiền đều có thể trong tình trạng “cha mẹ giận mình” mà họ vẫn giữ được tấm lòng chí hiếu, chí thành. Và cũng bởi tấm lòng chí hiếu, chí thành của mình mà họ có thể xoay chuyển được không khí trong gia đình, từ từ làm cho gia đình được yên vui, hòa thuận.

Vào thời nhà Chu, có một người con hiếu thảo tên là Mẫn Tử Khiên. Mẹ ông mất sớm, cha ông lấy vợ kế. Mẹ kế đối xử với ông không tốt, bởi mẹ kế sinh được hai em trai. Khi trời mùa đông, mẹ kế may áo bông cho hai em trai, nhưng lại dùng bông lau để may áo cho ông. Quần áo nhìn thì rất to, căng phồng lên, nhưng thực chất bông lau không giữ được ấm. Và khi cha ông gọi ông đánh xe ngựa giúp cha, bởi gió đông thổi lạnh buốt cho nên ông vừa đánh xe vừa run cầm cập. Cha ông thấy ông mặc áo dày như vậy mà còn run cầm cập thì liền nghĩ: “*Hành vi này của nó có thể làm tổn thương đến danh tiết của người mẹ kế. Người ta nhìn thấy lại cho rằng mẹ kế ngược đãi con chồng*”. Cho nên người cha rất tức giận liền cầm roi vọt Mẫn Tử Khiên. Kết quả là khi roi quất một cái thì cái áo rách toác ra, bông lau bắn tung tóe. Người cha thấy vậy rất tức giận vợ kế: “*Người vợ kế này sao lại ngược đãi con mình như vậy!*”. Nổi giận đùng đùng, ông liền về nhà đuổi người vợ kế đi.

Trong tình huống cấp bách như vậy, Mẫn Tử Khiên liền quỳ xuống cầu khẩn với cha: “*Xin cha đừng đuổi mẹ kế bởi vì “mẫu tại nhất nhân hàn, mẫu khứ tam tử đôn”, khi mẹ kế còn ở nhà thì chỉ một mình con bị lạnh, nếu như mẹ kế đi thì cả con và hai em trai đều bị đói rét*”. Mẫn Tử Khiên nói như vậy, người cha nghe xong rất cảm động và cũng thôi không tức giận nữa. Còn mẹ kế

của ông thì cảm thấy rất hồ thẹn: “*Một đĩa nhỏ như vậy mà còn biết nghĩ cho con cái của bà, và cũng nghĩ cho bà nữa. Vậy mà một người lớn như bà lại đi tính toán với một đĩa trẻ*”. Cho nên tấm lòng đức hạnh này của Mẫn Tử Khiên đã cảm hóa được người mẹ kế. Từ đó gia đình họ sống hòa thuận, yên ấm.

Nếu như Mẫn Tử Khiên không có tấm lòng bao dung, rộng lượng như vậy, không dùng tấm lòng hiếu thảo chí thành của ông để đối xử với mẹ kế thì cái gia đình họ sẽ nhà tan, cửa nát. Cho nên con người khi đối diện với sự việc tuyệt đối không được hành động theo cảm tính. Nếu như lấy oán báo oán, kết quả tuyệt đối sẽ không viên mãn. Chúng ta phải tin rằng: “*Lòng thành có thể cảm hóa được đá vàng*”, dùng tấm lòng chân thành, dùng tấm lòng hiếu thảo thì mới có thể diễn được một vở kịch hay cho cuộc đời.

Ngoài ra còn có một người con hiếu thảo tên là Vương Tường. Ông đã để lại một câu chuyện nổi tiếng trong lịch sử gọi là “*Vương Tường rạch băng*”. Đó là vào một ngày thời tiết giá lạnh, người mẹ kế sai ông đi bắt cá cho bà ăn. Trong trời băng đất tuyết như vậy không thể có cá để bắt. Nếu như Vương Tường không đi bắt cá thì có thể sẽ bị đánh đòn, thậm chí là mẹ kế không cho vào nhà. Đối diện với sự đối xử của mẹ kế như vậy ông vẫn không một lời oán thán, vẫn cứ ra nơi trời băng, đất tuyết mà ngồi khóc một mình. Bởi tấm lòng chân thành như vậy cho nên trời đất cũng phải cảm động, băng liền nứt ra và nhảy ra hai con cá. Ông mang hai con cá về phụng dưỡng mẹ kế. Đương nhiên những yêu cầu vô lý như vậy tuyệt đối không chỉ có mỗi một việc này. Còn có rất nhiều việc để gây khó dễ trăm đường, nhưng Vương Tường vẫn không vì thế mà lùi bước. Có một lần ngoài trời sắp đổ mưa, mẹ kế nói với ông: “*Bây giờ ngoài trời gió to sắp mưa lớn, nếu như những trái trên cây mà rơi xuống thì ta sẽ phạt con*”. Vương Tường liền chạy ra ôm lấy gốc cây mà khóc, cầu cho trái cây không rơi xuống. Tấm lòng chân thành này đã cảm động. Chúng ta cũng biết cây cối, đất đá cũng có thể

cảm ứng với lòng người, và quả thật là rất ít trái cây rụng xuống. Cho nên có rất nhiều tình huống đều do lòng hiếu thảo của Vương Tường mà có thể biến nguy thành an.

Để cảm động một người, cảm hóa một người thật không dễ! Phải rất kiên nhẫn mới được! Vương Tường cảm động mẹ kế không phải lúc ông còn nhỏ mà khi ông đã lớn, lúc ông đã lấy vợ. Người mẹ kế không những ngược đãi ông mà còn ngược đãi cả vợ ông. Nhưng tấm lòng đức hạnh của ông đã cảm động em trai ông là Vương Lãn. Vương Lãn là em trai do mẹ kế sinh ra. Cũng bởi đức hạnh của ông cho nên em trai đã vô cùng kính trọng ông. Mỗi lần mẹ kế ngược đãi Vương Tường và vợ ông thì Vương Lãn cùng với vợ đều đến giúp đỡ cho anh trai là Vương Tường. Về sau đức hạnh của Vương Tường càng ngày càng tốt thêm, tiếng tăm truyền đi rất xa. Mẹ kế của ông sinh lòng đố kỵ cảm thấy không vui, liền lấy đồ uống có thuốc độc (rượu độc) cho Vương Tường uống. Kết quả em trai ông đã biết trước sự việc, trong tình huống cấp bách em trai ông giành lấy ly rượu đó và ngay lập tức uống giúp anh trai.

Em trai ông đã dùng cái chết để khuyên mẹ mình. Cho nên ngay lập tức người mẹ cầm ly rượu đổ đi và tự mình cũng cảm thấy hổ thẹn. Con trai bà có thể lấy cái chết để bảo vệ anh trai. Vậy bà làm người mà sao lại không biết điểm dừng? Động tác này đã làm thức tỉnh lương tri của người mẹ kế. Cho nên sự ngay thật, chân thành của hai anh em đã làm cho gia đình thay đổi.

Trong triều đình có một vị đại thần tên là Lã Kiên. Lã Kiên có một thanh bảo kiếm, ông đem tặng cho Vương Tường. Ông nói: “*Người có thanh bảo kiếm này thì có thể bảo vệ cho con cháu đời sau cũng có được sự thành tựu*”. Khi Vương Tường cầm thanh bảo kiếm trên tay thì ý nghĩ đầu tiên của ông là gì vậy? Không chiếm làm của riêng mà lập tức tặng lại cho em trai, cầu chúc cho con cháu của em ông sau này đều được hưng thịnh.

Có được người anh có đức hạnh như vậy thì con cháu đời sau của ông nhất định sẽ có được sự giáo dục cảm hóa rất tốt. Bởi vì trong “Kinh Dịch” cũng có nói “*tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*”. Cho nên con cháu đời sau của Vương Tường, Vương Lân kéo dài đến chín đời đều làm công khanh, làm quan to trong triều phục vụ cho xã hội, cho quốc gia. Bởi vậy chúng ta cũng cần phải dùng tấm lòng chân thành để chuyển hóa sự không viên mãn trong gia đình. Đây được gọi là “*thân tăng ngã, hiếu phương hiển*” (cha mẹ ghét, hiếu mới tốt).

5. THÂN HỮU QUÁ, GIÁN SỬ CANH. DI NGÔ SẮC, NHU NGÔ THANH. GIÁN BÁT NHẬP, DUYỆT PHỤC GIÁN. HIỆU KHẤP TÙY, THẤT VÔ OÁN

Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi

Mặt ta vui, lời ta dịu

Khuyên không nghe, vui can tiếp

Dùng khóc khuyên, đánh không giận

Ở đây nói đến cha mẹ mắc sai lầm. Chữ “*thân*” ở đây chúng ta cũng có thể mở rộng nghĩa của nó là tất cả người thân, bạn bè của ta có mắc sai lầm, chúng ta phải có trách nhiệm đi khuyên nhủ. Câu Kinh văn này chân thật là rất sâu sắc. Nó không chỉ nhấn nhủ chúng ta rằng, khuyên nhủ người thân là bổn phận của chúng ta, mà ngay cả phương pháp, thái độ, thậm chí thời cơ để khuyên nhủ nó cũng chỉ dẫn giúp chúng ta. Chúng ta hãy cùng xem, khuyên bảo một người cần phải chú ý đến bốn điều sau:

Thứ nhất: “Ý đồ, mục đích”

Khuyên bảo một người không phải là dễ, phải rất có trình độ. Các vị có khi nào khuyên bảo người thân chưa? Khuyên ngay tại chỗ và họ lập tức từ đó về sau sửa chữa sai lầm. Có những người bạn như vậy không? Nếu như có thì các vị nhất định phải giới

thiệu cho tôi làm quen, bởi có thể họ là Nhan Uyên đầu thai trở lại. Bởi chỉ có Nhan Uyên mới làm được “*không sai lầm lần thứ hai*”. Hiện nay mà còn có những người như vậy thì chúng ta nhất định phải nêu tên họ ra để học tập và phát triển văn hóa Thánh Hiền. Còn hành vi của người thành niên bình thường thì không phải ngày một, ngày hai mà hình thành được, bởi vì “*lớp băng đóng dày ba phân, không phải chỉ một hôm rét buốt có thể tạo ra*”, mà đã phải rét buốt rất lâu rồi. Ngọn lửa của các vị phải từ từ thiêu đốt thì băng mới có thể từ từ tan chảy.

Cho nên khi mới bắt đầu khuyên nhủ người thân, đầu tiên chúng ta phải quán chiếu ý định của mình, nhất định phải có một tấm lòng muốn tốt cho đối phương, chứ không phải là chế ngự, bắt buộc: “*Anh phải nghe tôi, không nghe tôi là không được!*”. Nếu như chúng ta có thái độ chế ngự, bắt buộc như vậy có thể sẽ phản hiệu quả. Cho nên, chúng ta cũng cần có kinh nghiệm, bởi có khi khuyên người khác mà dẫn tới cãi nhau cũng nên, thậm chí làm cho đối phương thẹn quá hóa giận. Như vậy thì chúng ta đã mất đi mục đích chân chính ban đầu là muốn khuyên nhủ họ. Cho nên chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ ý định ban đầu này là mong cho họ được tốt hơn. Khi tấm lòng này rất kiên định thì các vị tự nhiên sẽ tự điều chỉnh phương pháp và thái độ của mình.

Giống như khi tôi dạy học, có nhiều em nhỏ rất thích đi kiện cáo. Chúng đến kiện cáo, tôi liền hỏi chúng rằng: “*Bây giờ em hãy nói bạn học này làm không đúng ở chỗ nào? Em có ý định gì mà đến kiện với thầy? Có phải muốn cười trên nỗi đau của người khác không? Hay là thật sự mong muốn bạn đồng học này sửa đổi?*”. Cũng phải để cho bọn trẻ nhìn được ý định của chính bản thân chúng. Rồi tôi lại tiếp tục nói: “*Nếu như em thật sự mong muốn bạn đó sửa đổi thì tự em hãy đi nói với bạn đó, không cần thầy phải nói. Nhưng điều kiện trước tiên là các em phải xây dựng được thái độ làm người, làm việc tốt trong cả lớp*”.

Ví dụ như cả lớp đều đã học “Đệ Tử Quy”, trong “Đệ Tử Quy” có câu: *“Văn dự khùng, văn quá hân. Trục lương sĩ, tiêm tương cận”* (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui. Người hiền lương, dần gần gũi). Một người khi đối diện với sự khen ngợi của người khác phải cảm thấy hết sức lo sợ, và đối diện với sự khuyên nhủ của người khác sẽ cảm thấy biết ơn vì đã chỉ ra khuyết điểm cho mình. Khi cả lớp đều có thái độ như vậy, người học sinh này đi khuyên người bạn học khác thì chúng có thể cùng nhau giúp đỡ để đạt được thành tựu, để cảm ơn lẫn nhau, và sẽ thấy người bạn học kia cúi đầu nói: *“Cảm ơn bạn đã chỉ ra khuyết điểm của mình!”*. Khi bọn trẻ biết đi khuyên nhủ người khác, và cũng biết tiếp thu khi được người khác khuyên nhủ, thái độ như vậy sẽ có rất nhiều trợ lực cho cuộc sống của chúng. Cho nên, khuyên người khác thì điều đầu tiên là phải chú ý đến ý định, mục đích.

Thứ hai: “Thời cơ”

Khi nào là thời cơ tốt để khuyên nhủ người khác? Tục ngữ nói: *“Dương thiện ưu công đường, quy quá ưu tư thất”*, khen ngợi ưu điểm của người khác, khen ngợi việc làm tốt của người khác thì các vị có thể khen ở nơi đông người, bởi có thể làm cho những người khác *“thấy người làm được việc thiện thì trong lòng cũng muốn làm theo”*. Các vị khen ngợi, tán thán họ thì họ sẽ càng tích cực cố gắng hơn. Nhưng khi khuyên nhủ, khuyên bảo lỗi lầm của người khác thì chỉ nên cho một mình họ biết, và khi không có người thứ ba. Tại sao vậy? Tại sao phải không có người thứ ba ở bên cạnh? Bởi chúng ta là những người đã trưởng thành thì quan trọng nhất là thể diện! Thể diện rất quý giá. Có đúng không ạ? Vậy thể diện đáng giá bao nhiêu tiền? Cho nên để thành tựu đạo đức, học vấn của một người thì phải bán một thứ đi, đó là bán đi thể diện. Chút nữa có ai bán thể diện thì hãy để tôi mua. Nhưng tình người thì phải lượng thứ, phải thông cảm, phải nghĩ đến thể diện của người khác, cho nên phải *“quy quá ưu tư thất”*. Khi các vị làm được như vậy thì đối phương sẽ cảm thấy các vị nghĩ cho họ. Nếu như các vị nói ở nơi đông người thì có thể lập tức sẽ xảy

ra xung đột, tranh luận. Cho nên khuyên nhủ thì phải ở nơi không có ai. Đây được gọi là biết nắm bắt thời cơ.

Trong “Luận Ngữ” có một câu nhắc đến: “*Khả dĩ ngôn, nhi bất dĩ chi ngôn*”, là khi thời cơ đã đến, các vị đã có thể khuyên nhủ họ nhưng các vị lại không khuyên nhủ. Như vậy là “*thất nhân*”, là các vị đã không làm tròn bổn phận, không làm tròn bổn phận của người làm con, bổn phận của người làm bạn. “*Bất khả dĩ ngôn, nhi dĩ chi ngôn*” là thời cơ vẫn chưa tới, các vị quá nôn nóng liền nói với họ. Như vậy là “*thất ngôn*”, có khả năng các vị nói lời, các vị có lòng thiện tâm nhưng lại làm thành việc ác. Đó là “*thất ngôn*”.

Cho nên trong quan hệ ngũ luân (quan hệ vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bạn bè), chúng ta đều phải có bổn phận đi khuyên nhủ như vậy. Cha con cần phải khuyên can, vua tôi cũng cần phải khuyên can. Khi các vị tiếp nhận một trách nhiệm trong công ty thì phải có trách nhiệm trợ giúp thật tốt cho công ty, đương nhiên là cũng phải trợ giúp tốt cho cấp trên. Cho nên quan hệ vua tôi cũng phải khuyên can. Tiếp đến là vợ chồng thì đương nhiên là phải khuyên can rồi, cần phải trợ giúp chồng giáo dục con cái. Tiếp nữa là anh em cũng phải khuyên can, và còn nữa, là bạn bè. Đây đều là bổn phận làm người của chúng ta. Cho nên chúng ta phải nâng cao trình độ trí tuệ khuyên nhủ của mình thì mới có thể thông qua lời nói của mình để trợ giúp cho cuộc sống của những người thân của chúng ta.

Trong “Đệ Tử Quy” có nói đến câu “*gián bất nhập, duyệt phúc gián*” (*khuyên không nghe, vui can tiếp*). Chữ “*duyet*” này rất có học vấn. Đó là lần đầu tiên cha mẹ không nghe lời khuyên thì phải vào lúc cha mẹ vui vẻ, cho nên lúc này phải quan sát hành động, lời nói.

Thứ ba: “**Thái độ và phương pháp**”

Thái độ và phương pháp phải: “*Di ngô sắc, nhu ngô thanh*” (*mặt ta vui, lời ta dịu*). Chúng ta phải bình lặng mà suy xét, khi chúng ta tức giận thì cũng dễ làm cho đối phương tức giận. Chúng ta không tức giận thì họ cũng không dễ gì mà tức giận. Cho nên chúng ta phải “*di ngô sắc, nhu ngô thanh*” (*mặt ta vui, lời ta dịu*), sau đó là nắm lấy thời cơ để khuyên nhủ.

Thứ tư: “**Sự kiên nhẫn**”

Chữ “*phục*” trong câu “*duyet phục gián*” (*vui can tiếp*) có ý nghĩa gì vậy? “*Phục*” là phải rất kiên nhẫn mới được, một lần rồi hai lần, hai lần rồi ba lần. Sự kiên nhẫn này là từ lòng hiếu thảo, từ lòng hữu ái, từ lòng tận trung làm tròn trách nhiệm, nhất định phải duy trì làm được mới thôi.

Nếu như hôm nay chúng ta khuyên nhủ người khác nhưng không có kết quả, chúng ta phải hiểu rằng vấn đề chưa chắc đã tại đối phương mà là tại chúng ta. Khi chúng ta biết tự kiểm điểm lại mình thì trí tuệ đi khuyên nhủ người khác sẽ càng ngày càng cao. Tự nhiên người khác sẽ cảm nhận được lòng chân thành của chúng ta. Điều đó nhất định sẽ làm cho họ hồi tâm, chuyển ý. Cho nên chúng ta phải có một thái độ kiên định. Đó là nếu như người khác không nghe lời khuyên nhủ của chúng ta thì đều do chúng ta “**chưa có đủ đức độ**” cho nên “**chưa cảm động**” được, chưa có sự cảm ứng.

Trước khi khuyên nhủ người khác còn có một việc cần làm trước mà chúng ta cũng cần phải suy tính đến. Trong “Luận Ngữ”, Khổng Tử có nhắc đến “*Quân tử tín nhi hậu gián*”, trước khi quân tử can gián người khác thì phải làm một việc, đó là nhất định phải để cho người đó tin tưởng mình, sau đó mình mới đi khuyên nhủ. Nếu như họ vẫn chưa đủ tin tưởng mà chúng ta khuyên nhủ họ, họ sẽ cho rằng chúng ta cố ý làm tổn thương họ. Cho nên nếu như phải khuyên nhủ người khác

thì đầu tiên phải được đối phương tin tưởng tuyệt đối. Bởi vậy, cha mẹ, cấp trên, hoặc một nửa kia của các vị, bạn bè các vị, anh em các vị phải tin tưởng các vị thì các vị khuyên can mới có tác dụng.

Làm sao để được người khác tin tưởng? Chúng ta đều ao ước người thân, bạn bè đều tin tưởng mình. Vậy có phải lòng tin chỉ cần cầu mà có được không? Sự tin tưởng tuyệt đối không thể cầu mà có được! Có nhiều lúc chúng ta rất ngưỡng mộ một ai đó: *“Sao nhân duyên của anh lại tốt vậy! Sao mọi người đều tin tưởng anh như vậy!”*. Chúng ta toàn loay hoay ở kết quả mà không chịu tìm hiểu nguyên nhân.

¹⁴Nếu như không đủ tin tưởng mà các vị lại đi khuyên nhủ, họ có thể sẽ hiểu nhầm là có phải các vị nhìn họ thấy chương mắt không, có phải các vị đang phỉ báng họ. Cho nên đầu tiên phải được tin tưởng. Nhưng làm sao để được bạn bè và người thân tin tưởng? Sự tin tưởng này tuyệt đối không phải bỗng nhiên mà có, phải thông qua sự quan tâm chân thành của chúng ta thì mới xây dựng được niềm tin.

Cũng có một số người rất nhiệt tình, hay giúp đỡ người khác. Nhưng nhiều người khi nhìn thấy họ lại tránh xa, cảm thấy họ rất phiền phức, rất lảm lòi, sau đó nói với họ: *“Làm ơn đi! Anh đừng để ý đến tôi nữa!”*. Có người như vậy không? Có! Làm rất vất vả mà lại bị người khác ghét bỏ. Có những người như vậy, bởi sự quan tâm của họ không nhằm vào nhu cầu của người khác. Cho nên trước tiên chúng ta phải biết quan sát nhu cầu của người chúng ta định khuyên, sau đó mới bỏ công sức đi quan tâm thì tự nhiên sẽ dành được sự tin tưởng. Rồi vào thời cơ thích hợp, tự nhiên họ sẽ có thể tiếp thu lời nói của chúng ta.

¹⁴ Bắt đầu Tập 14

Chúng ta hãy xem xét như trong quan hệ cha con, khi cha của các vị rất tin tưởng các vị. Có thể cha các vị có mấy người con, nhưng khi ông đặc biệt tin tưởng người con nào đó thì có lẽ người con này phải làm cho ông yên tâm nhất, hiểu thuận với ông nhất, cho nên đã dành được sự tin tưởng của cha. Bởi vì thường vào lúc cha cần, anh ấy đều tận tâm, tận lực đi hoàn thành bổn phận của người làm con.

Vào thời đầu nhà Đường, lúc đó còn chưa được tính là sáng lập nhà Đường, vào giữa thời Tùy Đường, cha của Đường Thái Tông (*tức Lý Thế Dân*) là Lý Uyên đem quân đi chinh Nam, phạt Bắc. Đương nhiên Lý Thế Dân cũng đi theo bên cạnh. Có một lần Lý Uyên quyết định dẫn quân đi theo con đường này, Đường Thái Tông nhìn một cái thì liền nghĩ con đường này có thể bị quân địch mai phục và sẽ mất hết toàn quân. Lý Thế Dân đã nhất mực khuyên cha không nên đi vào con đường đó nhưng cha ông không nghe. Kết quả là buổi sáng hôm đó khi vừa xuất phát, đột nhiên thấy ngoài đường có tiếng người than khóc. Lý Uyên cảm thấy rất kỳ lạ: “*Sao lại có tiếng khóc của một người đàn ông?*”. Lý Uyên liền ra xem thì nhìn thấy Lý Thế Dân ngồi dưới đất mà khóc lớn. Nhìn thấy cha, Lý Thế Dân liền nói: “*Cha à! Lần này đi chắc chắn toàn quân sẽ bị tiêu diệt*”, ông càng nói thì càng khóc to hơn. “*Đệ Tử Quy*” của chúng ta có nói “*hiệu khắp tùy, thất vô oán*” (*dùng khóc khuyên, đánh không giận*), Đường Thái Tông đã thực hiện được câu “*hiệu khắp tùy*” (*dùng khóc khuyên*) này. Cha ông nhìn thấy vậy thì cảm thấy đứa con này thật hiếm có, kiên quyết khuyên can cha. Sau đó người cha quyết định thay đổi tuyến đường và do vậy quân đội không gặp phải nguy hiểm.

Cho nên, tấm lòng hiếu thảo của một người con cứu vãn được một đoàn quân. Nếu như đoàn quân này không được cứu vãn, vậy thì lịch sử của dân tộc chúng ta sẽ ra sao? Quý vị có cảm thấy rằng cuộc sống thì chân thật cần phải cẩn thận, bởi sai một li có thể đi một dặm. Đúng vậy! Nếu không tin, các vị thử

hồi tưởng lại xem, mấy mươi năm nay, nếu như các vị chọn lựa sai lầm ở một mấu chốt nào đó thì hiện nay các vị đã không có phúc phần là có thể ngồi ở đây nghe giảng về giáo huấn của Thánh Hiền và không phải lo lắng gì về gia đình. Cho nên làm người thì phải luôn luôn cẩn thận.

Còn nữa, chúng ta phải luôn luôn có lòng biết ơn, bởi vì trong quá trình này cũng có rất nhiều bạn bè, người thân cho chúng ta những lời khuyên, những chỉ dẫn nhắc nhở rất quan trọng. Đây là con cái khuyên cha.

Đương nhiên cũng có lúc cha khuyên con, thường đa số cha khuyên con là lúc con cái đã trưởng thành, không tiện quát tháo. Khi con cái còn nhỏ, chúng ta có thể nghiêm nghị giáo huấn chúng. Nhưng khi con cái lớn rồi thì cần giữ thể diện, nếu chúng ta mắng chúng ở trước mặt người khác thì chúng không những không tiếp thu mà còn oán hận ở trong lòng.

Có một thiếu niên mười sáu tuổi chở người cha đến một khu vui chơi và để ông ở đó, sau đó hẹn ông bốn giờ chiều sẽ quay lại. Người thiếu niên này chạy xe đến cây xăng để đổ xăng. Trên đường đến cây xăng, người thiếu niên này cảm thấy thời gian còn những mấy tiếng nữa, cho nên muốn đến rạp chiếu phim ở gần đó để xem phim, sau đó sẽ đi đổ xăng rồi quay lại đón cha. Kết quả khi đã xem phim rồi thì quên mất thời gian, khi anh ta tỉnh ra thì đã muộn hơn một tiếng đồng hồ. Anh ta nhanh chóng đi đổ xăng rồi vội vàng chạy đến nơi đã hẹn với cha. Trong lòng anh ta nghĩ thế nào cũng bị cha mắng, cho nên đã nghĩ ra một lý do để nói với cha rằng xe bị hỏng phải đi sửa.

Chúng ta không thể trách anh ấy, bởi anh ấy chưa được học “Đệ Tử Quy” nên không biết: “*Nếu che dấu, lỗi chồng thêm*”, “*không có lòng làm điều xấu, nhưng bị tiếng xấu*”. Nhưng anh ấy đã “*có lòng làm việc xấu, tội danh đáng có*” rồi. Anh ấy lại cho rằng mình thông minh, cho nên vừa gặp cha, anh ấy liền nói:

“Cha à! Xe bị hỏng nên con mới đến muộn như vậy”. Người cha nói: “Tại sao con lại lừa dối cha?”. Anh ấy vẫn cố tình bao biện: “Cha à! Con nói thật đấy!”. Người cha liền nói: “Cha đã gọi điện thoại đến cây xăng đó rồi, họ nói với cha rằng xe của con để suốt ở đấy”. Kết quả là lời nói dối của anh đã bị lộ tẩy, rất là hổ thẹn. Người cha lại nói tiếp: “Cha rất buồn, không phải buồn con mà buồn chính bản thân cha”. Ông nói: “Cha đã nuôi dạy con trai mười sáu năm trời. Thế mà chỉ vì sợ bị mắng mà con đã nói dối cha. Đây là do cha không biết cách dạy dỗ con cái, cho nên cha phải kiểm điểm lại mình. Đoạn đường này cha phải tự mình đi về”.

Đoạn đường này cách nhà ông mười tám dặm Anh, mà một tiếng đồng hồ chỉ đi được khoảng bốn, năm dặm Anh. Người cha đi bộ từng bước, từng bước về nhà. Còn người con thì chạy xe theo sau người cha. Người con này nói đây là đoạn đường anh ấy bị dẫn vật nhất trong cuộc đời của anh, nhưng đây cũng là bài học quý giá nhất trong cuộc đời của anh. Người con đó nói rằng, từ ngày đó cho đến tận bây giờ, anh không dám nói dối một lần nào nữa. Cho nên người cha này dùng đức hạnh của ông, dùng lòng hổ thẹn của ông để đánh thức lòng hổ thẹn của người con. Đây cũng là cha khuyên con cái. Cho nên khi chúng ta khuyên nhủ người khác, ngoài tấm lòng chân thành, tấm lòng thiện tâm, ý đồ tốt ra thì còn phải có phương pháp khéo léo.

Tiếp đến, quan hệ vua tôi, cấp trên cần điều gì, cần chúng ta giúp họ gách vác một số công việc, chúng ta đều có thể lặng lẽ đi làm, và mỗi lần làm đều khiến cho cấp trên hài lòng. Cho nên phải nhằm vào nhu cầu của họ để bỏ công sức ra làm thì họ sẽ rất tin tưởng chúng ta.

Làm người cấp dưới chúng ta cũng phải có trách nhiệm đi can gián cấp trên của mình. Nhắc tới can gián chúng ta nhất định sẽ nhớ đến vị đại thần Ngụy Trưng vào đời nhà Đường.

Ngụy Trung là một người mà tôi cảm thấy rất khả ái. Khi ông bắt đầu phò tá cho Đường Thái Tông, ông đã nói trước, nói thẳng và nói rất có nghệ thuật. Ông nói với Đường Thái Tông rằng: *“Tâu Hoàng Thượng! Thần không cần làm trung thần. Thần chỉ muốn làm một lương thần”*. Đường Thái Tông nghe xong thì lấy làm buồn bực lắm: *“Tại sao ngươi không muốn làm trung thần mà lại muốn làm một lương thần vậy?”*. Ngụy Trung liền nói: *“Bởi vì làm trung thần rất dễ bị mất đầu, còn làm lương thần sẽ không bị mất mạng”*. Đường Thái Tông nghe vậy thì cười lớn. Thật ra Đường Thái Tông là vị vua rất thông minh, trong lúc cười lớn ông liền nghĩ: *“Trung thần đều bị ai giết? Bị bạo chúa giết. Nếu như ta giết ông ta, vậy ta sẽ biến thành cái gì? Biến thành bạo chúa trong lịch sử!”*. Cho nên lời nói ấy của Ngụy Trung đã bảo đảm được tính mạng của ông.

Khi Đường Thái Tông có sai lầm thì Ngụy Trung khuyên gián thẳng thừng không hủ kỵ. Ông thường xuyên nhắc nhở Đường Thái Tông rằng: *“Nước có thể đẩy thuyền đi nhưng cũng có thể lật thuyền”*. Nhân dân có thể ủng hộ vua, thành tựu sự nghiệp của vua, nhưng khi vua không biết yêu quý nhân dân thì nhân dân cũng có thể lật đổ vua. Cho nên Đường Thái Tông cũng luôn luôn thận trọng trong việc cai trị đất nước. Có một lần Ngụy Trung can gián rất kịch liệt, làm cho Đường Thái Tông tức muốn chết. Sau đó Đường Thái Tông liền nổi giận đùng đùng đi về tẩm cung, vừa đi vừa hét: *“Bực muốn chết đi được, ta nhất định phải giết hắn”*, và giận dữ như vậy đi về tẩm cung. Hoàng Hậu nhìn thấy ông giận dữ như vậy thì trong lòng đã biết chỉ có Ngụy Trung mới làm được như thế. Hoàng Hậu lập tức đi thay đổi xiêm y rất là chỉnh tề, nghiêm chỉnh, thay đồ xong liền đến trước mặt Đường Thái Tông quỳ xuống và nói: *“Xin chúc mừng Hoàng Thượng! Chúc mừng Hoàng Thượng!”*. Đường Thái Tông đang giận dữ muốn chết lại thấy Hoàng Hậu có cử chỉ như vậy

thì chẳng hiểu ra làm sao. Hoàng Hậu lại nói tiếp: “*Tâu Hoàng Thượng, nhất định là có minh chủ xuất hiện, bởi vì có minh chủ xuất hiện thì mới có vị thần tử dám nói thẳng không húy kỵ như vậy*”. Kết quả, Đường Thái Tông nghe xong liền đổi giận làm vui: “*Vậy thì ta là minh chủ rồi!*”. Cho nên, một người vợ có thể có ảnh hưởng rất lớn đối với chồng. Nếu như lúc đó Hoàng Hậu vào và nói mấy câu gièm pha Ngụy Trưng thì tôi nghĩ “Trinh Quán Chi Trị” có lẽ đã phải sửa lại.

Cho nên sự hưng thịnh của một gia đình, sự hưng thịnh của một triều đình phải là công sức của rất nhiều người bỏ ra, rất nhiều người tham gia vào mới có thể làm được. Chúng ta luôn phải hiểu một điều là sự thành tựu một số việc trong đời người thường là công lao của rất nhiều người, nhất định phải là một số đông người cùng chí hướng mới có thể thành công. Cho nên Đường Thái Tông không chỉ có mỗi một mình Ngụy Trưng mà còn có người vợ hiền đức là Hoàng Hậu ở bên cạnh phò trợ.

Sau đó khi Ngụy Trưng mất, Đường Thái Tông rất đau đầu lòng. Ông nói: “*Ta có ba tấm gương*”:

- Lấy đồng làm gương có thể chỉnh sửa quân áo khi mặc, có thể chỉnh quần áo mũ mào cho chỉnh tề (người ngày xưa đều dùng gương đồng).

- Lấy lịch sử làm gương soi, dùng lịch sử để quán chiếu việc cầm quyền trị nước của mình, có thể biết được sự hưng thịnh. Ông có thể dùng lịch sử để quán chiếu được làm thế nào để triều đình được hưng thịnh và làm thế nào thì triều đình sẽ suy vong.

- Lấy người khác làm gương soi, dùng một vị đại thần hiền lương để can gián ông thì có thể hiểu được cái được và cái mất trong chính sách của ông để mà đi sửa chữa.

Đường Thái Tông nói rằng Ông có ba tấm gương mà bây giờ đã mất đi một tấm, đó là chỉ Ngụy Trưng đã mất đi. Từ

việc này chúng ta có thể thấy được, một vị minh chủ nhất định phải là người rất quý trọng, yêu mến nhân tài. Như vậy ông mới được sự tín nhiệm của các vị đại thần này. Trị vì đất nước là như vậy.

Thời nay quản lý công ty cũng như vậy. Cho nên, giới doanh nghiệp thời nay rất chú trọng vào học vấn về cách quản lý. Thật ra trong “Tứ Thư” cũng có học vấn về quản lý. Hơn nữa lại là những học vấn rất tinh túy về quản lý, toàn là mấu chốt của vấn đề. Chúng ta nghĩ xem, trong “Trung Dung” có nhắc đến: *“Phàm vi thiên hạ quốc gia hữu cửu kinh”*. Đó là: *“Tu thân dã, tôn hiền dã, thân thân dã, kính đại thần dã, thể quần thần dã, tử thứ dân dã, lai bách công dã, nhu viễn nhân dã, hoài chư hầu dã”*. Chín phương pháp này thực ra dùng vào thời hiện nay tuyệt đối sẽ làm cho công ty của các vị phát triển một cách mạnh mẽ. Cầu học vấn thì phải chủ động, cho nên tôi chỉ nói ba điều mà thôi, còn những điều khác các vị hãy tự mở sách “Trung Dung” ra xem.

Điều thứ nhất: “Tu thân dã”

Mình thật sự có **“đức hạnh”** thì mới có những người tốt làm việc chung với mình. Chỉ cần có người thì không sợ làm không được việc. Cho nên trong “Đại Học” có nhắc nhở chúng ta: *“Hữu đức thử hữu nhân”*, có rất nhiều tiền chưa chắc đã tìm được nhân tài. Hiện nay có rất nhiều nhà giàu mới nổi, nhưng họ tuyển người đều tuyển không được những người ưu tú. Mà chỉ cần chúng ta có đức hạnh thì đức hạnh của chúng ta sẽ tự nhiên thu hút được những người có chí hướng đến với mình, cho nên mới nói: *“Vật dĩ loại tu, nhân dĩ quần phân”*. Bởi vậy trên căn bản là phải tu thân.

Điều thứ hai: “Tôn hiền dã”

Tôn trọng những người hiền lành, tài giỏi, tự nhiên sẽ càng có nhiều người hiền đến đầu quân. Bởi vì những người hiền tài thì

chân thật không thể dùng tiền tài mà tuyển được họ. Phải dùng cái gì mới tuyển được? Có phải dùng tiền tài mà mời được Khổng Minh không? “*Ba lần lui tới nhà tranh để mời*” là nguyên nhân làm sao? Là lòng chân thành. Là cái gì nữa? Lòng cung kính. Chúng ta cung kính đối đãi người hiền tài thì họ sẽ bằng lòng đi theo. Ngoài lòng chân thành, lòng cung kính ra thì còn có một điều nữa, đó là phải có lòng phục vụ nhân dân thì mới mời được những người này đi theo.

Vừa rồi có nói đến Đường Thái Tông quý trọng Ngụy Trưng như vậy, thì chắc chắn sẽ càng có nhiều người trí thức bằng lòng tận trung với ông. Đây là quý trọng người hiền. Nếu như thời nay ông chủ không tôn trọng người hiền tài mà lại đi đổ ky với những người cấp dưới rất có năng lực, thậm chí ông chủ này lại rất háo sắc, thì cho dù hiện tại ông ta đang vào thời kỳ cực kỳ hưng thịnh, nhưng sớm muộn gì cũng sẽ suy bại. Cho nên một người có lòng tôn trọng người hiền tài thì có thể bỏ qua lời gièm pha, tránh xa nữ sắc, “*khử sàm viễn sắc*”.

Điều thứ ba: “**Thân thân dã**”

Chữ “*thân*” ở đây là chỉ cha mẹ, chỉ người thân. Khi một người làm lãnh đạo mà đầu tiên là thực hiện được hiếu đạo thì họ có thể sẽ lấy “*đức*” để cảm hóa được nhân viên của họ, cảm hóa nhân dân của họ. Ở Trung Quốc có một công ty lúc đầu lỗ vốn bảy tám trăm triệu nhân dân tệ. Có rất nhiều công ty lỗ nhiều như vậy đều đã bị phá sản, nhưng công ty này vẫn cứ kiên trì cố gắng. Trong quá trình này, gia phong của công ty họ rất tốt. Mỗi khi vào dịp lễ Tết quan trọng, Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn luôn dẫn con cái và cháu cùng đi thăm mẹ của ông. Gia đình này rất có nền nếp, hiếu thảo. Ông cũng rất để tâm huấn luyện nhân viên, coi nhân viên như người thân. Ông dùng “*Đệ Tử Quy*” để huấn luyện nhân viên.

Dùng “Đệ Tử Quy” để huấn luyện nhân viên là điều rất hiếm thấy. Đa số các công ty, xí nghiệp huấn luyện nhân viên đều huấn luyện nhân viên làm thế nào để bán được sản phẩm. Có đúng vậy không? Nhưng ông lại dùng “Đệ Tử Quy” để huấn luyện nhân viên. Đó là thể hiện luôn mong muốn nhân viên từ nơi công ty của ông có thể trưởng thành, có thể chân thật học được cách làm người, làm việc. Cho dù sau này họ không làm ở đây nữa, thì ông cũng cảm thấy không có lỗi với những người nhân viên này. Ông có lòng hiếu thảo như vậy, có lòng quan tâm, có ý bồi dưỡng cho nhân viên dưới quyền như vậy, cho nên hiện nay ông từ chỗ bị lỗ vốn bảy tám trăm triệu nhân dân tệ đã trở thành công ty phát triển nhanh chóng và cũng rất thành công. Cho nên lời nói của Tổ tiên chúng ta chân thật tuyệt đối không vì thời gian mà có sự thay đổi. Có rất nhiều công ty tại sao không thể duy trì lâu dài được? Bởi họ không quay lại với thái độ căn bản làm người. Cho nên có rất nhiều người bị vấp ngã nhưng không biết tại sao mình lại vấp ngã.

Chúng ta đã thấy Đường Thái Tông biết cách tiếp thu lời can gián của thần dân đối với ông, thể hiện rằng ông tôn trọng người hiền tài. Chúng ta từ lời nói, hành vi, cử chỉ của một vị thánh chủ mà có thể hiểu được rằng tại sao ông lại thành công như vậy. Khi chúng ta đã hiểu thì những thái độ đối nhân, xử thế này phải làm sao? Nghe xong câu chuyện Đường Thái Tông, câu chuyện Ngụy Trưng thì phải làm sao? Vỡ tuồng cuộc đời của chúng ta ai là vai chính? Là chính chúng ta! Cho nên trong quá trình chúng ta nghe chuyện Đường Thái Tông thì ai là Đường Thái Tông? Chính chúng ta là Đường Thái Tông. Chúng ta phải có thái độ học tập ưu điểm của ông. Nếu không, sau khi nghe giảng xong, Mẫn Tử Khiên vẫn là Mẫn Tử Khiên, Tử Lộ vẫn là Tử Lộ thì có phải chúng ta đã uống công đi nghe giảng rồi không?

Có một vị thầy giáo hiểu thấu sự việc đặc biệt nhanh. Có một hôm ông nói với một vị thầy giáo khác: “*Tôi cảm thấy trong*

quá trình thầy Thái giảng, câu nào cũng đều là mắng tôi". Các vị xem, tôi giảng thế này có giống như là mắng người khác không? Nhưng ông nói ra câu này thì đã chỉ ra được rằng tại sao ông lại tiến bộ đặc biệt nhanh như vậy. Bởi vì ông nhìn thấy việc tốt thì luôn luôn nhắc nhở mình noi theo, nghe thấy việc xấu thì lập tức cảm thấy mỗi câu cũng là để nói mình vậy. "*Kiến nhân ác, tức nội tình*" (*Thấy người tốt, nên sửa mình*), đây được gọi là thiện học. Cho nên người ngồi nghe giảng nhiều như vậy nhưng mỗi người học được lại không giống nhau, và thiện về học tập thì rất quan trọng.

Vào thời Hán Vũ Đế, thời Vũ Đế cũng là một triều đại chính trị và quân sự rất hưng thịnh. Nhưng đến cuối đời Vũ Đế phát sinh ra một việc rất bất hạnh, đó là "*vụ án trùng độc*". Có người vu cáo Thái Tử và Hoàng Hậu làm phép thuật chôn người gỗ dưới đất để hại người. Thật ra họ muốn hãm hại Hoàng Hậu và Thái Tử. Cuối cùng Thái Tử thấy tình hình không khả quan cho nên dấy binh giết chết những kẻ vu cáo này, giết chết những tên thuật sĩ đã lừa dối Hoàng Đế này. Nhưng cũng do hành động này, Hán Vũ Đế lại cho rằng Thái Tử tạo phản, cho nên liền ra lệnh bắt Thái Tử và tất cả người thân của Thái Tử nhốt lại, làm cho cả gia tộc nhà Hán bị một phen rối loạn. Kết quả trong lúc giận dữ, Hán Vũ Đế đã ra lệnh giết tất cả những người ở trong ngục, giết hết người thân của mình.

Có một đứa bé vừa sinh ra đời, là chắt trai của Hán Vũ Đế, sau này chính là Hán Tuyên Đế. Khi ấy có một vị đại thần tên là Bình Cát, ông phụ trách việc xét xử vụ án cổ độc này nhưng ông không muốn giao Tuyên Đế ra. Hán Vũ Đế đã cử cận thần đến đòi người, Bình Cát tuy biết Hán Vũ Đế đang rất tức giận nhưng ông vẫn rất hiên ngang trả lời rằng: "*Chúng ta không thể giết người vô tội, hơn nữa đây còn là người thân của Hoàng Thượng*". Kết quả khi viên cận thần trở về bẩm báo lại với Hán Vũ Đế thì Hán Vũ Đế chợt tỉnh ra, lúc đó mới đại xá cho những

người chưa bị giết. Cho nên Bình Cát đã lấy tính mạng của mình để khuyên gián. Bởi trong lúc Hoàng Đế đang rất tức giận như vậy thì rất có thể sẽ bị vạ lây, bị mất mạng như chơi. Nhưng ông dám lấy cái mạng của mình để can gián thì mới làm cho Hán Vũ Đế thức tỉnh.

Sau này khi Hán Tuyên Đế đã kế vị, Bình Cát cũng không bao giờ nhắc đến chuyện này. Bởi người trí thức ngày xưa đều cảm thấy mình làm như vậy, ví dụ như “*xả thân vì nghĩa lớn, hy sinh vì nghĩa*”, tuyệt đối không phải là mưu cầu sau này sẽ được lợi ích gì, mà xem mình có làm theo giáo huấn của Thánh Hiền hay không, có thể luôn luôn vì nhân dân, vì đất nước, và còn vì không hổ thẹn với lương tâm của chính họ. Ở đây chúng ta đã thấy những đại thần của triều nhà Đường, triều nhà Hán khuyên gián Hoàng Đế của họ như thế nào.

Vào đời nhà Chu có một vị Quân vương tên là Trịnh Trang Công. Ông có mối xung đột với em trai. Bởi vì mẹ ông yêu quý em trai hơn ông, thậm chí còn ủng hộ em trai ông rất nhiều lực lượng, làm cho em trai có ý muốn địch với ông. Trịnh Trang Công rất tức giận mẹ. Trong lúc tức giận ông đã nói một câu: “*Ta với mẹ không xuống hoàng tuyền thì không gặp mặt*”. Câu này có ý gì vậy? Cả cuộc đời này đến chết cũng không gặp mặt mẹ. Sau khi Trịnh Trang Công nói xong câu nói này thì làm sao? Các vị cảm thấy ông sẽ như thế nào? Có cảm thấy vui vẻ không? Thật ra khi người ta nói trong lúc tức giận, nói xong sẽ rất hối hận, bởi vì lời đã nói ra thì không lấy lại được. Hơn nữa ông lại là vua một nước, vua một nước thì một lời nói ra như “*nhất ngôn cửu đỉnh*”. Kết quả là ông đã chân thật không gặp mặt mẹ nữa.

Chúng ta phải nhớ kỹ, giữa người với người, những tình thân giữa con người này phải trân trọng, “*vật dĩ tiểu hiềm sơ chí thân, vật dĩ tân oán vong cựu ân*”. Chúng ta làm như vậy sẽ tổn phúc của bản thân mình. Thật ra làm vậy là tự hại mình và cũng làm tổn thương người khác. Làm người đừng có đại đột như vậy!

Chúng ta không nên làm những việc hại người mà cũng không có lợi gì cho chính bản thân mình. **Vì thật ra tổn thương người khác thì không bao giờ có lợi cho bản thân. Đây là chân lý.**

Một vị hạ thần thấy tình trạng này của Trịnh Trang Công, vị hạ thần này là một người con hiếu thảo tên gọi là Dĩnh Khảo Thúc. Một người con hiếu thảo khi nhìn thấy vua của mình đối xử với mẹ như vậy sẽ làm gì? Một người con hiếu thảo thì nhất định sẽ hiểu được sự vất vả, khổ sở của người làm mẹ. Khi mẹ của người khác không được con cái phụng dưỡng, trong lòng ông cũng rất khó chịu. Ông cũng có thể cảm nhận được như chính bản thân ông đang phải chịu đựng vậy. Trong “Hiếu Kinh” có nhắc tới: “*Giáo dĩ hiếu, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân phụ giả dã*”. Hơn nữa tôi nghĩ Dĩnh Khảo Thúc không chỉ nghĩ cho mẹ của Trịnh Trang Công, ông còn nghĩ tới một sự ảnh hưởng rất sâu xa, đó là người làm vua một nước mà không hiếu thảo với mẹ thì sẽ gây ra sự việc nghiêm trọng là toàn dân trong nước họ sẽ nói: “*Vua còn không hiếu thảo với mẹ huống chi là mình!*”. Vậy là nếp sống của cả một nước trong nháy mắt sẽ biến đổi theo chiều hướng xấu. Cho nên người làm hạ thần như ông cảm thấy mình phải có trách nhiệm, phải nhanh chóng đi khuyên gián. Nhưng phải khuyên làm sao để Trịnh Trang Công tâm phục, khẩu phục.

Cho nên một hôm, Dĩnh Khảo Thúc mang lễ vật rất quý giá đến tặng cho Trịnh Trang Công. Bởi nghi lễ thời bấy giờ là khi kẻ hạ thần tặng lễ vật cho vua thì vua nhất định phải hoàn lễ, nhất định phải mời ông ấy ăn uống. Trong lúc ăn uống, Dĩnh Khảo Thúc ngồi ở đó và mang rất nhiều thức ăn để sang một bên. Trịnh Trang Công thấy thế thì rất lấy làm lạ, liền hỏi: “*Trẫm ban cho khanh đồ ăn, sao khanh lại không ăn?*”. Bấy giờ Dĩnh Khảo Thúc mới nói: “*Thần từ nhỏ tới lớn, khi có những món ăn ngon đều nhất định để cho mẹ ăn trước rồi thần mới ăn. Hơn nữa từ trước tới giờ, mẹ thần chưa bao giờ được ăn những món*

ăn do vua ban. Cho nên thân phải gói lại đem về, khi nào mẹ thân ăn xong còn thừa thì thân mới ăn”. Tấm lòng hiếu thảo của ông như vậy làm cho Trịnh Trang Công rất cảm động, vua nói: “Ôi! Khanh còn có mẹ để mà hiếu thảo, quả nhân bây giờ không còn mẹ để mà hiếu kính nữa rồi”.

Mấy câu nói của Đinh Khảo Thúc làm thức tỉnh lòng hiếu thảo của Trịnh Trang Công. Đinh Khảo Thúc liền nói: “Bệ hạ ngay bây giờ có thể hiếu kính được với mẹ, bởi vì thân đã tìm được một nơi, nơi đó có một sơn động thông xuống lòng đất, có tên là “Hoàng Tuyền”. Chỉ cần Hoàng Thượng hẹn gặp mẹ ở đó, sau đó Hoàng Thượng đến để đón mẹ về nước, vậy là tất cả đều được viên mãn”. Cho nên Trịnh Trang Công đã hẹn gặp mẹ ở động “Hoàng Tuyền” này, rồi dùng lễ rất long trọng để rước mẹ về nước. Chúng ta có thể tưởng tượng khi mẹ ông đi trên con đường lớn để về cung, nhân dân nhìn thấy đều hân hoan, vui vẻ. Các vị xem, sự ảnh hưởng của một lời khuyên, lời khuyên của Đinh Khảo Thúc có ảnh hưởng to lớn như vậy. Đây là chúng ta nói đến quan hệ vua tôi.

Tiếp đến là quan hệ vợ chồng. Ví dụ người vợ ở nhà chăm lo việc nhà chu đáo, dạy dỗ con cái rất tốt để chồng không phải bận tâm lo lắng về gia đình. Cho nên tự nhiên người chồng rất tin tưởng vợ, thì lời nói của người vợ đó sẽ rất có trọng lượng.

Khi về nhà chồng, đến khi nào con dâu mới có thể khuyên nhủ chồng, thậm chí khuyên nhủ người thân bên chồng? Có phải ngày đầu tiên về nhà chồng là nàng dâu có thể khuyên can rằng cái này không được, cái kia không được không? Có thể như vậy không? Nếu như mới về nhà chồng mà cô ấy đã chỉ cái này, trỏ cái kia, cái này cần phải sửa, cái kia cần phải sửa thì cô ấy nhất định sẽ bị người nhà chồng ghét bỏ bởi vì cô ấy mới về nhà chồng nên chưa xây dựng được lòng tin tưởng. Cho nên chúng ta phải thuận theo tình người, phải biết được cảm nhận của người khác.

Chú Lô đã từng nói với tôi, khi đến một hoàn cảnh mới thì phải quan sát thật nhiều. Quan sát xem nhu cầu của người ta ở đâu để mình bỏ sức ra cống hiến. Phải nghe nhiều, nghe hiểu nhu cầu của người khác, có khi lại nghe được một số điều kiêng kị, người khác không muốn nhắc tới thì chúng ta phải tránh xa. Phải nghe được nhu cầu, nghe được điều kiêng kị. Phải xem nhiều, nghe nhiều nhưng nói ít, ít phát biểu ý kiến. Vậy khi chúng ta đến làm ở một công ty mới, có nên xem nhiều, nghe nhiều mà nói ít không? Đương nhiên khi các vị làm nhiều nói ít, cấp trên của các vị sẽ rất tin tưởng các vị. Đến lúc đó thì họ sẽ rất xem trọng ý kiến của các vị.

Cho nên đạo lý là như nhau, đều thích hợp. Chúng ta là con dâu thì phải quan sát được lúc nào thì phải diễn vai nào. Điều này tôi học được từ mẹ của tôi. Khi mẹ tôi lấy chồng thì em gái, em trai chồng còn đang đi học. Lúc mẹ lấy cha tôi, ông ngoại tôi cực lực phản đối. Ông ngoại tôi rất lợi hại. Ông phân tích cho mẹ tôi nghe, ông nói: *“Con xem, con lấy chồng làm trưởng, em trai, em gái của anh ấy vẫn còn đang đi học. Hơn nữa, bố chồng con là ngư dân nên thu nhập không ổn định, cho nên con lấy anh ấy thì nhất định sẽ rất vất vả”*. Mẹ tôi nói: *“Con vẫn muốn lấy anh ấy”*. Tại sao vậy? Bởi vì mẹ tôi cảm thấy cha tôi rất hiếu thảo. Người hiếu thảo mới có tình nghĩa, mới có đạo nghĩa. Cho nên mẹ tôi xem mặt rất nhiều người có tiền của đều không muốn, lại chỉ muốn lấy anh chàng nghèo khổ. Kết quả khi lấy cha tôi thì đúng là vất vả thật.

Sau khi về nhà chồng, tiền lương dạy học của mẹ tôi đều tiêu vào việc nhà, lại còn chi phí cho em gái, em trai chồng đi học. Nếu như các vị là nữ giới, hoàn cảnh như vậy các vị có lấy không? Cho nên một là phải có nhãn quan, phải nhìn xa, trông rộng, biết được người con hiếu thảo, gia đình có hiếu đạo truyền thống thì sau này sẽ hưng thịnh. Hơn nữa người xưa có câu: *“Chịu thiệt thòi là phúc”*. Khi các vị chịu được thiệt thòi thì sẽ dành được sự tôn trọng, sự khâm phục của người khác đối với

các vị. Nhà mẹ tôi xem ra cũng rất giàu có. Nhưng khi đi lấy chồng, mẹ tôi lại biết hy sinh như vậy cho nên em trai, em gái chồng rất khâm phục mẹ tôi. Mấy người chú của tôi đối xử với mẹ tôi rất tốt. Và hoàn cảnh gia đình cũng từ từ được cải thiện, bởi vì người có lòng hiếu thảo thì nhất định sẽ có trách nhiệm đối với gia đình. Mẹ tôi lấy chồng được hơn hai mươi năm thì mới bắt đầu mở lời. Khi niềm tin đạt đến một mức độ thì khi mở lời sẽ rất có trọng lượng.

Cho nên chúng ta phải làm nhiều, nói ít, không nên nóng vội, bởi nóng vội sẽ có lúc “*dục tốc bất đạt*”. Hơn nữa khi góp ý cho họ, chúng ta cũng không nên: Đã không góp ý thì thôi, đến khi góp ý thì nói liền tù tì năm sáu ý kiến. Như vậy cũng không tốt. Chúng ta thỉnh thoảng đưa ra một ý kiến, kết quả có thể họ sẽ không làm theo, nhưng sau cùng lại giống như lời các vị nói: “*Anh nói đúng quá!*”. Thế là từ từ sự tín nhiệm sẽ càng ngày càng cao.

Lúc trước chúng ta có nhắc tới Hoàng Hậu của Đường Thái Tông cũng rất là khéo léo khuyên can Đường Thái Tông. Có một người vợ cũng muốn khuyên can chồng bỏ thuốc lá. Vào lúc chồng cô ăn cơm với một số bạn bè, một người bạn đưa cho chồng cô một điều thuốc, cô ấy liền cướp lấy điều thuốc. Làm như vậy có thành công hay không? Chắc chắn sẽ thành phản tác dụng.

Cho nên khi chúng ta khuyên can thì phải xác định mục đích, chứ không phải không chế, ép buộc: “*Anh phải nghe lời em!*”. Làm như vậy sẽ phản tác dụng. **Ý đồ là muốn lợi ích cho đôi phương.** Tiếp đến là **nắm đúng thời cơ**. Cô ấy cướp như vậy thì người chồng sẽ không còn thể diện. Cho nên phải xem xét thái độ, xem xét phương pháp.

Một người khác cũng khuyên chồng bỏ thuốc nhưng không khuyên theo cách như vậy. Cô nói với chồng: “*Anh xem con chúng ta còn nhỏ, chúng đều đáng yêu như vậy, sức khỏe của*

anh là chỗ dựa cả cuộc đời của con cái”. Không phải chỉ nam giới nói lời ngon ngọt mới có kết quả, nữ giới nói cũng rất có kết quả. Người chồng cảm thấy mình rất quan trọng. Cho nên cô dùng lời nói nhẹ nhàng để khuyên nhủ chồng bỏ thuốc. Cô không chỉ khuyên chồng bỏ thuốc mà còn hướng dẫn chồng cách bỏ thuốc. Cô mua thật nhiều hạt dưa về và nói với chồng rằng: *“Khi nào anh thèm hút thuốc thì hãy cắn hạt dưa”*, phải hướng dẫn chồng phương pháp cai thuốc. Sau đó, khi cắn hạt dưa một thời gian, gặp phải một số hoàn cảnh cho nên anh hút thuốc trở lại. Lần thứ nhất không thành công. Lần thứ hai cô cũng không tiếc tiền, đổi thành mua sô cô la. Khi nào anh thèm hút thuốc thì ăn sô cô la. Kết quả lần thứ hai cũng duy trì được một thời gian rất có công hiệu.

Đột nhiên có một người bạn đến tìm chồng cô, khi ngồi xuống nói chuyện người bạn này lại đưa cho chồng cô một điều thuốc. Lúc này nếu như các vị là người vợ thì phải làm sao? Trong tình huống cấp bách như vậy, người vợ đi đến và cũng *“di ngô sắc, nhu ngô thanh” (mặt ta vui, lời ta dịu)* cô nói với bạn của chồng rằng: *“Xin anh hãy thông cảm cho tôi! Tôi đã để cho chồng tôi cai thuốc. Lần thứ nhất mua hạt dưa cho anh ấy cắn, được một thời gian thì thất bại. Tôi lại phải mua rất nhiều sô cô la cho anh ấy. Tôi đã tiêu tốn bao nhiêu tiền như vậy. Nếu lần này cũng không cai được thì tôi không biết còn phải tốn bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tinh thần nữa. Cho nên xin làm ơn, làm ơn đi!”*.

Nếu như các vị là người bạn của chồng cô thì liệu các vị còn đưa thuốc cho anh ấy không. Cho nên cô dùng lời nói nhẹ nhàng để khuyên nhủ người ta, vậy thể diện của chồng cô có sao không? Vẫn giữ được thể diện. Cho nên đích thực là ngoài tầm lòng ra, chúng ta còn phải xử sự sao cho thông tình, đạt lý, dùng những phương pháp tốt để khuyên nhủ. Khi người ta không nghe, chúng ta cũng không thể có thái độ thẹn quá hóa giận, làm

việc bằng tình cảm. Như vậy thì cuộc sống càng ngày sẽ càng có nhiều nỗi ân hận và nỗi oán hận. Cho nên khuyên người khác cũng cần chúng ta quan sát thời cơ, quan sát phương pháp.

Cho nên quan hệ cha con, quan hệ vua tôi, quan hệ vợ chồng đều cần xây dựng **sự tín nhiệm** trong quá trình mình bỏ công sức ra.

Bạn bè là quan hệ không cùng huyết thống, đây cũng là trải qua quá trình sống với nhau lâu năm. Cho nên mới nói: “*Ở lâu mới biết lòng người có nhân*”, bạn mới có thể chân thật dành được sự tin tưởng của bạn bè, và họ sẽ xem trọng lời khuyên của chúng ta đối với họ.

Tổ tông của chúng ta có rất nhiều Thánh Hiền đều biết thực hiện rất tốt. Các vị suy xét xem vị nào đi khuyên người khác mà tỷ lệ thành công hơn năm mươi phần trăm (50%) thì giờ tay. Không nhiều! Các vị có cảm thấy người thời nay rất khó khuyên nhủ không? Đúng! “*Cầu bất giáo, tính nãi thiên*”, một là bởi người ta chưa tiếp xúc với giáo huấn của Thánh Hiền. Ngoài ra còn một góc độ nữa là lòng dạ của người thời đại này như chúng ta đều thấy rất nóng nảy, cho nên khi khuyên nhủ người khác có lúc cũng không nắm chắc được phương pháp và thái độ.

Tôi đã từng cùng với chú Lô đi thăm một người bạn của chú. Tôi cảm thấy rất kỳ lạ, hình như có rất nhiều việc hay ho tôi đều gặp phải. Tôi và chú Lô đi gặp một người bạn của chú. Người bạn này và chú đã tương giao mười bảy năm trời. Lần đó chú còn mang theo rất nhiều Kinh điển Thánh Hiền, có quyển để cho con của người bạn đó xem, có quyển là tặng cho người bạn của chú, còn nữa là cho vợ của người bạn chú xem. Trên đường đi, chú đã kể tôi nghe rằng chú quen người bạn này đã mười bảy năm rồi. Buổi đầu thấy ông ấy như mặt trời giữa trưa, công việc làm ăn rất phát đạt, có rất nhiều tài sản. Nhưng lúc đó chú đã nhìn ra, ông ấy có thể sau này sẽ không giữ được của cải. Bởi khi

người ta có tiền thường sẽ nhiễm phải thói quen xa hoa, phung phí, thì dù có nhiều tiền đến mấy cuối cùng cũng sẽ suy bại. Hơn nữa, người ta không chỉ nhiễm phải thói quen phung phí mà có khả năng lại kiêu ngạo nữa, thói quen xấu đó được tạo thành trong quá trình ăn chơi, xa hoa này. Khi một người có tính kiêu căng thì người đó thường hay khinh suất, rất có thể sẽ đưa ra những quyết định sai lầm, thì dù có nhiều tiền đến thế nào đi nữa cũng sẽ mất hết. Quả nhiên sau này sự nghiệp của ông bị sa sút, và còn phải nợ một số tiền.

Khi ông lâm vào cảnh nợ nần thì tất cả bạn bè đều không thấy đâu cả. Thật là “*họa vô đơn chí*”. Khi tiền của không còn thì ông rút ra bài học là: “*Một người bạn chân chính thì không phải dùng tiền mà mua được*”. Vào giai đoạn ông xuống dốc nhất, hàng tuần chú Lô đều ngồi xe máy tiếng đồng hồ đến để giải quyết vấn đề tài chính của ông. Không những chú không lấy tiền mà còn bỏ tiền túi của mình ra để đi đi, lại lại giúp ông ấy xử lý rất nhiều việc. Trong quá trình này, chú Lô đã xây dựng được niềm tin và một tình bạn sâu sắc. Cho nên phải đợi đến mười bảy năm sau, khi nhân duyên đã chín muồi.

Một người chân thật muốn hoàn thiện cuộc đời mình thì tuyệt đối không phải là có bao nhiêu tiền, có bao nhiêu quyền lực, mà là có bao nhiêu trí tuệ mới được. Tôi đã đi trên chuyến xe ấy, và mới hiểu được chú Lô có thể dùng mười bảy năm trời để giúp đỡ một người bạn. Cho nên “*vật tự bạo, vật tự khi*” (*chớ tự chê, đừng tự bỏ*), tôi phải noi gương chú. Sau này khi tôi khuyên can người khác, giúp đỡ người khác mà cảm thấy mình không thể kiên nhẫn được thì chợt lại nhớ đến con số “*mười bảy năm trời*”. Sau đó tôi lại thấy rất hồ thẹn, lại nhắc đến đạo nghĩa đối với bạn bè, và rồi lại tiếp tục giúp đỡ, hỗ trợ.

Ngoài ra, lúc ở bên Úc, tôi thấy chú Lô cũng rất khéo léo khi khuyên bảo những người bên cạnh. Chúng tôi sang Úc có khoảng tám - chín người. Tám - chín người đàn ông cùng ở chung một

phòng thì sẽ xảy ra chuyện là trên bàn sẽ có rất nhiều rác, tỏ ra lộn xộn một chút. Tôi thấy chú không nói một câu nào. Hàng ngày sau khi gặp tôi và nói chuyện xong, nếu trong phòng ngủ, nhà tắm, hoặc trên bồn rửa tay có rác thì chú đều lặng lẽ nhặt hết lên, rồi lau chùi sạch sẽ bề rửa không còn một vệt nước nào, lau rất sạch sẽ, sau đó mới đi ngủ. Ngày nào cũng như ngày nào, chú đều làm như vậy, làm được khoảng bốn năm. Một hôm chợt có một vị bạn hữu đứng ra nói: “*Các vị còn vứt rác lung tung như vậy, các vị không thấy người ta ngày nào cũng dọn dẹp sạch sẽ như vậy mà không cảm thấy quá đáng sao!*”. Tất cả mọi người đều cảm thấy hổ thẹn, đều cúi gằm đầu xuống. Từ đó về sau thì sạch sẽ lên rất nhiều! Cho nên chú không dùng lời nói để chỉ bảo mà dùng hành động để dạy bảo, để cho tất cả mọi người đều cảm thấy mình phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường sạch đẹp. Chân thật là trong thế giới của người trưởng thành thì quan trọng nhất là tự mình làm gương tốt trước, tự nhiên sẽ cảm hóa được người khác.

Năm tôi khoảng hai mươi lăm tuổi thì bắt đầu tiếp xúc với học thuyết Thánh Hiền. Trước đó tôi học chỉ vì cái chủ nghĩa muốn lên lớp. Chủ nghĩa muốn lên lớp đã mang lại cho nội tâm của chúng ta sự tranh đấu. Nhìn thấy điểm thành tích của người khác rất cao, tự mình cảm thấy khó chịu, mắt nở mắt dẹt. Cho nên các vị cũng thấy mắt tôi tại sao lại không được to. Nhưng khi được học giáo huấn của Thánh Hiền thì trong nội tâm rất cảm động.

Tôi còn nhớ khi học cấp ba, thành tích ngữ văn, quốc văn của tôi đều rất kém. Kém đến trình độ nào vậy? Nhất định là kém hơn các vị đây! Bởi vì lúc tôi học cấp hai, khi thi lên cấp ba, tổng cộng thi bảy môn thì bị trừ mất tám mươi tám (88) điểm, trừ tám mươi tám điểm nhưng riêng môn quốc văn lại bị trừ mất bốn mươi bốn (44) điểm, bằng với tổng số điểm của sáu môn kia cộng lại. Tôi còn nhớ hồi cấp hai có một đề thi gọi là “*Lão Khử*”, một là Hoàn Xuân, hai là Hoàn Hạ, ba là Hoàn Thu, bốn là Hoàn Đông, đó là xuân hạ thu đông. Tôi cảm thấy đề thi này đang sỉ nhục tôi,

nhưng chân thật là tôi không biết viết. Tôi còn ở đó mà hát một bài hát, hát một câu chắm một cái, để xem cuối cùng chắm đến đâu, nhưng cuối cùng vẫn chắm sai. “*Lão Khử*” là gì? Là Hoành Thu. Các vị sao có câu trả lời nhanh như vậy? Đối với tôi, đây quả là một sự tổn thương.

Lên cấp ba vẫn không thoát khỏi vận đen, chân thật là tôi vẫn không lấy lại được tinh thần. Cho nên khi ở trên lớp, có một lần thầy giáo ngữ văn gọi tôi đứng lên, ông nói: “*Thái Lễ Húc! Trong giờ học ngữ văn của thầy, nếu như em còn ngủ nữa, còn tiếp tục ngủ gật nữa thì thầy sẽ coi như em nghỉ tự do*”. Cho nên môn ngữ văn của tôi khi thi đại học đã không đậu. Nhưng trong cả quá trình học cấp ba, trong đầu tôi cũng có hai lần hình như rất sáng suốt, đó là khi học tới hai bài văn. Bài thứ nhất là bài “*Xuất Sư Biểu*” của Gia Cát Lượng, bên trong có nhắc tới: “*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ*”. Đáng lẽ đang còn ngủ gật thì đột nhiên tôi cảm thấy câu này sao mà rung động vậy! Nhưng cũng chỉ sáng suốt được có mỗi năm giây, sau đó lại là mây đen kéo kín. Câu thứ hai là trong “*Nhạc Dương Lâu Ký*” của Phạm Trọng Yên, trong đó có nhắc tới: “*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc*” (*Lo trước mối lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ*). Kỳ thật lúc đó tôi cũng không hiểu mấy, nhưng lại có cảm giác rất cảm động không thể nào hiểu nổi. Sau này khi bắt đầu tiếp xúc với giáo huấn của Thánh Hiền, thường xuyên xem “*Những câu chuyện giáo dục đạo đức*” thì tôi đều cảm động đến nỗi không kìm chế được bản thân, thật vô cùng cảm động khi hiểu được chủ tâm của Thánh Hiền rất là từ bi, rất là bao dung. Khi cảm nhận được, chúng ta nhất định phải noi gương.

Cho nên khi tôi đi học ở trường sư phạm, trường học cũng hơi xa nhà, buổi sáng rất sớm tôi đã phải đi xe lửa. Khi đến nơi vẫn chưa có một bạn học nào đến, chỉ có một mình tôi đến trước. Lúc đó vừa mới nghỉ hè xong, khi bước chân vào lớp thì

nhìn thấy tất cả bàn ghế đều phủ kín toàn là bụi. Quý vị thân mến! Các vị sẽ làm gì? Chợt trong đầu tôi nghĩ: “*Nếu các bạn học nữ bước vào mà nhìn thấy bụi bẩn như thế này thì không biết các bạn ấy sẽ phản ứng ra sao?*”. Họ sẽ nói: “*Sao mà bẩn thế này!*”. Chúng ta có thể đoán được rằng họ nhất định sẽ rất khó chịu. Cho nên tôi mới chạy ra sân trường, vào nhà vệ sinh lấy khăn lau và lau từ đầu đến cuối, lau rất là nhanh. Tại sao vậy? Vì sợ người khác nhìn thấy, làm như thế này cảm thấy hơi có một chút làm bộ, cho nên tôi nhanh chóng lau cho xong. Sau khi lau xong tự mình cảm thấy hôm nay thật không uổng phí một chút nào, có thể phục vụ người khác. Sau đó khi các bạn học vào lớp thì đều ngồi yên ổn.

Khi các vị có ý nghĩ vì người khác, xin hỏi: Các vị có giao lưu với người ta không? Chúng ta có một thói quen, hình như là phải mặt đối mặt nói chuyện thì mới được gọi là giao lưu. Kỳ thật không phải như vậy! Chỉ cần bạn có một ý nghĩ khởi lên là các vị đã giao lưu với người bên cạnh rồi. Cho nên năm học đó, lớp của tôi người nào cũng rất tốt đối với tôi. Khi tôi đi giảng vào buổi tối, cũng có bạn học từ thời học ở trường sư phạm đến nghe tôi giảng. Tôi rất vui, bởi vì chúng ta có lòng đi phục vụ người khác thì tự nhiên sẽ cảm ứng được người khác đối xử thân thiện với chúng ta.

Bởi vì tôi hay đến sớm cho nên hàng ngày tôi đều chủ động đem rác ở cuối phòng học đi vứt. Kết quả đem rác đi vứt không bao lâu thì có một lần, khi tôi vừa đem rác đi thì có một người bạn học chạy đến nói với tôi: “*Đừng làm một mình, cho mình làm với!*”. Cho nên chân thật là đối với bạn bè, chúng ta nhất định phải bỏ công sức của mình ra trước. Tấm lòng này của chúng ta sẽ làm thức tỉnh lòng hướng thiện, lòng thông cảm của mỗi con người.

Anh chị em cũng vậy, các vị càng chăm sóc anh chị em thì anh chị em càng tín nhiệm các vị. Tuy nhiên, độ khó khăn khi khuyên nhủ anh chị em là rất cao. Bởi vì tuổi tác của anh chị em xấp xỉ như nhau, rất khó để có được sự kính trọng sâu sắc của họ đối với các vị, trừ phi các vị có được đức hạnh để họ phải khâm phục. Nếu không các vị mới khuyên được một nửa thì họ đã đáp trả: “*Chó chê mèo lắm lông, anh cũng như thế cả, anh có tư cách gì để nói tôi!*”. Nếu như anh chị em của các vị nói vậy, chúng ta phải làm sao? Lúc đó thì phải thực hiện câu: “*Lúc này không nói còn tốt hơn nói*”. Đôi lúc phải trầm mặc, trầm mặc sẽ như trăm vạn tiếng sấm. Khi các vị trầm mặc, anh ấy càng nói những lời khắc bạc thì lại càng chột dạ, bởi vì suy cho cùng cũng là các vị có lòng tốt mới khuyên bảo họ.

Vào thời nhà Minh có một người học trò tên là Trần Thế Ân. Em trai ông sống du thủ, du thực, thường xuyên đến nửa đêm mới về nhà. Anh trai của Trần Thế Ân thấy vậy rất bực mình, mỗi lần thấy em trai là mắng mỏ, thậm chí còn trách phạt nữa. Em trai cũng đã lớn như vậy rồi, mắng như vậy có tác dụng không? Người anh càng mắng thì người em càng không về nhà, thành ra phản tác dụng. Cho nên làm việc gì chúng ta cũng phải xem đến kết quả, nếu như không có tác dụng thì phải thay đổi ngay phương pháp và thái độ. Trần Thế Ân liền nói với anh trai: “*Anh à! Anh để em thử xem!*”. Từ hôm đó trở đi, ngày nào Trần Thế Ân cũng đứng ở cửa để đợi em trai về. Mười giờ trôi qua, rồi mười một giờ cũng trôi qua, thời gian này rất quan trọng. Chúng ta phải kiên nhẫn. Nếu như các vị không kiên nhẫn: “*Sao muộn thế mà vẫn chưa về?*”. Có khi vừa nhìn thấy em trai về thì sẽ bốc hỏa lên. Cho nên chúng ta vừa mới nhắc tới rằng khuyên người còn phải cần tính kiên nhẫn.

Đợi đến mười một giờ đêm, rồi mười hai giờ đêm, cuối cùng thì cũng thấy em trai về. Không đợi cho em trai đi gần đến cửa, ông lập tức chạy ra nắm lấy tay em trai nói: “*Ngoài trời rất*

lạnh, em không thấy lạnh sao?”. Rồi dắt em vào nhà, ông vừa đi vừa nói: *“Chắc là em đói bụng rồi, anh bảo chị nấu nấu mì cho em ăn”*. Ông dắt tay em vào nhà rồi lại tự tay đóng cửa. Ông đã kiên nhẫn như vậy mấy hôm liền, sau đó thì em trai ông mỗi ngày về nhà một sớm hơn. Đương nhiên khi em trai đã sinh hoạt trở lại bình thường, lúc này người làm anh phải tiến thêm một bước, đem những lời giáo huấn của Thánh Hiền ra để dạy bảo người em. Bởi vì người làm em cũng cần phải có nhân sinh quan đúng đắn thì mới sống một cuộc sống tốt đẹp được. Điều quan trọng muốn nói ở đây là Trần Thế Ân đã dùng tấm lòng chân thành của ông, dùng sự quan tâm của ông. Ông không cần dạy bảo em bằng lời nói mà dùng thân để dạy bảo. Ông đã dành lại được tình anh em của người em. Cho nên đây là sự khuyên bảo giữa anh chị em.

Vào thời nhà Hán có một học trò tên là Trịnh Quân. Anh trai ông làm huyện lệnh. Ông nhìn thấy anh trai hay nhận của đút lót của người ta, trong lòng ông rất bất an. Nếu anh trai ông cứ tiếp tục như vậy thì sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra chuyện. Vậy phải khuyên làm sao đây? Ông ấy lại là anh của mình. Chúng ta thử nghĩ xem phương pháp của chúng ta có giống của Trịnh Quân không nhé.

¹⁵Chúng ta sẽ làm gì để khuyên người anh? Trịnh Quân tự mình đi làm nô bộc cho nhà người ta, làm công việc thấp hèn nhất, làm được một năm rồi dùng đồng tiền kiếm được đó đưa hết cho người anh. Sau đó ông nói với anh trai: *“Chúng ta có thiếu thứ gì, chỉ cần chúng ta chăm chỉ lao động thì sẽ kiếm được tiền để mua. Nhưng nếu như danh dự của một người đã mất đi thì cả đời coi như mất hết”*. Người anh thấy em trai vì muốn khuyên can mình mà phải đi làm người ở cho nhà người ta một năm trời thì rất lấy làm hổ thẹn. Từ đó ông bắt đầu thay đổi thái độ và trở nên rất thanh liêm. Sau này sự nghiệp của

¹⁵ Bắt đầu tập 15

Trịnh Quân cũng phát triển rất tốt, làm đến chức Thượng Thư, tương đương với chức vị Tể Tướng. Cho nên, người có hiếu, có đức thì sẽ tận trung với quốc gia. Ông cũng thường xuyên khuyên gián Hoàng Đế. Hoàng Đế cũng rất cảm kích sự phò trợ của ông, còn phong cho ông danh hiệu “*Bạch Y Thượng Thư*”. Hơn nữa Hoàng Đế còn ban cho ông rất nhiều bổng lộc, đến lúc ông già vẫn ban cho ông bổng lộc của chức Thượng Thư để phụng dưỡng ông.

Như các vị đã thấy, lúc đầu để khuyên can anh trai mà Trịnh Quân phải đi làm nô bộc cho người ta. Làm như vậy có phải ông đã bị tổn thất rất nhiều? Không! Cho nên “*phúc điền tâm canh*”, một người chân thật dùng đạo đức để lập thân hành đạo thì phúc phần của người đó sẽ càng tích càng dày. Không phải không có báo đáp mà là thời gian chưa đến, khi thời gian đã đến thì phúc phần của người đó không chạy đi đâu được. Cho nên người xưa có câu: “*Chịu thiệt thời là phúc*”. Câu nói này thật là có ý nghĩa. Vừa rồi đã nhắc tới là sự khuyên can giữa anh chị em.

Vừa rồi chúng ta có nói tới làm thế nào để đi khuyên bảo trong quan hệ ngũ luân, và cũng đưa ra rất nhiều ví dụ với mục đích là để nuôi dưỡng tấm lòng của tất cả chúng ta. Sau đó, chúng ta sẽ thực hành để có trí tuệ khi sống với người khác, và còn phải có lòng kiên nhẫn. Tin rằng sau này, cuộc sống của tất cả quý vị đều diễn ra được những vỡ tuồng hay.

6. THÂN HỮU TẬT, DUỘC TIÊN THƯỜNG. TRÚ DẠ THỊ, BÁT LY SÀNG. TÁNG TAM NIÊN, THƯỜNG BI YẾT. CƯ XỨ BIẾN, TỬU NHỤC TUYỆT. TÁNG TẬN LỄ, TẾ TẬN THÀNH. SỰ TỬ GIẢ, NHƯ SỰ SANH

Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước

Ngày đêm hầu, không rời giường.

Tang đủ lễ, cúng hết lòng

Tang ba năm, thường thương nhớ

Chỗ ở đời, không rượu thịt.

Tang đủ lễ, cúng hết lòng

Việc người chết, như người sống

6.1. Thân hữu tật, được tiên thường (Cha mẹ bệnh, ném thuốc trước)

Khi cha mẹ có bệnh tật, thường thường đều là con cái ném thuốc trước xem có còn nóng không. Nếu không, cha mẹ uống vào có thể sẽ bị bỏng. Khi thuốc không còn nóng quá, ta mới bung lên cho cha mẹ uống. Đây là biểu hiện của người con hiếu thảo đối với cha mẹ khi bị bệnh, họ đều ở bên cạnh để chăm sóc. Câu chuyện này bắt nguồn vào thời Hán Văn Đế đòi nhà Hán. Chúng ta chắc đều biết đến Văn Cảnh Chi Trị. Văn và Cảnh là hai vị Hoàng Đế trị vì đất nước rất tốt. Căn nguyên cũng là lấy chữ “hiếu” để cai trị thiên hạ. Thực ra là phải dẫn dắt đoàn thể, dẫn dắt gia đình cho tốt, thậm chí còn phải dẫn dắt quốc gia cho tốt và cũng không phức tạp như chúng ta tưởng tượng. Văn Đế chăm sóc mẹ ông ba năm tròn. Mẹ ông bị bệnh những ba năm, ông đều tự tay bung thuốc hầu hạ như vậy. Sau đó thì bệnh của mẹ ông cũng thuyên giảm.

Vậy vào thời nay các vị có nghe nói, khi cha mẹ bị bệnh thì con cái thường xuyên ở bên cạnh không. Nhất định là cũng có. Bởi vì giống như Khổng Tử nói trong “Đạo Đức Kinh”: “Quốc gia hỗn loạn mới biết được ai là trung thần”. Khi con người càng ngày càng bất hiếu thì mới tìm ra được người con hiếu thảo thật sự. Người con đó sẽ không bị ảnh hưởng bởi trào lưu hiện đại. Người con đó sẽ đứng vững không đổ ngã. Và cũng tin rằng khi người con đó có thể làm được những việc này thì sức khỏe

của cha mẹ họ sẽ nhanh chóng hồi phục. Trước đây chúng ta có nhắc đến “Mạnh Tông khóc măng”, do tấm lòng chân thành mà cảm động được măng mọc ra. Sau khi ăn măng xong, mẹ ông rất vui nên bệnh tật mau khỏi.

Về vấn đề này chúng ta hãy dạy bọn trẻ rằng nếu như bây giờ mẹ bị bệnh, vậy những loại thuốc nào các em có thể đi thử. Đương nhiên nếu mẹ uống thuốc Trung dược thì người con có thể thử xem còn nóng hay không. Còn nếu như là thuốc Tây thì người con có thể đi thử “*dược tiên thường*” (*ném thuốc trước*) được không? Cho nên khi chúng ta dạy “Đệ Tử Quy”, khi các vị mang mỗi câu, mỗi nghĩa trong Kinh văn ra ứng dụng thì cũng phải phù hợp với hoàn cảnh cuộc sống hiện nay mới được. Nếu không khi bọn trẻ lấy thuốc ra để uống thử thì người mẹ sẽ hỏi: “*Sao các con lại làm vậy?*” và bọn trẻ sẽ trả lời rằng thầy của chúng con dạy là: “*Thân hữu tật, dược tiên thường*” (*Cha mẹ bệnh, ném thuốc trước*).

Cho nên chúng ta tiến thêm một bước để dạy cho bọn trẻ rằng khi mang nước ra cho cha mẹ uống thuốc thì phải kiểm tra xem nước không được lạnh quá và cũng không được nóng quá. Chúng ta còn phải dạy bọn trẻ phải suy nghĩ xem nếu như khi cha mẹ bị bệnh, hoặc là trong tình trạng cấp bách thì người làm con phải ứng phó như thế nào. Ví dụ mẹ bị huyết áp cao, đột nhiên phát bệnh và ngã xuống thì người con này phải làm sao. Cho nên, để xử lý những nguy cơ, các vị phải dạy bọn trẻ ngay từ nhỏ, khi đối diện với những tình huống cấp bách thì phải xử trí làm sao. Có như vậy bọn trẻ mới biết cách xử lý trong tình huống cấp bách một cách ung dung, không vội vàng, hấp tấp.

Vậy thì phải chú ý phương diện nào? Quy định thuốc men để ở đâu? Trong lúc cấp bách làm thế nào để lấy được thuốc? Nếu như để cả đồng thuốc lẫn lộn ở đó, vậy trong tình huống cấp bách có tìm được không? Lúc đó chân tay lại luống cuống. Hơn nữa số điện thoại cấp cứu là bao nhiêu? 119 hay 110 để cầu cứu.

Tiếp đến là số điện thoại những người thân của bọn trẻ, những điều này cũng cần cho bọn trẻ biết để khi gặp phải chúng còn biết cách xử lý. Thậm chí khi cha mẹ ốm nặng nằm ở trên giường thì phải chăm sóc như thế nào? Chúng ta cũng phải dạy để bọn trẻ biết cách, thậm chí còn cho chúng có cơ hội để thực tập. Tin rằng trong quá trình thực tập, chúng có thể càng làm sẽ càng tỉ mỉ hơn, càng hiểu được sự đau khổ của bệnh tật là ở đâu, hoặc người bệnh cần cái gì. Cho nên đây được gọi là “*thân hữu tật, dược tiên thường*” (*cha mẹ bệnh, nắm thuốc trước*). Chúng ta có thể phát triển rộng ra để dạy cho bọn trẻ những phương pháp này, những thái độ này.

Một người bị bệnh, ngoài việc phải điều trị căn bệnh ra, chúng ta còn phải làm những gì để bệnh của cha mẹ, thậm chí là bệnh của người thân được hồi phục nhanh chóng. Điều này cũng đáng để suy nghĩ. Tục ngữ có nói: “*Bác sỹ chữa được bệnh, không chữa được mạng sống*”. Như chúng ta đã thấy, có rất nhiều người giàu có nhưng cũng không có mấy ai được trường thọ. Cho nên con người muốn được trường thọ cũng phải biết làm đúng phương pháp. Sống trong trời đất, chỉ cần các vị làm đúng phương pháp thì có thể đạt được. Bài giảng trước chúng ta đã nhắc đến rằng nguyên nhân chân thật của sự giàu có là biết “*bố thí*” tiền của. Cho nên: “*Vạn pháp có nguyên nhân mới sinh ra kết quả*”.

Một người làm sao để có thêm được sự thông minh trí tuệ. “*Bố thí pháp*” có thể tăng thêm sự thông minh trí tuệ. Về điểm này tôi có rất nhiều kinh nghiệm. Tôi còn nhớ hồi tôi có ý định thi vào đại học sư phạm, tôi phải đi học thêm. Lúc đó tôi cũng có kỳ vọng là sau khi học xong một tiết thì phải hiểu liền, cho nên rất chuyên tâm. Tôi ngồi ở dãy bàn thứ ba trong lớp. Bởi vì ngồi trước tôi đa số toàn là các bạn nữ, và chiều cao của tôi cũng cao hơn họ một chút, cho nên những người ngồi sau tôi đều biết phía trước có một học sinh cao hơn cái đầu. Trong lớp có rất nhiều

bạn nữ học toán, vật lý, hóa học hơi kém, họ thường mang bài đến hỏi tôi. Tôi cũng thường bỏ thời gian ra để chỉ cho họ những vấn đề họ không hiểu. Có một người bạn tương đối thân với tôi đã đi đến bàn của tôi đập bàn và nói với tôi rằng: “*Anh dạy người ta hơn một tiếng đồng hồ. Thế anh không cần phải học à?*”. Anh ấy nhìn thấy vậy thì không chịu nổi: “*Sao lại hao tổn thời gian của mình cho người khác như vậy?*”. Tôi liền cười và nói với anh: “*Thật ra khi dạy họ học thì tôi được lợi nhiều hơn. Bởi vì họ học là để hiểu cái vấn đề này, còn tôi là phải dạy để cho họ hiểu, như vậy là không giống nhau! Cho nên sự hiểu biết của tôi phải sâu sắc hơn, thấu đáo hơn*”.

Tôi dạy người khác làm toán, nhưng tự mình lại rất ít khi làm bài tập bởi vì không có thời gian. Có rất nhiều bạn học khác còn có thời gian đi làm bài tập ở các lớp học thêm khác. Kết quả sau này khi đi thi, năm thứ nhất tôi thi điểm toán được chín mươi điểm, điểm cao nhất là một trăm thì tôi được chín mươi. Năm thứ hai đề bài thi “*Làm thầy giáo dạy thay*”, tôi cũng không đi học bởi vì không có thời gian, nhưng khi thi cũng được tám mươi tám điểm. Năm thứ ba tiếp tục thi thì tôi vẫn được tám mươi tám điểm. Điều này biểu hiện rằng vì trước đây đã thực hành “*pháp bố thí*”, trước đây đã rất vui vẻ dạy cho người khác cách học bài thì năng lực tư duy lô gíc của chúng ta sẽ càng ngày càng tăng thêm. Cho nên “*pháp bố thí*” chân thật sẽ đem lại sự thông minh trí tuệ.

Bởi hiểu được như vậy nên tôi thường xuyên hỏi bạn bè một câu hỏi: “*Có phải trí nhớ tỷ lệ nghịch với tuổi tác không?*”. Có hay không? Không phải! Đa số đều nói rằng sống càng lâu thì trí nhớ sẽ bị suy giảm. Kết quả của sự sống càng lâu thì trí nhớ càng kém giảm, nguyên nhân là do không dùng đến nữa. Còn là do có quá nhiều phiền muộn. Hàng ngày đều là mây đen mù trời, nghĩ đến cuối cùng thì không nghĩ ra được gì nữa. Cho nên tại sao trí nhớ của con người như chúng ta lại bị suy giảm? Bởi vì chúng ta không dùng đến nó. Thêm nữa lại do chúng ta có quá nhiều điều

phiền muộn thì đương nhiên trí nhớ càng ngày phải càng suy giảm thôi.

Thầy Lý Bình Nam chín mươi bảy tuổi khi giảng bài không cần giờ sách. Từ khi tôi hai mươi lăm tuổi thì bắt đầu tiếp xúc với những Kinh điển của Thánh Hiền, và cũng rất chăm chỉ để học hỏi nên trí nhớ của tôi cũng vẫn duy trì như vậy. Cho nên “*bổ thí pháp*” chân thật có thể mang lại sự thông minh, trí tuệ. Hơn nữa ai ai cũng có thể làm được. Chúng ta phải biết được rằng, Mạnh Tử cũng từng nói với chúng ta: “*Thuần hà nhân dã? Dư hà nhân dã? Hữu vi giả dịch nhược thị?*”.

Tốt rồi, thứ nhất là “*bổ thí tiền tài*”, thứ hai là “*bổ thí pháp*”. Cuối cùng là “*bổ thí vô úy*” thì sẽ mang lại sức khỏe, trường thọ. “*Vô úy*” là làm cho người khác không còn sợ hãi, đây được gọi là “*vô úy*”. Tôi đưa ra một ví dụ thực tế nhất, chân thực nhất là bà Hứa Triết 106 tuổi ở Singapore. Bà không ngừng giúp đỡ người khác tránh được sự đau khổ của bệnh tật, thậm chí là tránh khỏi sự đau khổ trong cuộc sống. Bà đều chủ động đến giúp đỡ. Khi bà trên năm mươi tuổi mới bắt đầu đi học làm y tá. Tinh thần đó khiến cho chúng ta rất khâm phục. Bà thường xuyên giúp đỡ người khác, đều giúp đỡ để giải quyết nỗi đau khổ của người khác. Cho nên, bà nhận được sức khỏe, trường thọ. 106 tuổi rồi mà bà đi đứng vẫn nhanh nhẹn, khi nói chuyện rất có sức sống. Chúng ta nhìn không thấy là bà đã hơn 100 tuổi. Cho nên, chân lý là phải do chúng ta tự mình đi chứng thực. Như vậy thì các vị mới có thể tin tưởng hoàn toàn.

Trước khi tôi đi Úc, ông nội tôi (lúc đó đã tám mươi tư tuổi) bị trúng phong. Ông trúng phong vào ban đêm, chúng tôi vội vàng đưa ông đi bệnh viện. Kết quả bác sĩ nói rằng: “*Tám mươi mấy tuổi rồi, chúng tôi không dám làm phẫu thuật bởi vì huyết quản cả một vùng bị tắc nghẽn rồi. Cho nên các vị chuẩn bị lo hậu sự đi là vừa*”. Thông thường trúng phong thì sẽ tắc một

đường huyết quản. Nhưng của ông là cả một vùng bị tắc nghẽn. Cha tôi và cả chú tôi, cô tôi đều rất hiếu thảo. Đối diện với sự việc đột ngột như vậy, bởi vì trước giờ ông nội tôi không hề bị bệnh tim. Người ông gầy và cao, xem ra thì rất khỏe mạnh, nhưng thật ra đã xuất hiện triệu chứng, chỉ là không để ý mà thôi. Bởi có một thời gian ông tôi cảm thấy đau đầu, chóng mặt, nhưng cũng không nghĩ đến bởi ông không bị cao huyết áp, khi đau đầu thì cứ nghĩ là do bị cảm, cho nên mới không phát hiện ra triệu chứng này.

Tôi thấy cha tôi và mấy vị trưởng bối này đều cuống cả lên. Lúc này tôi liền nói với cha, tôi nói rằng bố thí vô úy thì sẽ được sức khỏe và trường thọ. Cho nên tôi nói: *“Cha à! Bây giờ cha đưa cho con năm mươi ngàn đồng, nhất định phải là tiền của ông nội. Phải mang tiền của ông đi để bố thí vô úy thì mới trực tiếp giúp đỡ được ông nhanh nhất”*. Đương nhiên cha tôi rất tin tưởng tôi và liền đưa tiền cho tôi. Sau đó tôi đi đến phòng hồi sức để nói chuyện với ông nội, tôi nói: *“Hiện giờ có rất nhiều người nghèo khổ, đói rét, mà chúng ta có thể giúp đỡ được”*. Kết quả là ông nội tôi gật đầu đồng ý mà không nói được thành lời. Tôi liền mang tiền đó đi cứu tế, đi giúp những người nghèo khổ. Và kết quả ở phòng hồi sức được năm ngày thì ông nội tôi được chuyển sang phòng bệnh bình thường. Cho nên các vị phải thực tế đi chứng thực.

Sau khi chuyển qua phòng bệnh thường, bác sỹ có nói: *“Người đã tám mươi mấy tuổi mà bị trúng phong thì sẽ không đứng dậy đi lại được, các vị cần chuẩn bị trước đi”*. Lúc đó tôi đã xin thôi việc để chuẩn bị đi Úc học. Tôi có hẹn với ông nội, tôi nói: *“Lần sau cháu trở về ông phải đứng dậy đi cho cháu xem”*, tôi đã hẹn với ông như vậy. Sau khi sang đến Úc, bởi vì Học viện Tịnh Tông có bồi dưỡng rất nhiều vị thầy hoằng dương học vấn Thánh Hiền, cho nên tôi đã mang tiền đến đó để bố thí, và cũng lấy danh nghĩa của ông nội tôi để quyên tặng. Vào hôm

tôi quyên tặng tôi có gọi điện cho mẹ tôi, mẹ tôi nói: “Ông nội con đã đi được rồi”.

Cho nên có rất nhiều chân lý, chúng ta tuyệt đối phải dùng lòng chí thành để tìm cách chứng thực. Thánh nhân tuyệt đối không bao giờ nói lời vọng ngữ. “*Thân hữu tật, được tiên thường*” (Cha mẹ bệnh, nắm thuốc trước), ngoài việc phải chữa bệnh cho họ, còn phải chữa cái mệnh của họ. Khi một người bố thí vô úy càng nhiều thì thân thể càng khỏe mạnh.

6.2. Trú dạ thị, bất ly sàng (Ngày đêm hầu, không rời giường)

Đây là lòng chí thành của người con hiếu thảo thể hiện ra hành động. Đương nhiên nếu cơ thể của các vị không được khỏe thì cũng không nên cố gắng quá, khi cần nghỉ thì phải nghỉ một lúc. Nhưng khi cha mẹ cần thì chúng ta có thể biết là được, các vị cũng có thể ngủ ở bên cạnh, nhưng phải lấy một sợi dây buộc vào, để khi cha mẹ cần các vị thì chỉ cần kéo một cái là các vị có thể thức dậy liền. Chúng ta phải ứng biến linh hoạt. Các vị không nên nói rằng: “*Hán Văn Đế không ngủ thì tôi cũng phải noi gương Ngài*”. Không cần thiết phải như vậy!

6.3. Tang tam niên, thường bi yết. Cư xứ biến, tửu nhục tuyệt (Tang ba năm, thường thương nhớ. Chỗ ở đổi, không rượu thịt)

Câu này là chỉ khi cha mẹ mất. Trong “Hiếu Kinh” có một đoạn giáo huấn rất quan trọng là: “*Cư tắc trí kỳ kính, dưỡng tắc trí kỳ lạc*”, chúng ta dùng tấm lòng cung kính, tấm lòng làm cho cha mẹ vui vẻ để phụng dưỡng cha mẹ. “*Bệnh tắc trí kỳ ưu, tang tắc trí kỳ ai, tế tắc trí kỳ nghiêm*”, đó là lúc tang sự. Chúng ta phải cảm hoài ân đức của cha mẹ, khi thờ cúng thì phải trang nghiêm, không quên lời giáo huấn của cha mẹ. Đây là bổn phận của người con hiếu thảo. Cho nên lúc tang lễ chúng ta phải làm cho nghiêm túc và trang trọng, không được ồn ào, âm ỉ. Lúc làm tang lễ, có gia đình còn thuê rất nhiều người đến khóc thuê. Như

vậy có ý nghĩa không? Làm gì có ý nghĩa! Chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ân đức của cha mẹ ở trong lòng. Hơn nữa Âu Dương Tu có một câu giáo huấn rất hay và rất có ý nghĩa. Ông nói: “*Tế nhi phong, bất như dưỡng chi bạc dã*” (Thờ cúng có nhiều bao nhiêu đi nữa cũng không bằng phụng dưỡng cho tốt khi cha mẹ còn sống). Lúc sống không phụng dưỡng, đến khi chết lại tiêu tốn một đồng tiền. Thật là điên đảo, thị phi!

Cho nên lúc cha mẹ còn khỏe thì chúng ta phải quý trọng, phải phụng dưỡng cho tốt. Đến khi cha mẹ mất đi thì chúng ta cũng cảm thấy vưng lòng, thấy cũng được an ủi vì dẫu sao chúng ta cũng đã tận hết sức. Ngày xưa có một câu danh ngôn: “*Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi dưỡng cha mẹ nhưng cha mẹ không đợi*”. Những việc đáng buồn như vậy đừng để xảy ra cho cuộc đời chúng ta. Nếu như cha mẹ các vị đã mất, các vị còn có thể tận hết lòng hiếu của các vị không? Đương nhiên vẫn có thể, chỉ cần các vị tận tâm, tận lực đi “*lập thân hành đạo, dương danh u hậu thế*” là vẫn có thể “*đĩ hiển phụ mẫu*”. Hơn nữa chúng ta tận tâm, tận lực nuôi dạy con cái cho tốt, để cho huyết mạch của gia đình chúng ta ngày càng tốt hơn. Như vậy chúng ta cũng có thể làm yên lòng linh hồn cha mẹ trên trời cao. Cho nên tang lễ thì phải cử hành cho nghiêm túc, trang trọng, có thể làm theo ý nguyện của cha mẹ. Trong lúc cử hành tang lễ, chúng ta và tất cả gia tộc tưởng nhớ lại sự cống hiến một đời của cha mẹ cho gia tộc, và thông qua tang lễ để truyền đạt những kỳ vọng của cha mẹ đối với gia tộc.

“*Tang tam niên*”, “*tam niên*” là nghi lễ của thời ngày xưa, phải để tang ba năm, “*thường bi yết*” (thường thương nhớ), có rất nhiều người căn cứ câu văn này để giải thích, họ nói: “*Phải khóc ba năm*”. Vậy thì mệt chết mất! Cho nên cứ giải thích theo câu văn thì Thánh Hiền cũng đến phải kêu oan! Câu “*thường bi yết*” (thường thương nhớ) là nói nỗi buồn tự nhiên của người con hiếu thảo. Bởi vì mấy chục năm nay, người con hiếu thảo đều ghi nhớ

ân đức của cha mẹ trong lòng. Khi cha mẹ mất đi thì họ rất khó mà chấp nhận, chỉ cần nghĩ đến cha mẹ, họ lại nước mắt tuôn rơi. Cho nên gọi là “*thường bi yết*” (*thường thương nhớ*).

Bởi vì tình cảm thương nhớ này mà làm cho “*cư xứ biến, tửu nhục tuyệt*” (*chỗ ở đổi, không rượu thịt*). “*Lễ*” thật ra là xuất phát từ nội tâm của một con người tự nhiên mà làm ra. Khi cha mẹ vừa mất đi, liệu họ có đi ăn chơi đàng điếm hay không? Không thể! Cho nên được gọi là “*cư xứ biến*” (*chỗ ở đổi*). Khi cha mẹ mất đi thì tự nhiên họ không muốn ăn uống những thứ rượu thịt đó nữa, không muốn tiêu pha phung phí nữa. Cho nên gọi là “*tửu nhục tuyệt*” (*không rượu thịt*).

6.4. Tang tận lễ, tế tận thành (*Tang đủ lễ, cúng hết lòng*)

Chữ “*tế*” ở đây là nói hàng năm cố định vào một thời gian thờ cúng cha mẹ. Đây là một mỹ đức của dân tộc chúng ta, cho nên mới có Từ Đường. “*Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn*” cũng có nhắc tới: “*Tổ tông tuy viễn, tế tự bất khả bất thành*”. “*Luận Ngữ*” cũng nhắc rằng: “*Thận chung truy viễn, dân đức quy hậu*”. Con người chỉ cần thường xuyên nghĩ rằng nhờ có cha mẹ, nhờ có Tổ tông thì mới có chúng ta ngày hôm nay. Luôn luôn có tấm lòng như vậy thì lòng người sẽ rất phúc hậu.

Thờ cúng thì phải chí thành, mỗi lần thờ cúng không nhất định phải làm rất phức tạp, nhưng chúng ta nhất định phải duy trì thường xuyên, làm để cho con cháu học tập theo. Có một người cha, ông cũng phụng dưỡng cha mẹ rất hiếu thuận. Sau này cha mẹ mất đi, ông cũng cố định thời gian để đi tảo mộ. Cho nên hai người con của ông cũng ghi nhớ ở trong lòng. Có một hôm, trường mẫu giáo phát cho mỗi em một cái kẹo, kẹo rất là ngon. Đứa bé không ăn ngay mà mang về đưa cho cha. Người cha thấy vậy rất cảm động. Đứa con nói: “*Cha à! Khi ông bà còn sống, mỗi lần có đồ ăn, cha lại đem mời ông bà ăn trước. Cho dù ông bà đã mất đi, cha vẫn thường xuyên mang đồ lễ đi cúng tế ông*”

bà. Hôm nay trường của con có phát hai cái kẹo, thì con cũng để dành cho cha ăn”. Cho nên đây là trên làm thì dưới noi theo.

6.5. Sự tử giả, như sự sinh (Việc người chết, như người sống)

Thái độ phụng dưỡng cha mẹ khi đã mất giống như khi cha mẹ còn sống, tuyệt đối không thay đổi. Những kỳ vọng và giáo huấn của cha mẹ đối với chúng ta, tuyệt đối không vì cha mẹ mất đi mà có sự thay đổi, thậm chí càng phải nỗ lực mới phải, phải xứng đáng với ân đức dưỡng dục của cha mẹ.

Có một em nhỏ, vào lúc bà ngoại qua đời, họ ngồi trên xe tang, người cậu bé lọ cốt của bà ngoại. Vì đường đi hơi gập ghềnh nên người cậu nói với tài xế: “*Anh hãy lái chậm một chút bởi mẹ tôi không quen đi xe chạy nhanh*”. Đứa bé thấy thế thì rất cảm động. Khi đến trường học, nó liền hỏi thầy giáo: “*Thưa thầy! Hành động này của cậu em có phải là “sự tử giả, như sự sinh” (việc người chết, như người sống) hay không?*”. Cho nên, chúng ta không nên xem thường trẻ nhỏ bởi trẻ nhỏ cũng rất có ngộ tính.

Dạy trẻ nhỏ chữ “hiếu” có rất nhiều phương pháp. Chúng ta đều có thể ứng dụng chữ “hiếu” rất tốt trong cuộc sống. Chúng ta thử nghĩ xem, dạy trẻ nhỏ hiếu đạo thì có những phương pháp nào là quan trọng? Chúng ta phải nắm vững cương lĩnh. Quan trọng nhất là cái gì? “*Lấy thân làm gương!*”. Đáp án này rất chính xác. Nào! Hãy vỗ tay tán thưởng! “**Lấy thân làm gương**”, **điều này rất quan trọng.**

Dạy hiếu đạo, điều thứ hai là phải “thân sư hợp tác”. Thầy cũng dạy, phụ huynh ở nhà cũng phải kết hợp dạy thì hành vi của trẻ nhỏ sẽ rất nhanh chóng đi vào quỹ đạo. Cho nên khi chúng tôi dạy ở trường mẫu giáo ở Thẩm Quyển, mỗi tuần các phụ huynh đều có một tiết học giáo dục trong gia đình, đều dạy “Đệ Tử Quy”, và học tập từng câu, từng câu một. Những người phụ huynh này kết hợp rất tốt với thầy giáo. Cho nên hành vi của

trẻ nhỏ cũng nhanh chóng chuyển đổi, bởi khi trẻ còn nhỏ thì thầy giáo và phụ huynh có ảnh hưởng rất lớn đối với chúng. Các vị hãy hồi tưởng lại khi bạn trẻ còn nhỏ, mở miệng ra là chúng nói: “*Cha của tôi nói rằng....*”, “*Mẹ của tôi nói rằng...*”. Đến khi đi mẫu giáo thì nói: “*Thầy giáo nói rằng....*”. Cho nên cơ hội tốt như vậy thì phải tận dụng triệt để, đó là “*thân sư hợp tác*”.

Tiếp theo là phải “*phu thê hợp tác*”. Thầy giáo dạy không đủ cũng không sao, bởi vì không nhất định thầy giáo hiểu được sự quan trọng khi dạy hiếu đạo. Đương nhiên khi thầy giáo không hiểu thì các vị phải mang “Đệ Tử Quy” ra nói với thầy giáo. Bởi vì xã hội là sự chuyển động tương hỗ, chúng ta không nên xem thường sức mạnh của chúng ta. Chúng tôi đẩy mạnh quảng bá rất nhiều trường ở Hải Khẩu và đều là những phụ huynh đi dẫn đầu.

Khi thầy giáo chưa dạy thì chúng ta phải nhanh chóng đi dạy. Vợ chồng có thể hợp tác để dạy bảo. Ví dụ các vị là mẹ, nếu như các vị nói với con cái rằng: “*Con trai à ! Mẹ sinh con rất là vất vả, cho nên con phải hiếu thảo với mẹ*”. Các vị có nói được như vậy không? Hình như cảm thấy ngượng ngùng làm sao ấy. Nói tóm lại là tự mình không thể nói tốt cho mình được. Lúc này thì người cha có thể dạy con hiếu thảo với mẹ, người cha nói: “*Con trai à! Con có thể không hiếu thảo với cha cũng được, nhưng con nhất định phải hiếu thảo với mẹ của con. Tại sao ư? Tại vì mẹ con khi mang thai con thì rất là khổ sở, ngày nào cũng nôn oẹ*”. Các vị mang nỗi vất vả, khổ sở của người mẹ ra để kể. Các vị nói càng chân thành thì con cái có khi nghe đến nửa chừng là nước mắt đã tuôn rơi. Chúng biết ơn thì sẽ báo ơn! Các vị không thể nói rằng: “*Thầy Thái à! Cái đó tôi không biết, tôi bận rồi*”. Như vậy là làm chồng không đạt yêu cầu. Và người chồng cũng phải thường xuyên bầu bạn với vợ. Cho nên người chồng mà nói hộ vợ như vậy

thì có thể làm cho trẻ nhỏ biết được đi quý trọng, đi quán chiếu ân đức của người mẹ.

Người vợ phải nói hộ chồng mình, phải nói với bọn trẻ rằng cha làm việc rất vất vả, để cho chúng cảm nhận được sự vất vả hàng ngày của người cha. Chúng sẽ tự nhiên sinh lòng kính trọng đối với người cha. Vậy các vị có khi nào nói giúp cho chồng mình không? Phải nói! Như vậy bọn trẻ mới cảm nhận được sự vất vả của người làm cha, người làm mẹ. Có một số chị em phụ nữ không những không nói đến công lao của chồng, mà đôi khi trước mặt bọn trẻ còn quên mất sự tồn tại của người chồng: “*Người cha này của con ...*”. Lời nói như vậy là phạm vào đại kỵ của nhà binh. Lời nói như vậy sẽ nảy sinh ra ảnh hưởng không tốt gì? Sự kính trọng của bọn trẻ đối với người cha sẽ giảm bớt dần dần.

Hôm nay cho dù chồng các vị có gây ra những chuyện không tốt gì đi nữa, các vị cũng phải “*xấu che, tốt khoe*”. Nếu các vị chỉ biết bới móc cái xấu thì con cái đối với cha căn bản sẽ không tôn trọng. Người cha có cảm nhận được không? Anh ấy sẽ nghĩ: “*Vợ mình coi thường mình, ngay cả con cái mình cũng coi thường mình. Được rồi, vậy thì mình sẽ xấu cho họ coi!*”. Vô hình trung các vị đã đẩy anh ấy ra khỏi gia đình. Con người đều có mặt tốt, mặt xấu. Vào lúc này nếu các vị thường xuyên nói cha của con có những điểm tốt gì, thì con cái sẽ nói với cha: “*Cha à! Việc này cha rất giỏi, việc kia cha cũng rất giỏi*”. Người cha thấy con cái coi trọng mình như vậy thì nghĩ mình càng phải biết quý trọng chúng nó, càng phải cố gắng hơn để xứng đáng với sự ủng hộ của các con, và tự nhiên anh ấy sẽ phát triển theo hướng tốt. Cho nên dạy hiếu đạo còn cần có sự hợp tác của vợ chồng.

Còn nữa, **nguyên tắc giáo dục trong gia đình phải thống nhất và cùng một phương pháp**. Nếu như nguyên tắc dạy dỗ

con cái của vợ và chồng không giống nhau, vậy thì đứa trẻ phải nghe ai? Nếu như ông nội, bà nội cũng lại tham gia vào, vậy thì sẽ biến thành cái xe ngựa mấy đầu? Lúc đó bọn trẻ biết nghe ai? Bọn trẻ nhất định sẽ chọn nấp sau lưng người nào có quyền lực nhất, khi đó thì sẽ rất khó để dạy bảo. Cho nên người lớn trong gia đình phải thường trao đổi với nhau mới được.

Có một vị nữ sỹ, cô cũng đã tự mình âm thầm dạy “Đệ Tử Quy” cho con mà cũng không hỏi bố chồng phải dạy như thế nào, hỏi chồng phải dạy như thế nào. Cô không làm như vậy mà cứ từng chút, từng chút một dạy con. Một hôm, đứa con vào phòng của ông nội, nó hỏi ông nội: “Ông à! Cháu có thể mở cái này ra xem không?”. Ông nội chợt cảm thấy đứa bé này nhỏ như vậy mà đã biết lễ phép thì liền hỏi: “Ai dạy cháu thế?”. Đứa bé nói: “Mẹ cháu dạy cháu. Mẹ cháu nói: “Sự tuy tiểu, vật thiện vi” (việc tuy nhỏ, chớ tự làm). Ông nội nghe xong rất vui, lập tức đi nói với con trai, ông nói: “Vợ con rất để tâm trong việc dạy bảo con cái, con cũng nên hỗ trợ vợ con”. Cho nên bố chồng cũng nói giúp cô. Hàng ngày vào buổi sáng khi thức giấc, gia đình họ đều bật đĩa giảng về “Đệ Tử Quy” và cùng nhau thức dậy.

Tự giúp mình sau đó mới có người khác giúp mình, bỏ công sức của mình bằng sự chân thành thì tự nhiên sẽ làm cho những người xung quanh dần dần có chung nhận thức.

¹⁶Có rất nhiều vị bạn hữu đã quen mặt, tối nào cũng đến nghe giảng. Chúng tôi là nhiều vị đã tan sở, đã ăn cơm, thậm chí có người còn chưa ăn cơm đã vội vàng đến nghe giảng. Không Phu Tử có nói, một người cầu học vấn có ba pháp bảo, đó là "**trí, nhân, dũng**", "*hiếu học cận hồ trí, lực hành cận hồ nhân, tri sĩ cận hồ dũng*".

Chỉ cần hiếu học thì không xa với trí tuệ. Khi chúng ta cố gắng thực hiện lời giáo huấn của Thánh Hiền thì từ từ sẽ cảm

¹⁶ Bắt đầu Tập 16

nhận được ý định của Thánh Hiền, và cũng cảm nhận được những điều mà mọi người cần, thì sẽ xuất hiện lòng nhân từ, lòng thông cảm của chúng ta. “*Tri sĩ cận hồ dũng*” là chân thật có thể hiểu được sai lầm của chính mình, thêm một bước nữa là sửa chữa sai lầm của mình, có thể hàng phục phiền muộn, thói quen xấu của mình. Như vậy mới chân thật là người dũng cảm. Có rất nhiều vị bạn hữu đã làm được “*hiếu học cận hồ tri*” và sự hiếu học của các vị sẽ mang lại sự cộ sát rất tốt cho gia đình.

Tôi còn nhớ hồi cha tôi năm mươi mấy tuổi thì ông tiếp quản trung tâm chứng khoán của ngân hàng nơi ông làm. Bởi vì tiếp quản trung tâm chứng khoán cho nên trong đơn vị phải có một người thi lấy được bằng, cho nên đơn vị đã cử rất nhiều đồng nghiệp cùng đi thi. Cha tôi là người cao tuổi nhất, đã năm mươi mấy tuổi mà vẫn phải đi thi. Tôi thấy tối tối cha tôi ở đó xem sách. Kết quả thi chỉ có một người thi đậu, những người trẻ tuổi hơn cha tôi đều không đậu, thế mà cha tôi lại thi đậu. Tôi thấy cha tôi không nói gì, nhưng chỉ nhìn vào hành động là chúng ta đã đủ khâm phục ông rồi. Vậy chúng ta là những người con thì có thể không hiếu học được không? Có thể thua cha của mình không? Cho nên trên làm dưới noi theo. Khi lòng hiếu học của chúng ta có thể duy trì không ngừng, tin rằng nhất định sẽ là một khởi đầu tốt cho gia đình của các vị.



CHƯƠNG THỨ HAI

XUẤT TẮC ĐỄ

“**Xuất tặc đễ**”, chữ “*xuất*” ở đây có nghĩa là khi ra ngoài thì phải học tập “*đễ*”. “*Đễ*” bao hàm thái độ anh em thương yêu, kính trọng lẫn nhau, bao hàm thái độ lễ phép, tôn kính trưởng bối. Bởi vì anh em trong nhà mà có thể tương thân, tương ái, có thể đối xử lễ phép như vậy thì đương nhiên khi ra ngoài xã hội cũng sẽ mang theo thái độ này để đối nhân, xử thế. Nếu như trong nhà anh em thường xuyên cãi cọ với nhau, không giữ lễ nghĩa, vậy khi ra ngoài xã hội thì không thể có quy củ, phép tắc được. Cho nên để nhận biết một con người thì phải trực tiếp đến nhà của họ mới nhìn thấy rõ. Đó gọi là “*không vào hang cọp thì làm sao bắt được cọp con*”. Thật ra chúng ta có rất nhiều thói quen, hành vi đối nhân, xử thế của con người đều được nuôi dưỡng từ trong gia đình. Cho nên tại sao sự giáo dục trong gia đình lại mang tính chất quan trọng như vậy! Bởi vậy mới có câu “*môn đặng hộ đối*”. “*Môn đặng*” là cái gì? “*Hộ đối*” là cái gì? Quan trọng nhất là gia giáo, là đức hạnh. Nhưng hiện nay “*môn đặng hộ đối*” là gì? “*Là tiền tài*”! Sao các vị cũng biết vậy? Tôi thì ít kinh nghiệm hơn các vị. Bản chất là sai thì kết quả sẽ rất phiền phức. Cho nên “*đức hạnh*” mới là căn bản của gia đình, mới là căn bản của quốc gia, tuyệt đối không phải là tiền tài.

Trong “Hiếu Kinh” có một đoạn giáo huấn rất quan trọng: “*Giáo dân thân ái, mạc thiện ư hiếu. Giáo dân lễ thuận, mạc thiện ư đễ*”. Cho nên chữ “*đễ*” còn bao hàm giáo huấn về lễ nghĩa. Khổng Phu Tử có nói: “*Bất học lễ, vô dĩ lập*”.

Trong những bài giảng trước, tôi cũng đã báo cáo với các vị rằng do ngay từ nhỏ tôi đã hình thành một thói quen là chỉ cần có trưởng bối đến nhà tôi, khi tôi nghe được tiếng của họ thì cho dù đang làm bất kể việc gì, tôi cũng nhất định phải đi đến trước mặt họ, sau đó nói với họ rằng: “*Cháu chào chú ạ! Cháu chào dì ạ!*”.

Nụ cười của họ rất giống chú tôi. Trẻ nhỏ có lễ phép thì người lớn tuyệt đối vô cùng vui. Bởi vậy khi ngẩng đầu lên tôi thấy họ rất vui vẻ, và tôi cũng rất sung sướng. Bởi khi một người làm được một việc có đức hạnh thì kỳ thực niềm vui của họ đã từ trong nội tâm mà biểu lộ ra bên ngoài. Ở đây là do thái độ có lễ phép. Tôi đột nhiên hiểu được rằng vốn dĩ một người có gặp được quý nhân hay không thì ngay từ nhỏ đã được quyết định rồi. Các vị có tin không?

Tôi và phụ huynh học sinh từng có một buổi tọa đàm giữa thầy giáo và phụ huynh. Tôi nói với họ: *“Con cái của các vị sau này có gặp được quý nhân hay không, bây giờ tôi có thể đoán được”*. Họ tròn mắt lên nhìn tôi, bởi vì người thời nay rất thực tế, khi nói đến con cái có thể gặp được quý nhân thì họ liền chú tâm ngay. *“Con cái biết lễ phép thì đi đến đâu cũng được mọi người yêu mến. Ngược lại, con cái nếu như không biết lễ phép thì không những không gặp được quý nhân, không những không được giúp đỡ mà trong lời nói, hành động còn có thể gặp rất nhiều sự cản trở. Chúng sẽ cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao họ thấy mình lại cảm thấy ngứa mắt, tự chúng cũng không hiểu ra sao.”*. Cho nên, lễ phép là rất quan trọng.

Quý vị thân mến! Lễ phép quan trọng như vậy, vậy thì chúng ta phải dạy từ khi nào? Tôi thường hỏi phụ huynh học sinh rằng đi thi được thêm hai, ba điểm quan trọng hay dạy con cái có thái độ làm người, làm việc là quan trọng. Họ đều đáp: *“Thái độ làm người, làm việc là quan trọng”*. Phụ huynh đều cảm thấy làm người, làm việc là quan trọng nhưng đại đa số thời gian của con cái lại tập trung vào điểm số, vào thành tích. Cho nên việc quan trọng thì không được trì hoãn nữa! Trì hoãn nữa, khi con cái lớn lên rồi thì thói quen đã trở thành tự nhiên mất rồi. Cho nên có rất nhiều việc không thể trì hoãn được. Mặc dù chưa có con nhưng tôi cũng thấy lo lắng thay cho các vị. Cho nên chúng ta nhất định phải coi trọng bồi dưỡng những đức hạnh quan trọng nhưng có

ảnh hưởng đến cả cuộc đời của con cái. Có vậy chúng mới nhận được nhiều sự giúp đỡ.

Chúng ta hãy suy xét xem, nếu như giữa con người với con người không có sự lễ phép thì sẽ xuất hiện tình huống gì? Ví dụ như lần trước tôi đi leo Trường Thành, bên trên Trường Thành có ghi một dòng chữ: “*Không lên Trường Thành không phải là hảo hán*”. Cho nên muốn làm hảo hán thì phải leo lên trên Trường Thành. Trên Trường Thành có một số cửa ải rất hẹp, chỉ có thể một người ở phía bên kia đi qua và một người của chúng tôi ở phía bên này đi lại. Nhưng có rất nhiều người không giữ quy củ, thế là cứ đi sang đường của người phía bên kia. Kết quả đã xảy ra là cả đám đông bị ách tắc trong cửa ải. Mấy vị thầy giáo trong trung tâm của chúng tôi thấy vậy thì biết là không được rồi, bởi vì người phía sau không biết được tình hình ở đây và họ cứ thế tiến lên, và phía bên kia cũng vậy, cứ thế tiến đến. Tới lúc đó chắc chắn sẽ xảy ra vấn đề. Mấy thầy giáo chúng tôi lập tức đứng ra bắt đầu chỉ huy phân luồng giao thông. Người nào chen ngang thì được yêu cầu quay lại phía sau xếp hàng. Mấy người đó nhìn chúng tôi vì tưởng chúng tôi là nhân viên quản lý Trường Thành. Có những lúc cần chúng ta đứng ra để giải quyết vấn đề thì chúng ta phải đứng ra liền. Nếu không, đến lúc có vấn đề xảy ra, chúng ta có muốn đứng ra cũng không đứng ra được nữa. Cho nên nắm bắt đúng thời cơ là một điểm rất quan trọng. Sau đó thì cũng hết tắc nghẽn. Cho nên giữa con người với con người nếu như không biết giữ lễ phép, lịch sự thì rất dễ sinh ra sự ích kỷ, chỉ muốn lợi về mình, và rất có thể sẽ xảy ra xung đột.

Vừa rồi tôi có đến Thiên Mục Sơn ở Hàng Châu giảng năm ngày. Khi xe chúng tôi đang lên núi thì phía bên kia có hai xe chạy lại. Chúng tôi thấy vậy liền chủ động tránh sang một bên để nhường cho họ đi trước. Chúng tôi thấy một trong hai chiếc xe này, chiếc thứ nhất vừa chạy qua, người trên xe rất vui vẻ, vẫy tay với chúng tôi. Chúng tôi cũng vẫy tay lại. Cho nên khi một người lịch

sự, lễ phép nhất định sẽ làm cho người khác cảm thấy như được tắm trong gió xuân. Biết như vậy cứ sao lại không làm? Chúng tôi đợi một lúc vẫn không thấy chiếc xe thứ hai đi qua. Cảm thấy rất khó hiểu nên chúng tôi cử người đi xem sao. Kết quả là chiếc xe thứ hai cũng dừng lại tránh sang một bên để đợi xe của chúng tôi đi qua. Thế là chúng tôi cho xe chạy qua, và người trên hai xe đều nở nụ cười rất tươi. Khi người với người đều lễ phép, lịch sự như vậy thì sẽ cảm nhận được rất là khoan khoái. Trước khi lên núi chúng tôi đã khảo sát dân tình, biểu hiện của người dân trên núi Thiên Mục Sơn rất đôn hậu và chất phác. Cho nên, **chúng ta từ trong sinh hoạt có thể hiểu được rằng phải biết lễ phép, biết nhường nhịn thì mới có thể thuận lợi đi trên con đường đời**, mới không bị tắc xe, không bị xung đột. Bởi vậy “*giáo dân lễ thuận, mặc thiện ư đễ*”, chúng ta hãy bắt đầu từ trong gia đình để thực hiện tình hữu ái, thực hiện lễ phép.

7. HUYNH ĐẠO HỮU, ĐỆ ĐẠO CUNG. HUYNH ĐỆ MỤC, HIẾU TẠI TRUNG. TÀI VẬT KHINH, OÁN HÀ SANH. NGÔN NGỮ NHÃN, PHẦN TỰ MÃN

Anh thương em, em kính anh

Anh em thuận, hiếu trong đó.

Tiền của nhẹ, oán nào sanh

Lời nhường nhịn, tức giận mất

7.1. Huynh đạo hữu, đệ đạo cung (*Anh thương em, em kính anh*)

Anh em là anh em ruột thịt, là máu mủ ruột rà, là cùng cha mẹ sinh ra, cho nên anh chị em có thể là người đi chung lâu nhất với chúng ta trên con đường đời. Thiền sư Pháp Chiếu đã từng viết một bài “*Từ*” miêu tả tình huynh đệ gọi là: “*Đồng khí kiên*

chi các tự vinh, ta ta ngôn ngữ mạc thương tình, nhất hồi tương kiến nhất hồi lão, năng đắc kỳ thời vi huynh đệ. Đệ huynh đồng cư nhĩn tiện an, mạc nhân hào mạt khởi tranh đoan, nhĩn tiền sinh tử hựu huynh đệ, lưu dữ nhi tôn tác dạng khán”.

“*Đồng khí liên chi các tự vinh*”, anh em cũng giống như những cành cây của một thân cây.

“*Ta ta ngôn ngữ mạc thương tình*”, sự đi lại tương giao giữa người với người, sự trao đổi giữa người trong một gia đình thường dùng nhất là ngôn ngữ. Cho nên khi nói cần phải nhẹ nhàng, phải hài hòa, tuyệt đối không được nói quá đà. Cho nên “*Đệ Tử Quy*” của chúng ta mới nói: “*Ngôn ngữ nhĩn, phần tự mẫn*” (lời nhường nhịn, tức giận mất). Sự xung đột giữa người với người đại đa số là lời nói không hợp.

“*Nhất hồi tương kiến, nhất hồi lão*” chân thật là sau khi đã ba, bốn mươi tuổi thì mỗi khi nhìn thấy anh chị em là lại có cảm giác như thế này: “*Tóc của anh lại bạc hơn nữa rồi*”.

Cho nên “*năng đắc kỳ thời vi huynh đệ*”, chúng ta càng già đi thì biểu hiện rằng đường đời của chúng ta sắp đến phần cuối rồi, cho nên phải biết trân quý tình nghĩa này.

“*Đệ huynh đồng cư*” là cùng ở chung với nhau, “*nhĩn tiện an*” phải biết được nhường nhịn nhau, khiêm nhường với nhau.

“*Mạc nhân hào mạt khởi tranh đoan*”, không nên vì những việc nhỏ nhặt mà tranh chấp với nhau.

“*Nhĩn tiền sinh tử*”, bây giờ anh chị em đều đã có con cái rồi, chúng đều cũng có anh chị em. Chúng ta phải làm tấm gương em kính, anh nhường cho đời sau noi theo. Như vậy mới có thể “*lưu dữ nhi tôn*”, làm tấm gương tốt cho con cháu xem.

Bài “*Từ*” này của Thiền sư Pháp Chiếu đáng để chúng ta thưởng thức một cách tỉ mỉ. Bài “*Từ*” này làm cho tôi nhớ đến lời cô giáo Dương Thục Phần từng nhắc nhở tôi rằng anh chị em

chân thật giống như những nhánh của một thân cây. Cho nên, cô thường nghĩ phải làm sao để cha cô được hoan hỷ, vui sướng. Cô nói duy nhất chỉ có con cháu ngoan hiền, hiếu thảo, con cháu đều phát triển tốt đẹp mới có thể làm cho cha cô được an ủi, vui sướng. Tấm lòng này của cô lúc nào cũng mong muốn cha cô, mẹ cô là thân cây càng ngày càng xum xuê, xanh tốt. Cho nên khi cô còn rất trẻ đã dạy cháu trai học thuộc Kinh điển của Thánh Hiền, và còn viết thư pháp nữa.

Cô giáo Dương có mười tám người cháu, tất cả mười tám người cháu này đều được cô dạy bảo. Bởi cô có tấm lòng như vậy cho nên đời con cháu của cô rất ưu tú, có rất nhiều người là giáo viên, còn có mấy người là bác sỹ. Thật muốn có một gia tộc tốt đẹp thì trường bồi phải dẫn đầu làm gương, phải chân thành bỏ công sức ra. Cho nên em kính, anh nhường không phải chỉ trong một đời của họ mà còn kéo dài đến đời con cháu sau này nữa. Cô Dương không có con, nhưng mỗi lần đến ngày của mẹ, ngày của cha thì nhà cô rất đông vui, bởi vì cô có tới mười tám người cháu, có thể còn nhiều hơn con cái của các vị một chút. Tôi đã từng ở nhà cô nửa năm. Vào những ngày này gia đình cô đặc biệt đông vui. Những người cháu đã từng được cô dạy bảo thì chân thật rất hiếu thảo với cô.

Tôi còn có một người anh kết nghĩa, anh ấy cũng sống ở Đài Trung. Anh chị em của anh ấy cũng rất thương yêu nhau. Cứ thứ Bảy, Chủ nhật khi có thời gian là không cần hẹn trước, họ đều chủ động về bên cạnh mẹ. Bởi cha anh mất sớm, cho nên nửa đời còn lại của mẹ đều là anh chị em của anh thường xuyên bên cạnh để bầu bạn với mẹ. Mấy năm trước mẹ của anh cũng qua đời, lúc bà qua đời tôi cũng tham gia tang lễ. Sau khi đi tôi rất cảm động vì thấy được tổ chất của con cháu anh rất tốt. Cũng bởi anh chị em của anh ấy thương yêu nhau như vậy nên đã là tấm gương tốt cho con cháu học tập.

Tôi có thói quen khi nhìn thấy kết quả là phải tìm hiểu nguyên nhân. Anh ấy có nói với tôi rằng dù mẹ anh đã qua đời nhưng trong lòng anh cũng rất mãn nguyện, bởi vì trong mười mấy năm trời này anh đã rất cố gắng để từ chối những lần giao tiếp rượu chè vô vị, để được về bên cạnh mẹ bầu bạn với mẹ. Lúc mẹ qua đời, anh cũng cảm thấy được an ủi vì cảm thấy sự chọn lựa của mình là đúng. Cho nên, em kính, anh nhường nhất định sẽ là tấm gương cho con cháu noi theo.

Tình anh chị em vào thời ngày xưa cũng làm cho rất nhiều người phải cảm động rơi lệ. Vào thời nhà Tấn có một đứa bé tên gọi là Suru Cỗn. Trong thôn ngày ấy đang có bệnh dịch, anh chị em của Suru Cỗn đã chết mất mấy người, còn lại một người đang ốm nằm trên giường. Tất cả trưởng bối của đứa bé muốn đem theo bọn trẻ còn khỏe mạnh để rời đi nơi khác. Nhưng kết quả Suru Cỗn không muốn bỏ đi. Suru Cỗn nói: *“Cháu không thể bỏ anh ấy lại một mình mà không có ai chăm sóc”*. Trưởng bối của Suru Cỗn tiếp tục khuyên can: *“Ở lại như vậy là rất nguy hiểm, chúng ta hãy đi thôi”*. Suru Cỗn liền nói với trưởng bối: *“Trời sinh cháu ra đã không sợ bệnh tật, các bác hãy để cháu ở lại!”*. Các vị trưởng bối không khuyên được Suru Cỗn liền bỏ đi. Đứa bé này tự mình đi nấu thuốc cho anh, và vào ban đêm thường xuyên đứng trước linh vị của mấy người anh khác để khóc, để thương cảm. Bởi tấm lòng thương yêu đối với anh chị em như vậy, người anh của Suru Cỗn giống như là có kỳ tích xuất hiện đã khỏe trở lại. Tại sao bệnh dịch như vậy lại có thể bình phục được? Đó là tình thương yêu, sự quan tâm này đã làm cho hệ thống miễn dịch của người anh trai tăng thêm. Chúng ta đối với virus thì không phải là đánh nhau không đội trời chung với chúng, cho nên gọi là **“giải độc”** chứ không gọi là **“tiêu diệt”**. **Khi tâm niệm của chúng ta thuần chánh thì tự nhiên virus sẽ từ từ chuyển hoá. Cho nên, lòng yêu thương có thể giải được độc, lòng từ bi cũng có thể giải độc.** Sau đó thì các vị trưởng bối của Suru Cỗn quay trở về. Khi

cha mẹ của Suu Cỗn quay về, nhìn thấy anh em Suu Cỗn vẫn còn sống thì cảm thấy rất vui mừng.

Từ câu chuyện Suu Cỗn chúng ta có thể thấy được rằng tuy Suu Cỗn tuổi còn nhỏ nhưng đã được đọc sách Thánh Hiền. Cho nên trong nhân sinh quan của Suu Cỗn có một điều còn quan trọng hơn mạng sống. Đó là đạo nghĩa. Có thể hy sinh vì chính nghĩa, xả thân vì nghĩa lớn, bởi ý muốn của các vị Thánh Hiền là đạo nghĩa còn hơn cả mạng sống. Bởi vì ý niệm của các Thánh nhân là như vậy, cho nên mới có thể viết ra được những câu chuyện làm cảm động lòng người mà mãi đến tận mấy ngàn năm sau vẫn còn được ca tụng, và cũng phát triển để được viên mãn. Đây là thái độ đối với anh chị em của Suu Cỗn vào thời nhà Tấn, tình anh em còn hơn tính mạng của mình.

Vào thời nhà Đường có một vị quan tên gọi là Lý Tích. Thật ra ông không phải họ Lý mà là họ Từ, nhưng bởi ông có rất nhiều công lao với đất nước cho nên Lý Thế Dân ban cho ông theo họ của vua và gọi là Lý Tích. Bài giảng trước chúng ta cũng có nhắc tới Lý Thế Dân. Ông là một vị vua rất tôn trọng người hiền tài, cho nên ông cũng rất thành công. Có một lần Lý Tích bị bệnh, ngự y nói rằng: *“Phải kiếm một bộ râu người để làm thuốc dẫn”*. Đường Thái Tông (tức Lý Thế Dân) nghe xong liền lấy dao cắt một đoạn râu rồi đưa cho ngự y. Chuyện này đến tai Lý Tích. Lý Tích rất cảm động, lập tức quỳ trước mặt vua để cảm tạ sự thành tâm đối đãi của nhà vua đối với ông. Đây chân thật có thể nói rằng: *“Anh hùng quý trọng anh hùng”*. Lý Tích vừa là một vị trung thần lại là một người con hiếu thảo, và cũng rất yêu thương anh chị em. Tôi biết được như vậy là bởi đức hạnh của một người đều được xây dựng từ nền tảng *“hiếu”* và *“đễ”*.

Khi đó Lý Tích cũng đã lớn tuổi, ông có một người chị. Chị ông bị bệnh, ông đi thăm chị ông. Thấy chị đang nấu cháo ông liền bảo người hầu tránh ra và tự mình giúp chị nấu cháo. Tướng mạo của người làm quan thời xưa đều có râu dài tới rốn. Lý Tích

ở đó nấu cháo, bởi gió to lại không cẩn thận nên lửa cháy vào râu, ông vội vàng dập tắt lửa. Chị ông ở bên cạnh thấy vậy liền nói: “*Em trai à! Sao em phải khổ sở vậy! Trong nhà có rất nhiều người hầu như vậy, em chỉ cần bảo người hầu nấu là được rồi, không cần tự mình phải vất vả như vậy*”. Lý Tích trả lời rằng: “*Chị à! Tuổi của chị đã lớn như vậy, không biết em còn có bao nhiêu cơ hội để chăm sóc cho chị*”. Khi Lý Tích nấu nồi cháo này thì trong lòng tràn đầy sự biết ơn, luôn luôn ghi nhớ rằng trong quá trình trưởng thành, chị đã diu dắt ông bao nhiêu lần, và ông đều ghi nhớ ở trong lòng.

Tôi cũng rất may mắn, tôi có hai người chị gái cũng luôn chăm sóc cho tôi. Người chị lớn cùng học một trường đại học với tôi. Còn nhớ có lần tôi không khỏe và phải uống thuốc Bắc. Gói thuốc Bắc đó rất to, và lại còn phải nấu hơn một tiếng đồng hồ, nấu từ một nồi nước to thành một bát nước nhỏ. Hồi đó tôi đang học đại học năm thứ nhất và sống trong ký túc xá. Trong ký túc xá không được sắc thuốc vì nhất định sẽ phá hoại quan hệ giao tiếp với người khác. Tất cả mọi người sẽ mang bằng kiến nghị đến trước cửa phòng ngủ của tôi để phản đối. Cho nên tôi không có cách gì để sắc thuốc. Chị gái tôi sống ở bên ngoài trường. Hàng ngày đều giúp tôi sắc thuốc hai lần, sáng một lần và tối một lần. Sau khi sắc thuốc xong, chị phải đi một đoạn đường khá xa từ ngoài cổng trường vào, bởi vì ký túc xá nằm ở sâu trong sân trường. Đi đường xa như vậy mà chị còn phải bung một bát thuốc nóng như thế đi đến ký túc xá của nam sinh. Trên tường lại còn viết một dòng chữ: “*Nữ khách xin dừng bước!*”. Chị không được vào cho nên đi đến bên cửa sổ phòng tôi gõ mấy cái rồi ra hiệu bảo tôi: “*Ra uống thuốc!*”.

Tôi nhìn thấy tình cảnh như vậy thì bệnh cũng khỏi được một nửa, vội vàng chạy ra uống bát thuốc mang đầy sự quan tâm của người chị. Cho nên tình chị em rất là sâu đậm. Cũng bởi tình chị em sâu đậm như vậy cho nên chân thật đã làm cho cha mẹ tôi cảm thấy rất yên lòng. Cho nên “*huynh đệ mục, hiếu tại trung*”

(*anh em thuận, hiếu trong đó*). Bởi vì cha mẹ sẽ nghĩ sau khi mình mất đi mà anh chị em chúng có thể thương yêu nhau như vậy thì cha mẹ cũng rất là yên tâm.

Cho nên gia đình chỉ cần có được em kính, anh nhường như thế này, tin rằng cả gia tộc nhất định sẽ có sự phát triển rất tốt. Hơn nữa, nếp sống “*hiếu - đễ*” như vậy không chỉ cảm động lòng người mà còn cảm động những loài vật nuôi trong nhà. Các vị có tin như vậy không?

Vào thời nhà Tống có một người học trò tên là Trần Phương. Con cháu mười ba đời của ông đều sống chung trong một mái nhà, trong nhà có hơn bảy trăm nhân khẩu. Họ rất tôn kính lời di huấn của Tổ tiên nên đều không ra ở riêng. Hơn nữa họ cũng không thuê người ở, cho nên mọi việc nhà đều phải tự mình làm. Làm như vậy rất tốt! Bài trước chúng ta cũng từng nhắc đến rằng phải để con cái tập lao động thì chúng mới cảm nhận được sự biết ơn. Cho nên tập lao động là rất quan trọng. Nếu như hiện nay con cái tiêu tiền bạt mạng, vậy thì chúng sẽ rất xa hoa, phung phí. Hơn nữa chúng lại không chịu làm việc nhà thì chúng sẽ trở thành lười biếng. Như vậy là vừa xa hoa, phung phí và lười biếng. Lười biếng sẽ tạo thành tính ỷ lại, sau đó lại không có lòng biết ơn. Một người không chăm chỉ lao động dẫn đến sẽ có rất nhiều thói quen xấu. Những vị trưởng bối có kiến thức thì sẽ nhìn thấy trước những sự việc này sẽ ảnh hưởng đến con cái của họ về sau. Cho nên họ sẽ kiên trì giữ vững quy tắc.

Tăng Quốc Phiên tiên sinh là người thời nhà Thanh, cũng được coi là một người làm quan to nhất trong các vị quan của người Hán, làm đến Tổng đốc của bốn tỉnh, Tổng đốc quản lý bốn tỉnh. Chức vị rất cao nhưng gia quy của ông, những việc nhà đều do con cháu đảm nhiệm. Những việc thuộc bổn phận của mình thì phải tự tay đi làm. Quyết định như vậy rất quan trọng! Cho nên con cháu đời sau của Tăng Quốc Phiên tiên sinh đến nay đã mấy trăm năm rồi mà vẫn không suy bại. Ở Đài Loan chúng tôi có một

người là con cháu của ông cũng rất thành công tên là Tăng Sỹ Cường, cũng thường xuyên đi khắp nơi để diễn giảng. Cho nên sự truyền thừa nếp sống gia đình là rất quan trọng.

Khi con người có rất nhiều tiền, lại rất có quyền thế, chỉ cần anh ấy không có nguyên tắc thì gia đạo trong mấy đời về sau sẽ bị suy bại. Chúng ta đi nghiên cứu con cháu đời sau của Lâm Tắc Từ, của Tăng Quốc Phiên, của Phụng Trọng Yêm, nhất định các vị sẽ hiểu được, gia quy của họ chân thật là nhìn rất xa, trông rất rộng. Còn gia phong của những nhà chỉ hai ba đời sau đã suy bại thì thường là gia phong của các thương nhân. Bởi khi có tiền, con người ta sẽ cảm thấy cái gì là lớn nhất? “*Có tiền mua tiên cũng được*”. Câu nói này sai hoàn toàn! Bởi khi có tiền, họ sẽ coi thường những người có học: “*Anh học nhiều như vậy có gì là giỏi chứ, anh lại không có cuộc sống thoải mái như tôi*”. Cái thái độ có lắm tiền, nhiều của rồi đi ức hiếp người khác này thì con cháu họ sẽ hấp thụ triệt để.

Có một quyển sách viết rất hay gọi là: “Bảo Phú Pháp”, là phương pháp để cho tiền tài kéo dài đến đời con, đời cháu. Chỉ một mình các vị giữ được thì không phải là giỏi gì. Bởi các vị có thể giữ được nhưng có mang theo được không? Hai bàn tay trắng cũng không mang được gì. Chỉ khi con cháu thật sự có phúc phần, có trí tuệ thì mới là có bản lĩnh.

Cháu ngoại của Tăng Quốc Phiên tiên sinh tên là Nhiếp Vân Đài tiên sinh. Ông sống trường kỳ ở Thượng Hải. Thượng Hải là một nơi rất phồn hoa, có rất nhiều thương nhân giàu có. Ông ở đó mấy chục năm và chứng kiến có rất nhiều người giàu có được một đời, hai đời là suy bại. Ông liền đi tìm hiểu nguyên nhân do đâu. Trong số đó có một thương nhân họ Châu. Ông ấy mở ngân hàng tư nhân, mở ở rất nhiều nơi, có rất nhiều tiền, tiền của có đến mấy trăm vạn ngân lượng. Có một lần xảy ra nạn lũ lụt tại nơi ông đang mở ngân hàng, nơi đó rất nghèo khổ. Cho nên người quản lý (*quản lý chi nhánh ngân hàng ở nơi đó*) có quyền góp năm trăm

lượng. Sở hữu mấy trăm vạn lượng mà chỉ quyên góp có năm trăm lượng thì không nhiều. Nhưng người quản lý này bị ông chủ Châu mắng cho một trận: “Sao anh lại lấy tiền của tôi để quyên góp?”. Ông chủ Châu này nói ông chỉ có một phương pháp để giữ tài sản, đó là tiền chỉ cần vào túi của ông thì không cho nó chảy ra ngoài nữa, đó là một chữ “tích”, tích góp tiền của”.

Quý vị thân mến! Tích góp tiền của thì sẽ tổn thương đạo lý, tổn thương bổn phận làm người. Cho nên mới nói: “Tích tài táng đạo”. Tục ngữ có câu: “Một nhà no ấm thì nghìn nhà oán thán”. Nhà của các vị có lắm tiền, nhiều của như vậy, nhà hàng xóm sắp chết đói mà các vị lại không đi cứu tế thì họ sẽ oán thán các vị. Một ngày sau nếu như nhà các vị có hỏa hoạn thì họ sẽ đứng đó để xem: “Các vị thấy chưa! Điều mà mọi người mong muốn đã thành sự thật”. Họ nhất định sẽ đứng đó mà nói: “Tốt quá rồi! Trời xanh có mắt!”. Nhưng nếu như các vị nơi nơi đều có thể bố thí cho họ và nếu các vị đều có thể tận lực trong cuộc sống, thậm chí trong sự giáo dục con cái của họ thì họ sẽ luôn luôn cảm ơn các vị. Nếu đột nhiên nhà các vị bị hỏa hoạn thì họ nhất định cũng sẽ chạy tới, và tranh nhau xem ai là người tạt gạo nước đầu tiên vào đám cháy. Có đúng vậy không? Bởi khi các vị bỏ công sức ra cho họ một cách chân thành thì họ sẽ cảm nhận được. Hơn nữa họ còn ghi nhớ mãi ở trong lòng, chỉ cần có cơ hội là sẽ báo đáp cho các vị. Đây gọi là “Ái nhân giả nhân hằng ái chi, kính nhân giả nhân hằng kính chi”. Cho nên chúng ta nhất định phải lĩnh hội trí tuệ của các vị Thánh Hiền ngày xưa. Cho nên tiền thì phải lưu thông, người xưa có câu: “Có nước là có tài”. Nếu như nước không lưu thông thì sẽ bốc mùi hôi. Tiền mà không lưu động thì sẽ xảy ra tác dụng phụ.

Người thương nhân họ Châu này đến cuối đời của ông, lúc đó vào năm đầu Dân Quốc, tài sản của ông đổi được ba mươi triệu đồng. Có nhiều tiền không? Rất nhiều tiền. Ông có mười người cả con lẫn cháu. Ông chia ba mươi triệu đồng thành mười

phần, mỗi người được ba triệu đồng. Kết quả qua sự quan sát của Nhiếp Vân Đài tiên sinh thì thấy rằng trong vòng có mấy chục năm trời, mười người con cháu của ông đều suy bại. Tất cả tiền của đều tiêu pha phung phí hết, thậm chí có người còn phải đứng đường xin ăn. Trong số đó cũng có một hai người còn có chút tu dưỡng, nhưng tiền tài cuối cùng cũng tiêu tán hết, đã có chút tu dưỡng như vậy rồi mà vẫn không giữ nổi tiền của.

Từ câu chuyện này chúng ta mới hiểu được lời nói trong “Kinh Dịch” quả không ngoa chút nào. “Kinh Dịch” có nói rằng: “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh*”, nhà không tích thiện thì sẽ có tai ương giáng xuống. Từ điều này chúng ta có thể nhìn thấy có người cũng rất tốt, nhưng tại sao tai họa cứ dồn dập xảy đến với người này. Có lẽ là tai ương của Tổ tiên để lại chưa trả hết. Lúc đó các vị phải động viên họ kiên trì hành thiện thì nhất định sẽ xoay chuyển được tình thế, đợi đến khi tiêu tan hết tai ương thì nhất định sẽ có thiện báo xuất hiện. Có kiến thức như vậy thì mới có thể có được những người con cháu tốt.

Cho nên Tăng Quốc Phiên cũng vậy, Trần Phưởng cũng thế, họ đều hiểu biết được một điều nhất định phải để con cháu tập lao động, cho nên không thuê người làm. Mỗi lần ăn cơm cũng là hơn bảy trăm người cùng ăn, rất là đông vui, nhộn nhịp. Trong nhà của họ nuôi khoảng một trăm con chó, một trăm con chó này phải tập trung đông đủ thì mới được ăn cơm. Có một câu nói tả về tình trạng này là: “*Một con chưa đến cả đàn không ăn*”. Nếp sống “*hiếu - đễ*” này cảm động đến cả đàn chó trong nhà của họ. Nếu các vị là hàng xóm của họ, khi nhìn thấy cảnh tượng này các vị sẽ cảm thấy rất cảm động. Ngoài cảm động ra thì còn cảm thấy chúng ta không thể không bằng mấy con chó này, bởi trong nhà mình vẫn còn cãi nhau ầm ĩ.

Cho nên sự việc này đã đến tai Hoàng Thượng. Hoàng Thượng cũng rất cảm động, lập tức miễn cho gia đình họ mọi lao dịch. Đó là những lao dịch mà nhân dân phải làm như đi xây

dựng một số công trình cho đất nước. Bởi vì Hoàng Đế cảm thấy gia đình này của họ sẽ là tấm gương tốt cho nên miễn lao dịch cho họ. Các vị xem, đức hạnh của con người có thể cảm động được loài động vật như chó, nhưng có người lại nói: “*Tôi không tin*”. Người thời nay thì rất khó để tin những điều cảm ứng như vậy. Tại sao ư? Bởi vì họ toàn lấy bụng dạ của người tiểu nhân để nói: “*Tôi không có cảm ứng. Tại sao họ lại có?*”. Đó là họ không đi nghĩ ý niệm của những vị Thánh nhân, Hiền triết này.

Vào thời nhà Minh có một người học trò tên là Bao Thực Phu. Ông dạy học ở một trường tư thực, được một thời gian ông phải về nhà thăm cha mẹ. Trên đường về gặp một con cạp, con cạp ngoạm lấy ông và tha ông đến một nơi khác để chuẩn bị ăn thịt ông. Bao Thực Phu không sợ hãi gì cả, bởi người tri thức thời xưa đều biết rằng: “*Sống chết có số, giàu sang do trời*”. Cho nên đối diện với sự sống chết họ không sợ hãi, nhưng rất thành khẩn, ông quỳ xuống nói với con cạp rằng: “*Tôi bị ngài ăn thịt là số mệnh của tôi như vậy, nhưng bởi hiện nay tôi còn có cha mẹ già hơn bảy mươi tuổi phải phụng dưỡng, có thể để cho tôi phụng dưỡng xong cho cha mẹ rồi tôi lại đến để ngài ăn*”. Tấm lòng hiếu thảo này làm cho con cạp hung ác nhất cũng phải cảm động, con cạp liền đi mất.

Cho nên người ở trong vùng gọi nơi đó là: “*Bái hổ cương*” để tưởng niệm Bao Thực Phu đã ở đó cầu khẩn cạp và được cạp tha cho về nhà phụng dưỡng cha mẹ. Ngay như loài cạp hung ác nhất còn biết cảm động, huống hồ những con chó trung thành thì có gì mà khó khăn! Không chỉ có động vật là cảm động, cũng không chỉ thực vật mới biết cảm động, mà trời đất vạn vật cũng có thể cảm động. Cho nên mới nói: “*Vạn vật giao cảm, dĩ thành dĩ trung*”, sự chân thành đến cực điểm thì trời đất cũng sẽ cảm động.

Vào thời nhà Nguyên có một người học trò tên là Lý Trung. Hiếu hạnh của ông nổi danh khắp nước. Lúc đó trong thôn nơi

ông ở xảy ra động đất, tất cả nhà cửa đều đổ hết. Tâm chán đi đến đâu thì nhà cửa đều đổ đến đó. Nhưng khi đến nhà ông tâm chán chợt chia thành hai đường, sau khi đi qua nhà ông thì lại chập lại làm một. Đây là sự việc thật được lịch sử ghi chép lại. Chúng ta không thể không tin là có thật.

Cho nên trong “Trung Dung” có nói: “*Họa phúc tương chi*”. Họa phúc của một người, là họa hay là phúc khi đến với ta thì từ đâu để phán đoán được? “*Họa phúc tương chi, thiện tất tiên tri chi, bất thiện tất tiên tri chi*”. Nếu như là việc thiện thì biết là phúc, bất thiện là họa. Cho nên hiểu hạnh của ông đã giúp cho ông tránh khỏi kiếp nạn đó. Chúng ta phải tin tưởng chân lý này, để mình đi con đường đời của mình một cách quang minh, lỗi lạc. Các vị có lòng tin rằng cuộc đời của các vị có thể gặp hung hóa cát không? Có! Rất tốt! Nào! Chúng ta hãy vỗ tay tán thưởng.

7.2. Huynh đệ mục, hiếu tại trung (*Anh em thuận, hiếu trong đó*)

Người với người muốn sống hòa thuận với nhau thì phải như thế nào? Chúng ta hãy nghĩ xem ví dụ như nhà của Trần Phưởng có tới bảy trăm con người mà còn có thể sống với nhau hòa thuận. Hiện giờ gia đình chúng ta có ba người là đã không hợp nhau rồi. Cho nên chúng ta chân thật là đã thụt lùi quá nhiều rồi. Thậm chí chưa sinh con mà hai vợ chồng đã cãi nhau đến không thể giảng hòa được. Các vị nghĩ lại xem người ta có thể bao dung được bảy trăm con người thì quả là một học vấn to lớn! Sống với nhau hòa thuận là kết quả. Vậy nguyên nhân ở đâu? Nguyên nhân chính ở chỗ “*đối xử bình đẳng*” thì mới có được sự hòa thuận. Bình đẳng, “*bình*” thì lòng người sẽ bình yên. Lòng người bình yên thì mới không xảy ra tranh chấp. Cho nên dạy bảo con cái của mình thì nhất định phải nắm bắt được nguyên tắc “*tuyệt đối phải chăm sóc một cách bình đẳng*”. Tuyệt đối chúng ta không được đối xử với con trưởng thì tốt nhưng con thứ lại

không bằng. Trong lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc chúng ta, có rất nhiều trường hợp cũng vì thiên vị một đứa con nào đó mà cuối cùng tạo thành cái kết quả anh em cãi vã lẫn nhau, bởi vì lòng người bất bình thì sớm muộn cũng sẽ có tranh chấp.

Chúng ta lại đi sâu vào tìm hiểu, ví dụ hiện tại chúng ta đối xử tốt với người con này thì có giúp được gì cho nó không? Các vị đối xử tốt với chúng thì chúng nhất định sẽ đối xử tốt với các vị ư? Sai rồi! Các vị quá yêu chiều chúng, chúng sẽ càng ngày càng ích kỷ, là các vị hại chúng. Còn đứa con chúng ta không chú ý đến thì nội tâm của chúng sẽ không cân bằng, có lúc sẽ trở nên rất tiêu cực. Thế là các vị hại cả hai. Như vậy là không có lý trí. Cho nên “*bình*” là rất quan trọng. Tuy tôi là con trai độc nhất trong nhà, nhưng cha tôi đối xử với ba người con rất bình đẳng, khi thường đều thưởng như nhau, không cho tôi nhiều hơn. Nếu không, đến lúc đó tôi sẽ ý được cưng chiều mà trở nên kiêu ngạo mất.

Vào thời nhà Minh có một học trò tên là Trịnh Liêm. Gia tộc của ông có tới bảy đời sống chung một mái nhà. Thời đại này của chúng ta nhiều nhất nghe nói tới là mấy đời? Ba đời? Ba đời là quá ít! Hồi tôi ở Đại Lục có nghe nói là có năm đời sống chung cùng một mái nhà. Trịnh Liêm là bảy đời cùng một mái nhà. Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương rất khâm phục ông, ban cho ông một tấm biển đề là: “*Thiên hạ đệ nhất gia*”, có hơn một nghìn người, khoảng một nghìn người ở chung. Ban cho ông tấm biển này còn tặng cho ông hai trái lê. Minh Thái Tổ cũng rất là thú vị, ông nghĩ: “*Ta tặng hai trái lê, xem ông có một nghìn người thì phải chia như thế nào?*”. Ông lại còn phải cảm y vệ theo đằng sau để xem Trịnh Liêm xử lý việc này ra sao.

Quý vị thân mến! Các vị sẽ xử lý ra sao?

¹⁷“*Mang đi nấu có phải không?*” Hãy vỗ tay tán thưởng vị bạn hữu này. Vị bạn hữu này có thể biết rằng nấu lê thì sẽ tốt cho

¹⁷ Bắt đầu Tập 17

cổ hòng! Phương pháp của Trịnh Liêm cũng giống với vị bạn hữu này. Ông đem ra hai cái ang nước to, mỗi ang cho một trái lê vào, làm tan trái lê ra để nó hòa cùng với nước. Xong xuôi ông nói với mọi người: “*Nào! Mỗi người hãy uống một bát*”. Rất công bằng, lòng người đều rất bình yên, cảm thấy thật là công bằng. Những người họ hàng xa không thân lắm với Trịnh Liêm thì lại càng cảm thấy người trưởng bối này đáng được tôn trọng.

Sau đó Minh Thái Tổ lại hỏi ông: “*Khanh làm sao mà quản lý được một nghìn người này? Khanh đã dùng phương pháp gì vậy?*”. Kết quả Trịnh Liêm đã trả lời bằng bốn chữ: “*Bất thính phụ ngôn*” (không nghe lời của phụ nữ). Các vị nữ giới, đừng mới nghe tôi nói vậy đã vội nói: “*Tôi không muốn nghe nữa, tôi đi đây*”. Chúng ta không thể giải nghĩa theo câu văn, vì mỗi một câu nói đều có ý nghĩa thời đại của nó.

Chúng ta phải hiểu rằng nữ giới thời xưa ít có cơ hội học sách Thánh Hiền. Họ không lĩnh ngộ được tấm lòng của Thánh Hiền cho nên khó tránh khỏi hơi ích kỷ một chút. Chỉ cần ích kỷ thì sẽ giữ lại cho con cái mình nhiều hơn một chút, như vậy sẽ làm cho người khác có lòng oán thán. Cho nên, oán thán sinh ra từ lòng ích kỷ. Khi trong một gia đình có rất nhiều tể bào bắt đầu ở đó mà tranh đấu thì cả một nghìn con người sẽ tan rã.

Nhưng thời nay phái nữ của chúng ta cũng đều đi học, trong lời nói cũng không đến nỗi tự tư, tự lợi. Cũng có khi nam giới lại ích kỷ hơn, chỉ biết nghĩ cho mình. Nếu như nam giới mà như vậy thì tính cách của anh ta sẽ giống như đàn bà. Cho nên câu nói này chúng ta phải hiểu theo nghĩa rộng, đó là: “*Trong gia đình thì không được so đo tính toán, vì điều đó nhất định sẽ tạo thành tranh chấp*”. Người ta có thể duy trì được một nghìn con người thì không phải là không có nguyên nhân. Tại sao con người lại muốn tranh chấp? Tại sao? Bởi họ cảm thấy rằng những thứ họ tranh được là của họ. Cho nên câu sau là phương pháp rất quan trọng để cho anh chị em, để gia đình sống hòa thuận với nhau.

7.3. Tài vật khinh, oán hà sinh (*Tiền của nhẹ, oán nào sanh*)

Thời xưa có một đứa bé tên là Không Dung mới lên năm tuổi. Khi chia lễ, đứa bé mang phần to nhường cho anh trai ăn. Kỳ thực thái độ như vậy là đúng đắn, bởi vì Không Dung làm việc nhà ít hơn anh trai. Hiện nay chúng ta đều nói: “*Phải bình đẳng, phải bình đẳng với trẻ nhỏ!*”. Câu nói này đúng hay sai? Câu nói này các vị thấy thế nào? Phải bình đẳng trong nhân cách. Các vị tôn trọng chúng là một cá thể mà không phải phụ thuộc vào bạn. Nhưng bởi chúng còn nhỏ, vậy xin hỏi: Kinh nghiệm trong cuộc sống của chúng có bình đẳng với các vị không? Không bình đẳng. Đúng vậy! Trí tuệ trong cuộc sống của chúng không bình đẳng với các vị nên các vị phải hướng dẫn chúng, phải dạy bảo chúng. Cho nên phải có tôn ti, trật tự thì chúng mới có lòng kính trọng đối với các vị. Nếu như cũng bình đẳng trong việc đi đứng nằm ngồi với các vị, vậy thì làm sao chúng có thể kính trọng với các vị? Cho nên chúng ta phải xem xét cho rõ ràng sự bình đẳng này.

Trẻ nhỏ phải có tôn ti, trật tự thì chúng mới biết được: “*Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng, người lớn trước, người nhỏ sau*”. Tại sao lại phải người lớn trước? Cha chưa về thì con cái chưa được ăn cơm. Đó là cảm niệm sự vất vả đối với cha, bởi vì gánh nặng của gia đình nằm trên vai người cha. Cho nên đây cũng là lễ nghĩa để con cái luôn luôn nghĩ đến sự vất vả của người cha. Nếu như người cha đi làm vẫn chưa về, con cái ngang nhiên không cần dùng bát đũa, cứ thế bốc thức ăn mà ăn thì về lâu về dài chúng sẽ học được là: “*Chuyện ta ta làm!*”. “*Cầu bất giáo, tính nữ thiên*”. Cho nên trẻ nhỏ bây giờ rất khó dạy bảo. Chúng ta phải nghiên cứu thật tỉ mỉ tại sao ngày xưa mấy trăm con người còn có thể tuân thủ theo khuôn phép. Phương pháp của họ rốt cuộc là gì? Là “*Đệ Tử Quy*”. Nhưng phải thực hành thì các vị mới có được lợi ích.

Không Dung nhường phần lê to cho anh trai ăn, đây là “*tài vật khinh*” (*tiền của nhẹ*). Khi người anh nhận lấy phần to người em đưa cho thì sẽ càng yêu quý người em hơn. Người anh thấy người em luôn luôn nghĩ đến mình, thì người anh này càng ngày sẽ càng ngẩng đầu, ưỡn ngực ra để bảo vệ đứa em. Đây là biết cách hy xả đối với cái được gọi là “*vật*”.

Vào thời kỳ Ngũ Đại có một người học trò tên là Trương Sỹ Tuyền. Cha ông mất sớm, ông được người chú nuôi lớn. Khi ông mười bảy tuổi, người chú nói với ông: “*Cháu đã lớn rồi, bây giờ chúng ta sẽ chia của cải Tổ tiên ra làm hai phần, cháu một phần, ta một phần*”. Kết quả Trương Sỹ Tuyền nói với chú rằng: “*Chú à! Chú có bảy người con, cho nên tài sản phải chia làm tám phần*”. Người chú nói: “*Không được! Cháu là đại diện cho cha cháu, cho nên phải chia làm hai phần*”. Lúc đó Trương Sỹ Tuyền mới có mười bảy tuổi, nhưng ông rất kiên quyết, nhất định phải chia làm tám phần. Nhường nhịn như vậy liệu có thiệt thòi không? Nhường nhịn như vậy thì sẽ nhường ra đức hạnh của ông, nhường ra sự hòa thuận của gia đình, nhường ra lòng dạ bao dung của ông. Lòng dạ càng lớn thì phúc càng lớn.

Cho nên khi ông vào kinh để thi, chợt có một vị thầy tướng đi đến xem thì thấy trên mặt ông sao lại có nhiều đường vân âm đức như vậy (*đó là tích rất nhiều âm đức*). Vị thầy tướng liền nói với ông rằng: “*Lần này chắc chắn sẽ đỗ cao*”. Quả nhiên như vậy, lần này ông thi đỗ rất cao. Tin rằng tám gương của ông cũng truyền lại cho con cháu ông, và nhất định cũng sẽ đời đời phát triển vững bền.

Các vị thầy đó, nhường nhịn như vậy thì sẽ tương ứng với tự tánh của mình. Khi con người hiểu được rằng: “*Số có thì cuối cùng cũng sẽ có, số không có thì không nên cưỡng cầu*”. Sau khi hiểu được đạo lý rồi thì tâm sẽ an, lý sẽ đắc, sẽ không còn suy tính thiệt hơn để mà thường xuyên đi tranh chấp với người khác. Phải hiểu rõ chân tướng của số mệnh. Chúng ta

nên đọc một quyển sách hay, đó là quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Khi đã hiểu rõ đạo lý thì lòng mới được yên, thì sẽ không đi tranh chấp nữa.

Viên Liễu Phàm tiên sinh hồi còn nhỏ gặp được một vị tiên sinh biết xem tướng số tên là Khổng tiên sinh. Vị Khổng tiên sinh này là truyền nhân của “Hoàng Cực Số Chính Chuyên” Thiệu Tử của Trung Quốc, cho nên xem mệnh đặc biệt chuẩn xác. Quý vị chắc cũng có kinh nghiệm về tướng số? Có hay không? Nghe nói hiện nay đi xem tướng số mất rất nhiều tiền. Có phải vậy không? Nếu như xem tướng số mà đúng như vậy thì các vị thật đã uổng phí một đời! Không có thành tích gì cả! Bởi vì thể hiện rằng các vị đã không biết sử dụng cho tốt cuộc đời này. Tại sao lại đoán chuẩn xác như vậy? Bởi vì nghiệp thiện ác của một con người đều hiện ra trong cuộc sống của họ, cho nên mới đoán ra được. Cho nên một số người cảm thấy xem tướng số thật là chuẩn xác.

Nhưng có một số người xem mệnh lại không chuẩn. Đó là những người nào? Có hai loại người xem tướng không chuẩn, một là người đại thiện, hai là người đại ác. Hành vi của đại đa số chúng ta đều là tiểu thiện, tiểu ác, sau đó lại không biết mở rộng tấm lòng, toàn nghĩ cho con, cho cháu, cho vợ, cho nhà cửa, tiền tài, đều là nghĩ về những thứ đó, cũng không có đại thiện gì và cũng không có đại ác gì. Cho nên số mệnh đoán được rất chuẩn.

Thực ra số mệnh cũng có cộng trừ nhân chia. Ví dụ trong số mệnh của các vị có một chục triệu, các vị lại đi làm một số việc tiểu thiện thì một chục triệu sẽ cộng với năm mươi ngàn chẳng hạn, bởi vậy đoán rất là chuẩn. Nếu các vị đi làm một số việc tiểu ác thì sẽ biến thành chín triệu chín trăm năm mươi ngàn, cho nên cũng rất là chuẩn xác. Nhưng nếu như các vị làm rất nhiều việc thiện, ví dụ một chục triệu nhân với năm sẽ thành năm chục triệu, như thế tuyệt đối không chuẩn. Nếu như làm ra những

chuyện thương thiên hại lý thì một chục triệu chia cho năm sẽ thành hai triệu, như vậy là đoán cũng không chuẩn.

Cho nên chúng ta phải hiểu được cho dù một người có dùng thủ đoạn phi pháp để cướp bóc tiền của, và anh ấy cướp được hai triệu, thì đó cũng là trong số mệnh của anh ta vốn có như vậy. Nhưng khi cướp được hai triệu thì anh ta lại ở đó mà dương dương tự đắc: *“Mọi người xem tôi lợi hại chưa!”*. Thật ra anh ta đã lỗ mất tám triệu rồi. Cho nên *“Quân tử lạc đắc tác quân tử”*, bởi vì được yên dạ, yên lòng mà *“tiểu nhân oan uổng tác tiểu nhân”*. Anh ta lấy được hai triệu nhưng không biết có còn mạng để mà tiêu không, bởi vì anh ta làm việc xấu vi phạm pháp luật, rất có thể không bao lâu nữa sẽ bị bắt vào tù. Những người như vậy rất nhiều. Bởi vì con người thời nay theo chủ nghĩa công lợi, có rất nhiều người trong tình huống nào đó mà thành ra bí quá hóa liều.

Kỳ thực khi thấy những người như thế này chúng ta phải nên tiếc cho họ. Vì thật ra họ cũng là người đại phú, chỉ vì không được giáo dục tốt nên tự làm hỏng cả cuộc đời. Chúng ta đối với những người như thế này thì phải có tấm lòng xót thương. Bởi vì *“tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”*, cha mẹ họ không dạy bảo họ, ông bà nội ngoại cũng không dạy bảo họ.

Chúng ta hãy xem hiện nay, ví dụ khi tôi thi đậu làm thầy giáo, bạn bè người thân câu thứ nhất hỏi cái gì? *“Lương tháng lĩnh được bao nhiêu?”*. Cho nên tiền bối của họ không dạy cho họ hiểu rằng con người có thể tự tạo dựng số mệnh cho mình, chỉ cần bạn mở rộng tấm lòng. Tiền bối hoàn toàn không dạy họ những điều này mà chỉ dạy họ tham lam lợi lộc. Cho nên khi cảm dỗ đến thì họ không có cách gì cưỡng lại được. Hiểu được số mệnh thì trong lòng sẽ yên ổn, bình thản thì các vị mới có thể *“tài vật khinh, oán hà sinh”* (*tiền của nhẹ, oán nào sanh*). Gia đình sẽ đầy ắp không khí vui vẻ, hòa thuận.

Vậy khi chúng ta gặp phải lúc học sinh đang tranh nhau thì phải làm sao? Hôm đó học sinh của một lớp được ăn hoa quả, ăn dưa hấu. Dưa hấu đã cắt sẵn để trên bàn. Có rất nhiều học sinh ăn com ngấu nghiến như hổ đói để sau khi ăn com xong còn chạy như bay ra cướp lấy miếng dưa to nhất. Quý vị thân mến! Nếu như là học sinh của các vị thì các vị phải làm gì khi nhìn thấy cảnh nhốn nháo, hỗn loạn này? Người thầy giáo này cũng rất điềm tĩnh, nhìn thấy cảnh nhốn nháo, hỗn loạn như vậy mà không nói năng gì, đợi cho học sinh ăn com xong và đi ngủ trưa. Đến buổi chiều khi vào tiết học đầu tiên người thầy giáo này mới nói: *“Các em! Ví dụ hôm nay chúng ta tranh cướp miếng dưa hấu đầu tiên và cướp được miếng to nhất thì sẽ có kết quả gì? Có ảnh hưởng gì? Các em hãy nói thử xem”*. Người thầy giáo này không chỉ ra ai là người đi cướp miếng to nhất là muốn để lối thoát cho học sinh đó. Kết quả có rất nhiều học sinh đều nói: *“Người đó thật là ích kỷ nên mới tranh với mọi người miếng to nhất”*. Người thầy lại nói tiếp: *“Người như vậy các em có muốn làm bạn không?”*. *“Đương nhiên là không rồi!”*.

Thông qua tình thế này, người thầy muốn để bọn trẻ hiểu được rằng nhất cử, nhất động của chúng đều sẽ ảnh hưởng đến hình tượng của chúng trong lòng người khác. Nếu không, chúng sẽ mờ mắt vì lợi, bị dục vọng xúi giục chỉ muốn đi cướp phần to nhất mà không nghĩ được rằng việc mình làm sẽ có hậu quả ra sao.

Người thầy lại nói tiếp: *“Nếu như người học sinh này cướp được phần lớn nhất, học sinh này rất vui mừng và nhanh chóng ăn hết thì đảm bảo rất có hại cho dạ dày. Có đúng vậy không? Bởi vì ăn quá nhanh sẽ bị khó khăn trong tiêu hóa. Hơn nữa cướp được phần to nhất thì vui được bao lâu? Được một lúc. Nhưng hãy xem ánh mắt người khác nhìn người học sinh này như thế nào? Và lập tức người học sinh này sẽ cảm thấy ra sao? Cảm thấy rất khó chịu. Hơn nữa, hôm nay người học sinh này cướp được phần to nhất thì*

lần sau lại muốn cướp được cái gì? Cũng là phần to nhất. Nhưng lần sau nếu như không cướp được thì người học sinh này cảm thấy rất đau khổ: “Tức chết đi được, không cướp được phần to nhất rồi”. Khi một người lúc nào cũng muốn giành phần tốt nhất về mình, khi không đạt được người đó có thể sẽ vắt óc suy tính để tìm cách ăn trộm hoặc ăn cướp”.

Người thầy nói xong cũng không có kết luận gì mà để cho học sinh tự đi thảo luận. Kết quả là ngày hôm sau, lúc ăn dưa hấu tình hình đã khác hẳn. Khi lấy dưa các em toàn chọn những miếng bé nhất. Khi phụ huynh và thầy giáo chân thật chịu đi dạy bảo, thì con cái các vị sẽ rất dễ dàng tiếp thu. Cho nên được gọi là: “*Tài vật khinh, oán hà sinh*” (*tiền của nhẹ, oán nào sanh*). Một đứa trẻ thường xuyên biết nhường nhịn thì sẽ nhận được sự chiếu cố đặc biệt của trưởng bối.

7.4. Ngôn ngữ nhân, phần tự miễn (*Lời nhường nhịn, tức giận mất*)

Con người với con người sống với nhau, tình trạng dễ xảy ra xung đột nhất chính là phương diện về lời nói. Một khi dễ xảy ra xung đột lời nói, thường các vị sẽ rất tức giận, “*nhất niệm sân tâm khởi*” thì sẽ kéo theo trăm vạn chướng ngại. Chướng ngại ở đâu? Chúng ta hãy suy xét thử xem dùng lời nói không tốt để nổi giận thì trăm vạn chướng ngại sẽ xuất hiện. “*Cửa chướng ngại mở ra*”, chướng ngại tâm lượng của chúng ta và cũng chướng ngại quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Các vị bực mình trong năm phút nhưng phải mất bao nhiêu thời gian để tiêu trừ hậu quả không tốt do tức giận tạo ra? Cho nên mới gọi là “*phẫn tư nan*”. Câu nói “*quân tử cứu tu*” nhắc nhở chúng ta không được tức giận. Chúng ta phải cẩn thận! Bởi vì khi đã tức giận thì rất khó mà trở lại trạng thái

ban đầu, thậm chí có thể nói là không trở lại được. Cho nên gọi là “*phần tư nan*”.

Tục ngữ có câu: “*Lợi đao cát thể ngắn dị hợp*”, dao sắc cắt thân thể chỉ một hai tuần lễ là có thể lành lại, nhưng “*lời nói ác độc*” thì sẽ để lại trong lòng người khác “*hận khó tiêu*”. Cuộc đời con người ngắn ngủi như vậy, tại sao lại không sống với nhau hòa thuận? Chúng ta thấy được kết quả như vậy thì phải từ từ tìm biện pháp để đối trị sự phần nộ của mình. Mà công phu đối trị phải luyện đến trình độ “*nhẫn*”.

Chúng ta hãy xét xem cái gì là công phu của chữ “*nhẫn*”. Bên trên chữ “*nhẫn*” là chữ “*đao*”, bên dưới là chữ “*tâm*”. Ý nói dù người ta có lấy dao đâm vào tim các vị thì các vị vẫn không động đậy. Mặc cho họ có mắng chửi thế nào đi nữa các vị cũng không đối đáp lại, thì một bàn tay sẽ không thể vỗ thành tiếng được. Các vị có thể nhẫn nhịn đến trình độ như vậy thì có thể làm cho người xung quanh nể phục. **Cho nên “*nhẫn*” là một học vấn to lớn.**

Các vị hãy luôn luôn thử nghiệm sức nhẫn nhịn của mình. Ví dụ như hiện giờ đang ngồi nghe giảng cũng là thử nghiệm sức nhẫn nại. Có đúng vậy không? Nhẫn nại không ngủ gật. Có một vị nữ sĩ nói với tôi rằng: “*Thầy Thái à! Văn hóa Thánh Hiền rất hay. Nhưng sự nhẫn nhịn đó phải nhẫn nhịn đến bao giờ?*”. Đối với chữ “*nhẫn*” cô ấy không biết phải làm sao. Tôi nói: “*Nếu cô có tâm lý như vậy, tôi có thể đảm bảo, nhất định cô nhẫn nhịn cho đến khi núi lửa phun trào*”. Ví dụ sau khi học xong bài giảng này, biết được vợ chồng cần phải thông cảm với nhau, cho nên sau khi về nhà thì cô rất chăm chỉ, bắt đầu quét nhà và dọn dẹp nhà cửa. Nhưng kết quả là chồng cũng không để ý đến, bởi khi cô quét nhà thì đều để ý xem chồng có để ý đến việc cô làm không. Quét được một tuần mà chồng vẫn không có phản ứng thì cô chột tức giận vô cùng. Sau đó cô vút chổi xuống đất nói: “*Mình làm nhiều việc như*

vậy chả lẽ anh ấy không nhìn thấy sao?”. Nếu như không nhẫn nhịn được, sự tức giận này sẽ bùng phát ra ngoài thì bao nhiêu công lao trước đây đều đổ sông, đổ biển hết. Chồng của cô sẽ nhìn cô với vẻ lạnh lùng và nói: “*Còn nói là đi học cái gì? Đệ Tử Quy!*”. Cho nên, công phu nhẫn nhịn là phải nhẫn nhịn cho khôn ngoan, nhẫn nhịn làm sao để có thể nghĩ cho đại cuộc.

Bởi vì mỗi một con người, ví dụ như vợ chồng đều đến từ hai gia đình khác nhau, những thói quen sinh hoạt cũng khác nhau rất nhiều. Cho nên mới nói: “*Băng đóng ba thước không phải do một ngày giá lạnh*”. Chúng ta phải hiểu rằng để thay đổi tuyệt đối không phải chỉ một lần là xong. Lúc này các vị phải bình lặng lại! Người khác đúng hay sai là việc của người ta. Quan trọng là chúng ta có tận tụy hết bổn phận của chúng ta không? Việc đáng làm thì phải làm, cho nên làm cũng yên tâm thoải mái. Các vị dùng thân để dạy bảo thì tự nhiên sẽ tạo thành phản ứng dây chuyền. Điều kiện chín muồi thì sự việc tự nhiên thành công. Khi chúng ta hiểu được thì mới có thể bao dung.

Bắt đầu từ hôm nay, khi các vị về nhà thì phải dạy con cái tính siêng năng, chăm chỉ, nhưng các vị cũng không nên vì thấy chúng không trở nên chăm chỉ ngay mà tức giận. Đây không phải là cái sai của con cái, mà là thái độ của chúng ta không đúng để thói quen tạo thành tự nhiên thì tất nhiên chúng ta phải trải qua một quá trình. Chúng ta nên thuận theo một cách tự nhiên, phải nhẫn nhịn để nghĩ cho đại cuộc. Bởi trong gia đình ví dụ vợ chồng thường hay cãi vã lẫn nhau, trong công ty thường xuyên cãi nhau với đồng nghiệp, thì không khí gia đình và công ty sẽ không tốt. Kết cục gia đình và công ty sẽ suy bại. Cho nên chúng ta có thể nhẫn nhịn là vì nghĩ cho đại cuộc. Một khi các vị có thể nơi nơi đều nhẫn nhịn được thì cũng có thể làm thức tỉnh lòng hổ thẹn của đối phương. Cho nên nhẫn nhịn thì phải nhẫn nhịn một cách khôn ngoan, nhẫn nhịn vì đại cuộc.

Khi chúng tôi diễn thuyết ở Bắc Kinh, có một vị nữ sĩ hơn năm mươi tuổi sau khi học xong câu “*xuất tặc đễ*” thì ngay hôm đó liền gọi điện cho em gái. Vì một cuộc cãi vã mà hai chị em đã hai năm không nói với nhau một lời. Sau khi bà ấy nghe xong thì cảm thấy mình đã sai nên lập tức gọi điện cho em gái. Em gái vừa nhắc máy, bà liền nói: “*Em gái à! Chị xin lỗi!*”. Kỳ thực khi bà vừa mới nói có ba chữ: “*Chị xin lỗi!*” thì em gái bà đã khóc òa lên. Thật ra cả hai người đều buồn phiền ở trong lòng. Tôi nói may mà mới hai năm, nếu cứ tiếp tục như vậy đảm bảo cả hai người sẽ ở trong hội của những người bị bệnh nguy hiểm như ung thư, tắc nghẽn mạch máu. Tội gì mà phải như vậy!

Các vị thấy không? Chỉ một lời xin lỗi đã hóa giải được sự hiềm khích này. Khi đã được hóa giải thì không chỉ gánh nặng trong lòng hai chị em được bỏ xuống, mà gánh nặng trong lòng cha mẹ cũng được bỏ xuống. Cuộc đời chân thật có thể đạt được hạnh phúc viên mãn, cuộc sống của chúng ta nhất định sẽ càng ngày càng được viên mãn nếu chúng ta biết bỏ đi những thói quen xấu này, những cố chấp không tốt này. Bây giờ chúng ta phải học cách giảm bớt sự phẫn nộ, biết cách ngăn chặn nó.

Quý vị thân mến! Các vị làm gì để ngăn chặn khi tức giận? Các vị dùng phương pháp gì? Nào! Chúng ta hãy cùng thảo luận. Mọi người đều có thể thấy người hiền tài thì muốn làm theo cho kịp họ, cùng nhau trau dồi nghiên cứu để học cái hay. Chúng ta dùng phương pháp nào? “*Từ bi, thương xót*”. Rất tốt! Đó là mở rộng tấm lòng, tự nhiên sẽ không còn chướng ngại. Còn có phương pháp nào khác không? Phương pháp này rất cao thâm, có lẽ tôi phải thực hành ba năm, năm năm. Cho nên để điều phục được sự giận dữ thì chân thật là rất quan trọng, bởi khi sự giận dữ của một người không được tiêu trừ thì nó sẽ chướng ngại cả trạng thái tâm sinh lý của người đó.

Ở Thượng Hải tôi đã từng thảo luận với rất nhiều người về vấn đề này. Họ đều nói rằng gọi điện thoại khóc lóc kể lể với người khác để phát tiết sự bức tức này. Tôi hỏi: *“VẬY SAU KHI CÁC VỊ KỂ LỂ XONG THÌ CẢM THẤY THẾ NÀO?”*. Họ nói: *“RẤT THOẢI MÁI!”*. Tôi nói: *“CÁC VỊ THÌ THOẢI MÁI RỒI NHƯNG NGƯỜI NGHE THÌ KHÔNG THOẢI MÁI”*. Người nghe khi nghe xong sẽ nghĩ: *“CUỘC SỐNG NGẮN NGỦI KHỔ SỞ NHƯ VẬY, SAO LẠI CÓ NHIỀU SỰ XUNG ĐỘT NHƯ VẬY?”*. Cho nên chúng ta không thể vứt rác bừa bãi cho người khác. Có rất nhiều người giống như là thùng rác. Có hay không? Làm thùng rác có lúc sẽ xảy ra tình trạng là đến khi thùng rác đầy quá sẽ tràn ra ngoài.

Các vị thầy đó! Có rất nhiều chuyên gia chữa bệnh tâm lý cho người khác, đến cuối cùng thì họ cũng sẽ ra sao? Cho nên chúng ta phải tiến đến cảnh giới cao hơn là phải biến thành lò đốt rác. Khi có rác đến thì ùm một cái là đốt cháy sạch. Việc này còn phải thông qua đức hạnh của chúng ta. Cũng giống như vị bạn hữu này vừa mới nói là: *“DỪNG LÒNG TỪ BÌ, NHÂN ÁI”*.

Đáp án thực ra nằm trong chữ Trung Quốc. Cho nên sau này đối với chữ Trung Quốc, chúng ta phải càng thêm tôn kính. Bởi vì Tổ tiên đã tạo ra một loại chữ duy nhất trên thế giới có thể diễn giải triết học của nhân sinh. Đó là chữ Trung Quốc. Ngoài ngôn ngữ này ra thì không còn ngôn ngữ nào khác có khả năng này. Chúng ta hãy thử phân tích chữ “*nộ*” xem, chữ tượng hình, hội ý, bên trên là chữ “*nô*” bên dưới là chữ “*tâm*”, thể hiện rằng khi một người tức giận thì anh ấy cam lòng làm nô lệ để cho những thói hư tật xấu xỏ mũi dắt đi, dắt sang hướng Đông thì anh ấy không dám đi sang hướng Tây. Chúng ta hãy quan sát, có rất nhiều người sau khi tức giận xong thì rất hối hận lại nghĩ: *“VỪA RỒI MÌNH LÀM SAO LẠI NHƯ VẬY?”*. Có đúng vậy không? Nhưng chúng ta cũng không có cách gì để lấy lại được.

Có một người cha, ông có một đứa con có tính cách rất hay tức giận. Để dạy bảo đứa con, ông nói với nó rằng: *“BẮT ĐẦU TỪ*

hôm nay, nếu như mỗi lần con tức giận thì hãy đem một cái đinh sắt đóng vào cây cột gỗ đằng sau vườn”. Vậy là cứ mỗi lần tức giận đứa bé lại mang một cái đinh sắt đóng lên cột gỗ. Những ngày đầu, một ngày cũng phải đóng năm sáu cái đinh. Kết quả khi đóng được mấy ngày thì đứa bé chợt giật mình, thấy đinh đóng trên cột dày đặc. Đứa bé chợt cảm thấy rằng: “*Sao tính cách của mình lại xấu đến vậy!*”. Kỳ thật có rất nhiều người tính cách rất xấu, nhưng họ thường nói: “*Tính cách của tôi như vậy là tốt lắm rồi! Nếu là mấy năm trước đây thì không biết anh đã biến thành thứ gì rồi!*”. Họ đều không biết rằng tính cách của họ rất xấu.

Đứa bé này sau khi phát hiện ra liền bắt đầu giảm bớt đi, qua một thời gian thì không tức giận nữa. Cha đứa bé lại nói: “*Chỉ cần hôm nay con không tức giận thì có thể nhổ một cái đinh sắt ra*”. Đứa bé vừa nhổ cái đinh sắt ra vừa cảm thấy rất có thành quả, và hàng ngày cứ thế mà nhổ. Chợt một hôm thì nhổ hết, đứa bé rất hào hứng chạy lại nói với người cha rằng: “*Con đã nhổ hết đinh rồi*”. Người cha liền dẫn đứa con đi đến trước cây cột gỗ, ông nói: “*Tuy con đã nhổ hết đinh sắt ra nhưng để lại rất nhiều lỗ thủng. Liệu nó có thể trở lại trạng thái ban đầu được nữa không? Không thể!*”. Cho nên mới nói: “*Dao sắc cắt da thịt còn có thể lành lại, lời nói ác độc làm tổn thương lòng người thì hận khó tiêu*”. Đến lúc đó dù các vị có xin lỗi như thế nào cũng không lấy lại được quan hệ như ngày xưa.

Cho nên khi chúng ta đã hiểu thì càng phải thêm cẩn thận. Lần sau khi vừa tức giận thì lập tức chúng ta phải nghĩ ngay đến “*ngôn ngữ nhẫn, phần tự mãn*” (*Lời nhường nhịn, tức giận mất*). Câu Kinh văn này giống như một luồng ánh sáng chiếu vào trong đầu các vị. Các vị có làm được không? Phải buổi sáng một lần, buổi tối một lần nghiền ngẫm “*Đệ Tử Quy*” thì đảm bảo sẽ có hiệu quả như vậy.

Ở Bắc Kinh có một vị bạn hữu, anh ấy chân thật đã làm được sáng một lần, tối một lần đọc “*Đệ Tử Quy*”. Anh ấy nói cái khó

sửa đổi nhất của anh là hay bóc mẽ điểm yếu của người khác. Ví dụ như ông chủ Lý có điểm yếu, bây giờ tuy đã học rồi nhưng một chốc, một lát không thể sửa được ngay. Cho nên khi anh ấy bắt chợt muốn bóc mẽ điểm yếu của người khác thì câu Kinh văn này lại hiện ra, và thế là anh lập tức ngậm miệng lại không nói nữa. Rất có hiệu quả! Chúng ta cũng có thể ghi nhớ lấy câu Kinh văn này, hoặc ghi nhớ một cách đơn giản là “*phẫn tư nan*”. (*Tức giận xong hối hận cũng muộn rồi*).

Con người phải có chí khí, tuyệt đối phải làm ông chủ của chính mình, không nên để cho những thói quen xấu này làm chủ số phận của chúng ta. Chúng ta phải có dũng khí để đối trị chúng, phải từ “*nộ*” (*tức giận*) chuyển sang “*thứ*” (*tha thứ*). Hai chữ này xem có giống nhau không? Rất giống! Chỉ cần gọt dũa một chút thì từ chữ “*nộ*” sẽ chuyển thành chữ “*thứ*” ngay. Bên trên chữ “*thứ*” là chữ “*như*”, bên dưới là chữ “*tâm*”, là một kiểu chữ tượng hình, hội ý, biểu hiện đặt mình vào địa vị của người khác. Từ góc độ của người khác để xem xét sự việc thì sự tức giận của các vị có thể sẽ giảm đi một nửa.

Trong quá trình tôi dạy học, một số học sinh có hành vi thực sự là hơi bướng bỉnh. Khi chúng ta thấy vậy thì đều cảm thấy rằng: “*Tại sao lớn như vậy rồi mà còn có những hành vi như thế?*”. Nhưng chúng ta không thể chỉ xoay quanh ở kết quả, mà phải đi tìm hiểu nguyên nhân. Thường những đứa trẻ này, khi chúng tôi đi tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của chúng thì thấy chúng sao đáng thương đến vậy! Vì không có người chăm sóc nên mới tạo thành thói quen xấu như vậy. Lúc bấy giờ các vị sẽ từ “*tức giận*” mà chuyển thành “*tha thứ*”, từ “*giận dữ*” chuyển thành “*từ bi*”.

Tôi đã từng dạy ở một trường học, có một học sinh ăn cắp tiền, ăn cắp không ít tiền, những một trăm ngàn đồng. Thực ra đứa bé đó chỉ muốn rút tờ một ngàn đồng thôi. Hôm đó có một vị đồng nghiệp của tôi nhận được một số tiền, có lẽ là bọn trẻ

nghe được tin đó. Bởi vậy là trường bối thì trong lời ăn, tiếng nói chúng ta phải hết sức cẩn thận. Cho nên mới nói tiền tài không được để lộ ra ngoài. Tiền tài mà để lộ ra ngoài thì sẽ tạo cho bọn trẻ có động cơ để phạm sai lầm. Đứa bé này chỉ muốn rút một tờ tiền, nhưng vì rút trộm trong tình thế cấp bách. Mà vị đồng nghiệp này cũng rất cảnh giác, cho nên phát hiện đứa bé vẫn còn ở trong trường thì liền lập tức quay lại, gọi đứa bé đứng lại nói: “*Em hãy quay lại đây cho tôi!*”. Bởi cũng hy vọng cho đứa bé này một bài học, cho nên vị ấy đã thông báo với cảnh sát đến để viết biên bản, mong rằng đứa bé ghi nhớ lấy bài học này.

Sau khi sự việc xảy ra, đứa bé ngồi ở lối vào cầu thang. Lúc đó tôi cũng không có tiết dạy, tôi đi ngang qua chỗ đứa bé. Nhìn thấy lưng của đứa bé, tuy không nhìn thấy mặt nhưng tôi cũng cảm thấy đứa bé rất thê lương. Tôi đi đến bên cạnh và ngồi xuống bên đứa bé. Lúc này không nói câu nào còn tốt hơn mở lời, đầu tiên phải để cho đứa bé tĩnh tâm lại. Cuối cùng khoảng hơn một phút sau, đứa bé bắt đầu nói: “*Thầy giáo! Em rất muốn chết!*”. Cuộc đời giống như một vở kịch, chúng ta là những người thầy giáo thì cũng phải biết diễn kịch. Các vị không nên vừa nghe thấy đứa bé nói rất muốn chết thì vội vàng nói: “*Không được chết!*”. Không nên như vậy, mà phải bình tĩnh. Tôi liền hỏi đứa bé: “*Tại sao em lại muốn chết?*” để đứa bé tự nói ra nguyên nhân. Đứa bé liền nói: “*Thầy giáo à! Bởi vì không có ai thích em, mọi người đều ghét bỏ em*”. Tâm trạng của đứa bé không được tốt, cho nên chúng ta phải biết an ủi đúng lúc. Tôi liền hỏi: “*Vị thầy giáo nào? Thầy giáo trợ giảng có ghét em không?*”. Bởi vì trong trường có hai vị thầy giáo đối với đứa bé rất tốt. Một vị là thầy giáo trợ giảng. Còn một vị nữa là ai? Chắc các vị không biết? Chúng ta không thể nói về mình trước, vì như vậy có vẻ không khiêm tốn, cho nên phải nói vị thầy giáo kia trước.

Đứa bé nghe xong tâm trạng tốt lên một chút. Tôi lại nói: “*Vậy thầy Thái có ghét bỏ em không?*”. Đứa bé lắc lắc đầu, tâm trạng ổn định hơn. Tôi liền tâm sự với đứa bé, tôi nói: “*Người ta không thích em là bởi nguyên nhân gì?*”. Đứa bé nói: “*Bởi vì em đánh người, em mắng chửi người*”. “*Vậy thì em đừng có đánh người, đừng mắng chửi người nữa thì người ta sẽ lại thích em.*”. Kết quả đứa bé đã nói một câu làm tôi cảm thấy rất sâu sắc, đứa bé nói: “*Thầy giáo à! Em rất muốn sửa đổi, nhưng em sửa không được*”. Đây là một đứa bé học lớp 6, đứa bé đã cảm thấy không thể điều khiển được cuộc đời của nó. Cho nên chúng ta không thể để cho bọn trẻ có thói quen xấu. Khi bọn trẻ của chúng ta đã bị những thói quen xấu điều khiển thì cuộc đời chúng thật không thể lường trước được.

Tôi liền giao ước với đứa bé này. Tôi lấy một quyển vở, bên trái viết chữ “*thiện*”, bên phải viết chữ “*ác*”. Chúng ta hãy học tập “*công quá cách*”. Tôi nói với đứa bé: “*Hôm nay em làm được điều gì tốt thì viết vào bên này, làm những việc gì không tốt thì tự mình viết bên kia, để yêu cầu mình ngày mai sẽ tốt hơn hôm nay*”. Thực tế mà nói, hành vi, thói quen này của đứa bé đã hơn mười năm rồi, các vị muốn sửa đổi nó mà chỉ cần có ba năm thì các vị cũng đã là thầy giáo nổi tiếng một thời rồi. Cho nên chúng ta chân thật cần phải kiên nhẫn để bao dung. Các vị có thể từ “*giận dữ*” chuyển thành tấm lòng “*khoan dung*”, khi các vị lúc nào cũng có thể khoan dung thì tin rằng cả cuộc đời của các vị cũng sẽ có nhiều thay đổi.

Bởi vì chúng ta đã lĩnh hội được rất nhiều tấm gương của Thánh Hiền. Bây giờ chúng ta đọc lại một lần câu này để cảm nhận ý của nó xem có khác trước không:

“*Huynh đạo hữu, đệ đạo cung. Huynh đệ mục, hiếu tại trung. Tài vật khinh, oán hà sinh. Ngôn ngữ nhẫn, phần tự miễn*”
(*Anh thương em, em kính anh. Anh em thuận, hiếu trong đó. Tiền của nhẹ, oán nào sanh. Lời nhường nhịn, tức giận mất*)

8. HOẶC ẨM THỰC, HOẶC TỌA TÂU. TRƯỞNG GIẢ TRÊN, ẬU GIẢ HẬU. TRƯỞNG HỒ NHÂN, TỨC ĐẠI KHIẾU. NHÂN BẮT TẠI, KỶ TỨC ĐÁO

Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng

Người lớn trước, người nhỏ sau.

Lớn gọi người, liền gọi thay

Người không có, mình làm thay.

8.1. Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tâu (Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng)

Làm con cái thì chúng phải biết tôn kính người trưởng bối. Lòng cung kính này được thực hiện trong từng li, từng tí một của cuộc sống. Hơn nữa câu này cũng chỉ ra mấy động tác. Thứ nhất là trong ăn uống, khi con cái nhìn thấy thức ăn thì phải gấp cho các bậc trưởng bối trước, đức hạnh của chúng sẽ được tăng lên trong quá trình gấp thức ăn này. Tôi có một học sinh mới bảy tuổi, trước kia đều do ông bà nội gấp thức ăn cho nó. Sau khi nó đến học Kinh điển được một tuần lễ, thì nó chủ động gấp thức ăn cho người thân trong gia đình. Người trong nhà thấy vậy rất là vui vẻ, càng thêm công nhận đối với văn hóa Thánh Hiền. Người thời nay rất thực tế. Cho nên chúng ta cũng cần dạy bảo tốt bọn trẻ, thì bọn trẻ về nhà sẽ khiến phụ huynh làm theo.

Nhưng để cho giáo dục trong gia đình chân thật có được bước phát triển tốt, còn phải bắt đầu từ những người phụ huynh. Bài giảng lần trước chúng ta có nói rằng: “*Dạy con cái thì trước tiên là phải dạy mình trước*”. Điều này rất quan trọng, bởi vì trên làm gương, dưới noi theo. Nếu như hôm nay con cái của các vị thực hiện theo “Đệ Tử Quy” mà cha mẹ lại không học, không thực hiện, thì con cái có cam tâm không? Ví dụ như trong “Đệ

Tử Quy” có nói: “*Trí quan phục, hữu định vị. Vật loạn đốn, trí ô uế*” (Nón quân áo, để cố định. Chớ để bừa, tránh dơ bẩn), nhưng người cha vừa về đến nhà liền cởi tất vứt ra rồi nằm xuống, lấy báo ra xem. Con cái sẽ cảm thấy rằng: “Sao lại như vậy? Bảo mình thực hiện mà cha lại không thực hiện!”. Vậy thì con cái không cam tâm! Nếu như các vị là người mẹ thì phải làm sao? Tình huống này có khả năng sẽ xảy ra. Phải làm sao bây giờ? Tôi lại có thói quen xấu rồi. Đó là người làm thầy giáo thì rất thích đưa ra câu hỏi. Người mẹ lập tức đi đến nói: “Anh không biết là con đang học “Đệ Tử Quy” sao? Mau chóng nhặt lên đi!”. Như vậy chồng của các vị có thể sẽ nói: “Quên cái “Đệ Tử Quy” kia đi!”.

Có một người mẹ, bà nói với con trai rằng: “Cha làm việc cả ngày rất vất vả, con hãy giúp cha một việc nhặt đôi tất kia đi. Con xem! Cha mệt nhọc như vậy rồi”. Dùng thái độ như vậy thì con cái có thể sẽ chấp nhận được, bởi chân thật là người cha mới đi làm về. Thế là đưa con nhặt đôi tất lên. Người chồng nhìn thấy vậy thì cảm thấy đúng. Như vậy không phải là đều toàn vẹn sao! Cho nên chân thật khi hiểu được tình người thì có thể tạo thành những câu chuyện hay trong cuộc sống.

8.2. Trưởng giả trên, ấu giả hậu (Người lớn trước, người nhỏ sau)

Ngồi cũng vậy, đi đứng cũng vậy, người hậu bồi đều nên ngồi sau, đi sau. Cho nên khi chúng tôi ở Hải Khẩu, ở Thẩm Quyến, những đứa trẻ sau khi học xong “Đệ Tử Quy” thì chân thật khi đi thang máy đều bấm nút rồi nhường cho thầy giáo đi trước. Nhưng chúng tôi nói với chúng rằng: “Đi thang máy thì để các em đi trước”. Tại sao vậy? Bởi vì các em còn nhỏ, có lúc cửa thang máy không điều khiển được thì sẽ rất nguy hiểm. Cho nên tuy nguyên tắc là như vậy nhưng cũng phải ứng biến linh hoạt mới được.

Có một đứa bé theo mấy vị thầy giáo chúng tôi cùng đi Thảm Quyển diễn thuyết. Đứa bé này cũng rất không đơn giản, đã học Kinh điển Thánh Hiền mấy năm rồi. Mặt của đứa bé tròn trĩnh, hai tai rất to. Tôi nhìn thấy như vậy thì cảm thấy nó là người rất có phước. Làm sao được gọi là có phước lớn nhất? **Có thể nghe lời giảng của Thánh Hiền thì đó là đại phước của cuộc đời.** Khi mấy vị thầy giáo chúng tôi đi diễn giảng thì có một người tặng chúng tôi một hộp bánh. Bên trong có mười miếng bánh rất là ngon, mỗi người được một miếng và đều ăn hết. Đứa bé ở trong phòng liền chạy ra và nói: “*Cái bánh này thật là ngon! Còn miếng nào không vậy?*”. Kết quả là đã ăn hết chín miếng còn lại một miếng. Đứa bé liền chạy lại cầm miếng bánh lên, sau đó mang đến trước mặt tôi, nó nói: “*Miếng bánh này phải dành cho thầy Thái*”. Nó không những biết nhường cho người trưởng bối ăn trước mà còn biết phán đoán là nên nhường cho ai trước.

Các vị hãy xem, những đứa bé học lễ nghĩa thì có ngốc không? Tuyệt đối không ngốc! Những đứa bé học lễ nghĩa thì nơi nơi chúng đều biết kính trọng người khác, biết nghĩ cho người khác, bộ não chuyển động rất linh hoạt. Người thời nay thường hiểu sai về từ “*hoạt bát*”. Như thế nào mới được gọi là “*hoạt bát*”? Chạy nhảy không ngừng nghỉ ở đó thì được gọi là “*hoạt bát*” sao? Lúc chúng tôi xếp hàng ở sân bay, có rất nhiều trẻ nhỏ đứng ngồi không yên, ở đó mà chạy đi, chạy lại. Người hành khách đứng đằng sau còn nói: “*Đứa bé này thật là hoạt bát!*”. Đó mà gọi là “*hoạt bát*” ư! Đó phải gọi là tùy tiện, không có gia giáo. “*Hoạt bát*” chân thật là tư tưởng phát triển, nơi nơi đều biết nghĩ cho người khác. Đó mới chân thật là “*hoạt bát*”! Cho nên người học lễ nghĩa thì tuyệt đối không thể học đến ngổ người đi.

“*Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu. Trưởng giả trên, ấu giả hậu*”(Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng. Người lớn trước, người nhỏ

sau), thói quen này ảnh hưởng đến lòng cung kính của trẻ nhỏ. Thói quen này có thể sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển sự nghiệp sau này của bọn trẻ. Các vị có tin như vậy không? Tôi đã từng nói chuyện với một hiệu trưởng trường mẫu giáo. Vị hiệu trưởng này nói với tôi rằng ông mời một số giáo viên chỉ hơn hai mươi tuổi đến dạy trong trường. Ông kể rằng có một lần có một vị khách từ Quảng Đông đến. Ông tiếp đãi vị khách Quảng Đông này và cũng mời mấy vị giáo viên cùng đi ăn cơm. Mấy vị giáo viên này là người Hồ Nam. Người Hồ Nam thích ăn cay, còn người Quảng Đông thì không thích ăn cay lắm. Mời khách Quảng Đông thì phải gọi món Quảng Đông. Sau khi gọi xong và bắt đầu ăn thì mấy vị giáo viên ở đó mà nói: “Món này sao khó ăn vậy! Món kia khó ăn thế!”

Ông hiệu trưởng dẫn họ đến là để chăm sóc, tiếp đãi khách. Nhưng kết quả họ lại đến để phá rối. Khó khăn lắm mới bung lên một món ăn cay thì người hiệu trưởng xoay ngay đến trước mặt người khách. Người khách vừa mới gắp một miếng thì mấy vị giáo viên đã xoay món ăn đó đến trước mặt mình và bắt đầu ăn. Vị hiệu trưởng xoay lại đến trước mặt khách thì mấy người giáo viên này lại xoay nó lại. Những nhân viên như vậy liệu các vị còn dám sử dụng nữa không? Chỉ có phá đám là giỏi!

Cho nên khi một đứa trẻ rất lễ phép, các vị nhờ chúng làm việc gì thì cũng rất yên tâm. Lãnh đạo dẫn nhân viên đi ăn tiệc thì đều dẫn những người biết gắp thức ăn, biết rót rượu cho khách, đều dẫn những người này đi. Có đúng vậy không? Đúng! Cho nên khi rót rượu cũng phải rót thật tự nhiên. Như vậy chúng tỏ rằng từ nhỏ bạn đã biết phụng sự những người trưởng bối. Có thái độ như vậy là đã trải sẵn đường cho con cái của các vị sau này.

¹⁸Bài giảng trước chúng ta đã nói đến về thứ hai là “*xuất tặc đễ*”, cũng nhắc tới “*huynh đạo hữu, đệ đạo cung, huynh đệ mục, hiếu tại trung*” (*Anh thương em, em kính anh. Anh em thuận, hiếu trong đó*). Tục ngữ có nói: “*Gia đình hòa thuận thì vạn sự đều hưng vượng. Anh em đồng lòng thì đất đá cũng biến thành vàng ròng*”. Thực sự khi không khí trong gia đình hòa thuận thì nếp sống gia đình nhất định sẽ thịnh vượng, sự nghiệp nhất định cũng sẽ hưng vượng. Có rất nhiều đứa bé sau khi nghe xong những câu chuyện về những tấm gương Thánh Hiền ngày xưa, thì chúng cũng biết noi theo những tấm gương đó và làm theo. Nghe xong câu chuyện “*Khổng Dung nhường lê*”, chúng về nhà và cũng làm theo như vậy. Có một người chị cũng rất khảng khái, nhường lê cho em trai ăn trong khi chỉ có một quả lê. Kết quả là người em cứ ăn từng miếng to một. Khi ăn đã quá một nửa trái lê thì người chị này không nhẫn nại được nữa liền cướp miếng lê lại. Người mẹ thấy tình trạng như vậy, bà liền gọi điện thoại nói cho thầy giáo biết. Đây là một sự hợp tác giữa phụ huynh và thầy giáo rất tốt. Bởi vì mỗi câu Kinh văn mà bọn trẻ chưa thể làm theo hết được thì cần phải dạy bảo lâu dài.

Hôm sau người thầy giáo liền kể một câu chuyện cho bọn trẻ. Chuyện kể rằng vào thời nhà Hán có hai anh em trai, một người tên là Triệu Hiếu, một người tên là Triệu Lễ, Triệu Hiếu là anh. Thật bất hạnh khi Triệu Lễ bị bọn cướp bắt đi. Sau khi người anh biết được liền lập tức tìm đến sơn trại và đi thẳng vào đại bản doanh của bọn cướp. Vừa lúc bọn cướp đang rất đói, định đem người em trai giết thịt để ăn, người anh thấy vậy rất lo lắng, liền chạy đến trước mặt đám cướp và nói rằng: “*Em trai tôi bị bệnh, người lại gây gò. Các vị đừng ăn nó, hãy ăn tôi đây này! Tôi béo tốt hơn, người lại khoẻ mạnh*”. Người em thấy anh mình nói như vậy thì cũng rất lo cho anh, liền đẩy người anh ra và nói: “*Tôi bị các vị bắt được là số mệnh của tôi nó thế. Cho*

¹⁸ Bắt đầu Tập 18

nên tôi bị các vị ăn thịt là đúng rồi, tuyệt đối không thể liên lụy đến anh tôi”. Hai anh em ở đó mà tranh nhau được chết, được chết thay cho nhau. Lúc này bọn cướp nhìn thấy vậy thì rất cảm động, thế là thả người em ra.

“Các em à! Triệu Hiếu và Triệu Lễ ngay cả cái gì cũng có thể vì anh em mà tình nguyện hy sinh? Tình nguyện hy sinh cả tính mạng. Vậy thì chúng ta có nên vì một trái táo, một trái lê mà cãi nhau với anh chị em của mình không? Chúng ta phải noi theo tinh thần của những vị Thánh Hiền ngày xưa này. Hơn nữa, tinh thần không tiếc mạng sống hy sinh cho anh em của Triệu Hiếu và Triệu Lễ đã truyền đến tai Hoàng Thượng. Hoàng Thượng liền cho hai anh em họ làm quan để cai quản nhân dân. Cho nên họ rất có phước về sau. Tại sao Hoàng Thượng lại để cho họ làm quan? Các em hãy xem, anh em mà biết yêu thương nhau như vậy thì nhất định sẽ hiếu thảo với cha mẹ. Người có đức hạnh như vậy khi ra làm quan nhất định sẽ yêu thương nhân dân. Bởi vì “giáo dĩ hiếu”, họ sẽ “kính thiên hạ chi vi nhân phụ giả dã”, sẽ kính trọng tất cả những người làm cha mẹ trong thiên hạ. “Giáo dĩ đê”, họ sẽ “kính thiên hạ chi vi nhân huynh giả dã”, cũng sẽ kính trọng anh chị em của tất cả mọi người”.

Cho nên chúng ta cũng phải thông qua cơ hội giáo dục này để hướng dẫn bọn trẻ. Khi bọn trẻ có những biểu hiện tốt thì chúng ta cũng nên khen ngợi. Ngoài ra còn có một đứa bé, bạn học của đứa bé này bị đứt quai dép. Đứa bé này có một đôi dép hơi bị rách một chút nên đã thay một đôi dép mới, nhưng vì tiếc rẻ đôi dép hơi bị rách này cho nên không vứt đi mà để dưới gầm giường. Có lẽ đứa bé đã học được câu: “Vật yếm cố, vật hỷ tân” (Chớ ghét cũ, không thích mới), cho nên có cảm tình với đôi dép cũ, không lỡ vứt nó đi mà để dưới gầm giường. Khi đôi dép của bạn học bị hỏng không đi được nữa, thầy giáo liền nói với đứa bé: “Em hãy mang đôi dép cũ ra cho bạn đi”. Đây có phải là giúp đỡ bạn học không? Đúng vậy. Nếu không thì bạn học sẽ

không có dép đi, mà trời mùa đông lại rất lạnh. Sau đó, những người thầy giáo chúng tôi đã phát hiện ra đũa bé đi đôi dép cũ, còn đôi dép mới thì ở dưới chân của người bạn học. Quả thật chúng tôi là những người lớn cũng học được một bài học. Các vị thầy không, đũa bé đó đã chân thật làm được câu: “*Tài vật khinh, oán hà sinh*” (*Tiền của nhẹ, oán nào sanh*). Người bạn học nhất định sẽ cảm nhận được rằng đũa bé rất chiều cố bạn học.

Cho nên chúng tôi lập tức khen ngợi đũa bé này, nói rằng đũa bé chân thật là học trò tốt của Khổng Phu Tử. Tiếp đến chúng tôi tiến thêm một bước, giao ước với đũa bé rằng ở đây bé là anh cả, cho nên từ nay về sau nhất định phải làm gương tốt cho mọi người. Chúng ta khen ngợi đũa bé, và còn không quên để cho đũa bé có quyết tâm, không quên để cho đũa bé nâng cao tầm định vị của nó. Cho nên khen ngợi trẻ nhỏ cũng là một học vấn. Chúng ta thường nghe có một câu nói như thế này: “*Tiểu thời liễu liễu, đại vị tất giai*” (*Khi còn nhỏ hiểu môn một, lớn lên chưa chắc giỏi*). Thật là kỳ lạ là tại sao khi bé rất giỏi giang, năng lực tốt như vậy, nhưng đến khi trưởng thành thì lại không thấy có sự phát triển tốt? Đây là một kết quả. Nguyên nhân do đâu? Chúng ta không thể chỉ dừng ở cái kết quả, như vậy thì có sống cũng không được rõ ràng, minh bạch. Các vị cảm thấy thế nào? Có phải đây là do không có tấm gương để noi theo? Đây là nguyên nhân rất quan trọng. Chúng ta có thể suy xét kỹ càng vấn đề này.

Có một người cha nói rằng: “*Khi con trai tôi hai tuổi, tôi cảm thấy nó có thể làm lãnh đạo đất nước. Đến khi con trai tôi học cấp hai, tôi cảm thấy nó thi đỗ đại học là tốt lắm rồi. Nhưng khi con trai học cấp ba, tôi lại cảm thấy học xong thì đi làm là tốt hơn cả*”. Tại sao lại kém xa như vậy? Sự kỳ vọng của người cha đối với người con càng ngày càng thấp đi thì con cái không thể xuất sắc được. Khi phụ huynh không có tấm gương để con cái noi theo thì chúng sẽ không có chí hướng, từ từ sẽ buông xuôi. Cho nên tại sao khi bắt đầu học, chúng ta đã nhân mạnh

rằng: “*Học quý lập chí*”. Hơn nữa mục đích học để có năng lực là ở đâu? Điều này phải cẩn thận ngay từ đầu. Vậy mục đích bọn trẻ học để có được năng lực là ở đâu? Tại sao lại phải học cho có khả năng? Chúng ta mới đầu có nói: “*Đọc sách chí tại Thánh Hiền*”. Nhưng người thời nay thì: “*Đọc sách chí tại kiếm tiền*”. Mục tiêu bị sai thì có thể dẫn tới kết quả tốt được không? Cho nên, khi mới bắt đầu thì phải có quan niệm hướng dẫn đúng đắn mới được.

Tại sao “*tiểu thời liễu liễu*” (Khi còn nhỏ hiểu mòn một), rất có bản lĩnh, đến cuối cùng thì lại “*đại vị tất giai*” (lớn lên chưa chắc giỏi), bởi vì có rất nhiều bản lĩnh đều làm để đem ra khoe khoang. Tại sao phải “*đổi tôn trường, vật kiến năng*” (với người lớn, chớ khoe tài)? Từ nhỏ, con cái các vị đã học được một ít tiếng Anh, có một số năng lực, phụ huynh dẫn chúng đến mọi nơi để biểu diễn. Trong trái tim non nớt của nó sẽ cảm thấy nó làm sao? “*Đó! Mọi người xem! Người lớn còn phải vỗ tay khen ngợi mình! Người lớn còn phải học tập theo mình, còn bảo rằng mình rất giỏi!*”. **Những lời khen mà nghe nhiều rồi thì những lời khuyên sẽ không còn nghe lọt lỗ tai nữa.** Cho nên khen ngợi người khác thì cũng phải dùng lý trí, cũng phải có trí tuệ mới được. Điều này chính bản thân tôi cũng từng có kinh nghiệm, và cũng nhìn thấy ở nơi người khác, sau đó mở Kinh điển ra để chứng thực.

"Khúc Lễ" có nói tới, chúng ta có thể mở “Lễ Ký”, “Khúc Lễ Đệ Nhất”, trang thứ nhất có viết: “*Ngạo bất khả trường, dục bất khả túng, chí bất khả mãn, lạc bất khả cực*”.

Chúng ta hãy xem bốn câu này xem người thời nay có phạm phải không?

Thứ nhất: "Ngạo bất khả trường"

Con người chỉ cần nổi lên lòng ngạo mạn thì không có cách gì để học hỏi và anh ấy sẽ khó mà trưởng thành hơn nữa. Nếu như từ nhỏ bọn trẻ đã rất ngạo mạn thì cuộc đời này rất khó có

thể thành đạt. Cho nên tại sao nói: “*Tiểu thời liễu liễu*”, nếu như lúc nhỏ cũng bởi có những tài này mà sinh lòng kiêu ngạo thì sẽ rất phiền phức. Bởi vì sự quan trọng của học vấn là phải chịu khó học hỏi, quan trọng ở thái độ khiêm nhường. Như vậy thì anh ấy mới hiểu biết được một điều: “*Nhân ngoại hữu nhân, thiên ngoại hữu thiên*”.

Thứ hai: “**Dục bất khả túng**”

Trò chơi làm mất chí hướng. Các vị xem, hiện nay có rất nhiều bài học xương máu không phải đã bày ra trước mắt đó sao.

Thứ ba: “**Chí bất khả mẫn**”

Trẻ em thời nay không có chí hướng, thường là du thủ, du thực, cảm thấy rất vô vị. Cho nên “*chí đương tồn cao viễn*”, con người phải có chí hướng cao xa thì cuộc đời của anh ấy mới phong phú. Anh ta sẽ luôn luôn cảm thấy phải nâng cao trình độ của chính mình thì mới có thể phục vụ cho xã hội, phục vụ cho người khác.

Thứ tư: “**Lạc bất khả cực, lạc cực sinh bi**”

Khi một đứa trẻ không biết hạn chế, không có chừng mực, khi chơi thì không cần biết đến ai nữa, rất có thể sẽ tăng cao sự nguy hiểm xuất hiện đối với bản thân. Tổ tiên chúng ta mấy ngàn năm trước đã đem những lời giáo huấn này viết trong Kinh văn. Tổ tiên chúng ta đã rất xứng đáng với chúng ta thì chúng ta cũng không thể có lỗi với Tổ tiên được.

Hồi đó tôi còn nhỏ, bởi vì tôi là cháu trưởng cho nên nhận được rất nhiều lời tán thưởng. Mục đích khi tôi làm một việc là gì vậy? “*Là lời khen thưởng*”. Các vị sao cũng biết vậy? Vì thường để ý xem người khác có chú ý đến việc mình làm không, cho nên tôi trở thành sống trong những lời khen, trong những tiếng vỗ tay. Khi học đại học có một lần tôi lên bục diễn giảng, năm đó tôi đang học đại học năm thứ tư. Sau khi nghe tôi diễn giảng xong, có một vị trưởng bối đã cao hứng nói với tôi: “*Em đúng là người sống trong những tiếng vỗ tay!*”. Ông

khen ngợi tôi, nhưng khi nghe câu nói đó thì tôi chợt ngẫm lại mình: Nếu như không có những tiếng vỗ tay đó thì liệu tôi có làm hay không? Không làm! Nhưng rất là kỳ lạ, tôi nhận ra có những việc rất quan trọng trong cuộc sống đều không có những tiếng vỗ tay. **Hơn nữa khi một người chỉ sống trong những tiếng vỗ tay thì người đó sẽ coi trọng sự hơn thua. Cuộc sống như vậy tuyệt đối sẽ không được thanh thản, tự tại.**

Cho nên tôi bắt đầu sửa đổi. Bởi vì trước đây nghe quá nhiều lời khen, cho nên chỉ cần một câu phê bình thì trong lòng cảm thấy rất khó chịu. Bởi vậy tôi luôn luôn phải niệm một câu Kinh văn trong “Đệ Tử Quy” là: “*Văn dự không, văn quá hân. Trục lượng sĩ, tiệm tương thân*” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui. Người hiền lượng, dần gần gũi). Thực sự là chúng ta chỉ có hai con mắt, hai cái tai thì có thể nhìn thấy bao nhiêu? Nghe được bao nhiêu? Hơn nữa khi chúng ta có lòng khiêm tốn thì các vị có biết rằng, sẽ có biết bao nhiêu là đôi mắt nhìn đường giúp chúng ta, có biết bao đôi tai nghe tin tức giúp chúng ta, thậm chí nghe được những cái khuyết điểm của chúng ta nữa. Cho nên trẻ em phải khiêm tốn mà không được kiêu căng.

Chúng ta khen ngợi bọn trẻ là khen ngợi phẩm hạnh tốt của chúng, chứ không phải khen ngợi tài năng của chúng. Nếu chúng ta khen ngợi tài năng mà khen nhiều quá thì nhất định sẽ có vấn đề. Còn có rất nhiều phụ huynh lại còn khen ngợi: “*Sao lại xinh thế!*”. Chúng ta khen đẹp để làm gì? Khen chúng xinh đẹp thì giúp ích gì cho chúng? Các vị nói với chúng: “*Khí chất của con rất tốt, có phải ngày nào cũng đọc “Đệ Tử Quy” không? Có phải lúc nào cũng lễ phép với trưởng bối?*”. Như vậy mới có thể “*thành u trung, hình u ngoại*”.

Có rất nhiều đứa trẻ ngay từ nhỏ đã như vậy. Ví dụ như nói về một đứa bé gái, rất nhiều người lớn nhìn thấy đều khen: “*Ngũ quan có thể như vậy thật là xinh, mũi ra mũi, miệng ra*

miệng!”. Đứa bé gái này được các vị khen như vậy trong hai, ba năm trời thì hàng ngày nó nhất định phải mang theo một thứ bên mình. “*Đó là chiếc gương*”. Sao các vị biết được vậy? Trong trường mẫu giáo có hai chị em, người chị và người em trai đều rất đẹp. Nhưng vẻ đẹp của đứa bé gái hấp dẫn một số trường bồi. Người ta khi nhìn thấy cô bé thì đều khen cô bé xinh. Cho nên cô bé này cứ học được nửa chừng thì lại lấy gương ra soi. Thế là thành tích học tập của cô bé thua xa người em trai. Bởi vì cô bé chỉ chú trọng đến vẻ bề ngoài, thường không chuyên chú đến sự suy nghĩ, luôn luôn nghĩ xem người khác có để ý đến mình không. Đứa bé như vậy thì sau này sẽ thường đi theo con đường có cuộc sống hư vinh, cuộc sống xa hoa, phù phiếm. Bởi vậy, **không nên khen ngợi vẻ đẹp của trẻ nhỏ, không nên thường xuyên khen ngợi tài năng của trẻ nhỏ, mà phải khen ngợi đức hạnh của chúng.**

Hơn nữa cho dù các vị có khen ngợi cái tài năng thì cũng nên hướng dẫn chúng mục đích có tài năng là để làm gì. Có tài năng, ví dụ như chúng gảy đàn tranh rất hay, mục đích là để biểu diễn cho người khác nghe, sau đó để cho chúng cảm thấy rằng chúng rất giỏi ư? Như vậy là không đúng! Nếu như chúng ta hướng dẫn chúng như vậy thì kỹ thuật gảy đàn tranh của đứa bé này nhất định sẽ không có tiến bộ thêm nữa. Nhưng nếu như chúng ta hướng dẫn chúng rằng đó là: “*Di phong dịch tục, mạc thiện ư nhạc*”. Cho nên các con học gảy đàn tranh, học gảy đàn cổ nhất định phải dùng tấm lòng chân thành để học, thì mới có thể gảy ra được những bản nhạc có ích lợi cho công chúng. Khi chúng đã có mục tiêu như vậy thì tâm trạng của chúng sẽ khác hoàn toàn.

Khi các vị khen ngợi đức hạnh của chúng, ví dụ như “*Con thật là hiếu thuận!*”, thì sự hiếu thuận sẽ tỷ lệ thuận với chúng. Chúng sẽ càng làm càng cảm thấy có động lực, điều này không có tác dụng phụ. **Cho nên khen ngợi phải dựa trên đức hạnh**

mà khen ngợi. Tiêu chuẩn của đức hạnh là ở “Đệ Tử Quy”, phải đi sâu vào để nắm được cương lĩnh. Cho nên, các vị phải đọc thuộc “Đệ Tử Quy”, nghe cho rõ, đọc cho thuộc. Chúng ta cũng đã có tuổi rồi, nói phải học thuộc lòng thì cũng hơi khó, cho nên chỉ cần đọc thuộc.

Có một bà mẹ dắt đưa con gái đi ra phố mua đồ thì gặp một người bạn. Người bạn này hỏi bé gái: “Sao con chưa đi học?”. Đứa bé còn nhỏ cho nên liền hỏi lại mẹ: “Mẹ ơi! Đi học để làm gì?”. Kết quả người bạn này liền nói: “Đi học thì có thể kiếm được nhiều tiền”. Tốt rồi! Phải cẩn thận từ buổi ban đầu. Nếu như các vị là người mẹ thì phải làm sao? Thời nay giá trị quan như vậy chiếm tỷ lệ rất lớn! Người mẹ này liền nắm lấy cơ hội, bà đưa mắt cho người bạn ra hiệu đừng nói tiếp nữa. Rồi bà nói với con gái: “Đi học quan trọng nhất là để học tài năng, bởi vì sau khi có tài năng chúng ta mới có thể giúp đỡ được người khác, có thể cống hiến cho xã hội. Chúng ta cần phải ghi nhớ rằng: “Một quốc gia, một xã hội là một thể thống nhất phải hỗ trợ lẫn nhau”.

Khi trẻ nhỏ cảm nhận được xã hội là phải giúp đỡ lẫn nhau, một khi thái độ này của chúng đã hình thành thì khi đối mặt với người của các ngành nghề chúng sẽ tôn trọng, sẽ biết cảm ơn. Nhưng nếu như mục đích học tài năng của chúng chỉ để kiếm được nhiều tiền, thì sau này chúng nhìn những ngành nghề với con mắt gì? “Nghề này kiếm được bao nhiêu tiền?”. Chúng sẽ khinh khi những ngành nghề kiếm được ít tiền. Trong lòng có sự thiên lệch về mục đích đối với học vấn thì sẽ đi ngược đường với đạo đức, với học vấn ngay.

Cho nên người mẹ này đã hướng dẫn con gái, nói rằng phải học tài năng. Học tài năng thì rất trừu tượng. Con gái thì còn nhỏ như vậy. Bởi vì họ vừa ở trong siêu thị đi ra và mua được một ít bánh bao chay, cho nên người mẹ lập tức nói: “Thì giống như chú lúc nãy đó, bởi vì chú ấy có tài năng, chú ấy

biết làm bánh bao chay, chú ấy có thể giúp chúng ta làm bánh bao chay để chúng ta có đồ ăn. Cho nên chúng ta phải cảm ơn chú ấy. Nhưng để cảm ơn chú ấy, chúng ta có thể mang con gấu, đồ chơi của con để tặng cho chú ấy không? Hay tặng chú ấy chiếc xe đồ chơi của con? Chú ấy chưa chắc đã nhận. Cho nên chúng ta cảm ơn chú ấy thì đưa một ít tiền để cảm ơn chú ấy. Chú ấy có thể dùng số tiền này để mua những thứ chú ấy cần”. Lý do như vậy để hướng dẫn cho con cái mục đích của sự học tập là làm tăng thêm tài năng để phục vụ người khác. Khi trẻ nhỏ có được thái độ như vậy chúng sẽ không dễ gì mà kiêu ngạo.

Tôi cũng từng thấy một người bạn hai mươi mấy tuổi. Lần đầu gặp anh ấy, thấy anh ấy cao hơn tôi, đẹp trai hơn tôi, và cũng đã học sách Thánh Hiền. Chúng tôi xem xong đều rất vui mừng. Bởi vì anh ấy còn học trước tôi nên tôi cũng mừng thay cho anh, tôi liền khen ngợi anh một hồi, nói: “*Anh thật hiếm có!*”. Và cứ khen ngợi như vậy. Lần đầu tiên gặp mặt thì có thể khen ngợi hết lời như vậy được không? Không được!

Cho nên lời nói thì phải thận trọng. Tôi đã không làm tốt, đã không kìm nén được tâm trạng vui mừng của mình, đã khen ngợi anh ấy hết lời. Sau đó sống cùng nhau hơn một tuần, tôi quan sát thấy những chi tiết nhỏ trong sinh hoạt của anh không được thích đáng lắm. Bởi vì anh ấy kém tôi không ít tuổi, cho nên chúng tôi cũng giữ lấy thái độ tôi là người anh cả của anh ấy và cũng lấy mặt vui vẻ và lời nhẹ nhàng để góp ý với anh ấy, “*di ngô sắc, nhu ngô thanh*” (*mặt ta vui, lời ta dịu*). Kết quả khi tôi vừa nói ra thì sắc mặt anh ấy liền thay đổi. Tôi cũng là người rất nhạy bén. Thực ra là định khuyên nhủ, nhưng khuyên được một nửa thì tôi dừng lại. Bởi nếu như anh ấy không nghe, lúc đó sẽ tạo ra tình thế căng thẳng thì lần sau rất khó mà nói chuyện với nhau. Từ câu chuyện này, tôi cũng lĩnh hội được một điều: **Khen ngợi người khác thì phải dựa**

vào đức hạnh để khen ngợi. Nếu không thì chân thật là người được khen sẽ mê muội trong những tiếng khen ngợi mà quên mất mình.

Chúng ta khen ngợi một đứa bé vì nó dám lấy đôi dép mới của mình để cho bạn học đi. Chúng ta cũng tiến thêm một bước giao hẹn với nó sau này sẽ làm tấm gương tốt về đạo đức và phẩm hạnh cho mọi người noi theo. Cho nên tại sao người anh cả thời ngày xưa lại rất là ưu tú, cũng rất biết đảm đương trách nhiệm. Tại sao vậy? Ngay từ nhỏ cha mẹ đã giao hẹn với chúng rằng: “*Cha mẹ làm việc rất vất vả, rất khó nhọc, ở nhà con phải chăm sóc, dạy bảo các em*”. Khi chúng có được sự giao ước, được giao trách nhiệm thì năng lực tự nhiên sẽ tăng trưởng nhanh chóng. Cho nên trong quá trình chúng ta dạy bọn trẻ câu Kinh văn này, cũng sẽ có rất nhiều cơ hội chúng ta có thể tận dụng được để dạy bảo.

“*Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tâu. Trưởng giả trên, ấu giả hậu*” (Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng. Người lớn trước, người nhỏ sau), kỳ thực tuy lễ nghi này chỉ là một chi tiết nhỏ trong cuộc sống, nhưng điều quan trọng nhất của nó là tạo cho bọn trẻ có lòng cung kính. Cho nên học vấn chân chính của trẻ nhỏ chính là cái ý muốn của chúng. Có một câu nói rằng: “**Học vấn hay nhất của loài người là biết nghĩ cho người khác. Đây mới đích thực là học vấn hay nhất**”.

Con trai lớn của Phạm Trọng Yêm được ông đặt tên là Phạm Thuần Nhân. Sự quan tâm của những bậc làm cha, làm mẹ đối với con cái thì tỉ mỉ, chu đáo từng li, từng tí một. Ngay đặt tên cũng là để giáo dục con cái. Mục đích đặt tên của chúng ta là thông qua cái tên để giao ước với con cái, để chúng luôn luôn cảnh tỉnh chính mình. Cho nên Phạm Trọng Yêm đặt tên cho con trai của ông là Thuần Nhân, như ngầm

giao ước với con ông rằng “*luôn luôn phải có được trái tim nhân từ*”.

Chúng ta hãy xem chữ “*nhân*”, chữ tượng hình, hội ý, bên trái là chữ “*nhân*”, bên phải là chữ “*nhị*”. Ý nghĩa gì vậy? Là chỉ hai người. Hai người nào vậy? Nghĩ đến mình thì cũng phải nghĩ đến người khác. Cho nên “*kỷ sở bất dục, vật thí u nhân*” (điều mình không muốn thì không nên mang cho người khác), “*kỷ sở dục, thí u nhân*” (điều mình mong muốn thì cũng mang cho người khác). “*Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân*” (Những điều mình muốn làm cho mình thì cũng nên làm cho người khác, điều mình muốn đạt được thì cũng muốn người khác đạt được). Từ nhỏ bọn trẻ đã biết được đây là sự giao ước của người cha đối với chúng, tự nhiên chúng sẽ luôn luôn khích lệ chính mình, đôn đốc mình làm theo phương hướng này.

Phạm Thuần Nhân chân thật đã không phụ lòng kỳ vọng của cha ông. Bởi vì có một lần, Phạm Trọng Yên nói với con trai rằng ông có năm trăm đấu lúa mạch, muốn Phạm Thuần Nhân giúp ông chuyển từ kinh thành về quê nhà ở Giang Tô. Kết quả trên đường đi thì gặp ngay người bạn của cha, một người bạn cũ của cha. Người bạn cũ của cha đã kể chuyện gia cảnh của ông là cha mẹ đã mất mà không có tiền chôn cất, lại còn có con gái chưa gả chồng được. Cuộc sống rất nghèo khó. Phạm Thuần Nhân nghe xong lập tức mang năm trăm đấu lúa mạch đi bán, rồi lấy số tiền này đưa cho vị trưởng bối. Kết quả là vẫn không đủ tiền. Vậy giúp người thì phải giúp đến cùng. Tiễn Phật thì phải tiễn đến Tây Phương. Cho nên ông lập tức bán chiếc thuyền chở lúa mạch đi thì mới đủ tiền.

Sau khi giải quyết xong xuôi, Phạm Thuần Nhân quay về kinh thành gặp cha và cùng cha ngồi xuống. Ông bắt đầu báo cáo lại với cha rằng giữa đường đã gặp lại người bạn cũ của cha như thế nào, cuối cùng ông đã quyết định bán năm trăm

đầu lúa mạch đi để giúp người bạn của cha. Ông nói: “*Nhưng vẫn chưa đủ tiền*”. Phạm Trọng Yên liền ngẩng đầu lên nói với con trai: “*Vậy là con đem bán luôn chiếc thuyền phải không?*”. Kết quả con trai ông nói: “*Cha à! Con đã bán nó rồi*”. Cho nên mới nói, cha con đồng lòng thì gia đạo sẽ bền lâu không suy bại. Nhà họ Phạm có lòng nhân hậu như vậy liệu có bị thiệt không? Không bị thiệt mà còn được đại phúc.

Cha tôi đặt tên cho tôi cũng là giao ước với tôi rằng, phải giữ lễ nghĩa cho tốt. Hơn nữa tôi còn có cảm giác đó là sứ mệnh, phải đem lễ nghĩa giống như chín mặt trời để làm cho nó phát triển, làm rạng rỡ nó. Như vậy chúng ta mới không phụ lòng cha đã đặt tên cho chúng ta.

Cho nên học vấn phải được trưởng dưỡng, phải có lòng nhân ái, lòng cung kính. Tại sao học hành lại có thể thay đổi được tính tình? Thay đổi từ đâu? Từ trong nội tâm. Bởi vì trong Kinh điển, ví dụ lấy “*Đệ Tử Quy*” để nói, những câu giáo huấn như: “*Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu. Trưởng giả trên, ấu giả hậu. Trưởng giả lập, ấu vật tọa. Trưởng giả tọa, mệnh nữ tọa*” (*Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng. Người lớn trước, người nhỏ sau. Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi. Người lớn ngồi, cho phép ngồi*). Khi trẻ nhỏ đọc đến đoạn Kinh văn này thì chúng từ từ sẽ đi thực hành. Hơn nữa, khi chúng đang thực hành những hành vi này thì nó sẽ từ ngoài mà từ từ nội hóa thành ý định của chúng. Lòng cung kính này của chúng sẽ càng ngày càng vững chắc hơn. Lòng cung kính đã vững chắc thì lòng thành ở trong tâm tự nhiên sẽ làm thay đổi tính tình. Bởi vậy, nếu con cái học Kinh văn mà không đi thực hành thì có thể thay đổi được tính cách không? Hiệu quả sẽ hạn chế. Cho nên học phải đi đôi với hành.

Khi ăn uống phải mời người trưởng bối ngồi trước, ăn trước. Khi tôi ở Thảm Quyển có một nhóm học sinh, thầy của chúng không những chỉ dạy chúng ăn cơm phải nhường trưởng bối ăn trước mà còn phải chú ý đến vị trí ngồi thì phải ngồi ra

sao: "*Vị trí chủ tọa nhất định phải để cho thầy giáo ngồi. Các em không được cướp lấy mà ngồi*". Những đứa trẻ được học điều này thì đối với cuộc đời của chúng về sau này rất quan trọng.

Tôi đã từng nghe một ông chủ kể rằng ông có một cuộc đàm phán với khách hàng, cả hai bên đều dẫn nhân viên của mình đến. Kết quả là một người nhân viên của ông khi vào đã ngồi vào ngay vị trí chủ tọa, làm cho những người khác không biết phải làm sao. Bởi vì đều là người lớn cả rồi nên nếu nói thẳng với anh ấy ngay lúc đó thì thật là khó xử. Vị trí chủ tọa phải là vị trí đối diện với cửa ra vào. Bởi vị trí này thường dành cho những bậc trưởng bối hoặc chức vị cao, để khi ngồi vào vị trí này họ có thể nắm vững tình hình toàn cục.

Các vị có thể để vị trí này ở ngay sát cửa ra vào cho cấp trên của các vị ngồi được không? Vậy thì khi có ai ra vào ông ấy cũng không biết. Cho nên tất cả mọi lễ nghĩa đều tùy thuận theo một tình trạng tự nhiên, đều là rất có đạo lý. Vị trí chủ tọa phải để cho thầy giáo ngồi thì bọn trẻ sẽ không ngồi lộn xộn, mà rất có quy củ. Người thầy giáo này còn dạy cho học sinh, nếu như trên bàn có đường vân gỗ thì đường vân đó không được chỉ vào vị trí chủ tọa, như vậy là không tôn trọng. Từng li, từng tí như vậy cũng đều làm tăng thêm lòng kính trọng. Và đây là sự cẩn thận của người thầy này.

Có một lần, bởi vì tôi thường đi diễn giảng ở nhiều nơi cho nên không thường xuyên có mặt ở trường. Sau khi về trường, tôi cùng ăn cơm với bọn trẻ. Kết quả có một lần ăn cơm, khi tôi vừa ngồi xuống thì bọn trẻ xoay cái bàn, tôi nghĩ: "*Lạ thật! Tại sao các em lại phải xoay bàn?*". Bọn trẻ nói có một đường vân gỗ, không để nó chỉ vào thầy Thái, như vậy là bất kính. Tôi nghe thấy vậy thì rất là cảm động, tin rằng niềm cung kính, tôn trọng này của bọn trẻ cả đời cũng không thay đổi. Đây là nói về "*hoặc ẩm thực*" (hoặc ăn uống).

Ngồi hoặc đi đứng đều phải nhường cho bậc trưởng bối ngồi trước hoặc đi trước. Có một học sinh lớp 4 cùng với mẹ đi thăm người thân. Vừa vào trong nhà thì người mẹ lại bận gọi điện thoại. Kết quả là đứa bé liền nói với mẹ: “Mẹ à! Mẹ ngồi đi!”. Người mẹ nói: “Con ngồi trước đi”. Đứa bé lại nói: “Mẹ ngồi đi ạ!”. Người mẹ cảm thấy kỳ lạ: “Bảo con ngồi thì cứ ngồi. Sao còn lảm lòi vậy!”. Đứa bé nói: “Mẹ mà chưa ngồi thì con không được ngồi ạ!”. Bởi vì đứa bé đang thực hành câu Kinh văn này. Lúc này chúng ta là cha mẹ, là thầy giáo thì phải nhay bén. Các vị phải thành toàn cho lòng cung kính, hiếu thuận của nó, thì nó mới có thể lập thân, hành đạo. Người mẹ lúc này mới bình tĩnh trở lại. Thật ra, trước khi học “Đệ Tử Quy” thì đều là con cái ăn trước và ngồi trước. Cho nên lễ nghĩa bị ngược đời, bị đảo điên thì hành vi của con cái đương nhiên là điên đảo. Các vị phải nhanh chóng sửa chữa lại ngay mới được.

“Tọa” chúng ta cũng có thể suy diễn rộng ra. Ví dụ như khi đi xe thì nhất định phải có trật tự, xếp hàng ngay ngắn, không được chen lấn, xô đẩy. Khi lên xe, ngoài việc phải nhường cho người trưởng bối, người già cả ngồi trước, thì còn phải nhường cho phụ nữ và trẻ em, còn phải đi về phía sau để nhường chỗ cho mọi người. Chúng ta không nên vừa lên xe một cái, đằng sau còn rất nhiều chỗ nhưng chúng ta cứ chọn ngồi ở trước. Như vậy là không cho người khác sự tiện lợi. Bởi vì nếu như người đi sau là một cụ già mà các vị lại có thể để cho một cụ già phải đi xa thêm mấy bước nữa và phải đi xuống cuối xe sao? Cho nên chúng ta nơi nơi phải nghĩ cho người già, phải nghĩ cho người đi sau.

Quý vị thân mến! Người lớn thời nay có làm được như vậy không? Các vị chú ý quan sát xem, ví dụ như một đoàn thể, một xí nghiệp nào đó tổ chức đi du lịch, những người lên xe trước thì ngồi ở phía trước, người lên sau phải xuống phía sau xe. Bởi vậy chúng ta phải thực hành sự cung kính, lễ nhượng ở mọi nơi, mọi lúc.

Có một trường học tổ chức đi du lịch, có rất nhiều thầy giáo nam ngồi ở phía trước. Bởi vì có một vị nữ giáo viên có học “Đệ Tử Quy”, nhưng người lớn thì rất giữ thể diện. Nếu như các vị trực tiếp nói với họ rằng họ đã sai thì có thể họ sẽ thẹn quá hóa giận. Cho nên ngay cả thầy giáo cũng phải học “Đệ Tử Quy” mới được, nếu không có khi lời nói và hành vi sẽ trở thành phản giáo dục. Nếu như làm thầy giáo mà phản giáo dục thì sẽ bị đọa xuống tầng địa ngục thứ mười chín.

Có một câu chuyện kể như thế này. Có một thầy thuốc xem mạng người như cỏ rác. Vua Diêm Vương rất giận dữ, phán ông ấy phải xuống tầng địa ngục thứ mười tám. Ông ấy rất buồn phiền, ở đó mà kêu to: “*Không phải tôi có ý, chỉ là không cẩn thận thôi!*”. Các vị xem, vì ông ấy chưa học “Đệ Tử Quy” cho nên sai rồi mà không nhận sai. Ông ấy không biết được rằng: “*Quá năng cải, quy ư vô*” (*biết sửa lỗi, không còn lỗi*). Nếu như lúc đó ông ấy khởi một niệm hối cải thì có thể đã lập tức lìa khỏi địa ngục tầng thứ mười tám rồi. “*Thảng yểm sức, tăng nhất cô*” (*Nếu che giấu, lỗi chồng thêm*), vậy nên ông tiếp tục phải ở đó.

Kết quả ông ấy ở đó mà dẫm chân hết sức tức giận, chột phía dưới có tiếng nói: “*Ông đừng có dẫm chân nữa, bụi rơi hết xuống người tôi rồi!*”. Ông ấy giật nảy mình: “*Tầng thứ mười tám không phải là tầng thấp nhất rồi sao? Bên dưới sao lại còn có người?*”. Ông ấy vội hỏi: “*Tôi làm nghề thầy thuốc, vì xem mạng người như cỏ rác cho nên mới bị đọa xuống mười tám tầng địa ngục. Còn anh làm nghề gì? Sao lại bị đọa xuống tầng thứ mười chín vậy?*”. Người ở bên dưới nói: “*Vì tôi là thầy giáo. Thầy thuốc chỉ quyết định mạng sống của con người nên bị đọa xuống tầng thứ mười tám. Còn thầy giáo thì quyết định trí tuệ của người khác. Mạng sống có hạn nhưng trí tuệ thì vô cùng*”.

Hơn nữa nếu xây dựng trí tuệ được đúng đắn thì học sinh của các vị sau này còn có con cái, rồi con cái của chúng lại có con cái. Các vị dạy cho học sinh của mình có được quan niệm đúng đắn thì có thể ảnh hưởng đến con cháu của chúng từ đời này sang đời khác. Hơn nữa một thầy giáo có thể dạy hàng trăm, hàng ngàn học sinh. Cho nên ngành nghề thầy giáo được gọi là công đức vô lượng, nếu làm tốt thì gọi là: “*công đức vô lượng*”, làm không tốt thì gọi là “*công đức không sáng, tiền đồ ảm đạm, u ám*”.

Quý vị thân mến! Sau khi nghe tôi nói xong các vị đừng vội nói: “*Thế thì tôi sẽ không làm nghề thầy giáo. Thật là đáng sợ!*”. Điều quan trọng đích thực ở đây là có được một tấm lòng. Phương pháp dạy học của chúng ta cũng phải từ từ mới tích lũy được kinh nghiệm. Cho nên quan trọng nhất vẫn là tấm lòng chân thật của các vị mới làm cảm động được bọn trẻ.

Chúng ta nghĩ lại xem, học sinh chúng ta dạy 5 năm về trước thân với chúng ta hay học sinh dạy 5 năm về sau thân với chúng ta hơn? “*Học sinh của 5 năm về trước!*” Vậy thì thật là kỳ lạ. Khi nào thì phương pháp dạy học của các vị mới càng ngày càng tốt hơn? Nhất định là những năm sau này. Nhưng tại sao những đứa trẻ học 5 năm trước lại thân với các vị hơn? Chính bởi mức độ dụng tâm! Bởi khi đó các vị luôn luôn lo sợ rằng mình dạy không tốt, cho nên các vị dụng tâm để dạy học sinh. Học sinh không chỉ nhìn vào trình độ dạy học của các vị mà quan trọng hơn là thái độ dạy học của các vị. Điều đó mới để lại ấn tượng sâu sắc. Nhưng sau khi các vị dạy lâu rồi, lòng yêu thích dạy học giảm đi. Tuy trình độ dạy học có tốt hơn so với trước đây, nhưng sự tác động vào nội tâm của bọn trẻ có thể không được mạnh mẽ như trước đây. Cho nên làm thầy giáo thì không nên lo sợ trình độ dạy học không tốt, chỉ cần các vị có một tấm lòng thì công đức chân thật là vô lượng, tiền đồ sáng lạn.

Làm thầy giáo thì luôn luôn phải ôm ấp lấy thái độ: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Bởi thầy giáo cũng đang trong quá trình không ngừng học hỏi, cho nên thầy giáo không thể ngừng theo đuổi đối với đạo đức, học vấn. “*Học sở dĩ trị kỷ, giáo sở dĩ trị nhân*”, đối với “*dạy*” và “*học*” chúng ta đều không thể ngừng nghỉ. Hơn nữa phải học hỏi thì mới có thể nâng cao trình độ của mình, sửa đổi chính mình. Cho nên “*học sở dĩ trị kỷ*” là đối trị với tật xấu của mình. “*Giáo sở dĩ trị nhân*”, thông qua giáo dục mới có thể hướng dẫn học sinh có được quan niệm đúng đắn, tạo dựng nhân sinh quan đúng đắn. Không học thì các vị rất khó có được trí tuệ chân thật.

Cho nên không học thì không có “*trí tuệ*”, không dạy thì không “*nhân từ*”, bởi chỉ có giáo dục mới có thể cứu sống cuộc đời của một con người. Cho nên chúng ta luôn luôn phải vừa dạy, vừa học. Làm thầy giáo tuyệt đối không phải là tốt nghiệp trường sư phạm rồi thì sách vở bỏ sang một bên, mà ngược lại càng phải tích cực học tập, không thể phụ lòng kỳ vọng của đất nước đối với chúng ta, không được phụ lòng tín nhiệm của phụ huynh đối với chúng ta, càng không thể phụ một đoạn duyên phận thầy trò của học sinh đối với chúng ta. Cho nên luôn luôn phải “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” mới được.

Người nữ giáo viên này lên xe, khi nhìn thấy mấy vị thầy giáo ngồi phía trước cũng không tiện trực tiếp góp ý với họ. Trong tình huống này thì “*hiếu rõ tình người mới có thể viết thành những câu chuyện hay*”, vận dụng nghệ thuật lời nói, sau đó nói với họ rằng: “*Ưu tiên phụ nữ trước, các vị hãy đi xuống phía sau*” để cho họ có cảm giác được giúp đỡ người khác. Các vị không trực tiếp chỉ trích họ nhưng có thể làm gương cho họ coi. Ví dụ như đáng lẽ các vị có thể ngồi xuống, nhưng sau đó lại có một người thầy giáo cao tuổi lên xe, vị nữ giáo viên này liền đứng dậy nói: “*Thầy Ngô à! Mời thầy ngồi ạ!*”, làm để cho người khác xem. Khi có một người làm gương, thì người khác sẽ có

lòng cung kính. Chúng ta ở bất kỳ đoàn thể nào cũng đều phải làm gương ở mọi nơi, mọi lúc cho mọi người xem.

Vị nữ giáo viên này nói rằng không chỉ đi xe mới có hiện tượng như vậy mà khi đi du lịch, vào đến nhà trọ thì nhiều người đều bật hết đèn trong phòng. Tại sao họ lại bật hết đèn lên? Bởi vì họ không mất tiền. Con người nếu như cái gì cũng quy thành tiền thì sẽ làm ra những việc rất tổn thất đến phúc đức của chính mình. Xin hỏi do đâu mà mấy bóng đèn này sáng được? Là do có điện. Vậy điện từ đâu mà có? Từ điện lực, là do thủy lực và cũng có nhiều phương pháp để tạo ra điện. Hơn nữa tất cả các phương pháp tạo ra điện đều làm tổn hao đến nguồn năng lượng của trái đất. Đời này nếu chúng ta dùng nhiều quá thì đời con cháu của chúng ta về sau sẽ thiếu hụt.

Cho nên tôi thường nói, từ khi có lịch sử nhân loại đến nay, bị con cháu đời sau mắng té tát sẽ là đời nào? “*Là đời của chúng ta*”. Tại sao các vị biết vậy? Chúng ta có thể dự đoán được tương lai. Rất có trí tuệ! Chúng ta có thể suy đoán được rằng người một trăm năm sau nhất định sẽ nguyền rủa chúng ta: “*Sao chúng ta lại có những vị Tổ tiên xấu xa như vậy! Để lại cho chúng ta là nguồn nước gì vậy! Để lại cho chúng ta cái không khí gì vậy! Để lại cho chúng ta là bầu trời bị phá hủy! Để lại cho chúng ta đất đai toàn phun thuốc hóa học, làm cho cuộc sống của chúng ta vô cùng khó khăn...*”

Chúng ta có nên làm Tổ tiên như vậy không? Các vị coi Tổ tiên mấy nghìn năm trước đối xử với chúng ta ra sao? Đều để lại những thứ tốt đẹp, để lại trí tuệ! Lẽ ra chúng ta phải là những người trưởng bối đúng với tư cách, làm người Tổ tiên đúng tiêu chuẩn mới phải.

Vị nữ giáo viên này cũng không trực tiếp chỉ trích. Nếu anh bật lên thì tôi tắt đi là được. Cho nên làm thầy giáo thì luôn luôn phải nghĩ rằng tất cả lời nói, hành động đều phải là tấm gương

tốt để cho học sinh, cho mọi người trong xã hội noi theo. Có rất nhiều thầy giáo nói rằng: “*Như vậy tôi làm thầy giáo thì không phải là rất vất vả sao!*”. Kỳ thật khi nói ra lời nói này thì anh ấy vẫn chưa thực sự đi thực hành lời giáo huấn của Thánh Hiền. Nếu như anh ấy thật sự đi thực hành thì anh ấy tuyệt đối sẽ không nói như vậy. Bởi vì lời giáo huấn của Thánh Hiền nhằm để cho các vị có được cuộc sống tốt đẹp.

Các vị nói ngồi thì phải cho ra dáng ngồi. Nhưng vừa thấy ghế sa-lông thì liền nằm xuống, mà phải lệch sang một bên mới thích! Như vậy cũng chỉ là thoải mái trước mắt nhưng sau này sẽ đau khổ dài lâu. Thời nay bệnh nhiều nhất là bệnh xương, đau xương, cong sống lưng. Các vị chỉ thoải mái một lúc, khi sống lưng bị cong, đến lúc đó lại phải nhờ người lấy chân dẫm đạp, dùng tay mà xoa ấn. Đến lúc đó thì các vị sẽ phải kêu khổ thấu trời. Cho nên, khi các vị chân thật sống cuộc sống theo những phép tắc này thì các vị sẽ rất khỏe mạnh, sẽ cảm thấy cuộc sống rất thoải mái. Khi thái độ cung kính này của các vị đã nội hóa, thì khi thực hiện các vị sẽ cảm thấy thoải mái, tự tại, không một chút làm bộ, làm tịch. Hơn nữa khi các vị không làm như vậy, quen thói tùy tiện rồi thì đến lúc lại sợ có sai lầm. Đến lúc đó các vị tuyệt đối sẽ hao tổn càng nhiều sức lực hơn.

Bởi vì con người thiếu hiểu biết cho nên thường xảy ra những hiểu lầm này. Và cũng phải dựa vào sự biểu diễn xuất sắc của chúng ta để cho họ thấy rằng những người học sách Thánh Hiền thì đều có vẻ mặt tươi cười, rạng rỡ, sau nữa là sống chung với người khác cũng rất hòa đồng. Các vị không nên học Kinh điển của Thánh Hiền mà học đến cuối cùng thì đều là một vẻ mặt khổ sở. Như vậy thì người ta sẽ không dám học nữa. Cho nên chúng ta là những chiêu bài của Khổng Phu Tử, là chiêu bài của Thánh nhân thì phải thường xuyên đánh bóng nó. Chúng ta luôn luôn có thái độ “*câu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân*” để trưởng dưỡng đạo đức, học vấn của mình, cũng luôn luôn nguyện ước phải lấy thân mình làm gương để cho người khác noi

theo tấm lòng tôn kính, tấm lòng nhân từ. Cho nên được gọi là: “*Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu. Trưởng giả trên, ấu giả hậu*” (*Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng. Người lớn trước, người nhỏ sau*)

8.3. Trưởng hô nhân, tức đại khiêu, nhân bất tại, kỷ tức đáo (*Lớn gọi người, liền gọi thay. Người không có, mình làm thay*)

Thời ngày xưa gia đình đều là một đại gia đình. Khi có khách tới, có thể là họ tìm ông nội hoặc muốn gặp người bác. Người khách đến nhà thì không thể đến ngay phòng của các vị để tìm người. Như vậy là không phù hợp với lễ nghĩa. Cho nên chúng ta là hậu bối, gặp người trưởng bối hoặc gặp khách đến thì phải chủ động hỏi: “*Xin hỏi chú gặp ai ạ?*”. Nếu như họ cần gặp người bác thì người bạn nhỏ này phải “*tức đại khiêu*” (*liền gọi thay*), lập tức chạy đi tìm người bác của nó, phải nhanh chóng, không thể thất lễ với khách, để người ta phải đợi nửa ngày là không tốt. Nếu như người bác không có nhà, “*nhân bất tại, kỷ tức đáo*” (*người không có, mình làm thay*) thì phải quay lại nói với khách: “*Bác của cháu không có ở nhà. Xin hỏi chú có việc gì không ạ?*”. Bởi vì rất có thể người ta ở nơi rất xa đến, cho nên mới nói: “*Không có việc thì không lên điện Tam Bảo*”. Người ta đến tìm thì tất nhiên phải có việc. Cho nên chúng ta cũng nên hỏi: “*Xin hỏi bác có việc gì không ạ? Có gì cháu có thể chuyển lời lại được không?*”

Khi một đứa bé từ nhỏ đã ứng xử được như vậy, sau này nếu nhờ chúng làm việc thì các vị sẽ rất yên tâm. Cho nên chớ có xem thường những lễ nghĩa như vậy. Nó thể hiện rằng khi trẻ nhỏ đối mặt với một sự việc thì nhất định sẽ xử lý đến nơi, đến chốn. Đó được gọi là thái độ có đầu, có đuôi. Khi con cái như vậy thì trong lòng chúng sẽ không dễ gì mà nôn nóng, sốt ruột. Cho nên, phải thông qua lễ nghĩa trong cuộc sống này để trưởng dưỡng sự tu dưỡng của bọn trẻ.

¹⁹ “*Trường hô nhân, tức đại khiêu. Nhân bất tại, kỷ tức đảo*” (Lớn gọi người, liền gọi thay. Người không có, mình làm thay), động tác này rất quan trọng, nó có thể vận dụng rộng rãi. Vì đây là lễ nghi khi tiếp đón, lễ nghi tiếp khách. Chúng ta hãy quan sát trong gia đình thời nay xem con cái thời nay có biết tiếp đón khách không. Ví dụ như có người đi đến, bọn trẻ còn đang chơi điện tử thì chúng sẽ mở hết công suất mà gào lên: “*Mẹ à! Có đi đến chơi này!*”. Như vậy có tốt không? Đã thành thói quen thì chúng sẽ rất lười biếng, chậm chạp, rất tùy tiện, bởi vì sự tôn kính trưởng bối được xếp ở sau. Điều quan trọng nhất đối với chúng là chơi điện tử, về lâu về dài thì sẽ không còn sự cung kính đối với các bậc trưởng bối nữa. Cho nên chúng phải được dạy bảo.

Vị nào đã từng dạy bảo con cái biết cách đón tiếp khách xin hãy giơ tay? Tốt rồi. Điều này ảnh hưởng sâu xa đến chúng. Nếu như bọn trẻ không học được những lễ nghi như vậy, thì sau này trong trường học hay trong công ty có thể sẽ xảy ra những tình huống khó xử.

Chúng ta đã từng dạy bọn trẻ, luyện tập từng thứ, từng thứ một cách đón tiếp khách như thế nào. Cho nên chúng ta không những phải giảng giải câu Kinh văn này mà còn phải để cho bọn trẻ vận dụng vào thực tế. Hơn nữa không chỉ thực hành một lần, hai lần, chúng ta phải để cho chúng luyện tập nhiều lần thì chúng mới quen tay, hay việc được.

Một buổi sáng nọ, sau khi thầy giáo dạy cho bọn trẻ học xong bài học này, và cũng thật là khéo xếp đặt, buổi trưa khi đang ăn cơm thì có một người phụ nữ đi đến. Cô ấy còn chưa đi tới cửa phòng học thì tất cả bọn trẻ lẽ ra là đang ăn cơm đều dừng hết lại, đặt chén đĩa xuống. Làm gì vậy? Chúng tranh nhau chạy ra đón tiếp khách. Cho nên khi chúng học xong mà

¹⁹ Bắt đầu Tập 19

có thể được thực hành ngay thì chúng sẽ rất vui vẻ để học tập. Người phụ nữ này vừa đi đến trước cửa thì sáu đứa trẻ xếp thành hàng, đồng thời cúi đầu xuống chào: “*Xin chào quý khách!*”. Người phụ nữ này không dám đi vào, cô nói: “*Được sủng ái mà cảm thấy lo sợ! Từ trước tới giờ tôi chưa bao giờ được đón tiếp bằng lễ nghi long trọng như vậy*”. Cô lại nói: “*Nếu như bọn trẻ đời sau đều như vậy thì chúng ta rất được an ủi*”.

Tiếp theo là khi người khách đi vào, chúng ta dạy bọn trẻ cách để dép. Dép phải để ở vị trí khách vừa đi vào là có thể xỏ vào để đi. Mỗi động tác của lễ nghi đều là đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để nghĩ cho họ, thì lòng nhân hậu của chúng cũng đang từng chút, từng chút được thực hiện ngay trong những chi tiết nhỏ nhất này của cuộc sống. Cho nên khi để dép xuống cũng phải để làm sao cho khách xỏ vào một cách thuận tiện. Khi đi đến, chúng liền nói: “*Mời dì ngồi ạ! Cháu đi lấy nước cho dì*”. Đầu tiên là mời ngồi, sau đó lại nói: “*Mời dì uống trà ạ! Cháu đi gọi mẹ đến ngay đây ạ!*”. Đây là lễ nghi khi tiếp đón khách trong gia đình mà trẻ nhỏ cần phải học tập.

Còn khi ở trường học, khi chúng ta thấy vị thầy giáo lớp bên cạnh đến, bọn trẻ nhìn thấy, chúng có thể đứng tại chỗ mà cất cao giọng: “*Thầy giáo! Có thầy giáo lớp bên cạnh tới tìm thầy*”. Thái độ như vậy không lễ phép. Cho nên điều này cũng phải dạy học sinh, phải dạy chúng rằng đầu tiên phải nói: “*Thưa thầy! Thầy đợi một chút để em đi gọi thầy giáo của chúng em đến*”. Nói xong học trò liền đi tìm thầy giáo của mình và đưa đến gặp vị thầy này. Như vậy mới là làm việc có đầu, có đuôi. Kỳ thật khi chúng đang thực hành lễ nghi thì tính nhẫn nại, sự bình tĩnh của đứa bé sẽ liên tục được hình thành, được bồi dưỡng trong quá trình thực hành lễ nghi này.

Chúng ta hãy đi xem trong công ty, nếu như có người đến tìm bạn của anh ấy hoặc tìm cấp trên, đa số người khi gặp phải tình

huống này thì sẽ làm gì? Ví dụ như họ muốn tìm gặp Giám đốc chẳng hạn, Giám đốc có thể là đang có cuộc họp mà bạn lại nói: “*Giám đốc hả? Ông ấy đang ở bên trong phòng ấy*”. Như vậy có tốt không? Người khách này đi vào trong phòng nơi đang diễn ra cuộc họp. Khi người khách vừa mở cửa ra thì sẽ xuất hiện tình huống rất khó xử. Cuộc họp đang diễn ra nửa chừng, vậy thì có nên họp tiếp hay là dừng lại để tiếp đón khách? Dù làm thế nào thì cũng thật là bất tiện. Nếu như Giám đốc đi truy cứu xem ai là người ở vị trí bên ngoài tiếp đón khách, nếu như một lần rồi lại hai lần, hai lần rồi ba lần đều xuất hiện tình huống như vậy thì có lẽ công việc này bạn sẽ không giữ được nữa. Bởi vì bạn xử lý sự việc thành công thì ít, mà hỏng việc thì nhiều. Gặp phải tình huống như vậy thì đầu tiên bạn phải mời khách ngồi: “*Mời ông ngồi!*”. Bạn rót một ly nước mời ông ấy rồi nói: “*Để tôi đi xem Giám đốc có rảnh không, xin ông đợi cho một chút!*”. Và bạn đi mà thấy Giám đốc đang họp thì xin chỉ thị, hỏi xem còn họp khoảng bao lâu. Ví dụ như còn mười phút nữa, hai mươi phút nữa thì cũng trở lại nói cho khách biết, để khách có sự chuẩn bị tâm lý. Cho nên mọi nơi, mọi lúc đều phải phù hợp lễ nghi. Mọi nơi, mọi lúc làm cho người khác có cảm giác thoải mái.

Lễ nghi đón tiếp này không chỉ ở trong gia đình, ở trường học, ở trong công ty, thậm chí là ở các cơ quan nhà nước. Hơn nữa, những người được cơ quan nhà nước tiếp đón thường rất có thể là những nhân vật quan trọng của các nước khác, hoặc là nhân dân trong nước. Nếu như công chức của cơ quan nhà nước đó không biết lễ nghi thì Quốc gia có thể sẽ bị mất mặt với các nước khác, hơn nữa cũng sẽ làm mất lòng tin của nhân dân. Cho nên lễ nghi thì chân thật là rất quan trọng. Bởi vậy Khổng Phu Tử mới nói: “*bất học lễ, vô dĩ lập*”, không biết lễ nghi thì khó có thể đứng vững trong xã hội, trong đoàn thể. Cho nên câu Kinh văn này chúng ta có thể dịch là: Lễ nghi tiếp đón.

9. XUNG TÔN TRƯỞNG, VẬT HÔ DANH. ĐỐI TÔN TRƯỞNG, VẬT KIẾN NĂNG. LỘ NGỘ TRƯỞNG, TẬT XU ẤP. TRƯỞNG VÔ NGÔN, THOẠI CUNG LẬP. KỶ HẠ MÃ, THỪA HẠ XA. QUÁ DO ĐẢI, BÁ BỘ DƯ.

*Gọi người lớn, chớ gọi tên
Vói người lớn, chớ khoe tài
Gặp trên đường, nhanh đến chào
Người không nói, kính lui đứng
Phải xuống ngựa, phải xuống xe
Đợi người đi, hơn trăm bước*

9.1. Xung tôn trưởng, vật hô danh (*Gọi người lớn, chớ gọi tên*)

Khi xưng hô với trưởng bối không nên gọi trực tiếp tên tuổi của họ ra, kỳ thật đây cũng là một sự tôn trọng. Tôi còn nhớ khi ở nhà, tôi gọi hai người chị của tôi, đều gọi bằng chị cả, chị hai. Bất chợt có người bạn hoặc bạn học hỏi tôi rằng: “*Chị bạn tên là gì?*”. Khi nói tên của chị ra, tôi cảm thấy không được thoải mái, cảm thấy hình như không được tôn trọng. Cho nên chúng ta chớ xem thường sự xưng hô như vậy, gọi lâu rồi sẽ thành quen. Gọi bằng “*anh*”, “*chị*” thì càng gọi càng thấy thân mật. Chân thật là trong cách xưng hô như vậy, con người với con người càng ngày càng cảm thấy thân mật hơn. Nhưng nếu như gọi thẳng tên ra, ví dụ như vợ chồng xưng hô với nhau cũng chỉ có ba chữ, gọi ba chữ này lâu dần thì không khí càng ngày càng lạnh lẽo, thậm chí có khi càng gọi lại càng tức giận. Cho nên về cách xưng hô chúng ta nên dùng “*chú*”, “*bác*” hoặc “*di*” để gọi trưởng bối. Ra xã hội, ví dụ chúng ta gọi là: “*Giám đốc Trần*”, “*Chủ tịch Trần*”, xưng hô như vậy thì người ta sẽ cảm thấy thoải mái mà mình cũng không đến nỗi mạo phạm người khác.

Bọn trẻ thời nay, khi chúng ở nhà, ở trường học thì cũng cần phải thực hành thái độ này. Ví dụ chúng ta là thầy giáo, giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, trước mặt bọn trẻ cũng không nên trực tiếp gọi là “*Thầy Lễ Húc*” hoặc là “*thầy gì gì đó*”, không nên xưng hô như vậy, bởi vì như vậy đều là xưng hô tên của thầy giáo. Nên xưng hô như thế nào mới được? “*Thầy Trần*”, “*Thầy Thái*”. Như vậy cũng là để làm gương cho bọn trẻ xem. Tuy rằng giữa người lớn chúng ta có thể xưng hô thân mật một chút, nhưng bọn trẻ vì từ nhỏ đã phải học thái độ cung kính, khiêm nhường, cho nên chúng ta là những người làm thầy thì cũng nên chú ý đến chi tiết nhỏ nhặt này. Đây được gọi là “*xưng trưởng bối, vật hô danh*” (*Gọi người lớn, chớ gọi tên*).

Không ít người tiếm nhiệm nếp sống của phương Tây. Người phương Tây thường dùng tên trực tiếp để gọi cha mẹ mình. Có rất nhiều người còn cho rằng mặt trăng phương Tây thì tròn hơn! Tôi có một người bạn, ông xem sách vở phương Tây có nói rằng có thể gọi cha mẹ thẳng bằng tên. Kết quả ông bảo con gái cứ lấy thẳng họ tên của cha mẹ ra mà gọi. Gọi như vậy được mấy năm, cho đến khi tôi đến Hải Khẩu diễn giảng “*Đệ Tử Quy*” thì ông mới biết là mình đã sai. Con gái ông khi nói chuyện với ông đã ngang hàng với ông, đến lúc này thì rất khó để dạy bảo. Cho nên xưng hô thì phải có lớn bé, có tôn ti trật tự. Lễ nghi này không thể bỏ qua được.

9.2. Đối tôn trưởng, vật kiến năng (*Với người lớn, chớ khoe tài*)

Chúng ta cũng nhắc tới trẻ nhỏ học để tăng thêm tài năng và phải hướng dẫn chúng mục đích có tài năng là để làm gì. Các vị để cho con cái học nhiều tài năng như vậy là để làm gì? Điều này rất quan trọng. Mục đích của các vị sẽ hướng dẫn con cái đi theo con đường đó.

Tôi có một học sinh học cấp hai, lớp 6. Cô bé học thêm những bốn môn. Theo tôi nghĩ, đi học chỉ cần chịu khó nghe giảng thì nhất định không phải học thêm nhiều như vậy. Tôi liền gặp cô bé để trao đổi, tôi nói: *“Học thêm những bốn môn thì nhiều quá, hay là em chỉ học thêm hai môn là được rồi?”*. Kết quả cô bé này nói rằng: *“Thầy giáo à! Không được. Ở đây phổ thông chúng em, ai ai cũng học thêm bốn môn”*. Các vị thầy đó, mục đích học thêm của trẻ nhỏ là người khác đều đi học thêm thì mình không thể thua kém người ta. Cũng như vậy, thời nay học nhiều kỹ năng như vậy mục đích là làm gì? Người khác biết chơi đàn dương cầm, mình không biết là không được. Người khác biết nhảy múa, mình không biết cũng không được. Nếu như đều là để so sánh với người khác để có được thể diện, vậy sau khi những đứa bé này học xong những kỹ năng này cũng chẳng có ích lợi gì. Bởi vì học tập mà không thực chất thì không những không có ích lợi mà còn có thể tiêm nhiễm thói sống hư vinh, phù phiếm. Sau khi học xong, trẻ thường muốn đi khoe khoang với người khác. Cho nên thái độ của những người phụ huynh như chúng ta rất quan trọng.

Chúng ta cũng có nhắc đến, nếu như chúng có học kỹ năng thì chúng ta cũng nên hướng dẫn chúng phải có chí hướng. Học xong kỹ năng này thì có thể tạo phúc cho nhân dân, xã hội. Cho nên mới nói: *“Xã hội, quốc gia là một quần thể giúp đỡ lẫn nhau. Mỗi một con người cống hiến năng lực và tài năng của họ để làm ích lợi cho đoàn thể”*. Chúng ta phải hướng dẫn cho bọn trẻ: *“Đó! Các con xem, ví dụ như những khúc nhạc của Lý Thúc Đồng, cho đến nay vẫn không ngừng nung đúc và bồi dưỡng tính tình của con người. Các con muốn học âm nhạc thì cũng nên giống như Lý Thúc Đồng, phải có chí hướng cao xa. Phải có thể “di phong dịch tục, mạc thiện ư nhạc” (dùng âm nhạc để cải thiện nếp sống của xã hội)”*.

Khi chúng ta hướng dẫn như vậy thì chúng sẽ có chí hướng, tin rằng việc học tập của chúng nhất định sẽ khác xa với những người khác. Khi chúng học chỉ để khoe khoang thì đứa trẻ này khi học những kỹ năng này tuyệt đối sẽ gặp phải chướng ngại mà không có sự đột phá. Bởi khi chúng thích so sánh với người khác thì chúng sẽ suy tính thiệt hơn, tâm trạng trở nên bị áp lực nghiêm trọng, đến lúc đó thì khó mà leo cao lên được. Nhưng khi chúng đã có chí hướng thì chúng không ngừng cố vũ mình phải tiến về phía trước. Cho nên chí hướng là mấu chốt để quyết định sự thành bại.

Trong “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn” có nhắc đến học hành thì chí hướng ở Thánh Hiền. Người thời nay chí hướng của việc học hành là ở chỗ kiếm tiền. Cho nên các vị hãy xem, những người đi học đều học rất vất vả, học đến muốn chết, bởi vì nếu không thi đậu thì sẽ lỗ mất mục tiêu. Cũng giống như vậy, có rất nhiều người học kỹ năng, chí hướng khi học kỹ năng ở đâu? Cho nên bản lĩnh của họ không thể liên tục có tiến triển. Chúng ta phải nắm được căn bản. Mục đích học hành của Phạm Trọng Yêm là để tìm cơ hội được phục vụ nhân dân. Bởi vậy tâm cảnh của ông so với người học hành chỉ vì công danh thì hiệu quả học tập tuyệt đối không giống nhau. Giáo dục thì phải “*thận u thủy*” (*cẩn thận ngay từ lúc ban đầu*). Chúng ta hướng dẫn trẻ nhỏ học tài năng, kỹ năng thì cũng phải có quan niệm đúng đắn.

Cho nên không khoe khoang tài năng là để bồi dưỡng thái độ khiêm tốn của chúng. Trong “Dịch Kinh” có nói “*khiêm quái, lục hào giai cát*”, trong “Thư Kinh” cũng nói “*mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích*”. Sáu mươi tư quẻ trong “Dịch Kinh”, mỗi quẻ đều có tốt, có xấu. Chỉ riêng có một quẻ có sáu hào đều tốt thì chỉ có mỗi một quẻ khiêm. Bởi vậy một đứa bé biết khiêm tốn thì nó làm gì và ở đâu cũng đều thuận lợi.

Trong “Liễn Phàm Tứ Huấn” có bốn thiên nói về triết học nhân sinh rất quan trọng. Bốn thiên này miêu tả lợi ích của sự

khiêm tốn. Hồi đó Viên Liễu Phàm tiên sinh cũng thường đi sát hạch. Mỗi một lần trước khi sát hạch ông thường quan sát những học trò đến thi cử này. Ông phát hiện có một số người rất khiêm tốn, rất cung kính, khiêm nhường với người khác. Tuy những học trò này có người tuổi còn rất trẻ, nhưng ông cảm giác rằng họ nhất định sẽ thi đậu. Kết quả của cuộc sát hạch thì quả nhiên những người khiêm tốn này đều thi đậu.

Cho nên chúng ta luôn luôn phải nhắc nhở con cái ngay từ nhỏ đã phải biết khiêm tốn. Bởi cho dù tài năng của chúng ta hôm nay có cao đến đâu, thì không phải tài năng này tự nhiên mà hình thành được, mà phải do một quá trình lâu dài, có rất nhiều, rất nhiều người chiếu cố, dẫn dắt chúng ta. Cho nên càng có tài năng chúng ta càng phải cảm tạ và tưởng niệm đến sự hy sinh của những người này. Có được tấm lòng như vậy thì sẽ không kiêu ngạo. Cho nên mới nói: “*Đối tôn trường, vật kiến năng*” (Với người lớn, chớ khoe tài).

9.3. Lộ ngộ trường, tậ xu ập (*Gặp trên đường, nhanh đến chào*)

Trên đường đi mà gặp trường bối thì chúng ta phải chủ động đi đến chào hỏi. Bản thân chúng ta là giáo viên, tôi cũng từng nghe mẹ tôi nói rằng có một số học sinh mà bà đã từng dạy, trên đường gặp bà liền né tránh chứ không đi đến để chào hỏi. Tình trạng này là do nguyên nhân gì tạo nên? Đương nhiên là có rất nhiều tình huống. Ví dụ như chúng ta là thầy giáo nhưng không đủ thân thiện với học sinh, cho nên chúng sẽ bỏ chạy. Hoặc cũng có thể từ nhỏ bọn trẻ đã không có thói quen thi lễ với người lớn, nên khi chúng cần chủ động thi lễ với người lớn thì đạo lý đối nhân, xử thế này có khi chúng cũng không biết. Cho nên chúng ta cũng phải dạy bọn trẻ là khi gặp trường bối thì nhất định phải đi đến cúi đầu chào hỏi. Đây là lễ nghi khi gặp nhau.

Quý vị thân mến! Cúi đầu chào hỏi có dễ không? Bây giờ mà bảo các vị phải cúi gặp người xuống để chào hỏi thì có lẽ có rất nhiều người không quen. Ở Thẩm Quyển có một trường mẫu

giáo huấn luyện trẻ nhỏ cúi đầu chào hỏi. Khoảng hơn một, hai tháng mà chưa được thì vẫn tiếp tục huấn luyện cho động tác này nội hóa để trở thành lòng cung kính của chúng.

Có một đứa bé, mẹ của bé có ba chị em ruột, cha của bé có bốn chị em ruột, kết quả lại chỉ có mỗi một mình bé. Bởi vì các chị của mẹ bé không có con, các chị của cha bé cũng không có con, mà có một mình bé nên rất nhiều người chăm sóc đứa bé này. Vậy đứa bé này có dễ dạy bảo không? “*Không dễ dạy!*” Sao các vị biết được vậy? Lại còn có ông ngoại, bà ngoại, ông nội, bà nội, rất nhiều người lớn nuông chiều đứa bé này. Có một lần ông nội đứa bé còn nói với mấy vị trưởng bối này rằng: “*Nhìn thấy đứa cháu này thì giống như nhìn thấy tôi. Lời đứa bé này nói là lời của tôi nói. Ai đánh nó chính là đánh tôi*”. Cứ cái tình trạng này tiếp diễn thì đứa trẻ có thể sẽ coi trời bằng vung. Cho nên nếu như bậc trưởng bối không biết cách dạy dỗ con cháu thì chân thật là nuông chiều quá sẽ hóa sinh hư. Chúng ta hãy xem xem, bọn trẻ thời nay không dễ dạy bảo đều do được nuông chiều.

Cha mẹ đứa bé thấy tình trạng như vậy, và lại có cơ duyên bắt đầu học tập “Đệ Tử Quy”, liền cảm thấy tình hình không được ổn, phải đem đứa bé về nhà thôi. Có một lần đứa bé ăn cơm, thức ăn trên bàn rất ít, nó liền lấy chân đạp vào bàn và lùi lại phía sau nói: “*Thức ăn ít quá, con không ăn cơm đâu*”. Như vậy có đúng không? Không đúng! Nhưng cũng rất là bình thường, bởi vì họ nuông chiều nó như vậy, đã nuông chiều nó thành ông vua con rồi. Mà khi vua ăn cơm thì phải có bao nhiêu món? Một trăm món! Sao lại biết rõ như vậy? Cho nên thức ăn ít quá nó liền không ăn.

Sau khi người mẹ của đứa bé mang nó về nhà, vào một buổi sáng nấu bát cháo rất nhiều dinh dưỡng cho nó ăn. Kết quả nó nói với mẹ: “*Con chỉ ăn mì, không ăn cháo*”. Người mẹ cũng không tức giận đứa bé, bởi vì “*băng đóng ba thước, không phải do cái lạnh của một ngày*”, đã thành thói quen xấu thì bây giờ phải kiên

nhấn để sửa đổi nó. Cho nên người mẹ nói: “*Con không ăn? Được! Thế thì thôi*”. Kết quả là đến chín giờ, nó lại nói với mẹ là nó rất đói. Mẹ nó lại bung bát cháo ra nhưng nó vẫn không chịu ăn. Thời nay có rất nhiều đứa trẻ tính nết bướng bỉnh. Phải làm sao đây? Không thể đá chọi với đá mà phải mất thời gian với nó! Nó không ăn thì lại cất đi. Đến chín rưỡi thì nó đói lắm rồi. Mẹ vừa bung cháo ra nó liền ăn ngấu nghiến. Ăn xong nó nói: “*Ăn rất là ngon*”. Đúng vậy! Nó không biết được nỗi khổ của nhân gian.

Cuối cùng thì gia đình đưa đứa bé đi học mẫu giáo. Người cha này, người mẹ này cũng rất chăm chỉ kết hợp với thầy giáo để dạy đứa bé cúi đầu chào hỏi. Mẹ đứa bé dẫn nó đi, khi gặp thầy giáo thì phải cúi đầu chào thầy, nhưng đứa bé vẫn đứng đó không nhúc nhích, nó là một bé trai. Kết quả là mẹ nó bắt đầu cúi đầu chào thầy giáo, người mẹ nói: “*Con hãy làm như mẹ đây này!*”. Người mẹ cúi đầu đến mười lần mà đứa bé vẫn không nhúc nhích. Nhưng vì đã đến giờ vào lớp, người mẹ liền vội vàng ra về, khi đã về đến khu phố mình ở thì chợt cảm thấy không ổn, bởi vì giáo dục phải cẩn thận ngay từ bước ban đầu, bước đầu mà không dạy được nó sau này có muốn dạy thì càng ngày sẽ càng khó hơn.

Nghĩ như vậy nên người vợ liền gọi điện cho chồng và người chồng vội vàng đi đến. Hai vợ chồng cùng đi đến trước mặt đứa con rồi nói: “*Bây giờ cha dạy con cúi chào, nào hãy cúi chào thầy giáo*”. Sau đó người cha liên tục cúi chào, cũng không biết cúi chào bao nhiêu lần. Đứa bé đứng ở đó liền òa khóc. Tấm lòng chân thành của người cha này làm cho trái tim cố chấp không chịu thay đổi của nó đã tan chảy. Đứa bé lập tức cúi chào thầy giáo một cái. Khi nó đã biết cúi chào một lần rồi thì sau này sẽ không khó khăn nữa. Cho nên, để dạy tốt bọn trẻ thì sự hợp tác giữa phụ huynh và thầy giáo chân thật là rất quan trọng.

Người mẹ này đối với giáo dục cũng rất nhạy bén, bởi đứa bé được nhiều người nuông chiều như vậy cho nên đối với

người khác nó không có lòng cung kính. Và người mẹ ở mọi nơi, mọi lúc đều phải tìm cách điều phục sự kiêu ngạo của đứa bé, mong rằng nó sẽ có được lòng cung kính. Mỗi lần khi ra khỏi khu phố, bởi vì mỗi khu phố đều có nhân viên bảo vệ, cho nên người mẹ nói với đứa con: “*Nào! Con chào chú đi*”. Đứa bé này đều không bằng lòng. Có một lần, mẹ nó đứng bên cạnh người bảo vệ rồi nói với nó: “*Hôm nay con không cúi chào thì chúng ta sẽ không lên nhà*”. Đứa bé vẫn ngang bướng không cúi chào. Người mẹ liền nói với nó: “*Từ lãnh đạo quốc gia cho đến tất cả những người đang làm việc, mỗi người đều có sự cống hiến đối với xã hội, đều đáng được chúng ta tôn trọng. Các con còn nhỏ tuổi, còn cần đến sự chăm sóc của cha mẹ, và còn rất nhiều người khác phục vụ các con. Cho nên con phải chủ động cảm ơn chú này, cúi chào chú này!*”. Đứng trước người bảo vệ để dạy bảo đứa bé, khi đứa bé có thể tiếp thu những đạo lý này thì nó mới có thể cúi chào những bậc tiền bối. Tin rằng thái độ cung kính được tạo dựng này sẽ có ích đối với cuộc đời của nó không nhỏ.

Lễ nghi khi gặp mặt, chúng ta có thể cúi chào. Vậy giữa người lớn với người lớn hiện nay thường dùng là bắt tay. Thật ra bắt tay là nghi lễ của phương Tây. Đa số dân tộc chúng ta là cúi chào, đương nhiên khi gặp bậc trưởng bối chúng ta phải “*tật xu áp*” (*nhanh đến chào*), phải chủ động cúi chào. Các vị không thể đã nhìn thấy ông nội từ đằng xa mà còn từ từ đi đến. Như vậy là không cung kính. Đối mặt với bậc tiền bối chúng ta phải cúi chào thì lễ, nếu là ngang hàng thì rất tự nhiên để cúi chào. Chúng ta có xem phim dài tập của Hàn Quốc, là bộ phim “*Thương Trùng*”. Các vị thấy họ gặp nhau thì đều cúi chào như vậy, cảm thấy rất thoải mái. Ngay khi nhìn thấy người mà họ không ưa thì họ vẫn kìm nén đôi chút để thi lễ với người ta.

Hiện nay đa số trong mọi trường hợp đều dùng cách bắt tay để chào hỏi. Vậy thì khi bắt tay nên chú ý những điểm gì?

• **Khi bắt tay, chúng ta phải xem xét đến vấn đề tôn ti trật tự.** Ví dụ như ai là người đưa tay ra trước thì mới phù hợp với lễ nghi? Người tiên bối với người hậu sinh thì ai là người đưa tay ra trước? Trưởng bối đưa tay ra trước, hậu sinh đưa tay ra sau. Nếu không chúng ta chỉ cần cúi chào là được. Cấp trên và cấp dưới ai là người đưa tay ra trước? Cấp trên đưa tay ra trước. Ví dụ như các vị đến một công ty khác, gặp Chủ tịch Hội đồng quản trị của họ. Chủ tịch còn chưa đưa tay ra bắt, các vị đã đưa tay ra trước nói: “*Chào ông! Chào ông!*”. Người ta còn chưa biết các vị là ai, tay cũng không đưa ra thì các vị chẳng phải là rất khó xử sao? Cho nên đối diện với cấp trên của người khác cũng phải để cho cấp trên đưa tay ra trước, sau đó chúng ta mới đưa tay ra. Thứ tự như vậy không được làm đảo lộn, nếu không sẽ xuất hiện những tình huống khó xử. Nam giới và nữ giới thì ai đưa tay ra trước? “*Nữ giới*”. Các vị đều có rất nhiều kinh nghiệm. Đúng! Nữ giới đưa tay ra trước. Nếu không, khi người nam đưa tay ra, người ta lại không bắt tay với các vị thì có phải các vị sẽ rất khó xử sao. Cho nên đây là thứ tự.

• **Điều thứ hai là khi bắt tay chúng ta phải chú ý đến “thái độ”.** Bắt tay thì phải chú ý đến những động tác nào? Thái độ nào? Chúng ta hãy thực hành diễn tập xem. Có vị nào xung phong lên đây bắt tay với tôi? Vị bạn hữu này, xin mời! Con người có rất nhiều sự biến hóa, khi tiếp nhận nó thì các vị phải rất tự nhiên.

• **Chúng ta gặp bạn bè, khi bắt tay đầu tiên phải chú ý đến mắt, mắt phải nhìn đối phương.** Ví dụ như bây giờ tôi bắt tay với vị bạn hữu này: “*Xin chào! Xin chào!*”. Đối phương sẽ cảm thấy: “*Sao lại không có thành ý chút nào vậy!*”. Tình huống này cũng có, bởi vì trong khi dự tiệc gặp rất nhiều bạn bè, khi bắt tay với họ thì mắt lại nhìn một người bạn khác. Tay cứ bắt, miệng nói: “*Xin chào! Xin chào!*” nhưng đầu óc lại để đâu đâu,

rất là không có thành ý. Cho nên mắt phải nhìn thẳng đối phương. Nào, diễn lại lần nữa: “*Xin chào!*”.

- **Ngoài mắt ra, còn phải chú ý đến tay, dùng sức không được quá mạnh**, nếu không chúng ta sẽ bóp tay người ta rất đau. Ví dụ như tôi bóp tay vị bạn hữu đây và nói: “*Xin chào! Xin chào!*”. Sức chịu đựng của vị bạn hữu này rất tốt! Cho nên bắt tay cũng phải chú ý đến “**độ mạnh yếu**”.

- Tiếp đến, **vị trí bắt tay cũng phải cho đúng**, ví dụ như có rất nhiều người bắt tay như là không có sức, giống như thế này này “*Xin chào! Xin chào!*”. Có thấy qua như vậy chưa? Hình như là bị bệnh nghề nghiệp, chỉ chạm nhẹ vào người ta là được rồi. Như vậy cũng không có thành ý. Phải nắm ở vị trí này này, như vậy là rất tốt.

- Tiếp đến, **còn phải chú ý thời gian, bắt tay không được lâu quá**. Nếu không các vị như thế này “*Xin chào!*”, họ cũng không biết đến bao giờ các vị mới bỏ tay ra. Hơn nữa chúng ta là nam giới, khi gặp được những người phụ nữ xinh đẹp, điểm này càng không thể phạm phải sai lầm.

Khi chúng ta có thể chú ý đến mọi chi tiết thì người khác khi bắt tay với chúng ta cũng thấy rất vui vẻ. Tốt rồi! Cảm ơn anh! Xin vỗ tay tán thưởng. Đây là trong khi bắt tay, cũng phải để cho người ta cảm thấy thoải mái.

- **Sau khi bắt tay xong thì phải giới thiệu lẫn nhau. Thứ tự giới thiệu này cũng rất là hay, lại ngược với thứ tự khi bắt tay**. Ví dụ như bậc trưởng bối đưa tay ra trước, hậu sinh đưa tay ra sau. Nhưng khi giới thiệu thì lại giới thiệu người hậu sinh với bậc tiền bối trước, giới thiệu cấp dưới với người cấp trên, giới thiệu người nam cho người nữ, ngược hẳn với khi bắt tay. Kỳ thật tuy nó chỉ là một lễ nghi nhưng chúng ta thử suy nghĩ xem hôm nay khi các vị dẫn bạn học của các vị về để giới thiệu với cha, các vị dắt tay cha và nói: “*Cha à! Nào chúng ta đến làm quen với bạn*”

học của con”. Như vậy thì cảm thấy rất là kỳ cục! Kỳ thực lễ nghi là một thứ tự rất tự nhiên. Làm gì có chuyện dẫn người già cả đi giới thiệu làm quen với một người mà chiều cao chỉ bằng có một nửa ông. Như vậy không phải là kỳ cục sao? Cho nên lễ nghi trong “Lễ Ký”, “Nhạc Ký”, cũng có nhắc đến “*lễ giả, thiên địa chi tự dã*”, là thứ tự và quy luật rất tự nhiên của trời đất. Đây là tình huống cần chú ý trong giới thiệu.

Trong quá trình giới thiệu cũng rất có khả năng người ta sẽ đưa danh thiếp cho các vị. Quá trình đưa danh thiếp và nhận danh thiếp cũng cần phải chú ý. Đưa danh thiếp nên đưa như thế nào? Các vị không nên mang cả túi đựng danh thiếp ra rồi phát cho từng người, vị này một tấm, vị này một tấm. Như vậy sẽ làm cho người ta có cảm giác không được tôn trọng. Khi một người không tôn trọng người khác thì thực ra cũng không tôn trọng chính mình. Cho nên tục ngữ gọi là “*tự chuốc lấy nhục*”. Các vị không kính trọng người thì trên thực tế đã không kính trọng mình rồi. Tấm danh thiếp đó đại diện cho các vị, sao các vị có thể tùy tiện phát như vậy. **Cho nên, chúng ta cầm tấm danh thiếp lên bằng hai tay và đưa cho họ. Hơn nữa khi đưa thì phải để mặt trước của tấm danh thiếp hướng về phía người nhận để khi người ta nhận được là có thể xem được ngay.** Nếu như các vị đưa mặt sau thì người ta lại phải lật lại xem. Những chi tiết nhỏ này cũng thể hiện các vị nghĩ cho người khác.

Khi nhận danh thiếp, trước tiên các vị nhất định phải xem một lát. “*Xưng tôn trưởng, vật hô danh*” (gọi người lớn, chớ gọi tên), không phải chỉ đối với tôn trưởng mới như vậy. Có một số người khi giao lưu với người khác, nếu như người ta là Tổng Giám đốc, là Trưởng khoa, chúng ta phải lấy chức danh của họ để xưng hô, biểu hiện sự kính trọng đối với họ thì họ sẽ cảm thấy rất vui. Cho nên trước tiên các vị nhất định phải xem tên họ của họ, ví dụ như Trưởng khoa Trần thì nói: “*Trưởng khoa Trần! Xin chào ngài!*”. Các vị không nên nhận danh thiếp mà

không xem tên họ của họ là gì, đến khi ngồi xuống và bắt đầu nói chuyện thì mới chợt nghĩ ra là quên mắt, sau đó mới lấy ra xem. Như vậy rất là kỳ cục.

Khi nhận danh thiếp, ta nên cất vào trong ví. Có rất nhiều người để nó ngay trên bàn ăn. Trong khi ăn uống, nước canh có thể rơi vào, đối phương nhìn thấy sẽ nghĩ: “*Trời ơi! Danh thiếp của tôi!*”. Ông ấy có còn muốn làm ăn với các vị nữa không? Còn muốn hợp tác với các vị không? “*Anh không tôn trọng danh thiếp của tôi!*”. Điều này sẽ làm cho họ có ấn tượng rất không tốt về các vị. Khi chúng ta nơi nơi đều có lễ nghi thì lễ nghi sẽ để cho người ta có ấn tượng tốt và sẽ là chiếc cầu nối tình bạn giữa hai người. Cho nên chúng ta không thể sơ xuất đối với lễ nghi khi gặp mặt. Phía trên là nói lễ nghi tiếp đón, và tiếp theo là nói đến lễ nghi khi gặp mặt.

9.4. Trưởng vô ngôn, thoái cung lập (*Người không nói, kính lui đứng*)

Ví dụ như chúng ta đi chào hỏi trưởng bối, nếu như trưởng bối không có việc gì thì đợi ông đi rồi chúng ta cũng có thể đi được, đó được gọi là “*trưởng vô ngôn, thoái cung lập*” (*Người không nói, kính lui đứng*).

Khi tôi còn học đại học, có rất ít cơ hội về nhà, một học kỳ chỉ về có mấy lần. Khi vừa vào đến cửa và nhìn thấy cha mẹ, thì đây gọi là “*ngộ trưởng*”, tôi liền chào: “*Con chào cha mẹ!*”. Có rất nhiều sinh viên đại học về nhà là bám lấy mẹ, bám một lúc rồi thì so với khi ở trường lại còn bận hơn. Bận làm gì vậy? Gặp bạn học cũ. Có tình trạng này không? Các vị nghĩ lại xem cha mẹ rất khó khăn mới đợi được bạn về, có thể có rất nhiều điều muốn nói với các vị. Nhưng chúng ta đều không để ý đến cảm nhận của cha mẹ, của người trưởng bối. Những việc này tôi cũng đã từng làm, cho nên sau đó phải bày tỏ sự sám hối.

Chào hỏi cha mẹ xong thì các vị đi cất hành lý, sau đó lại quay ra để gặp cha mẹ. Bởi đã một thời gian không nói chuyện với các

vị, cha mẹ không hiểu được tình trạng hiện nay của các vị thì nhất định sẽ có nhiều nỗi lo. Lúc này các vị phải ngồi xuống, xem sách với mẹ cũng được, uống trà với mẹ cũng được, khoảng thời gian này tuyệt đối không được tiết kiệm. Có rất nhiều người nói: *“Mẹ tôi chẳng có gì để nói với tôi cả”*. Bởi vì vừa chào hỏi xong là các vị đi liền thì lời nói của mẹ còn chưa kịp lắng đọng để nói ra. Thật ra khi các vị chân thật có tấm lòng, lắng lẽ ngồi với cha mẹ, ngồi với cha mẹ một lúc thì linh cảm của họ sẽ ập đến, và tự nhiên sẽ có rất nhiều điều để nói với các vị. Cho nên chúng ta nói chuyện với trưởng bối thì cũng phải có sự kiên nhẫn. Trước tiên là cùng ngồi xuống, chân thật là khi đã ngồi được một lúc mà vẫn thấy cha mẹ không có gì để nói, lúc đó chúng ta mới được *“trưởng vô ngôn, thoái cung lập”* (người không nói, kính lui đứng).

Khi tôi từ Hải Khẩu trở về, buổi chiều hôm đó trước tiên tôi đi gặp ông nội. Thăm ông xong, buổi tối tôi về nhà. Cũng hơn bốn tháng rồi không nói chuyện với cha mẹ, cho nên tôi buông hết các công việc khác xuống để nói chuyện cùng cha mẹ, khi nói chuyện cũng phải nói đến hai, ba tiếng đồng hồ. Trong lúc trò chuyện, tôi kể tỉ mỉ cho cha mẹ nghe tình hình cuộc sống, công việc của tôi, để cha mẹ có thể yên tâm đối với những việc tôi đã làm ở đó. Cho nên cha tôi, còn nhớ lần đầu tiên tôi về và báo cáo với ông, trong lúc nghe, ông đã rơi nước mắt đến ba lần. Bởi vì ông nghe được rằng ở Hải Khẩu, ở Thảm Quyển những nơi đó có rất nhiều đứa trẻ đã học được rằng sau này phải về thăm nom cha mẹ. Ông nghe mà không cảm được nước mắt. Sau lần đó, tôi quay lại Hải Khẩu để tiếp tục công việc. Lần đầu tiên tôi gọi điện về nhà, kết quả cha tôi đã nói với tôi: *“Con cứ ở đó mà công tác, làm cho thật tốt, không phải lo lắng những việc ở nhà. Những việc ở nhà cha đã giải quyết rất tốt rồi”*. Cha tôi còn động viên tôi để mong tôi không phải bận lòng.

Còn nhớ tôi cũng kể với ông một ví dụ, đó là ở Hải Khẩu chúng tôi có một học sinh. Bởi vì thầy của nó cũng rất chăm chỉ dạy bảo cho học sinh “Đệ Tử Quy”, cho nên khi Tết đến được về nhà, nó rất muốn được lạy cha mẹ để cảm ơn sự chăm sóc của cha mẹ trong những năm qua. Đứa bé định bung ra hai chén trà, ở trong phòng và chuẩn bị bung ra, nhưng trước lúc bung ra nó cảm thấy tim mình đập thình thịch, và có một chút sợ hãi không dám. Kết quả chưa kịp bung ra thì lại có mấy người khách đến chơi, nó lại càng chùn bước, bởi có người khác thì lại càng không tiện. Nhưng rồi nó lấy lại dũng khí: “*Thầy giáo đã dạy thì chúng ta phải đi thực hành*”. Cho nên nó liền mở cửa đi thẳng đến trước mặt cha mẹ, đứa bé này đột ngột quỳ xuống. Tất cả những người thân đáng lý ra là đang nói chuyện, khi thấy đứa bé này quỳ xuống thì đều im lặng. Không biết đã có một sức mạnh gì làm cho tất cả mọi người đều im lặng. Sau đó đứa bé nói: “*Cảm ơn công lao dưỡng dục của cha mẹ trong những năm qua. Hôm nay là ngày bắt đầu của một năm mới, con kính chúc cha mẹ khỏe mạnh, sống lâu*”. Và thế là đứa bé quỳ lạy cha mẹ ba lạy, khiến những người trưởng bối đứng bên cạnh đều rất cảm động. Cho nên con trẻ cũng có thể ảnh hưởng đến người lớn.

Sau khi đứa bé trở lại trường thì có viết một bài văn, nó viết rằng khi nó đi cảm ơn cha mẹ thì rất là hồi hộp, nhưng khi vừa quỳ xuống thì chợt cảm thấy đầu óc rất sáng suốt. Cho nên khi bước bước đầu tiên thì cảm thấy rất khó khăn, nhưng chỉ cần dũng cảm bước qua thì các vị càng làm càng thấy tốt hơn.

9.5. Kỵ hạ mã, thừa hạ xa. Quá do đãi, bách bộ dư (Phải xuống ngựa, phải xuống xe. Đợi người đi, hơn trăm bước)

Câu này là nói về phương tiện giao thông thời cổ của chúng ta, ngồi trên lưng ngựa, ngồi trên xe. Khi chúng ta đang ngồi trên lưng ngựa mà gặp trưởng bối thì phải xuống ngựa liền. Nếu như các vị đang ngồi trên lưng ngựa mà lại gặp ông nội, các vị cứ ngồi như vậy và nói với ông rằng: “*Ông nội! Cháu chào*

ông!”). Như vậy là bất kính, cho nên chúng ta phải lập tức xuống ngựa, hoặc là khi đi xe thì cũng phải xuống xe thì lễ. Mở rộng nghĩa ra, có thể là lúc đó các vị đang bận, ví dụ như đang chơi trò chơi điện tử, có người trưởng bối đến thì các vị phải nên bỏ trò chơi xuống và chào hỏi. Chúng ta nơi nơi đều không được quên lòng cung kính này.

Nhưng nếu như thời nay, chúng ta đang ngồi trong xe hơi, xe đang chạy trên đường cao tốc, đột nhiên thấy chú mình cũng đang lái xe. Lúc này phải làm sao? Có thể hạ kính xe xuống rồi lớn tiếng kêu lên: “*Chào chú!*”. Như vậy có được không? Như vậy sẽ rất nguy hiểm. Cho nên học lễ nghĩa thì cũng phải linh động, không được cứng nhắc.

Câu “*quá do đãi, bách bộ dư*” (đợi người đi, hơn trăm bước) này chúng ta diễn giải thành lễ nghi khi tiễn khách, tiễn đưa khách. Ý nói khi tiễn trưởng bối, tiễn đưa khách thì phải đợi khách đi khuất chúng ta mới được quay đi. Khi giảng giải câu này tôi thường để học sinh đi thực tập tiễn khách. Một học sinh đóng giả làm chủ nhà, một học sinh khác đóng giả làm khách. Học sinh giả làm khách đi ra ngoài cửa và nói: “*Tạm biệt!*”. Học sinh làm chủ nhà liền đóng “*ầm*” cánh cửa một cái. Tất cả các học sinh khác đều cười ầm cả lên. Sau đó tôi lại mở cửa ra và hỏi học sinh giả làm khách rằng: “*Nếu như người ta tiễn em như vậy thì em có cảm giác gì?*”. Học sinh đó nói: “*Giống như là hận không được nên phải đuổi em đi. Làn sau em sẽ không đến nữa*”. Cho nên khi tiễn khách, chúng ta cũng phải để cho khách có cảm giác hài lòng, được tôn trọng.

Ngoài thao tác thực tế ra, chúng ta còn phải thông qua thảo luận trực tiếp. Quý vị thân mến! Các vị cảm thấy tiễn khách như thế nào mới hợp lý? Có nhiều đứa trẻ đều nghĩ rằng tiễn khách ra đến thang máy, khi khách vào thang máy rồi thì chúng ta mới quay lại. Như vậy thì trong lòng khách sẽ cảm thấy rất ảm áp. Nếu như không có thang máy thì chúng ta tiễn khách đến đầu cầu thang rồi mới quay lại.

Người thời xưa khi tiễn đưa trưởng bối thì chân thật đã làm được câu: *“Quá do đãi, bách bộ dư”* (đợi người đi, hơn trăm bước), đều nhìn thấy trưởng bối đã đi khuất, không còn nhìn thấy bóng dáng của trưởng bối nữa, lúc đó họ mới quay về. Khi tôi đi học ở Úc, học rồi thì phải thực hành. Cho nên buổi tối khi thầy giáo giảng bài xong, tôi tiễn thầy về nơi ông ở. Tôi cứ đứng ở đó mãi, đợi đến khi thầy vào trong phòng thì chúng tôi mới rời đi. Những bạn học khác lấy làm kỳ lạ là tại sao tôi cứ đứng ở đó mãi. Tôi liền nói với họ rằng: *“Quá do đãi, bách bộ dư”* (Đợi người đi, hơn trăm bước).

Kỳ thực khi chúng tôi làm động tác này thì trong lòng chân thật rất vui không gì tả nổi. Bởi trong quá trình tiễn đưa người thầy này, đầu óc chúng tôi không ngừng xuất hiện ý nghĩ, cuộc sống của chúng ta nếu như không gặp được vị thầy này thì không thể mở mang trí tuệ, không đoạn trừ được phiền muộn. Cũng nhờ những giáo huấn mà thầy dạy bảo, chúng ta mới có thể có rất nhiều sự trưởng thành trong cuộc sống. Cho nên quá trình tiễn đưa thầy giáo cũng bao hàm tấm lòng biết ơn và quý trọng cái duyên thầy trò này. Người thời xưa, sự tương giao giữa người với người rất có tình nghĩa. Có được tình nghĩa như vậy nên mới viết ra được nhiều bài ca làm cảm động lòng người đến thế. Chúng ta có nhắc đến người thời xưa rất trọng tình nghĩa, đều biểu lộ đối với những người thân và trong tình bạn. Cho nên Lý Bạch viết bài thơ “Hoàng Hạc Lâu tiễn Mạnh Hạo Nhiên Chi Quảng Lăng”, có nói rằng: *“Cố nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu. Yên hoa tam nguyệt hạ Dương Châu. Cô phàm viễn ảnh bích không tận. Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu”*.

“Cô phàm viễn ảnh bích không tận”, khi tiễn bạn, ông thường đợi đến khi không còn nhìn thấy bạn nữa thì ông mới luyến tiếc quay trở về. Tình nghĩa đối với bạn bè như vậy, tấm lòng lưu luyến như vậy được biểu lộ khi chia tay. Trẻ nhỏ thời nay rất khó có thể viết được những bài thơ như vậy, bởi vì trẻ nhỏ thời nay không có lòng cung kính và thường nông nổi, hấp

tấp hơn. Cho nên chúng ta cũng phải dùng những lễ nghi này để bồi dưỡng lòng cung kính của bọn trẻ đối với người khác.

Mấy hôm trước, người anh kết nghĩa của tôi có đến nghe tôi giảng, ông từ Đài Trung đến. Ông nghe được hai tiết thì lại có việc cho nên buổi chiều đã phải đi rồi. Ông nói không đến nghe tôi giảng thì ông cảm thấy rất khó chịu. Sự ủng hộ của ông đối với tôi không nói cũng rõ, chân thật là rất ủng hộ tôi. Tôi tiễn ông một đoạn đường, tiễn ông lên xe lửa. Khi ông rời đi, tôi vẫn cứ đứng mãi ở đó để “*quá do đãi, bách bộ dư*” (đợi người đi, hơn trăm bước). Đột nhiên nghĩ rằng quen biết ông đã mười năm nay, có rất nhiều quyết định của tôi, ông đều ủng hộ. Tuy có rất nhiều lần tôi thất bại nhưng ông vẫn cứ tin tưởng tôi. Ông nói: “*Chỉ cần em vẫn giữ được tấm lòng đối với nhân loại, đối với xã hội như ban đầu thì nhất định sẽ làm được những việc có lợi cho người khác*”. Cho nên, ông luôn luôn quan tâm tôi, thấy mấy năm nay tôi đi vào giáo dục, ông cũng rất vui, cũng được an ủi.

10. TRƯỞNG GIẢ LẬP, ẬU VẬT TỌA. TRƯỞNG GIẢ TỌA, MẠNG NẠI TỌA. TÔN TRƯỞNG TIỀN, THANH YẾU ĐÊ. ĐÊ BÁT VẤN, KHƯỐC PHI NGHI. TIẾN TÁT XU, THOẠI TÁT TRÌ. VẤN KHỞI ĐỐI, THỊ VẬT DI.

Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi

Người lớn ngồi, cho phép ngồi

Trước người lớn, phải nói nhỏ

Nhỏ không nghe, không đúng phép

Đến phải nhanh, lui phải chậm

Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng

10.1. Trưởng giả lập, ấu vật tọa. Trưởng giả tọa, mệnh nữ tọa (*Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi. Người lớn ngồi, cho phép ngồi*)

Đó là khi trưởng bối đứng thì chúng ta là những người hậu sinh không được ngồi, phải đợi trưởng bối bảo ngồi thì chúng ta mới được ngồi, đây là lễ nghi đi đứng, tiến thoái. Học lễ nghi thì cũng phải học cho linh động, không được cứng nhắc. Ví dụ như nhìn thấy người khác thì phải thi lễ, phải cúi chào. Nhưng khi đang ở trong thang máy rất là chật hẹp, đột nhiên gặp chú của các vị đi vào, các vị có thể cúi xuống chào ông không? Có thể người đứng cạnh các vị sẽ bị các vị hất qua một bên. Cho nên chúng ta học lễ nghi thì phải vận dụng linh hoạt. Vừa rồi giáo sư Trương cũng có nói: “*Khi ở trong nhà vệ sinh có nên cúi chào để thi lễ không?*”. Điều đó không nên. Đợi khi ra ngoài chào hỏi nhau là được rồi. Chúng ta phải thuận theo tình thế, tùy từng nơi mà làm.

Có một vị thầy giáo, ông cũng đã học “*trưởng giả tọa, mệnh nữ tọa*” (*người lớn ngồi, cho phép ngồi*). Cho nên khi đến một cơ quan khác để trao đổi với người phụ trách ở nơi đó, người phụ trách đó là nữ giới, ông đứng ở đó rất lâu. Người phụ nữ này đã ngồi xuống nhưng vị thầy giáo này vẫn cứ tiếp tục đứng. Bởi vì người thầy giáo coi cô ấy là trưởng bối, nên trưởng bối không nói thì vị thầy giáo này không dám ngồi. Vị trưởng bối nữ này khi nói chuyện tất nhiên là phải ngẩng đầu lên, bởi vì vị thầy giáo này rất cao, cô ấy lại ngồi nên đầu cứ phải ngẩng lên. Đột nhiên vị trưởng bối nữ này cảm thấy cổ tê cứng, cô ấy liền nói: “*Anh ngồi xuống đi! Cổ tôi sắp chịu không nổi rồi*”. Khi chúng ta nhìn thấy người khác ở đó mà ngẩng đầu lên nhìn thì không cần phải đợi trưởng bối nhắc, các vị cũng phải tự nhiên mà ngồi xuống. Học thì không được cứng nhắc.

Có một bé gái khoảng hai, ba tuổi, một hôm cùng với cha mẹ và bà ngoại đi ra ngoài chơi. Khi đến công viên, người cha

ngồi đó đọc báo, còn bé gái ngồi trên một chiếc ghế băng. Bất chợt bà ngoại đưa bé đi đến, kết quả thấy đứa bé đột nhiên nhảy lên. Bởi vì chiếc ghế đó hơi cao, đứa bé nhảy lên và đứng không vững cho nên nghiêng người về phía trước rồi ngã xuống. Bà ngoại và người cha của đứa bé cảm thấy rất kỳ lạ, vội vàng chạy đến nâng đứa bé dậy rồi hỏi: “*Làm gì mà con nhảy lên thế?*”. Đứa bé liền đáp: “*Trưởng giả lập, ấu vật tọa*” (người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi). Bởi vì bà ngoại đi đến cho nên nó phải nhanh chóng nhảy lên. Kết quả làm người cha ở đó xấu hổ đến toát mồ hôi. Bà ngoại đi đến nhưng người cha vẫn thờ ơ ở đó mà xem báo. Con anh ấy mới có hai, ba tuổi đã biết nhảy lên. Thật là hậu sinh khả úy! Đối diện với những đứa trẻ được học sách Thánh Hiền, chúng ta cũng phải noi theo chúng học tập cho thật tốt, thực hiện tốt “*Đệ Tử Quy*”.

10.2. Tôn trưởng tiền, thanh yếu đê. Đê bất văn, khước phi nghi. Tiến tất xu, thoái tất trì. Vấn khởi đối, thị vật di (*Trước người lớn, phải nói nhỏ. Nhỏ không nghe, không đúng phép. Đến phải nhanh, lui phải chậm. Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng*)

Đây cũng là lễ phép trong nói chuyện. Trước mặt trưởng bối thì phải nói nhỏ, nếu không sẽ ảnh hưởng đến cuộc đàm đạo của các bậc trưởng bối. Trẻ nhỏ thời nay đối với việc khi nào nên nói, khi nào không nên nói, đối với chừng mực này rất là kém. Thường thì khi bọn trẻ gặp nhau là không kiềm chế được, là cứ kêu gào, la hét loạn cả trời. Lúc này phụ huynh cần phải ngăn chặn đúng lúc. Nếu không, đợi đến khi chúng đã thành thói quen thì rất khó mà sửa đổi. Cho nên khi phát hiện bọn trẻ nói chuyện rất to, làm ảnh hưởng đến cuộc nói chuyện của trưởng bối thì chúng ta phải nhanh chóng nhắc nhở: “*Các con hãy nói nhỏ đi một chút!*”. Có một số trưởng bối nói: “*Bé tiếng đi một chút!*”. Bọn trẻ liền nói nhỏ đi, nhưng nói nhỏ được ba phút lại không

kiềm chế được. Thế là vị trưởng bối lại nhắc: “*Bé tiếng đi một chút!*” nhưng ba phút sau lại không có hiệu quả. Vị trưởng bối này liền nói: “*Thôi! Mặc kệ chúng vậy!*”. Như vậy là không đúng. Cho nên giáo dục thì cần có sự kiên nhẫn mới được.

Thánh nhân rất nhấn mạnh đạo Trung Dung. Thực ra đạo Trung Dung là biểu hiện trong sinh hoạt hàng ngày của một người. Ví dụ như ăn mặc quần áo có cần phải như đạo Trung Dung không? Mặc nhiều quá thì sẽ nóng, mặc ít quá thì sẽ bị lạnh. Còn ăn cơm thì sao? Ăn nhiều thì bị đau dạ dày, ăn ít quá thì đói. Nói chuyện cũng cần Trung Dung. Cho nên “*tôn trưởng tiền, thanh yếu đê*”(trước người lớn, phải nói nhỏ). Nhưng nếu như nói chuyện với trưởng bối mà lời nói không rõ ràng thì thật là thất lễ, cho nên “*đê bất văn, khước phi nghi*”(nhỏ không nghe, không đúng phép). Nói chuyện với trưởng bối thì phải để cho trưởng bối biết rõ ràng chúng ta định nói gì. Hơn nữa còn phải chú ý rằng khi nói thì mặt phải nhìn đối phương, nhìn vào vị trưởng bối. Đó được gọi là: “*Vấn khởi đối, thị vật dĩ*” (Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng).

Chúng ta nói chuyện với bọn trẻ thời nay, ánh mắt của chúng chú ý đến các vị trong bao lâu? Rất khó có thể lâu được! Được mười giây là đã tốt lắm rồi. Trẻ nhỏ nói chuyện với người khác mà mắt không chuyên chú thì thể hiện trong lòng nó không có sự cung kính, rất nông nổi. Tại sao trẻ nhỏ thời nay lại nóng vội như vậy? Đó là vì có khiếm khuyết trong sự giáo dục về lễ phép, lâu dần thì thành ra: “*Ta làm theo ý ta!*”. Cho nên những chi tiết nhỏ này cũng cần có sự kiên nhẫn của chúng ta là những người trưởng bối để dạy bảo, từ từ sẽ để cho chúng đi vào khuôn phép, và mọi nơi, mọi lúc cũng nghĩ cho người khác.

Gặp trưởng bối thì phải nhanh chóng tiến lên, không để cho trưởng bối phải chờ lâu. Đợi khi đã nói chuyện xong với

trưởng bối, chúng ta chuẩn bị rời đi thì phải từ từ lùi lại mấy bước, sau đó mới quay đi. Sau khi trưởng bối nói xong các vị không được “*Vâng! Tạm biệt!*”, rồi lập tức rời đi. Như vậy thì giống như nói với trưởng bối rằng: “*Tôi hận là không thể bỏ đi ngay được, không thể ở lại thêm dù chỉ mấy phút*”. Mọi nơi, mọi lúc chúng ta đều phải chú ý đến cái cảm nhận của người khác, cho nên gọi là “*thoái tất tri*” (*lui phải chậm*).

11. SỰ CHƯ PHỤ, NHƯ SỰ PHỤ. SỰ CHƯ HUYNH, NHƯ SỰ HUYNH

Việc chú bác, như việc cha

Việc anh họ, như anh ruột

Từ “*chư phụ*” và “*chư huynh*” này vào thời xưa nó có nghĩa là chỉ chú bác, có thể mở rộng ra là cậu, là trưởng bối. Hàng trưởng bối vai vế ngang hàng với chú, bác, cậu. “*Chư huynh*” là anh em họ nội, chị em họ nội, còn có anh em họ ngoại, chị em họ ngoại. Chúng ta hãy hồi tưởng lại một chút: Những người chú, bác này cũng đều chăm sóc chúng ta trưởng thành, cũng không biết đã từng bế ta bao nhiêu lần, và trong lòng luôn thầm nguyện cho chúng ta được khỏe mạnh, trưởng thành, cũng rất quan tâm chúng ta. Tục ngữ có nói: “*Nhận của người một chút thì phải báo đáp trăm ngàn lần*”. Có thái độ như vậy thì cuộc sống mới có phúc hậu, cuộc sống mới đầy ắp niềm vui.

Lần diễn giảng này tôi cũng gặp rất nhiều trưởng bối, rất nhiều bạn hữu, đều là những người tôi quen mấy năm gần đây, cũng có rất nhiều người đã một, hai năm nay tôi chưa gặp mặt. Khi gặp mặt, những vị trưởng bối này, những vị bạn hữu này rất vui vẻ. Họ cũng cầu chúc tôi có thể trong khoảng thời gian này có chút tiến bộ. Khi đối diện với lời cầu chúc chân thành của họ, tôi cũng đều ghi nhớ vào lòng: “*Nhận của người một chút thì phải báo đáp trăm ngàn lần*”. Tôi càng phải làm cho mình có

nhiều tiến bộ hơn để cống hiến cho xã hội, để những người đã chúc phúc cho mình được vui vẻ.

Cho nên cũng giống như vậy, những người chú, bác, những người anh chị em, họ cũng đều đồng hành với sự trưởng thành của chúng ta, cũng có rất nhiều sự đùm bọc, rất nhiều sự quan tâm đối với chúng ta. Chúng ta cũng phải luôn luôn ghi nhớ tấm thâm tình này vào trong lòng để khi họ có nhu cầu thì chúng ta nhất định tận tâm, tận lực đi giúp đỡ.

Từ “*chư phụ*” (*chú bác*) này ngoài việc chỉ mối quan hệ thân thuộc ra, chúng ta cũng có thể mở rộng ra để giải thích nó. “*Chư*” có thể là số nhiều, nhiều người, cũng có thể là phụng dưỡng cha mẹ của bất kỳ người nào chúng ta cũng đều phải có lòng cung kính. Đối xử với anh chị em của bất kỳ người nào chúng ta cũng phải có lòng yêu thương, cũng phải quan tâm. Khi chúng ta giải thích như vậy thì cả tấm lòng sẽ rất là rộng lớn. Rộng lượng thì phúc cũng lớn.

Bà Hứa Triết ở Singapore là quốc bảo của Singapore. Đã từng có phóng viên phỏng vấn bà bởi vì mười mấy năm trời trong cuộc đời, bà đều liên tục dốc sức chăm sóc bệnh nhân, chăm sóc người nghèo khổ. Phóng viên hỏi bà: “*Bà giúp đỡ nhiều người như vậy, giúp đỡ người ngoài như vậy...*”. Phóng viên mới hỏi được một nửa thì bà đã nói: “*Tôi đâu có giúp đỡ người ngoài! Người tôi giúp đều là anh chị em của tôi*”.

Cho nên trong thái độ của bà thì cả vũ trụ đều là nhà của bà. Phóng viên lại hỏi bà: “*Bà chăm sóc người ta, vậy thì ai chăm sóc bà?*”. Các vị xem, con người đều có rất nhiều phiền muộn. Chăm sóc người khác lại còn sợ không ai chăm sóc mình. “*Ông trời sẽ chăm sóc cho tôi*”. Các vị xem, thái độ đối với cuộc sống của bà khoáng đạt biết bao! Thái độ đối với cuộc sống như vậy so với Kinh điển Thánh Hiền thì hoàn toàn tương ứng với nhau.

Lão Tử có nói: “*Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân*”. Cho nên trong tủ lạnh của bà Hứa Triết không biết tại sao lại có rất nhiều rau xanh, hơn nữa cũng không biết ai đã biếu. Quý vị thân mến! Tại sao lại không biết ai biếu? Khi người thi ân không cần báo đáp thì người báo đáp cũng không muốn bà biết.

Nếu như hôm nay chúng ta mang quà đi tặng là có mục đích, khi mang quà ra tặng còn phải nói với đối phương: “*Cái này là tôi mang đến*”. Khi cho đi mà chúng ta có mục đích thì đối phương nhận cũng sẽ thành gánh nặng, giống như nợ các vị một món ân tình. Như vậy giữa người với người sẽ có nhiều áp lực. Bà Hứa Triết cho đi mà không cầu báo đáp. Bà lại còn cảm thấy đó hoàn toàn là những việc bà cần phải làm. Cho nên những người được bà giúp đỡ đều có sự cảm động phát ra từ nội tâm. Có cơ hội là họ lại giúp bà làm một số việc. Mọi người cũng rất là chủ động, cho nên đều mua rau để vào trong tủ lạnh của bà.

Khi Cô giáo Dương dạy bọn trẻ học sách Thánh Hiền, viết thư pháp, mỗi lần học xong, khi học sinh đều đã về hết, cô giáo đi vào bếp thì cũng đều phát hiện ra có một số đồ. Bên này là túi rau, bên kia là túi hoa quả, cũng chẳng biết là ai biếu nữa. Cho nên, khi chúng ta chân thật dùng tấm lòng thành của mình để tương giao với người khác, khi các vị coi người thiên hạ đều là anh em, thì người thiên hạ cũng sẽ coi các vị là anh em. Cho nên mới có câu: “*Tứ hải chi nội giai huynh đệ*”. Đó là một kết quả. Vậy nguyên nhân phải gây dựng như thế nào? Chúng ta nhất định phải coi người thiên hạ như người thân. Chúng ta phải chủ động cho đi thì mới có thể có được kết quả như vậy.

Trong “Hiếu Kinh” có một đoạn: “*Kính kỳ phụ tắc tử duyệt, kính kỳ huynh tắc đệ duyệt, kính kỳ quân tắc thân duyệt, kính nhất nhân nhi thiên vạn nhân duyệt*”. Thực ra quan hệ giữa con người với con người hoàn toàn không phức tạp, chỉ cần các vị có một tấm lòng thành thì nhất định sẽ có được nhân duyên tốt đẹp.

“*Kính kỳ phụ*”, khi đối mặt với cha của người khác, chúng ta đều rất cung kính thì con của người đó cũng sẽ vui vẻ, tin rằng các vị cũng có thể sống rất tốt đẹp với những người thân trong gia đình họ.

“*Kính kỳ huynh*” là các vị tôn trọng huynh trưởng của họ, thì những người em trai, em gái này sẽ rất vui sướng.

“*Kính kỳ quân*”, các vị tôn trọng cấp trên của họ, hoặc tôn trọng công ty của họ, vậy thì những người nhân viên trong công ty này cũng sẽ rất tôn trọng các vị.

Khi chúng ta luôn luôn có lòng cung kính thì tự nhiên sẽ có được tình hữu nghị với mọi người.

Ngoài những điều tôi vừa nêu trên là đối với cha mẹ, đối với anh chị đều phải cung kính, tiếp đến chúng ta mở rộng ra là “*yêu ai yêu cả đường đi lối về*”, phải kính trọng “*chư phụ*”, kính trọng “*chư huynh*”, ví dụ như con của anh trai, con của em trai, hoặc là con của bác, con của chú chúng ta cũng đều yêu thương.

Vào thời nhà Minh ngày xưa có một vị nữ sĩ tên là Chương Quế Anh. Cha của cô mất sớm cho nên từ nhỏ cô đã mồ côi. Cô có ba người anh trai, nhưng ba người anh trai sau đó cũng mất sớm. Cho nên cô và các chị dâu cùng chăm sóc các cháu. Nhưng thật không may, ba chị dâu của cô cũng lục tục rủ nhau qua đời. Trong tình cảnh này, Chương Quế Anh quyết định gánh vác lấy trách nhiệm phải nuôi dạy cho những đứa cháu trưởng thành. Khi cô có thái độ như vậy thì đó đúng là: “*Sự chư phụ như sự phụ, sự chư huynh như sự huynh*” (*Việc chú bác, như việc cha. Việc anh họ, như anh ruột*). Cô làm như vậy nhất định sẽ làm cho các anh cô ở nơi chín suối được nguôi ngoai. Các anh trai được an ủi thì cha mẹ cũng được an ủi. Cho nên chúng ta thường phải “*yêu ai yêu cả đường đi lối về*”. Cả đời cô đã không đi lấy chồng, nhưng liệu cô có bị thiệt thòi không? Tin rằng khi dùng tấm lòng chân thành để yêu thương những đứa cháu này thì cuối đời cô cũng được những đứa cháu này phụng dưỡng.

Trong quá trình tôi dạy học cũng từng gặp phải trường hợp cha mẹ học sinh đều đã qua đời và người cô phải nuôi dưỡng. Khi người cô này tìm hiểu đối tượng thì cũng nói thẳng với người yêu rằng: “*Em lấy chồng thì cũng phải mang theo hai đứa cháu*”. Lúc đó, khi nói chuyện với cô ấy (*cô của học sinh*) tôi cũng rất cung kính và nể phục. Chân thật khi nói chuyện với cô ấy, nói đến nửa chừng nếu như không kìm nén được thì thiếu chút nữa tôi đã rơi nước mắt, rất cảm động trước ý muốn chân thành, trung nghĩa của cô.

Khi mỗi một vị phụ huynh đều có thể yêu thương con cháu mình như vậy, tin rằng trong cái gia đình không được viên mãn ấy cũng sẽ phát triển rất tốt. Đây là nói đến: “*Yêu ai yêu cả đường đi lối về*”. Cho nên đối với trưởng bối phải kính trọng, đối với người hậu sinh phải yêu thương.

Vừa nãy chúng ta có nói đến bà Hứa Triết, bà đã coi người trong thiên hạ như người nhà để đối xử. Vào thời nhà Tấn có một học trò tên là Tổ Thích. Khi đó nước Tấn không được ổn định, phía Bắc có Ngũ Hồ làm loạn. Bất đắc dĩ ông dẫn người của mấy trăm hộ gia đình, bao gồm người thân của ông và còn có những người hàng xóm trong thôn cùng nhau chuyển đến một nơi gọi là Hoài Tứ. Bởi vì từ nhỏ ông đã có nghĩa khí, rất biết chăm sóc người khác, cho nên dọc đường tất cả những ngựa xe ông đều nhường cho những người già cả đi, còn ông thì đi bộ. Ông cũng đem tất cả tài sản, thuốc men trong nhà ra cho mọi người dùng, dọc đường luôn chiêu cố cho mọi người như vậy. Lúc đó Tấn Nguyên Đế cũng rất bội phục đức hạnh của ông nên đã phong cho ông làm quan, và ông làm cũng rất tốt. Hơn nữa ông thường ôm ấp ý định là nhất định phải lấy lại những mảnh đất mà Tổ quốc đã bị mất, rất là hùng tâm, tráng chí. Quả nhiên trong cuộc đời của ông cũng lấy lại được rất nhiều mảnh đất mà nhà Tấn bị mất.

Trong thời gian đi lánh nạn, Tô Thích cũng luôn luôn lo liệu cuộc sống cho tất cả mọi người, giúp đỡ họ làm thế nào để canh tác, làm thế nào để có sự gặt hái tốt đẹp. Khi gặp phải những bộ hài cốt, bởi vào thời chiến loạn thì thường gặp phải rất nhiều hài cốt ở khắp mọi nơi trên mặt đất. Tô Thích liền tổ chức mọi người mang những bộ hài cốt này đem chôn, và còn tổ chức cúng tế cho họ. Những hành động này đều làm cho những người đi theo ông rất cảm động. Có một lần khi mọi người cùng nhau ăn cơm, có rất nhiều trường bối trong khi nói chuyện đã nói: *“Chúng ta đã già cả như vậy rồi, nay có thể gặp được Tô Thích thật giống như là cha mẹ tái thế của mình vậy. Chúng ta có chết cũng không ân hận”*. Tấm lòng nhân nghĩa của Tô Thích như vậy không biết đã cảm động biết bao nhiêu người. Cho nên khi Tô Thích qua đời thì mọi người đều đau buồn giống như cha mẹ họ mất vậy. Tô Thích chân thật đã thực hiện được câu: *“Sự chư phụ như sự phụ, sự chư huynh như sự huynh”* (Việc chú bác, như việc cha. Việc anh họ, như anh ruột).

Khi tôi đi học ở Úc, có một vị trường bối, so ra ông còn lớn tuổi hơn cha tôi. Trong thời gian ở Úc, dạ dày ông bị xuất huyết, nôn ra rất nhiều máu cục. Khi ông đến trường của chúng tôi, tôi gặp ông thì thấy mặt ông nhợt nhạt, trắng bạch. Tôi liền đi thông báo cho nhân viên công tác bản địa nhanh chóng đưa ông đi bệnh viện, may mà không có vấn đề to tát xảy ra, chỉ cần điều dưỡng cho tốt trong một thời gian. Bởi vì chúng tôi sang đây là để đi học nên hàng ngày phải học rất nhiều bài. Vị trường bối này lại cần có người chăm sóc. Tôi liền xung phong, tôi nói: *“Để tôi chăm sóc”*. Tôi phải lĩnh hội được cảm nhận khi hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, bởi vì tôi có ở với cha mẹ một thời gian.

Có rất nhiều vị bạn hữu nói: *“Anh thật là hiếu thảo!”*. Tôi cảm thấy rất hổ thẹn, bởi cha mẹ tôi còn khỏe hơn tôi. Bên ngoài thì là tôi chăm sóc cho cha mẹ, nhưng kỳ thực họ chăm sóc cho tôi rất

nhieu. Bây giờ có cơ hội như vậy, vị trưởng bối này bị bệnh thì tôi có thể thực hiện được câu: “*Thân hữu tật, được tiên thương*” (*Cha mẹ bệnh, nắm thuốc trước*) rồi. Những việc này thì đều có thể làm được. “*Thần tắc tĩnh, hôn tắc định*” (*Sáng phải thăm, tối phải viếng*), luôn luôn chú ý đến nhu cầu của ông. Tôi rất vui, tuy rằng không thể lên lớp được nhưng tôi có thể thông qua việc chăm sóc trưởng bối để thực hành những gì mình đã học.

Bởi dạ dày của ông bị tổn thương cho nên không ăn được những thức ăn khó tiêu hóa, phải ăn những thức ăn dạng bột giống như cho trẻ sơ sinh ăn, hơn nữa cứ hơn hai tiếng lại ăn một lần. Tôi bắt đầu học cách chăm sóc trưởng bối, hai tiếng lại nấu một bát bột mạch cho ông ăn. Trong quá trình này, tôi đã nâng cao được trình độ cẩn thận, tỉ mỉ của mình. Vị trưởng bối đó cũng rất vui khi tôi chăm sóc ông dưỡng bệnh. Cũng bởi nhân duyên này mà tôi học được ở vị trưởng bối này rất nhiều đạo lý đối nhân, xử thế. Vị trưởng bối này tuy là công nhân, và công việc của ông cũng rất bận rộn, có lúc ông phải xuống cống ngầm thoát nước, xuống rất sâu dưới cống ngầm thoát nước để làm việc. Nhưng đều là ông dẫn đầu rất nhiều người Ấn Độ, bởi vì ở Singapore có rất nhiều di dân của các nước khác đến. Ông nói rằng ông dẫn đầu những người nước khác và ông đều là người xung phong xuống trước. Vì xuống đó rất nguy hiểm cho nên ông không bao giờ để công nhân của ông xuống trước, mà đều là ông xuống trước. Khi cuộc sống công nhân của ông bị túng thiếu ông đều慷慨慨 lấy tiền ra giúp đỡ họ mà không bao giờ đòi lại.

Cho nên trong thời gian này tôi lại được thân cận với một người nhân đức. Tuy công việc của ông là dùng sức lực nhưng ông lại rất thích văn hóa Thánh Hiền, và còn viết được chữ Tiểu Triện rất đẹp. Cho nên chúng ta chân thật phải kính trọng, lễ phép với tất cả mọi người, bởi có rất nhiều nhân tài tiềm ẩn ở xung quanh mà chúng ta không biết. Nếu như các vị có thể

không ngừng duy trì tấm lòng cung kính thì ở đâu các vị cũng chân thật gặp được quý nhân, và có thể lĩnh hội được: “*Năng thân nhân, vô hạn hảo. Đức nhật tiến, quá nhật thiếu*” (Gần người hiền, tốt vô hạn. Đức tiến dần, lỗi ngày giảm).

Bởi vì chúng tôi cùng ở chung một chỗ nên đều chăm sóc lẫn nhau. Đến lúc tôi phải ra đi thì người bác họ Trần này và mấy người nam giới ở chung với chúng tôi tập trung với nhau vào buổi tối hôm trước. Sau đó họ tiễn tôi đi, tôi cũng thể hội rất sâu sắc đối với tình cảm lưu luyến giữa nam giới với nam giới này. Cho nên tôi nói rằng không chỉ có tình cảm chân thật giữa nam giới với nữ giới, mà giữa nam giới với nhau cũng rất có chân tình, chân nghĩa. Quan trọng nhất là chúng ta phải có tấm lòng chân thành để đối xử với người khác. Cho nên mới nói: “*Sự chư phụ như sự phụ, sự chư huynh như sự huynh*” (Việc chú bác, như việc cha. Việc anh họ, như anh ruột).

Người giảng: *Tiến sĩ Thái Lễ Húc*

Nơi giảng: *Đài Nam Đài Loan*

Thời gian giảng: *Năm 2005*

Dịch giả: *Tống Như Cường*

Hết quyển 2

(Toàn bộ: 4 quyển)

